

Tiểu thuyết trinh thám

Định Quỳnh Anh dịch



CHELSEA CAIN

**ĐỘC ÁC**



**M** **vh** NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

[ebook©vctvegroup]

**TRÁI TIM ĐỘC ÁC**  
**(Archie Sheridan & Gretchen Lowell #3)**



Tác giả: Chelsea Cain  
Người dịch: Đinh Quỳnh Anh  
Phát hành: Phúc Minh Books  
Nhà xuất bản Văn Học 2020

## CHƯƠNG 1

Tạm dừng chân trên đường 84 bên phía Oregon của sông Columbia thật kinh khủng, ngay cả với tiêu chuẩn tồi tàn của một trạm nghỉ. Những bức vẽ graffiti phủ kín bức tường trắng của đường tàu điện ngầm, học đựng giấy vệ sinh và khăn giấy trống hoác còn mớ giấy thì vương vãi khắp sàn bê tông. Hai cánh cửa ngăn bằng kim loại bị kéo ra khỏi bản lề chỉ còn treo vắt vẻo ở đó. Không gian có mùi như hầm đậu xe chỗ dưới gầm cầu thang, quện với mùi nước tiểu và xi măng.

Nhà vệ sinh gần nhất cách đây mười tám dặm và họ vừa tới một trạm dừng chân bị côn đồ phá hoại. Chẳng có cách nào khác. Amy chống tay lên hông và nhìn chằm chằm vào cô con gái mười một tuổi của mình.

“Thôi nào, Dakota”, con bé nói.

Đôi mắt xanh của Dakota mở to. “Con không vào đó đâu”, con bé đáp.

Suốt quãng đường, con bé luôn như thế. Hàng năm, vào mùa hè, họ sẽ lái xe từ Bakersfield đến gặp gia đình Erik ở Hood River, việc này đã bắt đầu từ khi Dakota còn là một đứa trẻ mới biết đi. Thế nhưng, năm nay nó đã dành cả chuyến đi để nhắn tin cho bạn bè và nghe nhạc trên chiếc iPod. Nếu Dakota không quá hư đốn như hai ngày qua thì có lẽ Amy sẽ dễ chịu hơn một chút.

“Con ngửi xồm trên bệ là được mà”, Amy nói.

Dakota cắn môi, để lại vệt son hồng trên răng cửa. “Mùi ghê lắm”, cô bé nói.

“Hay để mẹ xem phòng vệ sinh nam có sạch hơn không nhé?” Amy hỏi.

Má của Dakota ửng hồng. “Không được đâu”, con bé trả lời.

“Chính con đòi đi cơ mà”, Amy nói. Thực ra, sau khi bỏ qua nhà hàng mà lẽ ra họ sẽ vào đó ăn tối, chẳng mấy chốc Dakota đã quả quyết rằng bàng quang của nó sẽ vỡ tung và nếu chuyện ấy xảy ra thì nó sẽ yêu cầu quyền tự do cho trẻ vị thành niên theo luật California. Amy thậm chí còn

chẳng biết đó là cái gì, nhưng nghe có vẻ nghiêm trọng. Vì vậy họ ở đây, tại một trạm dừng chân giữa chốn đường không mông quạnh.

Có tiếng đập mạnh vào cửa. “Hai người đang làm gì trong đó vậy?” Erik gọi. Họ chỉ còn cách nhà chị gái anh hai mươi phút lái xe. Amy hiểu rằng nếu họ không đến đó sớm thì Erik sẽ bỏ lỡ chuyện kia. Suốt quãng đường mười dặm vừa rồi, anh ấy đã nắm chặt vô lăng đến trắng bệch cả tay. Cô đang đùa với ai vậy chứ? Người bỏ lỡ là cô mới phải.

“Con bé không muốn dùng nhà vệ sinh ở đây”, Amy nói to cho ch ờng mình nghe thấy.

“Thế thì ra ngoài này và đi đằng sau cái cây ấy”, Erik đáp lại.

“Bố!” Dakota kêu lên.

Amy đẩy cánh cửa buồng vệ sinh cuối cùng. Nó sạch hơn những gian khác, hoặc ít nhất cũng đỡ bẩn hơn. Trong hộc vẫn còn giấy. Không có chất thải của con người. Thế cũng tốt lắm rồi. “Còn phòng này thì sao?” Amy hỏi con gái.

Dakota bước vài bước ngập ngừng tới phía sau cô và nhìn vào bồn c ầu. “Trong đó có cái gì ấy”, nó nói và chỉ vào thứ nước màu h ồng nhạt trong bồn c ầu.

Amy không còn thời gian để giải thích cho con bé về ảnh hưởng của củ cải đỏ đối với việc đi tiểu. “Con chỉ cần xả nước là được”, Amy nói. Cô xoay người đi tới dãy bồn rửa màu trắng rồi chờ đợi. Cô nghe thấy tiếng xả nước trong buồng vệ sinh và cảm thấy một chút căng thẳng găm nhấm đôi vai. Họ sẽ lên đường sớm thôi. Chị gái của Erik sẽ uống rượu chờ họ. Chị ấy vẫn luôn làm thế.

“Mẹ!” Amy nghe thấy tiếng con gái gọi.

*Lại chuyện gì nữa đây?*

Amy quay lại và thấy con gái mình đang đứng trong buồng vệ sinh, cánh cửa kim loại bật mở. Khuôn mặt Dakota trắng bệch, hai tay siết chặt thành nắm đấm. Buồng vệ sinh bị tràn, nước d ềnh qua nắp cống trên sàn tạo thành một vũng nước trông như thủy tri ều dâng. Trong nước có một thứ gì đó. Nó xoay giữa làn nước với những sợi nhỏ màu đỏ giống như máu. Và trong một giây, Amy nghĩ: *Hay là Dakota đến tháng?*

Dòng nước ấy chảy dọc ra ngoài bồn c ầu trắng, lan xuống sàn, tràn dưới đôi giày thể thao của Dakota và hướng về nơi Amy đang đứng bất

động. Có cái gì đó trong bồn cầu, nó nổi lên và trôi dần đến miệng bồn cầu. Thịt sống. Tựa như những kẻ điên đã dìm chết một con chuột. Nó bám trên mép bồn cầu một lúc rồi trượt xuống sàn, trôi về phía trước, lướt qua đôi giày thể thao của Dakota và biến mất sau buồng vệ sinh tiếp theo.

Dakota thét lên, lao ra khỏi buồng vệ sinh, sà vào vòng tay của Amy, con bé thậm chí còn chẳng ngoái đầu lại khi chiếc iPod tuột khỏi tay, rồi rơi xuống chân bồn cầu với một tiếng tòm chết chóc.

Amy buộc phải nuốt xuống cơn lợm giọng đang dâng trong cổ họng, tự khiến mình không phải bụm miệng lại. Đó không phải là chuột. Chắc chắn không phải là chuột.

“Mẹ!”

“Ừ!” Amy thì thầm. Chiếc iPod vẫn đang chạy. Amy có thể nghe thấy tiếng nhạc pop khe khẽ phát ra từ chiếc tai nghe màu trắng nửa nổi nửa chìm. Sau đó nó cứ vậy tắt lịm.

“Con không cần đi vệ sinh nữa đâu”, Dakota nói.

## CHƯƠNG 2

**H**enry Sobol nhấc túi bằng chứng ra khỏi bồn rửa trong phòng vệ sinh của trạm dừng chân. Trong túi có bốn miếng thịt bằng nắm tay, ba trong số đó đã trượt ra khỏi bồn cầu, lấp loáng dưới lớp nhựa trong. Chúng nặng hơn so với bề ngoài, tối màu, gần như tím ngắt, còn thớ thịt có vẻ được cắt bằng dao có răng cưa. Máu và nước trong nhà vệ sinh tạo thành một tam giác nước màu hồng dờn ở góc túi.

“Nói lại xem nào, anh tìm thấy thứ này ở đâu?” Henry hỏi.

Viên cảnh sát tiểu bang đã báo cho Henry đang đứng bên cạnh, tay cầm chiếc mũ vành. Ánh đèn huỳnh quang trong phòng tắm phủ lên làn da anh ta màu xanh bột bột. “Buồng vệ sinh đó”, viên cảnh sát đáp lời, nghiêng đầu về một cánh cửa đang mở. “Chúng tôi nhận được một cuộc gọi từ đường dây 911. Một gia đình báo rằng họ nhìn thấy máu trong nhà vệ sinh. Tôi là người nghe máy.” Anh ta nhún vai. “Móc thử bên trong thì thấy thứ này.” Henry nghĩ có lẽ không phải do ánh sáng. Có thể người này xanh mặt vì bị đau bụng. Viên cảnh sát nuốt nước bọt. “Pháp y cho rằng đó là lá lách.”

Nhân viên pháp y quận Hood River nhìn Henry chăm chú, khẽ gật đầu. Ông mặc áo phong DaKine và quần soóc kaki, làn da phong sương như hầu hết mọi người ở Hood River, mang vẻ dạn dày từ việc trượt tuyết, lướt ván và đủ trò mà họ làm ở đây.

Henry gãi đỉnh đầu trọc lóc bằng bàn tay còn rảnh.

“Tôi thấy không giống lá lách lắm”, Henry nói.

Claire Masland xuất hiện bên cạnh anh, huy hiệu vàng được treo trên một sợi dây buộc quanh cổ. Hai giờ trước, họ đã có mặt tại căn hộ của anh. Lúc ấy cô mặc ít quần áo hơn thế này.

Viên pháp y chống tay lên hông. “Tôi rất tiếc”, ông nói. “Để tôi làm rõ cho anh thấy.” Bàn tay ông làm thành động tác chặt. “Đây là một chiếc lá

lách đã bị cắt. Và mắc kẹt trong bồn cầu.”

Henry đặt cái túi đó trở vào bồn rửa.

Chuyện này đã diễn ra trong suốt hai tháng qua, kể từ khi *Mỹ nhân đoạt mạng* - Gretchen Lowell trốn thoát. *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* hoạt động suốt ngày đêm, theo dõi mọi dấu vết. Phải mất mười năm, họ mới lần ra ả. Cuối cùng, họ cũng biết ả trông như thế nào. Lực lượng đặc nhiệm đã được tăng gấp đôi nhân lực. Và Henry vẫn không chắc họ có bắt được ả hay không. Họ đã lãng phí quá nhiều thời gian sau những bước đi sai lầm. Một vụ tự tử dưới sông. Một vụ xả súng rồi bỏ chạy ở Bắc Portland. Dù có chuyện gì xảy ra, mọi người đều cho rằng Gretchen Lowell đứng đằng sau.

Henry biết đó là một sự cuồng loạn. Gretchen không có danh sách nạn nhân cụ thể. ả tuyên bố bản thân đã giết chết rất nhiều người. Họ kết án ả sát hại hai mươi sáu người, thêm một số người nữa bị đưa vào danh sách khi ả ở trong tù. Đàn ông, phụ nữ, da đen, da trắng đều có thể là nạn nhân của ả. Gretchen là một kẻ giết người hàng loạt. Nhưng ả cũng là một kẻ mang bệnh vĩ cuồng, ả luôn để lại chữ ký của riêng mình.

Claire xem xét xung quanh còn Henry đã nghĩ đến việc trở về nhà. Bộ phim *Co-ed Confing* được chiếu trên kênh Cinemax lúc 11 giờ và Claire nói rằng cô sẽ xem cùng anh. Henry hắng giọng. “Có lẽ mấy đứa trẻ ranh đã mua nội tạng ở một cửa hàng thịt”, anh nói. “Chúng nghĩ nó sẽ khiến người ta sợ chết khiếp”.

“Chắc vậy”, viên pháp y nói. “Chẳng thể chắc chắn cho đến khi tôi mang chúng về phòng thí nghiệm. Nhưng nhìn kích thước thì có vẻ tương tự của con người.”

Viên cảnh sát siết chặt chiếc mũ hơn một chút. “Chúng tôi nghĩ cần phải báo cho các vị”, anh ta nói.

Gretchen đã từng lấy đi lá lách của vài nạn nhân. Cả trước và sau khi chết. Nhưng cách ả thường làm là bỏ lại thi thể chứ không phải nội tạng. “Đây không phải là Gretchen Lowell”, Henry đáp. Chuyện này không hợp lý. Không có thi thể. Không có chữ ký. Đây không phải phong cách của ả.

“Henry”, Claire nói. “Nhìn này.”

Henry quay về phía Claire. Cô đang đối diện với bức tường trước mặt, qua những buồng vệ sinh. Nước bắn rỉ ra, tràn xuống sàn bê tông và Henry

phải di chuyển qua đó, sự chú ý của anh buộc phải di chuyển qua lại giữa đôi giày cao bốt màu đen mới tinh và sự phản chiếu của bóng hình anh trong vũng nước. Khi đến chỗ Claire, anh mới nhìn lên.

Một hình graffiti mới vẽ. Những nét bút trầy xước mờ nhạt đã bị đè lên bởi những đường màu đỏ đậm nét và gọn gàng. Hình dạng tương tự, được lặp đi lặp lại nhiều lần. Tóc gáy Henry dựng đứng, đôi vai anh căng cứng. “Mẹ kiếp”, anh nói.

“Chúng ta cần gọi cho Archie”, Claire khẽ nói.

“Archie Sheridan?” Viên cảnh sát hỏi. Anh ta bước về phía trước, đôi giày đen giẫm vào vũng nước.

Archie là đội trưởng đội đặc nhiệm truy bắt Gretchen. Điều đó đã khiến anh trở thành viên cảnh sát nổi tiếng nhất bang. Cũng chẳng biết điều đó là tốt hay xấu.

“Tôi nghe nói anh ấy đang phải điều trị nội trú”, viên pháp y đứng ở chỗ bần rửa nói với tôi.

*Điều trị nội trú.* Henry nghĩ. Đó là một cách nói uyển chuyển dễ nghe với tình hình thực tế. “Chính xác là cậu ấy vẫn đang nghỉ ngơi như một công dân bình thường cho đến khi có thể giải tỏa tâm lý”, Henry nói.

“Anh phải gọi cho anh ấy”, Claire nói thêm lần nữa.

Henry nhìn lên tường. Hàng trăm trái tim nhỏ xíu, được vẽ một cách hoàn hảo bằng bút dạ Sharpie màu đỏ. Chúng che đậy, xóa sạch mọi thứ. Trái tim là chữ ký của Gretchen. Ắ khắc nó lên tất cả các nạn nhân của mình. Ắ đã khắc nó lên người Archie.

Và bây giờ ắ đã trở lại.



## CHƯƠNG 3

Hồi Gian thăm người bệnh tại viện tâm thần của Trung tâm Y tế Providence đã trôi qua từ lâu. Henry dùng thang máy phía sau đi lên một phòng chờ nhỏ bị khóa cửa, một chiếc điện thoại, hai cái ghế, trên bàn có một tờ đăng ký và một tập quảng cáo của Al-Anon<sup>[1]</sup>. Henry không ghi danh vào tờ đăng ký. Mà cũng chẳng ai làm thế cả.

Anh nhắc điện thoại lên. Nó tự động kết nối với phòng y tá trực bên trong, lập tức một giọng nữ cất lên.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” Người phụ nữ nói với giọng không tình nguyện cho lắm.

“Tôi muốn gặp Archie Sheridan”, Henry nói. Anh không nhận ra giọng nói của chị ta. Anh không quen các y tá làm ca đêm. “Tôi là Henry Sobol. Phía cảnh sát có việc cần hỏi.”

Một khoảng lặng đặng đặng. “Giữ máy nhé”, giọng nói kia đáp lại.

Sau vài phút, cánh cửa kêu “brừ” rồi bật mở, đằng sau là một người phụ nữ có vẻ mệt mỏi, chị ta mặc bộ đồ y tá cùng chiếc áo khoác dệt hoa văn kiểu Peru. “Tôi cho anh vào vì anh ấy nói muốn gặp anh”. Chị ta vừa mỉm cười vừa nói.

“Tôi biết đường rồi”, Henry đáp. “Tôi tới đây ba lần mỗi tuần.”

“Dù sao tôi cũng sẽ đi cùng anh”, y tá đáp.

Trong phòng không có tivi, nhưng Henry có thể nghe thấy tiếng từ kênh *Thế giới động vật* vọng ra từ phòng nghỉ. Người ta luôn bật kênh này trong phòng nghỉ. Henry cũng chẳng hiểu tại sao.

Nơi này gây sốc ngay từ cái nhìn đầu tiên. Đèn huỳnh quang, sàn nhà lát gạch, bệnh nhân mặc những bộ đồ màu xanh. Nhìn vào đâu cũng gợi nhắc đến việc tự tử. Các bệnh nhân chỉ được đi tất để họ không thể thắt cổ bằng dây giày, túi đựng rác làm bằng giấy để bệnh nhân không thể tròng túi nilon lên đầu, dụng cụ bằng nhựa để bệnh nhân không thể tự đâm vào tĩnh

mạch cổ, gương trong phòng là những tấm kim loại để bệnh nhân không thể dùng mảnh vỡ khía vào cổ tay, các căn phòng không có ổ cắm để tránh điện giật và cũng chẳng có sợi dây điện nào để có thể thắt thành thòng lọng.

Archie đã hai lần đụng độ với Gretchen Lowell, lần nào cũng khiến anh suýt chết. Sau đó anh nghiện thuốc giảm đau. Ảnh hưởng đến tâm lý của anh. Hơn ai hết, Henry biết anh cần phục hồi, và cần trải qua cả đồng xét nghiệm. Nhưng điều anh không ngờ tới là một khi Archie đã đặt chân vào đây, anh ấy không hề muốn thoát ra.

Cô y tá trực đêm đi theo Henry vào phòng của Archie.

Bạn cùng phòng của Archie đã chìm vào giấc ngủ. Gã ngáy to, tiếng nghèn nghẹn ứ đọng là kết quả của việc thừa cân và trầm cảm nặng. Những thứ như vậy có thể khiến bạn phát điên, nếu như trước đó bạn chưa điên hẳn.

Chiếc đèn treo trên giường Archie bật sáng và anh đang ngủ, phía đầu tấm vải trắng là chiếc gối mỏng kê sau mái tóc nâu xoăn xoăn của anh, một cuốn sách tranh dày mở ra trên đùi anh. Từ tháng trước, anh không còn phải mặc áo bệnh nhân nữa, bây giờ anh có thể mặc quần áo của riêng mình - một chiếc áo len và quần nhung, được đi dép thay vì chỉ xỏ tất. Anh đã giảm cân và từ xa trông giống như người bạn mà Henry gặp mười lăm năm trước - đẹp trai, khỏe mạnh. Hoàn toàn khỏe mạnh.

Thế nhưng khi đến gần, những nếp nhăn trên trán Archie và những tia lo lắng quanh mắt anh lại kể một câu chuyện khác.

Đôi mắt đen của Archie nhìn chằm chằm vào Henry, khiến anh cảm nhận được một sự khó chịu kỳ lạ. Khí chất của Archie đã thay đổi. Henry không biết có phải do thuốc mà họ cho anh uống không, hay thực tế là do anh đã uống thuốc giảm đau suốt hai năm và bây giờ không dùng nữa. Dường như anh đã già đi, trầm tĩnh hơn. Đôi khi Henry không thể tin rằng Archie chỉ mới bốn mươi tuổi.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Archie hỏi.

Henry liếc nhìn vào camera gắn ở góc trên cùng của căn phòng. Nó vẫn khiến anh cảm thấy lạ lẫm, giống như một tù nhân bị theo dõi. Anh kéo chiếc ghế dành cho khách đặt ở giữa phòng của Archie và ngồi xuống, chiếc ghế ấy được làm bằng nhựa mỏng để không làm ai bị thương nếu bạn ném nó đi.

“Có thể cho chúng tôi nói chuyện riêng một phút được không?” Henry hỏi người y tá.

“Đừng đánh thức Frank”, chị ta nói và bước ra khỏi phòng. Henry nhìn Frank. Một giọt nước bọt đọng trên khóe miệng gã.

Henry quay lại với Archie.

“Có một hiện trường vụ án”, Henry nói. Anh thò tay vào túi quần jean đen và rút ra một thanh kẹo cao su. “Họ tìm thấy một chiếc lá lách tại một trạm dừng chân phía đông đường 84. Trên tường vẽ rất nhiều trái tim. Tôi cần cậu xem thử.”

Archie chẳng phản ứng gì cả, chỉ ngẩng nhìn Henry, không di chuyển, không chớp mắt, không nói gì. Frank phát ra âm thanh rin rít như một con gà sắp chết. Một ánh sáng nhỏ màu đỏ nhấp nháy trên camera giám sát. Henry rút ra một miếng kẹo cao su, bóc ra và bỏ vào miệng. Nó có vị cam thảo, ấm và mềm mại vì bị nhét trong túi quần. Anh chìa thanh kẹo về phía Archie.

Archie lên tiếng, “Không phải là cô ta.”

Henry nắm thanh kẹo cao su trong tay và nhét vào túi. Anh chưa bao giờ hiểu được những gì Gretchen đã nhốt nhét vào đầu Archie. Anh biết về hội chứng Stockholm<sup>[2]</sup>. Anh đã đọc nửa tá sách về nó kể từ khi Archie bị giam giữ. Anh hiểu nỗi ám ảnh của bạn mình. Họ sẵn lòng ở suốt một thập kỷ, sống và hít thở cùng ả, làm việc với những tội ác của ả. Chỉ để phát hiện ra rằng ả vốn ở ngay dưới mũi họ với tư cách là một bác sĩ tâm thần tư vấn về vụ án. Việc đó thật khó chấp nhận đối với tất cả bọn họ, đặc biệt là với Archie.

“Vậy có thể là gì?” Henry nói.

“Cô ta nói sẽ ngừng giết người”, Archie đáp. Khóe miệng anh vắn vẹo. “Cô ta đã hứa với tôi như vậy.”

“Có lẽ cô ta đã lật lọng”, Henry nói.

Đôi mắt của Archie lại rơi xuống cuốn sách, và rồi anh từ từ khép nó lại, đặt lên chiếc bàn cạnh giường. Anh nâng cằm. “Cô có ở đó không?” Anh nói lớn.

Khoảng hai giây im lặng, sau đó y tá trực đêm xuất hiện ở ngưỡng cửa.

“Họ chẳng bao giờ đi xa được”, Archie nói với nụ cười yếu ớt. Ánh mắt anh liếc nhìn cô y tá. “Tôi cần ra ngoài một ngày”, anh nói. Sau đó anh ngừng một chút như suy nghĩ lại, “Và một đôi giày nữa.”

“Anh ấy cần phải đến hiện trường vụ án”, Henry nói.

“Anh không cần phải thuyết phục cô ấy”, Archie nói. “Tôi đã ở đây hai tháng. Họ muốn tôi ra khỏi đây. Tức là, nếu tôi hứa là không tự sát thì họ sẽ để tôi đi thôi. Hơn nữa, tôi cũng giữ được tình trạng sức khỏe tốt”.

“Nếu chỉ ra ngoài một ngày thì không thành vấn đề, ông Sheridan”, y tá trực đêm đáp.

“Là Thanh tra Sheridan chứ”, Henry nói. Vị y tá trực đêm nhìn Henry, nhướn mày. “Là *Thanh tra*”, Henry tiếp lời. “Không phải là *Ông*.”

## CHƯƠNG 4

T rước đây, Archie đã từng đến điểm dừng chân đó. Anh nhớ những chiếc bàn dã ngoại màu nâu ở đằng trước, nơi anh và Debbie ngồi chậm rãi đắm mình giữa cơn mưa phùn, trong khi những đứa trẻ chạy vòng quanh trên bãi cỏ. Khi ấy họ đang trên đường lên Timberline Lodge<sup>[3]</sup> để đưa bọn trẻ đi ngắm tuyết. Đường 84 không phải là con đường nhanh nhất, nhưng lại có khung cảnh đẹp nhất. Khi Archie nhận tin báo về một nạn nhân khác là lúc họ đã đi khá xa khỏi Hood River. Một người đàn ông da đen sáu mươi hai tuổi được tìm thấy trong bãi đậu xe Target, bị hở từ xương ức đến xương chậu, cái miệng mở toang hoác. Cứ như thể Gretchen biết Archie sẽ rời khỏi thị trấn và muốn dạy cho anh một bài học.

“Được rồi”, Debbie nói khi họ kéo nhau về nhà. “Dù sao đây cũng là một chuyến đi vui vẻ.”

Dọc đường đến Gorge có nhiều trạm dừng chân tuyệt vời, những công trình công cộng ấy nhìn như những mái nhà nhỏ bằng đá nằm giữa những cánh rừng đầy mê hoặc. Nhưng cái trạm này không giống như thế. Nó là một khối hình chữ nhật sơn màu nâu kiêu lãm, có lối đi riêng dành cho nam và nữ ở hai phía khác nhau. Ở đây lại chẳng có cà phê miễn phí. Đằng trước có hai chiếc xe tuần tra, nhưng chúng không sáng đèn. Người ta đã đóng cửa phòng nghỉ của phụ nữ, chỉ có phòng nghỉ cho nam giới vẫn mở. Archie đếm thêm được bốn chiếc xe trong bãi đậu xe. Một người đàn ông đội mũ bóng chày tiến vào phòng nghỉ nam giới. Một người phụ nữ ném một quả bóng cho con chó của mình. Một phụ nữ khác còn khá trẻ với mái tóc vàng bước vào chiếc Ford Explorer tối om. Archie cảm thấy cơ thể mình cứng lại. Anh dặn lòng không được nhìn lại, tránh để Henry chú ý đến phản ứng của mình.

Đôi khi một cô gái tóc vàng chỉ là một cô nàng tóc vàng mà thôi.

Vượt ra khỏi ranh giới của ánh sáng vàng mờ ảo từ đèn pha hắt ra từ trạm dừng chân là bóng tối mênh mông: không có mây che phủ, chẳng có

ánh sáng từ chốn phố thị. Bầu trời Gorge tràn ngập những ngôi sao. Một cơn gió khô khốc lướt qua những tán cây, và đám cỏ nâu úa lạo xạo dưới chân Archie. Tháng Tám ở Portland, người ta không cần cất cỏ, trừ khi tưới nước lên chúng. Mới hai tháng trước, cỏ vẫn xanh mượt.

“Mọi thứ đều chết cả rồi”, Archie nói với Henry. Henry mặc quần jean đen, áo phông đen, giày cao bồi và áo khoác da màu đen. Nhưng Henry đã đi trước một bước và không nghe thấy anh nói gì. Archie cúi xuống dưới dây bảo vệ hiện trường và đi theo Henry vào nhà vệ sinh của trạm dừng chân.

Một ánh đèn flash nháy lên. Archie chớp mắt, mất thị lực trong giây lát. Khi ánh mắt tập trung trở lại, anh nhìn thấy một cậu lính trực thuộc bang đang cầm chiếc máy ảnh kỹ thuật số cỡ lớn. Archie đoán cậu ta mới tuổi đôi mươi, mái tóc sẫm màu chồm xuống hai bên thái dương, khuôn mặt trông hơi chảy xệ. Nhưng cậu ta còn đặc biệt hơn với hàm răng thẳng đều, vóc dáng có vẻ từng tập luyện chăm chỉ, huy hiệu sao năm cánh màu bạc ghim trên ngực được đánh bóng loáng. Bộ đồng phục lính bang vốn rất lố bịch với chiếc mũ rộng vành và chiếc quần dài có sọc xanh nhạt chạy dọc xuống hai bên; khiến cho đám lính nhìn giống mấy anh kiếm lâm - những kẻ đầu hàng trước mấy quả việt quất. Nhưng anh chàng này mặc đồng phục trông cũng ổn. Cậu ta trông khá giống một cảnh sát thực thụ. Cậu ta nhìn lên và nhướn đôi lông mày rậm về phía Archie. “Này”, cậu lính nói. “Này, chính là anh.”

Archie cố gắng nhếch miệng thành một nụ cười thân thiện. Nụ cười của anh đã như thế kể từ khi Gretchen giam cầm anh, chính bởi loại người nổi tiếng bệnh hoạn ấy. Đã có một cuốn sách kể về việc anh bị bắt cóc, nó tên là *Nạn nhân cuối cùng*, sách bán rất chạy và vụ việc còn bị đưa vào phim truyền hình. Việc Gretchen trốn khỏi nhà tù và cuộc chạm trán muộn màng của họ chỉ làm cho nó tồi tệ hơn.

“Hãy để anh ấy xem xét xung quanh”, Henry nói với cậu lính trẻ.

Một người đàn ông gầy đét mặc quần áo đi bộ đứng cạnh bồn rửa.

“Bây giờ tôi có thể đi được chưa?” Anh ta hỏi Henry.

“Mấy phút nữa nhé”, Henry đáp.

Archie thò tay vào túi để tìm hộp thuốc bằng đồng của Vicodin mà anh thường dùng. Đó là phản xạ. Anh biết nó không có ở đó. Lúc ở bệnh viện,

người ta đã mang nó đi cùng với điện thoại di động và chiếc thắt lưng Debbie tặng anh vào Giáng sinh cuối cùng họ bên nhau. Kể từ đó, anh không biết phải làm gì với đôi tay của mình. Anh quyết định nhét cả hai tay vào túi quần và tập trung vào hiện trường. Nhà vệ sinh này thật quen thuộc. Những tấm kim loại trầy xước. Những bức tường trắng quá sáng. Những bóng đèn huỳnh quang. Chúng không giống căn phòng của anh ở viện tâm thần, với ít nhất một sự khác biệt đáng chú ý. Phòng tắm đã bị bỏ hoang. “Bị phá hủy nghiêm trọng”, đó là từ mà người ta dùng để nói về nó và là thuật ngữ mà Archie luôn yêu thích. Có sáu buồng vệ sinh thì năm buồng đã bị cố tình làm tắc bằng giấy vệ sinh và phân, trông như một cái nãi nấu bùn nâu và giấy rã rượi. Cánh cửa kim loại treo lỏng lẻo bằng bản lề Ai đó đã đi tiểu trên sàn nhà. Bê tông xốp đã hút gần hết nước nhưng vẫn còn vài vũng nước trên sàn, phản chiếu ánh sáng huỳnh quang màu trắng. Tiếng ồn từ ống nước vang vọng khắp nhà vệ sinh, tiếng nước ào ạt, tiếng bước chân, mọi thứ như bị phóng đại, méo mó. Archie nghiêng người lách qua chỗ nước tràn để vào buồng vệ sinh cuối cùng, nơi họ tìm thấy vật chứng. Đó là nơi sạch sẽ nhất trong các buồng, bệ toilet vẫn gắn liền, bản lề còn nguyên. Có kẻ muốn ai đó sử dụng buồng vệ sinh ấy, để xả nước, để tìm thấy sự bất ngờ. Chúng muốn thấy một vở diễn kịch tính.

Một chiếc iPod bọc ốp nhựa dẻo màu vàng nằm úp trên sàn, dưới chân Archie.

Ánh đèn flash lại lóe lên. Archie quay lại và thấy cậu lính hạ máy ảnh xuống. “Xin lỗi”, cậu ta nói.

Claire Masland bước vào. Anh đã không gặp cô suốt hai tháng qua nhưng cô chẳng bận tâm. Cô mỉm cười nhanh nhẹn, đưa tay vuốt mái tóc đen ngắn và nói, “Chào, Archie.”

Cô mặc quần jean và áo phông in hình gấu và đôi giày mô-tô màu đen. Archie tiến thêm một bước về phía cô và nhặt sợi lông mèo ra khỏi áo. Henry nuôi mèo. “Chào, Claire”, Archie đáp lại.

Claire vặn mở chai nước cần trên tay và nốc một ngụm. “Anh đã xem bức tường chưa?” Cô hỏi.

“Cho tôi xem đi”, Archie nói.

Có vẻ tất cả những trái tim kia đều được vẽ bởi cùng một người. Hình dạng giống nhau, hai đường cong đầy đặn, một điểm chốt sắc nét. Phù hợp

với độ dày của bút nhớ dòng. Chúng khiến bất cứ ai làm đi đâu này phải tốn kha khá thời gian, vì phải vẽ đến vài trăm trái tim. Cần thận, có phương pháp. Không phải cùng một người đã phá nát phòng tắm. Là một kẻ khác.

Lại một ánh đèn flash lóe lên.

Nếu Gretchen ra tay thì phải nghiêm trọng hơn thế. Mục đích của ả không phải gây rối loạn. Mà là gây ra nỗi khiếp sợ. Miếng lá lách trong nhà vệ sinh công cộng bỏ hoang cũng gớm ghiếc. Nhưng nó chưa đạt đến đẳng cấp của Gretchen. “Đã ai kiểm tra đằng sau bồn cầu chưa?” Archie hỏi.

Những người khác nhìn nhau. Cậu lính nhún vai.

Archie quay lại buồng vệ sinh, bước qua chiếc iPod và băng qua vũng nước tràn để tới chỗ bồn cầu. Hầu hết các phòng vệ sinh công cộng ngày nay đều có bồn nước xây thẳng vào tường, bồn cầu bằng thép và cảm ứng, có thể biết khi nào bạn rời khỏi bệ xí để van xả nước tự động mở ra. Nhưng cuộc cách mạng nâng cấp nhà vệ sinh tuyệt vời vẫn chưa đến được trạm nghỉ chân trên đường cao tốc đặc biệt này. Nhà vệ sinh này có một cái bồn ở phía sau. Archie cầm cái nắp sứ nặng nề và đẩy nó trượt ra, đặt nó vuông góc với mặt sau của bồn nước.

Những gì anh nhìn thấy trong nước làm dạ dày anh đảo lộn.

Henry, Claire, nhân viên pháp y và cậu lính chen chúc nhau gần nhất có thể để không bị ướt chân.

“Sao rồi?” Claire hỏi.

“Mang cho tôi một vật để đựng”, Archie nói. Giọng anh bình thản. Anh thấy mừng vì bản thân vẫn có thể làm được đi đâu đó. Anh có thể nhìn thấy bất cứ một thứ gì khủng khiếp và không để nó hiện lên mặt mình. Từ lâu Archie đã học được rằng tình huống càng nguy hiểm thì việc kiểm soát càng quan trọng.

Nhân viên pháp y biến mất trong giây lát và trở lại với chiếc hộp nhựa trong suốt dài sáu inch, loại mà mấy cửa hàng đồ ăn nhanh hay dùng để đựng salad khoai tây. Archie duỗi một cánh tay trở lại bồn nước, sau đó hạ hộp nhựa vào trong bồn và múc ra.

Anh giơ lên cho những người khác xem.

Cậu lính bụm tay lên mặt, chuồn vội sang buồng bên cạnh và nôn mửa.

“Chúa ơi”, Claire thốt lên.



Trong đó có chứa nhãn cùi.

Trên hộp nhựa có biểu tượng tái chế. Archie tự hỏi liệu nhân viên pháp y kia có rửa sạch nó và tái sử dụng sau khi mọi việc hoàn tất hay không.

Anh đưa cái hộp cho nhân viên pháp y. “Tại sao anh không để mắt đến chuyện này?” Archie nói.

Cậu lính trở lại đứng quanh, lau cầm bằng chiếc khăn giấy vừa nhặt lên từ sàn nhà.

Archie trở lại chỗ bức tường vẽ trái tim. Mạch không đập nhanh, hơi thở anh vẫn bình thường. Hẳn là thuốc chống lo âu đã có tác dụng. Gretchen đang ở ngoài đó. Ắ lại giết người. Và anh không sợ.

Archie cười lớn.

Hai tháng trước, trên giường bệnh, với cổ họng bị chửa, anh và Gretchen đã thỏa thuận với nhau. Anh đã cố hy sinh thân mình để bắt ả. Nhưng một lần nữa, ả đã xoay sở để kéo anh trở lại từ bờ vực của bóng tối yên bình. Ắ muốn anh còn sống. Vì vậy, anh đồng ý không tự nã súng vào đầu mình, còn ả chấp thuận việc không giết thêm bất cứ ai nữa.

Bây giờ thỏa thuận đã bị phá hủy.

Archie cảm thấy tay Henry đặt lên vai mình.

Không ai di chuyển. Âm thanh duy nhất là tiếng vang đầu đầu của một bồn cầu đang xả nước.

“Lẽ ra tôi không nên đưa cậu đến đây”, Henry nói.

Nhân viên pháp y giờ cái hộp nhựa lên ngang mắt dưới ánh sáng chớp chớp.

“Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì?” Cuối cùng cậu lính lên tiếng.

“Giữ kín hiện trường”, Archie đáp. “Gọi cho đội đặc nhiệm.” Archie nhìn quanh phòng tắm. “Xem còn tìm thấy mảnh cơ thể nào không.”

Khuôn mặt cậu lính sáng bừng. “Là cô ta”, cậu ta nói. Sau đó, “Gretchen-chết-tiết-Lowell.” Cậu ta chần chừ lắc đầu và cố gắng che giấu nụ cười nhếch mép.

Archie đã nhìn thấy nó trước đó. Những cậu cảnh sát trẻ mang sự hớn hở lộ lộ đến hiện trường vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng*. Như thể họ đang có mặt ở chuyện gì đó đặc biệt. Như thể họ có thể là người bắt ả.

“Tôi không có ý...” Cậu lính ngại ngùng, đôi má như sắp đổi màu, “Tôi nghĩ là... hào hứng”. Cậu ta liếc xuống đôi giày của mình, rồi quay lại nhìn Archie. “Cô ta đã làm thế với cổ của anh à?”

“Ờ”, Archie đáp, không động đậy. “Cô ta đã làm vậy với cổ của tôi”.

Ánh mắt cậu lính lại lảng đi, đặt đầu đó trên vai Archie. “Tôi rất tiếc”, cậu ta nói.

“Đừng như thế”, Archie nói. “Lúc đó tôi đã bất tỉnh rồi.”

Tay cậu lính luồn qua nút thắt của chiếc cà vạt màu xanh, sờ lên cổ áo sơ mi của mình và Archie phát hiện ra một chiếc nhẫn đại diện trường trung học. “Anh may mắn đấy”, cậu lính nói. Và rồi, sau một hồi tạm dừng, cậu ta cố gắng nói rõ, “Vì vẫn còn sống.”

May mắn. Cậu lính này không muốn bắt Gretchen. Mà chỉ muốn gặp ả. “Cậu có thể hỏi tôi nếu muốn”, Archie nói.

“Archie, thôi nào”, Henry lên tiếng.

“Không”, Archie nói tiếp. Anh vẫy tay ra hiệu. “Tiếp tục đi. Cứ việc hỏi tôi.”

Ai đó xả nước trong nhà vệ sinh ở phía bên kia bức tường và tiếng nước chảy ào ào tràn ngập căn phòng. Archie có thể thấy Claire đứng ngoài tầm nhìn của mình ném cho Henry một cái nhìn. Henry không phản ứng.

Má của cậu lính đã đỏ ửng lên. Cậu ta nhìn xuống, rồi lại ngược lên, ánh mắt sáng bừng. Cậu ta là một cầu thủ bóng đá trung học - Archie xác định. Một tiền vệ. Bạn không cần phải có bằng đại học để tham gia lực lượng cảnh sát tiểu bang.

“Cô ta là người như thế nào?” Cậu lính hỏi.

Archie bước về phía trước, nắm bàn tay cậu lính và đưa lên cổ mình. “Cảm nhận thử xem”, Archie nhẹ nhàng nói, dẫn những ngón tay của cậu lính qua vết sẹo dày trên cổ. Cậu ta không rút tay lại, không co rúm sợ hãi, thay vào đó, cậu ta nghiêng người về trước, đôi mắt dõi theo vết sẹo của Archie, vẫn còn mới và chưa lành hẳn, vẫn nhạy cảm khi chạm vào. Archie có thể cảm thấy mạch đập dồn dập. Anh di chuyển bàn tay của cậu lính thêm một inch. “Tĩnh mạch ở đây”, anh nói, rồi ấn ngón tay cậu ta vào cổ mình để có thể cảm nhận được động mạch đập bên dưới da thịt. “Gretchen biết phải cửa ở đâu”, Archie nói tiếp. “Không phải tôi gặp may. Nếu cô ta muốn tôi chết, tôi sẽ chết.” Archie buông tay và cậu lính từ từ rút tay ra.

“Cô ta là kẻ như thế nào ư?” Archie nhẹ nhàng lặp lại. Anh đặt tay lên vai cậu lính và cúi người về phía trước, để khuôn mặt mình cách cậu ta vài inch. Gretchen là một cô nàng xinh đẹp, gợi cảm, lời cuốn, hấp dẫn, là đối tượng trong nỗi ám ảnh của Archie, là kẻ tra tấn anh và là người hiểu rõ anh nhất trên thế giới này. “Cô ta là kẻ giết người hàng loạt”, Archie nói. Anh mỉm cười và vỗ vai cậu lính. “Nếu cậu gặp cô ta, hãy bắn cô ta.”

Archie quay sang Henry. “Tôi đã sẵn sàng quay về viện tâm thần”, anh nói.

## CHƯƠNG 5

Susan Ward đi nhanh xuống hành lang bệnh viện. Lúc đó là 9 giờ sáng và cô đang trong tâm trạng tồi tệ. Có điều gì đó đang diễn ra ở Gorge và Ian đã cho Derek Rogers đi lo liệu chuyện đó thay vì chọn cô. Cô đã gọi Derek mười một lần. Đây là lần thứ mười hai.

“*Bộ phận cơ thể* là có ý gì?” Cô hỏi anh ta. Cô gấp khó khăn khi vừa phải đưa điện thoại lên tai, vừa giữ cho cốc cà phê giấy không bị đổ và lục túi tìm gói kẹo bạc hà để che giấu mùi thuốc lá mà cô vừa hút trong nhà để xe của bệnh viện.

“Họ không nói gì cả”, Derek đáp. Anh ta ở ngoài đó gần như cả đêm và có vẻ sự háo hức đang dần biến mất. “Tuy nhiên, họ đã đi đầu động một nửa *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* tới đây, cùng FBI và các tình nguyện viên tìm kiếm trong rừng.”

Đây sẽ là tin sốt dẻo nếu làn sóng Gretchen Lowell không quá lan tràn. Mỗi ngày tờ *Người đưa tin* đều đăng trên trang nhất thông tin về Gretchen kể từ khi ả trốn thoát. Gretchen đã được phát hiện ở Ý, Florida, Thái Lan và Churchill, Manitoba. Tất cả những kẻ quái dị từng tuyên bố mình bị người ngoài hành tinh bắt cóc, giờ đây đều tuyên bố họ đã nhìn thấy *Mỹ nhân đoạt mạng*. Tội ác trên toàn thế giới giờ đây đều được quy cho ả. Nếu bạn tin vào các kênh tin tức hai mươi bốn giờ thì ả đã giết một gia đình ở Thái Lan, sau đó đến Anh để giết một người bán cá ngay khi mặt trời lặn.

“Để em đăng bài đó đi”, Susan nói. “Em đang ở bệnh viện.”

“Bao giờ em mới chịu từ bỏ?” Derek đáp lại.

Susan kẹp chiếc điện thoại vào giữa tai và vai, cố gắng xác định vị trí chiếc hộp thiếc đựng kẹo bạc hà dưới một loạt các hóa đơn, bút, giấy gói kẹo cao su và khăn giấy đã sử dụng. “Có lẽ tuần này anh ấy sẽ chịu gặp em”, cô nói.

“Nếu Ian phát hiện ra em làm chui thì anh ta sẽ giật tung tóc đuôi ngựa của mình mất”, Derek nói.

Susan nhấn nút thang máy đi lên viện tâm thần. Ian đã cho giao cho Derek phụ trách chuyên mục săn đuổi tội ác sau khi người hướng dẫn của Susan là Quentin Parker bị giết hại. Susan tự dặn bản thân không quan tâm. Cô đã lặn lưng một số con đường giúp mình thoát khỏi nghiệp báo chí một lần và mãi mãi. Mọi việc phải diễn ra càng sớm càng tốt. Cô chỉ cần tìm cách để Archie nói chuyện với mình thôi.

“Này!” Derek nói.

“Anh có biết không”, Susan tiếp lời, “kể từ năm 1958, đã có hơn bốn trăm người chết vì phản ứng dị ứng với tinh trùng!”

Im lặng một hồi. “Ừ, không”, Derek đáp.

Thang máy lao xuống và cánh cửa bạc trượt mở. “Em phải đi rồi”, Susan nói. Cô nhét một viên kẹo bạc hà vào miệng và bỏ chiếc hộp thiếc vào túi. “Tới nơi rồi.”

## CHƯƠNG 6

Họ sẽ không cho Susan vào trong đó. Trước giờ họ chưa từng làm thế. Tên của cô không có trong danh sách khách thăm viếng của Archie. Nhưng Susan vẫn ấn chuông và nhờ y tá hỏi xem Archie có gặp cô không. Khi y tá quay lại thì vẫn như mọi lần, cô ta nói không, không phải hôm nay, nhưng anh ấy gửi lời chào tới cô. Susan chọn một chiếc ghế trong phòng chờ. Nếu cô đến thường xuyên và ngồi đủ lâu, cô hy vọng cuối cùng Archie sẽ mỉm cười.

Và nếu anh ấy không đồng ý? Tốt thôi, đó là một nơi khá yên tĩnh để cô hoàn thành công việc.

Ở đây có hai cái ghế nhựa đúc sơn màu và Susan luôn ngồi ở bên trái. “Phòng chờ” là một cái tên rất hào phóng dành cho nó. Nó giống phòng thay đồ hơn. Không có cửa sổ. Chỉ với năm feet vuông, trông chật kín bởi sự hiện diện của hai chiếc ghế và một chiếc bàn vuông nhỏ chất đầy tài liệu sức khỏe tâm thần. Susan vừa thưởng thức cốc cà phê dở dang, vừa rời mắt khỏi chiếc laptop để đọc một tờ rơi về chứng rối loạn tăng động giảm tập trung ở người lớn, cửa thang máy mở và Henry Sobol bước ra.

Anh nhướn mày khi nhìn thấy cô. “Tím hả?” Anh hỏi.

“Người ta gọi là màu mật đậm”, Susan nói rồi chạm vào mái tóc tím của mình. Trước đây nó có màu ngọc lam. Trước nữa là màu hồng. Susan liếc nhìn cánh cửa viện tâm thần. Nếu Henry tới đây để nói chuyện với Archie, thì có lẽ chuyện xảy ra ở Gorge có liên quan đến Gretchen. “Anh tới đây vì chuyện ở trạm dừng chân phải không?” Cô hỏi.

“Chỉ là đến thăm một người bạn thôi”, Henry trả lời.

Henry vốn không hay đến thăm vào buổi sáng. Ít nhất anh sẽ không bao giờ đến khi cô ở đó.

“Anh có thể tin tưởng tôi”, Susan nói. Cô biết rằng Henry chẳng tin cô. Và có lẽ đi đâu đó là không đúng. Nhưng Susan mong là vậy.

Henry bắt đầu với lấy nút gọi, nhưng rồi anh ngập ngừng và quay lại với cô. “Cô có biết nhà báo là gì không?”

“Là gì?” Susan hỏi.

Biểu cảm của Henry không mấy may thay đổi. “Một phóng viên chôn chân tại chỗ”.

“Ồ”, Susan đáp.

“Tôi chôm được câu này đấy”, Henry nói.

Susan nghiêng người về phía trước. “Anh đã bao giờ nghe chuyện một người phụ nữ bị bắt vì chạy quá tốc độ chưa?” Cô chẳng bao giờ nhớ mấy câu chuyện cười. Nhưng cô đã nghe mẹ cô kể nhiều đến nỗi nhớ như in.

“Không tục thì đừng kể”, Henry nói.

Susan gạt một lọn tóc tím ra khỏi mắt mình. “Viên cảnh sát hỏi tại sao chị ta vội vàng như vậy”, cô kể tiếp, “và người phụ nữ giải thích rằng chị ta đi làm muộn. ‘Tôi nghĩ chị là một bác sĩ’, viên cảnh sát nói, ‘và có người đang ở trong tình trạng nghìn cân treo sợi tóc.’ ‘Không,’ người phụ nữ nói, ‘tôi là một người căng lỗ hậu.’” Susan cười khúc khích. Khuôn mặt của Henry mờ đi. Lúc này, Susan nhận ra rằng có lẽ Henry không thích trò đùa ấy, nhưng chẳng còn đường quay lại nữa rồi, vì vậy cô vẫn kể. “‘Một người căng lỗ hậu’, viên cảnh sát nói. ‘Tức là sao?’ ‘Thì ban đầu nhét một tay vào chỗ đấy’, người phụ nữ đáp”. Susan nhấc một ngón tay lên và vẫy vẫy để miêu tả. “‘Rồi nhanh chóng làm tiếp như thế cho đến khi nhét được toàn bộ bàn tay vào đó.’” Susan diễn tả như đang nhồi một con gà tây. “‘Cứ thế cứ thế, anh cứ kéo căng ra cho đến khi nó dài khoảng 6 feet.’” Cô vẫn diễn tiếp màn kịch này. “‘Chị làm gì với một cái lỗ hậu dài 6 feet?’ Viên cảnh sát hỏi.”

“Để tôi đoán nhé”, Henry nói. “Đưa cho nó một cái huy hiệu cảnh sát đúng không?”

Susan buông tay thả lỏng vào lòng. “Anh nghe chuyện này rồi”, cô nói.

Henry bấm chuông. “Chuyện của tôi vẫn hay hơn”, anh nói.

“Tôi có thể viết một cuốn sách hay về vụ này.” Susan tiếp lời, “Thậm chí có thể là một thứ gây ảnh hưởng”. Cả hai đều biết câu này có nghĩa là gì. Không giống như *Nạn nhân cuối cùng*, “Gretchen là nhân vật nổi danh trong lòng một số người. Tôi muốn khám phá đi đầu đó. Tôi quan tâm đến sự đam mê với bạo lực.”

“Thôi nào, Susan”, Henry nói, đưa tay ra sau gáy. “Để anh ấy sống tiếp đi.”

“Anh có biết bây giờ tôi đang viết cái gì không? Một quyển sách tào lao kể về một ngàn cách chết kỳ lạ của con người. Ví dụ một năm có bao nhiêu người chết vì dứa rơi.”

“Thế có bao nhiêu người?” Henry hỏi.

“Khoảng một trăm năm mươi”, Susan đáp. “Chúng thật sự nguy hiểm đấy.” Cô lại giơ ngón tay lên. “Trọng điểm là tôi chẳng thể viết sách về Gretchen mà không có anh ấy.” Cô nhìn Henry bằng ánh mắt khẩn khoản.

Một giọng nữ chập chờn vang lên trong hệ thống liên lạc. “Tôi có thể giúp gì cho bạn không?”

“Tới rồi”, Henry lầm bầm. “Henry Sobol đến gặp Archie Sheridan”, anh nói.

“Tôi sẽ ra ngay”, tiếng nói vang lên rõ ràng.

Susan chưa sẵn sàng từ bỏ. “Tôi đã chứng kiến cô ta cứa cổ anh ấy”, cô nói. Cô và Henry đều đã ở đó. Susan đã giữ một chiếc khăn trên cổ Archie, đã cảm thấy máu ấm của anh thấm ướt khăn. Cô tự trách mình vì Gretchen đã trốn thoát. Cô băn khoăn không biết Henry có đổ lỗi cho cô hay không. Sau tất cả, chính Susan là người rơi vào hoảng loạn, để Gretchen có cơ hội vớ được khẩu súng.

Henry nhìn cô từ đầu đến chân rồi cau mày. Susan nghĩ anh sẽ nói đôi câu cay nghiệt về mái tóc của cô. Nhưng thay vào đó, anh nheo mắt nhìn và nói, “Cô vẫn tự lo được cho bản thân phải không?”

“Tôi có uống vitamin”, Susan đáp.

Henry thở dài. “Tôi đang nói về việc thay đổi lộ trình đi làm của cô”, anh nói. “Khóa chặt cửa vào ban đêm. Những việc như thế ấy.”

Lông tay Susan dựng đứng lên. Henry sẽ chỉ hỏi đi đâu đó nếu anh nghĩ có khả năng cô sẽ gặp nguy hiểm. “Chúa ơi”, cô nói. “Anh nghĩ đó có thể thực sự là cô ta.”

“Cẩn thận đề phòng vẫn hơn”, Henry nói. “Cô có tự lo được không?”

Nỗi lo lắng thít chặt lấy cổ họng của Susan. Cẩn thận đề phòng ư? Cô đã chuyển về ở với mẹ. Họ đã không khóa cửa trong khoảng thời gian lâu đến nỗi Susan không nhớ nỗi, cho tới hai tháng trước. Kể từ đó, mẹ cô, bà



Bliss, đã mất tám chiếc chìa khóa. “Ngoài đó đã xảy ra chuyện gì?” Susan hỏi. “Có chuyện gì mà các anh không công bố ư?”

Cánh cửa mở ra và một y tá xuất hiện.

“Lẽ ra tôi không nên nói gì mới phải”, Henry nói với Susan.

“Anh cho rằng suốt thời gian qua tôi không nghĩ tới cô ta ư?” Susan nói. “Tôi thấy khuôn mặt cô ta ở mọi nơi tôi đến. Nó xuất hiện trên các kênh truyền hình. Hôm qua tôi thấy một đứa trẻ trên phố bán áo phông có chữ *Chạy đi, Gretchen đến*. Họ bán những móc khóa điện tử hình trái tim đếm ngày kể từ khi cô ta trốn thoát. Ở L.A, anh có thể làm móng kiểu Gretchen Lowell. Màu hồng Pháp với đầu móng thẫm màu máu.”

Y tá nhìn Susan chằm chằm. Susan không quan tâm.

“Nếu cô ta quay lại vùng này”, Susan nói, “thì người dân có quyền được biết. Anh phải công khai chuyện đó.”

Henry đi qua cánh cửa.

“Tôi sẽ đợi ở đây.” Cánh cửa đóng lại. Susan ngồi phịch xuống ghế. Nếu Gretchen trở lại thì ả sẽ xử từng người một, chỉ để cho vui.

Cô lại gọi cho Derek.

Anh ta không nhận điện thoại.

Susan thọc tay vào túi, rút chìa khóa xe ra và kiểm tra con số điện tử trên móc khóa. Gretchen đã tự do bảy mươi sáu ngày và vẫn đang phải đếm tiếp.

Một quán bar ở trung tâm thành phố hứa sẽ phục vụ Bloody Mary miễn phí cho một trăm cô gái tóc vàng đầu tiên bước qua cửa, nếu Gretchen trốn được một trăm ngày.

Nếu bạn sắp bị giết thì say xỉn một chút vẫn tốt hơn.

## CHƯƠNG 7

Đất sét là thứ cuối cùng còn đọng lại trong tâm trí Archie, anh vẫn lăn nó dưới tay cho đến khi nó trở thành một quả bóng mịn. Thời gian làm thủ công buổi sáng đã bắt đầu được mười phút. Archie đang ng ồi đối diện với anh bạn cùng phòng, Frank. Thời kì thủ công. Gretchen đang ở một nơi nào đó ngoài kia, giết người thêm lần nữa, còn anh đang chơi với đất sét trong trại để giải trí.

Archie không bận tâm đến mấy món đồ thủ công. Anh không ngại tiếng ngáy của Frank hay các buổi trị liệu theo nhóm, thậm chí là chuyện đi dép lê. Anh dần thích việc được nhắc nhở khi nào nên ăn, khi nào nên ngủ. Càng ít trách nhiệm, anh càng có ít cơ hội khiến họ thất vọng.

Anh bị nhốt. Và anh được tự do. Đội của anh, đội đặc nhiệm mà anh đã dẫn dắt trong quãng thời gian thành công của sự nghiệp đã ra ngoài tìm kiếm Gretchen Lowell mà không có anh. Và lần đầu tiên trong suốt khoảng thời gian dài, anh không còn quan tâm đến nó nữa. Nếu Gretchen muốn anh chết, ả sẽ giết anh. Dù anh ở đâu cũng thế thôi. Họ sẽ không bắt được ả. Không thể, trừ khi ả muốn bị bắt.

R ồi Henry bước vào. Và bất chấp bản thân, Archie vẫn cảm thấy nổi ám ảnh cũ bị khuấy động.

Henry kéo chiếc ghế từ một cái bàn khác và ng ồi xuống với Archie và Frank.

“Lá lách dê”, Henry nói. “Nhãn c ầu.”

H ầu hết các bệnh nhân khác đều ở ngoài ban công hút thuốc, ngoại trừ tivi đang bật kênh *Animal Planet* oang oang thì phòng sinh hoạt chung thật yên tĩnh. Archie nhìn qua bàn sang phía Frank. Gã đang tập trung vào cục đất sét và không hề ngước lên.

Henry rướn người về phía trước và nghiêng đầu về phía Frank. “Tôi có thể nói chuyện trước mặt anh ta không?”

“Giữa Frank và tôi không có bí mật nào cả”, Archie nói. “Đúng không, Frank?”

“Đất sét cảm giác giống như em bé ấy”, Frank đáp.

Henry hắng giọng. “Được rồi, vậy...” Anh nói. Anh gãi tai và nhìn Archie. “Pháp y nói rằng chúng ta tìm được đôi mắt.”

“Thế là tốt. Đôi.” Anh mỉm cười với Henry. “Nếu không, chúng ta sẽ phải tìm những tên cướp biển.”

Henry nói tiếp. “Bên pháp y nghĩ rằng chúng được bảo quản bằng formaldehyde trước khi được bỏ vào đó.”

Archie tiếp tục xoay lòng bàn tay lên quả cầu đất sét ở trên bàn. “Có khớp với ai không?” Anh giữ khuôn mặt bình thản, còn đôi mắt thì nhìn chăm chú xuống tay mình, cố gắng tập trung vào cục đất sét.

“Không có trong kho dữ liệu của khu vực. Chúng tôi đang tìm kiếm rộng hơn. Cậu có nghĩ rằng chúng ta nên khai quật vài thi thể để đối sánh không?”

“Gretchen không bao giờ móc mắt ai.”

“Gretchen không bao giờ làm bất cứ điều gì”, Henry nói, “cho đến khi cô ta làm việc đó.”

Archie lấy tay dụi mắt. Họ đã cho anh uống thuốc an thần khi anh quay về đêm hôm trước, và anh vẫn cảm thấy choáng váng. “Tăng cường lực lượng bảo vệ Debbie”, anh thở dài nói. Anh không nghĩ Gretchen sẽ bám đuôi Debbie và lữ trẻ thêm lần nữa. Ả từng khủng bố anh bằng mảnh khóc đó, ả không thích lặp lại chính mình. Nhưng sự bảo vệ có thể giúp gia đình anh yên tâm hơn.

“Đã lo xong rồi”, Henry đáp. “Cảnh sát Vancouver đã đặt xe theo dõi trước cửa nhà cô ấy. Bọn trẻ được hộ tống đến trường. Chúng tôi đã làm mọi thứ mà chúng ta từng nhắc tới.” Henry vuốt ria mép bằng ngón tay cái và ngón trỏ. “Tôi muốn cậu cân nhắc đến chuyện rời khỏi thành phố.”

“Boca Raton cũng đẹp đấy”, Frank lên tiếng.

“Gretchen sẽ tìm thấy tôi dù tôi đi tới đâu”, Archie nói một cách vô cảm. Nó chỉ đơn thuần là sự thật.

Henry khoanh cánh tay to lớn lên bàn và cúi người về phía trước. “Nhưng báo chí có thể không tìm thấy anh”, Henry nói. “Cậu không biết

ngoài kia như thế nào đâu. Hội đồng thành phố đang xem xét phát lệnh giới nghiêm. Có một công ty chuyên cung cấp máy chuyển tham quan Gretchen Lowell chết tiệt.” Cổ anh đỏ ửng lên khi nói. “Họ vẽ khuôn mặt cô ta lên những chiếc xe bus. Tại sao cậu lại nghĩ Debbie sẽ chuyển đến Vancouver? Nhờ thuế tài sản sao?”

Trên *Animal Planet*, một bác sĩ thú y đang cố cứu một chú mèo bị xe đâm. Archie đã xem tập phim này tám lần. Cuối cùng chú mèo cũng chết.

Việc giết chóc sẽ không dừng lại cho đến khi Gretchen muốn dừng.

“Tôi muốn giúp”, Archie nói. “Tôi sẽ hỗ trợ ý kiến từ đây.”

Ở bên kia bàn đối diện với Archie, Frank đang cúi đầu, nặn cục đất sét thành một cuộn dài hai feet bằng chiều rộng của ngón tay cái.

“Rời khỏi thành phố đi. Tôi sẽ tìm một nhà thương khác cho anh nếu anh muốn. Ở New Hampshire. Hoặc một nơi nào đó thật xa.”

Thật ra New Hampshire nghe có vẻ tốt. Xa xôi nghe có vẻ hay. Nhưng không ai nắm rõ hồ sơ vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng* bằng Archie. Henry cần Archie. Và Archie biết điều đó. “Hãy gọi cho tôi nếu có bất cứ tiến triển gì mới”, Archie nói. “Tôi vẫn chờ.”

“Lần cuối cùng tôi gọi cho cậu”, Henry trả lời, “một người phụ nữ nói với tôi rằng cô ta sẽ bắt anh, sau đó đi lang bạt không bao giờ trở về nữa.”

Chỉ có một chiếc điện thoại cho bệnh nhân được phép sử dụng. Chỉ nhận cuộc gọi đến. Khi nó reo lên, mọi người đều nhảy bổ vào nó.

“Họ không nên để những người điên trả lời điện thoại”, Henry nói.

Frank nhìn lên từ cuộn đất sét và mỉm cười.

“Loại người duy nhất có mặt ở đây là những kẻ điên”, Archie nói.

Henry dựa lưng vào ghế, khoanh tay lại và tựa cằm lên ngực. “Cậu định trốn ở đây hết quãng đời còn lại à?”

Archie không trả lời.

Henry nhìn anh, quai hàm cử động, cơ bắp nhô lên dưới da. Archie gần như có thể thấy Henry đang cố tìm những lý lẽ khác nhau. “Không ai biết”, rốt cuộc Henry cũng lên tiếng. “Rằng cậu đã vượt qua bài kiểm tra tâm lý, cậu có thể trở lại làm việc. Với thế giới ngoài kia, cậu vẫn là một anh hùng. Một Philip Marlowe chết tiệt.”

Ánh mắt Frank giật giật, tia hoảng hốt bật lên sau cặp kính. “Ở đây không được nói tục.”

“Xin lỗi, Frank”, Henry nói. Anh cúi xuống, đảo hàm mấy cái trước khi nói tiếp. “Không được rời khỏi phòng bệnh”, Henry nói với Archie. “Tôi cần đảm bảo cậu vẫn an toàn.”

Archie nhận được đặc quyền của bệnh viện. Anh có thể lang thang tới bất cứ nơi nào anh muốn, miễn là đến tối lại quay về Người ta gọi là Cấp độ Bốn. Archie đã ở cấp độ Một khi tự xin vào đây. Anh đã từ mức nguy cơ cao xuống mức chỉ bị xao động nhẹ.

“Không bao giờ”, Archie nói. “Tôi đi thì ai chơi với Frank?”

Frank bắt đầu gấp con răn đất sét mà gã tự chế, liên tục từ trước ra sau, từ sau ra trước.

Henry nhướn mày nhìn Frank. “Anh đang làm gì vậy, anh bạn?” Henry hỏi gã.

Đôi mắt của Frank lướt lên tivi, rồi gã mỉm cười với cục đất sét. “Ruột mèo”, gã đáp.

Henry liếc nhìn Archie. “Tốt thôi”, anh nói.

Cánh cửa ban công mở ra và mọi người bắt đầu quay lại, những ánh mắt trống rỗng của họ được nâng cao trong phút chốc bởi nicotine. Một buổi trị liệu nhóm sẽ bắt đầu trong vài phút tới. “Anh phải đi rồi”, Archie nói với Henry.

Henry đứng dậy, ngập ngừng. “Susan Ward đang ở ngoài kia”, anh nói.

“Tôi biết”, Archie đáp. “Cô ấy thích dùng trộm Wi-fi.”

“Anh không muốn gặp cô ấy sao?” Henry nói.

Thật ra đã vài lần Archie suýt cho Susan vào. Nhưng anh luôn tự kiềm chế bản thân. Vướng vào Susan là đi đầu cuối cùng ả cần. “Tôi muốn hoàn thành món đồ thủ công của mình”, Archie trả lời.

Henry dứt tay vào túi và quay đi. “Hãy nghĩ về những điều tôi vừa nói”, anh nói với Archie, bắt đầu gợi ý. “Tôi nghe nói mùa thu ở New England rất đẹp.”

“Henry”, Archie lên tiếng chặn họng Henry. Giọng anh đánh như thép, cục đất sét bị bóp nghẹt trong tay. “Anh phải ra lệnh bắn ngay lập tức. Chúng ta không thể để cô ta thoát thêm lần nữa.”

“Đó là đi ều tuyệt vời nhất cậu từng nói trong suốt mấy tháng qua, bạn của tôi”, Henry nói.

Frank cười khẽ. Đó là lần đầu tiên Archie nghe thấy gã cười. Đó là một âm thanh đáng lo ngại, nghe như một đứa trẻ đang khóc.

## CHƯƠNG 8

C huyến tham quan *Mỹ nhân đoạt mạng* dừng bốn lần một ngày tại Pittock Mansion. Randy chạy xe buýt qua đây, sau đó, tất cả khách du lịch đi theo hướng dẫn viên mua vé vào biệt thự, rồi được dẫn qua ngôi nhà đến nơi Gretchen Lowell đã vớt xác một bác sĩ phẫu thuật tên là Matthew Fowler. Hướng dẫn viên sẽ chỉ vào vị trí trên bãi cỏ nơi họ tìm thấy cái xác và những kẻ điên sẽ chụp ảnh.

Randy đợi trong xe buýt.

Người Portland bắt đầu chụp những bức ảnh cưới tại cung điện bằng đá xây từ năm 1914 kể từ khi một trong những cháu trai của Pittock bán tòa nhà cho thành phố vào những năm 60.

Hắn tự hỏi dạo này có bao nhiêu bức ảnh cưới có sự hiện diện của cái áo chết giẫm *Chạy đi, Gretchen đến* lảng vảng trên phong nền.

Bây giờ là 10 giờ. Điềm dừng chân tiếp theo là một nhà nghỉ ở Bắc Portland. Randy thích nơi này. Hắn thích nhìn khuôn mặt của đám khách du lịch khi hướng dẫn viên mở nắp máy làm đá và họ nhìn thấy mấy cái dương vật giả bằng cao su mà chủ nhà trọ đặt vào để gây cười.

Gây cười.

Hắn cần một công việc khác.

Randy cởi chiếc áo phong *Chuyến tham quan Mỹ nhân đoạt mạng*, lộn trái rồi mặc lại và ra khỏi xe buýt để hút thuốc. Lẽ ra hắn không nên rời khỏi xe, nhưng kệ xác nó chứ. Họ định làm gì hắn nào?

Đám khách du lịch đã vào trong, hắn là đang chiêm ngưỡng cầu thang cong cong làm bằng đá cẩm thạch ở tiệm đồng giá 7 đô, vì vậy Randy châm thuốc và đi bộ xung quanh mặt trước ngôi nhà. Người ta không tính phí khi đi quanh sân. Chuyến tham quan *Mỹ nhân đoạt mạng* có thể đưa khách du lịch đến đúng nơi Fowler đã chết, nhưng thay vào đó, họ khiến khách du lịch phải trả tiền để vào bên trong biệt thự. Điều này làm cho

người dân ở Pittock vui sướng và mọi người có cuộc sống sung túc hơn nhờ kẻ giết người hàng loạt được “yêu thích” của đất Portland.

Tòa biệt thự nằm cách Portland một ngàn feet, vào một ngày đẹp trời như thế này thì quang cảnh nơi đây thật tuyệt vời. Hôm nay bạn không thể nhìn thấy mấy thứ xấu xí. Không phải núi Hood. Không phải núi Saint Helens. Chắc chắn không phải Adams. Chỉ thấy được những đám mây xám xịt trông dày cả dăm. Thế là tốt nhất. Họ cần một cơn mưa. Mấy tháng nay, cả thành phố đã khô quắt lại rồi.

Randy đi tới ngoài rìa, nhìn ra phía vách đá phủ tán cây rậm rạp dẫn xuống thành phố, rồi ném điều thuốc qua hàng rào giăng bằng dây xích màu đen.

Ngay lập tức, hắn nhận ra mình vừa làm chuyện gì. Những bụi cây trên sườn đồi như củi khô. Sau cùng chỉ cần một mồi lửa của hắn mà thôi. Hắn đứng ở hàng rào, quét mắt qua sườn đồi để chắc chắn rằng đầu mẩu thuốc đã được dập tắt - và đó là khi hắn nhìn thấy thứ ấy. Ban đầu hắn nghĩ nó là một quả bóng rổ cũ xì hơi. Nó nằm trong bụi cây, giống như có người đã ném nó từ chính nơi Randy đang đứng. Nhưng khi hắn cúi xuống để nhìn rõ hơn, hắn nhận ra với sự rõ ràng bất thường rằng, đó là một cái đầu lâu.

Hắn bủn rủn cả người, phải chật vật vừa bò vừa chống tay để không bị ngã. Khi đứng dậy, hắn dùng hết sức bình sinh chạy về biệt thự.

Hắn chỉ mơ hồ nhận ra làn khói bốc lên từ sườn đồi phía sau.



## CHƯƠNG 9

Susan liếc xuống mớ bình xịt tự vệ đặt trên ghế phụ trong xe của mình. Bình xịt hơi cay của hãng Mace. Một số loại thảo dược có độc mà mẹ cô đã làm từ hạt nhục đậu khấu. Cô quăng chúng vào chiếc túi để mở, khởi động xe và rời khỏi nhà xe bệnh viện.

Bộ phận cơ thể.

Cô ngược nhìn bầu trời. Trời không mưa từ đầu tháng 7, nhưng hôm nay tầm mắt chẳng thấy trời xanh nữa. Trạm dừng chân của Gorge nằm cách đây bốn mươi lăm phút lái xe. Cô có thể tới đó trong ba mươi phút, trừ khi trời bắt đầu mưa.

Cô bỏ CD nhạc của Jimi Hendrix vào dàn âm thanh trên xe và ra khỏi khuôn viên bệnh viện, đột nhiên chiếc điện thoại nhét trong lòng cô rung lên và suýt nữa khiến cô va vào chiếc Ford Explorer. Susan đạp mạnh phanh, khiến đồ trong túi đồ rơi xuống sàn xe. Người phụ nữ ngồi sau tay lái chiếc Explorer có mái tóc vàng. Đầu cô ta quay ra chỗ khác nên Susan không thể nhìn thấy khuôn mặt cô ta. Nhưng mái tóc đó gợi nhắc đến vài chuyện.

Cơ thể Susan lạnh đi.

Gretchen.

Susan chờ người trong giây lát. Chiếc xe của cô bị chết máy, cô vội chụp lấy còi xe và bấm với hy vọng việc ấy sẽ khiến người phụ nữ kia nhìn lên, nhưng cô ta vẫn tiếp tục đi tới.

Susan liếc qua đường, bên đó có một tấm biển quảng cáo in khuôn mặt của Gretchen, nó quảng cáo cho chương trình *Những kẻ giết người hàng loạt quyền rũ nhất nước Mỹ* phiên bản đặc biệt. Một cô gái tóc vàng khác lái xe qua.

Susan lắc đầu, khởi động lại động cơ của chiếc Saab và lái lên phố Glisan.

Thật nực cười làm sao!

Gretchen đã rời khỏi đây từ lâu rồi. Và nếu không phải thế thì cũng chẳng thể bắt gặp Gretchen Lowell chết trong một chiếc Ford Explorer được.

Điện thoại lại rung lên và Susan lưỡng lự.

Cô nhắm mắt lại. Điệu này không thể tiếp diễn. Với tốc độ này, cô sẽ chết vì vỡ mạch vành trước khi bước sang tuổi ba mươi mất.

Điện thoại. Cô thò tay xuống cầ n nó lên và trả lời. Cô g ần như không thể nghe rõ giọng nói ở đầu bên kia trong tiếng rít của guitar điện phát ra từ chiếc loa bậ t lớn tiếng. “Gì cơ?” Cô nói.

Giọng nói trở nên to hơn. “A lô?” Đây là giọng của một người đàn ông. Cô không nhận ra giọng nói này. Anh ta có vẻ ngượng ngập. “Xin chào?”

Susan tắt nhạc trên xe. “Xin lỗi”, cô lên tiếng. “Là *Mày đã biết tay chưa.*”

“Tôi làm sao cơ?” Anh ta hỏi lại.

“Không phải nói anh”, Susan đáp. “Là album nhạc. *Mày đã biết tay chưa* của Hendrix.” Có lẽ lúc này đang là giờ nghỉ trưa tại bệnh viện, xe cô chạy chậm rì. “Tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Cô Susan Ward phải không?” Người đàn ông nói.

Đây là tên đầy đủ của cô. Những ngón tay của Susan siết chặt vỏ bọc vô lăng bằng da cừu. Cô biết chuyện này đang đi đến đâu. “Hôm qua tôi đã gửi thanh toán khoản vay sinh viên rồi mà.” Cô đang nói dối. “Tôi th ề đấy.”

Đầu bên kia im lặng một h ấi. “Gì cơ?” Người đàn ông hỏi lại.

Đoạn này trên phố Glisan chỉ toàn tiệm hoa và quán bar. “Anh không phải ở bên Sallie Mae sao?” Susan hỏi.

“Không”, người đàn ông đáp.

Susan th ần liệ t kê đồ ng hóa đơ n xếp cạnh tạp chí Vogue trên bàn cà phê của mình. “Visa à?” Susan đoán.

“Tôi không phải bọn thu nợ đâu”, người đàn ông nói.

“Ồ, thế thì tốt”, Susan đáp. Ngã tư phía trước sắp chuyển đèn đỏ và Susan dừng lại phía sau hàng dài ô tô. Trời bắt đầu mưa khiến cô bậ t cầ n

gạt nước, nhưng chiếc cần gạt đó đã đến lúc phải thay rồi, nó chỉ làm cho tầm nhìn kém đi thôi.

“Tôi muốn trao đổi với cô một chuyện”, người đàn ông nói tiếp.

Những ngón tay của Susan lại siết chặt. Một độc giả phiền phức. Hay thật. Tại sao mọi người cứ chọc tức cô mỗi khi cô khó chịu nhỉ? “Nếu anh thấy có vấn đề với những gì tôi đã viết, vậy tốt hơn hết anh nên viết một lá thư cho biên tập viên”, cô nói.

“Cô đã gửi tin nhắn trên trang web của tôi”, anh ta nói. “Cô nói rằng cô rất muốn viết về nhóm của chúng tôi.”

Mấy tuần qua Susan đã viết thư cho hàng trăm trang web hâm mộ Gretchen Lowell để xin phỏng vấn và lấy thông tin. “Anh là ai?” Cô hỏi. “Trang web nào?”

“Có một thi thể ở số 397 Bắc Fargo”, người đàn ông nói.

Không vui đâu nhé. “Anh là ai hả?” Susan hỏi.

“Một kẻ biết thưởng thức cái đẹp”, anh ta nói.

Có điều gì đó cực kỳ nghiêm trọng ẩn trong giọng nói của người đàn ông này khiến cô ớn lạnh.

“Anh nói thật chứ?” Susan hỏi tiếp.

Ai đó phía sau xe cô bấm còi, cô ngược lên, thấy đèn đã chuyển màu.

Cô quay lại và thấy một người đàn ông trong chiếc SUV màu đen đang giờ ngón tay về phía mình. Cô nhả ga. “A lô”, cô nói vào điện thoại. Cô nhìn vào màn hình LCD của chiếc điện thoại. Đã ngắt kết nối.

Trái tim Susan đập dồn dập. Cô tấp vào lề đường, để anh chàng trong chiếc SUV lao vút qua mình mà không hề liếc nhìn. “Cái quái gì vậy?” Susan khẽ nói. Cô chọn số gọi đến và gọi lại.

Không ai trả lời. Không có hộp thư thoại. Đó là một mã vùng địa phương. Nhưng cô không nhận ra đầu số.

Nếu có một thi thể ở đó thì tại sao hẳn lại nói với cô? Tại sao không gọi cảnh sát? Cô có nên báo cho cảnh sát không? Điều đó thật ngớ ngẩn. Làm phiền họ chỉ vì dăm ba cuộc gọi kỳ lạ. Henry sẽ nghĩ đó là một trò đùa khác.

Nhưng nếu đó là sự thật và anh chàng đó đến từ một trong những câu lạc bộ người hâm mộ *Mỹ nhân đoạt mạng*, thì cô thực sự có thể viết một

cuốn sách. Cô sẽ chọn được nơi xuất bản nó. Archie thậm chí có thể chấp nhận phỏng vấn. Và cô sẽ có một chương mở đầu tuyệt vời...

*Địa chỉ là gì nhỉ? Khốn kiếp. Ba cái gì? 397?* Susan nhìn xung quanh để tìm bút và thấy mấy cái trên sàn xe dưới ghế phụ. Cô rút một chiếc vỏ kẹo ra khỏi nơi mình nhét nó - một khe hở ở góc cửa xe và lật nó ra ngoài. *Fargo*. Cô viết lên mặt màu trắng bên trong vỏ. *Ở Bắc Fargo. 397 Bắc Fargo*. Cô gần như quả quyết.

Gorge đành phải chờ ở đó thôi.

## CHƯƠNG 10

Mỗi ngày có tám buổi trị liệu tại viện tâm thần Providence. Archie tham gia bốn trong số đó. Hai buổi trị liệu sức khỏe tâm thần theo nhóm. Hai buổi còn lại là nhóm đi đầu trị lạm dụng chất gây nghiện. Archie chẳng rõ tại sao người ta lại chia nhóm như vậy. Người tham gia đều như nhau. Hầu hết bọn họ đều tham gia tất cả các buổi trị liệu. Bởi họ cần có việc để làm trong giờ nghỉ giữa các tập phim *Phòng cấp cứu thứ y*.

“Anh có muốn ở lại không?” Sarah Rosenberg hỏi anh.

“Không”, Archie đáp. Anh giúp chị đẩy những chiếc bàn sang một bên, sau đó sắp xếp những chiếc ghế thành một vòng tròn ở giữa phòng. “Đây là buổi thảo luận về tâm thần phân liệt và rối loạn lưỡng cực. 2 giờ mới là lúc người trằn cảm hợp mặt.”

“Khiếu hài hước của anh đang quay trở lại”, chị nói.

“Đây là một dấu hiệu tốt chứ?” Archie hỏi.

Anh theo người phụ nữ đi qua hội trường, tới một trong những phòng tư vấn cá nhân. Anh gặp Rosenberg hai lần mỗi ngày. Anh không biết tại sao lại là hai mươi lần mà không phải ba mươi. Nhưng anh đoán chuyện đó có liên quan đến vấn đề bảo hiểm.

“Debbie sao rồi?” Người phụ nữ hỏi.

Archie ngồi xuống một trong hai chiếc ghế bọc da màu nâu đặt đối diện nhau trong phòng. Một cơn mưa nhẹ va vào cửa sổ. “Chắc là hơi căng một chút”, anh đáp.

Rosenberg ngồi ở ghế đối diện và đặt tách cà phê lên tay vịn. “Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Archie không biết Henry đã công bố bao nhiêu chuyện. “Tôi chỉ nghĩ cuộc sống của cô ấy hẳn rất mệt mỏi. Cô ấy phải sống ngoài kia trong khi biết rằng Gretchen có thể xuất hiện bất cứ lúc nào.”

“Cô ấy có thích Vancouver không?” Rosenberg hỏi tiếp.

“Sống ở nơi khác khiến cô ấy cảm thấy an toàn hơn”, Archie nói. Thực ra họ không nói nhiều với nhau. Debbie đưa bọn trẻ đến thăm anh mỗi tuần một lần, nhưng cô không ở lại. Cô đã bắt đầu gặp gỡ một nhà thầu trong ngành năng lượng thay thế hay cái quái gì đó. Họ sẽ thả bọn trẻ ở đây và đi ăn ở trung tâm thành phố. “Tôi cố gắng không gây rắc rối cho cô ấy.”

Rosenberg nghiêng đầu nhìn Archie. “Sự an toàn của cô ấy rất quan trọng với anh”, chị nói.

Archie tựa đầu lên ghế và nhìn lên trần nhà. Trên đầu anh là một vòi phun nước. Để đề phòng anh bùng cháy. “Đúng vậy.”

Họ im lặng một lúc.

Archie có thể nghe thấy ai đó hét toáng lên ở phòng bên cạnh.

“Anh có cảm thấy an toàn không?” Rosenberg hỏi.

Archie ngẩng đầu lên và vẫy ngón tay về phía chị. “Tôi nghĩ tôi biết chị định dẫn dụ chuyện này tới đâu”, anh nói.

Rosenberg nghiêng người về phía trước, đặt khuỷu tay lên đùi. “Anh đã dùng uống thuốc giảm đau. Sức khỏe của anh đã ổn định. Anh cần được kiểm tra để rời khỏi đây. Họ có chương trình ngoại trú tuyệt vời. Anh sẽ được hỗ trợ rất nhiều.”

Archie lắc đầu. Ngay cả khi anh muốn ra ngoài thì anh cũng chẳng có nơi nào để đi. “Men gan của tôi vẫn cao lắm”, anh nói.

“Nói thật, với số lượng Vicodin anh đã dùng, tôi rất ngạc nhiên khi anh không có tên trong danh sách cấy ghép gan.” Rosenberg nói tiếp. “Nếu anh muốn tôi cho phép anh ở lại, anh phải nỗ lực hơn nữa. Anh cần đi thực hành chức năng bên ngoài bệnh viện. Anh đang ở cấp độ bốn rồi. Đi dạo một vòng đi.”

Mưa đã tạnh. Archie nhìn ra cửa sổ. Mặt đất quá khô. Nhưng sẽ ngập thôi. “Cô ta đang ở ngoài kia”, anh nói. Anh có thể cảm nhận được ả. Đó là một ý nghĩ thật ngư ngốc. Mọi người không thể cảm thấy sự hiện diện của nhau. Anh cũng không phải là nhà ngoại cảm. Anh không tin vào hào quang, linh hồn hay kết nối vũ trụ. Nhưng anh vẫn hiểu hơn bất cứ điều gì trên đời, rằng Gretchen không bao giờ ở xa anh.

Rosenberg đặt tay lên tay Archie, nhìn thẳng vào mắt anh. “Ngoài kia luôn có những kẻ giết người hàng loạt”, chị nói. “Cũng như trong rừng

luôn có gấu.” Chị nắm lấy tay anh. “Đi đâu t ờ t ệ vẫn xảy ra. Người vẫn sẽ chết.”

Archie không thể tập trung. Tiếng la hét từ bên kia hội trường càng lúc càng to hơn. Đó là giọng của một phụ nữ, nhưng Archie không nhận ra là giọng ai.

Anh tự hỏi kênh *Thế giới động vật* đang chiếu cái gì.

Rosenberg ng ỡng nhìn anh chăm chăm. Đang chờ đợi. Đó là những gì diễn ra trong phòng tâm lý, mọi người luôn dõi theo bạn, xem bạn có bị co giật hoặc la hét, hay nói rằng bạn đã ổn hơn, cảm ơn vì tất cả.

Archie rất giỏi chờ đợi. Đó là một kĩ năng hữu ích khi phỏng vấn các nhân chứng. Sự yên lặng nhẹ nhàng. Hầu như tất cả mọi người đều cảm thấy cần phải lấp đầy nó, và đó là khi các tình tiết nổi lên. Mọi người sẽ nói với bạn bất cứ đi đâu gì chỉ để tránh việc ng ỡng trong im lặng.

Nhưng Archie vẫn chưa quen với vị trí là người thổ lộ. Anh rút tay khỏi tay người phụ nữ. “Chị cứ hỏi tiếp đi”, anh nói. Hỏi xong là anh có thể đi. Các buổi trao đổi với Rosenberg luôn kết thúc bằng ba câu hỏi tương tự nhau. Từ hôm qua đến giờ có gì thay đổi không? Tâm trạng của anh thế nào? Hiện giờ có mối quan tâm nào không?

“Nếu rời khỏi đây”, Rosenberg nói, “anh vẫn có một cuộc sống đang chờ.”

Cuộc sống nào? Anh đã đẩy gia đình mình đi. Công việc của anh thật vất vả. Anh không có nơi nào để sống. Thứ duy nhất anh có là Gretchen.

Anh sẽ phải rời đi, tất nhiên. Anh biết rõ. Nhưng chưa phải lúc này.

Anh chưa sẵn sàng rời đi.

Anh vẫn còn một con át chủ bài và anh quyết định dùng nó. Anh nhìn thẳng vào mắt người phụ nữ. “Tôi vẫn có thể gây nguy hiểm cho chính mình”, anh nói. Anh biết rằng chừng nào anh còn nói đi đâu đó, họ không thể buộc anh rời khỏi đây. Nhưng đây là lần đầu tiên sau hai tháng, đó là một lời nói dối. Anh không muốn chết. Thỏa thuận với Gretchen đã bị hủy. Ả ả dọa sẽ tiếp tục giết chóc nếu anh tự sát, nhưng dù sao bây giờ ả cũng đã bắt đầu trở lại con đường giết người. Anh được tự do làm đi đâu đó, với đôi tay chỉ nhuộm máu bản thân.

Và anh không muốn chết.

Anh muốn giết chết ả. Anh muốn giết Gretchen. Đó là lý do tại sao anh phải ở lại đây. Bởi vì nếu anh trở lại thế giới ngoài kia, anh sẽ sẵn lòng và làm tổn thương ả.

Rosenberg cau mày khiến lông mày nhú lại. “Đôi lúc anh phải tha thứ cho chính mình.”

*Tha thứ cho chính mình ư? Đúng.* Archie đưa một tay xoa gáy và cười méo mó. “Sarah”, anh nói. “Tôi đã quan hệ với một kẻ giết người hàng loạt.”

Rosenberg không bỏ lỡ dù chỉ một nhịp. “Anh ghét bản thân hơn ở phần nào trong chuyện này?” Chị hỏi.

Chị chờ đợi.

Nhưng việc trị liệu bằng im lặng đã không có tác dụng.

Có quá nhiều tiếng hét vọng tới từ bên kia hội trường.

Archie ngược nhìn về phía cửa.

“Họ có thể lo được”, Rosenberg nói.

Một tiếng đổ vỡ vang vọng qua các bức tường. Cả hai đều biết nó là gì. Một chiếc ghế nhựa đập vỡ kính.

Archie đứng dậy.

Tiếng hét càng to hơn.

“Gọi bảo vệ đi”, một người thét lên.

Archie đi qua cửa và bước vào hội trường. Rosenberg đi theo sau, hai y tá đang đi quanh góc phòng. Hệ thống tự động đã hoạt động. Qua cánh cửa kia. Ba người tranh nhau chạy qua anh khi anh bước vào. Có năm người trong phòng. Người tư vấn, đang cúi người, chảy máu, đằng sau một cái bàn bị lật. Hai người phụ nữ đứng chờ người bên tường. Frank, vẫn ngồi trên ghế nhựa, hai đầu gối tách ra, treo một nụ cười choáng váng trên mặt. Và người phụ nữ đứng giữa phòng, gù lưng, khóc lóc, nắm lấy mảnh vỡ của thứ gì đó cứng và đầm máu.

“Ôi, Chúa ơi”, Archie thốt lên.

Tên của người phụ nữ là Courtenay Taggart. Cô vừa được chuyển lên từ phòng cấp cứu với cổ tay bị băng bó, sau đó đã tìm cách bóc một mảnh Formica khỏi chiếc bàn liềm giường ngủ và cố gắng kết liễu đời mình. Trước giờ cô luôn bị theo dõi để tránh tự tử. Họ đã lấy mọi thứ ra khỏi



phòng, chỉ để lại cái nệm. Cánh cửa phòng cô không bao giờ đóng. Có một nhân viên ng ỡ ngoài cửa canh chừng 24/7. Archie đã nhìn thấy cô vài lần qua ô cửa khi anh đi ngang qua hội trường, khi ấy cô nằm trên giường như một đứa trẻ.

Bây giờ cô quay về phía anh và đặt mảnh vỡ lên da thịt mềm mại trên cổ. Rõ ràng cô đã tìm thấy một mảnh Formica khác.

“Cô đang làm gì vậy, Courtenay?” Archie hỏi.

Anh đoán cô khoảng hai mươi tuổi. Cô có thể trông trẻ hơn nếu mặc quần áo bình thường thay cho bộ đồ màu xanh lá cây của bệnh viện. Mái tóc nhuộm vàng được vén ra sau. Khuôn mặt ửng hồng. Cô có gương mặt đẹp, đôi má bầu bĩnh và làn da chưa bao giờ thấy khuyết điểm.

Cô mở miệng định nói gì đó và rồi Archie thấy đôi mắt cô phóng ra sau lưng anh. Anh quay đầu lại, thấy người bảo vệ đang di chuyển thận trọng từ cửa đi vào. Cậu ta là một chàng trai trẻ, người góc cạnh, mạnh mẽ và khỏe khoắn với mái tóc ngắn, cùng khuôn mặt vuông. Archie từng nhìn thấy cậu ta trong hội trường, khi ấy đang đẩy một cây lau nhà hoặc lái đẩy một chiếc xe đồ ăn.

“Bỏ nó xuống”, cậu bảo vệ nói.

Courtenay nhìn thẳng vào cậu ta và gí mảnh Formica vào cổ mình.

Một trong những người phụ nữ co cụm bên tường thở hỗn hển.

“Cút ra”, Courtenay hét vào mặt cậu bảo vệ, khuôn mặt xinh đẹp của cô vằn vẹo, phun đầy nước bọt và nước mũi.

“Không sao đâu”, cậu ta nói. “Tên tôi là George. Còn cô tên là gì?”

Archie nép mình lại. Đừng thừa nhận rằng cậu không biết tên cô ấy. Khuôn mặt cậu bảo vệ tỏ vẻ nghiêm túc, lòng bàn tay giơ lên, tư thế trung lập. Có lẽ cậu ta đã tham gia hội thảo về các tình huống bắt giữ con tin. Giới thiệu bản thân. Thiết lập mối quan hệ. Đánh trống lảng.

“Courtenay”, Archie lên tiếng, cố gắng đánh lạc hướng cô khỏi cậu bảo vệ. “Tôi có thể giúp gì cho cô?”

Cô hất đầu về phía người bảo vệ. “Tôi không muốn anh ta có mặt ở đây”, cô nói. Một giọt máu chảy xuống cổ cô.

“Ra ngoài đi”, Archie nói với cậu bảo vệ bằng tất cả uy tín của mình. Archie nhìn xung quanh phòng. “Mọi người ra ngoài hết đi”, anh nói.

Người phụ nữ thở hỗn hển bắt đầu khóc và ôm người phụ nữ còn lại. Người tư vấn cúi mình cứng ngắc trên sàn. Frank ng ồi trên ghế, mỉm cười.

Archie muốn căn phòng trông trải hơn. Ở đây có quá nhiều người. Anh cần khiến cho Courtenay bình tĩnh lại. Con người khi quá tức giận hay vui mừng thường đưa ra những quyết định không đúng đắn. Có quá nhiều yếu tố không thể đoán trước. Con tin quá tệ không thể quản lý được. Con tin không ổn định về tinh thần khiến mọi thứ trở nên rất nguy hiểm.

Archie quay sang cậu bảo vệ. “Tin tôi đi”, anh hạ giọng nói. “Tôi biết làm thế nào để xử lý chuyện này. Hãy ra ngoài đi.” Cậu bảo vệ liếc sang Courtenay. Rồi cậu ta quay lại với Archie, gật đầu và lùi lại. Hành động đó tựa như phá vỡ dấu niêm phong. Người tư vấn chạy ra cửa, nắm chặt cánh tay đang chảy máu, còn hai người phụ nữ theo ngay sau anh ta. Frank thì chẳng hề di chuyển.

Điện thoại bắt đầu đổ chuông.

“Nhân viên an ninh sẽ có mặt ở đây trong vài phút nữa”, một y tá từ chỗ cánh cửa nói vọng tới chỗ Archie.

Trong phòng chỉ còn lại ba người: Archie, Courtenay và Frank.

Mũi của Courtenay phập phồng theo từng hơi thở và các đốt ngón tay trắng bệch của cô nắm chặt lấy mảnh vỡ Formica.

“Mọi thứ sẽ ổn thôi”, Archie nhẹ nhàng nói. Anh từ từ đưa tay ra. “Hãy đưa nó cho tôi.”

Courtenay nhìn thẳng vào mắt anh và gí mảnh Formica sâu hơn vào cổ, máu chảy dần xuống ngực cô.

“Cô không cần phải làm thế”, Archie nói.

Cô buông mảnh Formica, bàn tay trở nên hồng hào hơn. Nước mắt chảy dài trên má. “Tôi béo”, cô nói.

Cô không béo. Thậm chí cô chẳng mũm mĩm chút nào. Bộ đồ ngủ quá lớn khiến cô trông béo thôi. Đây là đi ều đã thúc đẩy cô tấn công một người tư vấn và cứa một mảnh bàn lên cổ hay sao?

“Đấy là Liti<sup>[4]</sup>”, Frank đang ng ồi trên ghế, lên tiếng.

“Cô đâu có béo”, Archie nói. “Nếu đó là lý do khiến cô tự lấy mảnh bàn cứa cổ mình thì thật quá khờ dại.”

Điện thoại vẫn đổ chuông.

Archie có thể nghe thấy sự hỗn loạn trong hội trường. Mọi người la hét. Có người khóc. Các viện tâm thần như những vườn trẻ, nơi cơn giận dữ lan tràn.

Courtenay hất mặt về phía Archie. “Anh đã làm như thế nào?”

Archie không biết cô nhìn thấy nó bằng cách nào, giống như anh có thể thấy cổ tay băng bó của cô. “Dùng thuốc”, anh nói.

“Anh có con chưa?” Cô hỏi.

“Hai đứa”, Archie đáp. “Sáu và tám tuổi.”

Điện thoại tiếp tục vang lên một cách kiên trì. Chỉ đến thế mà thôi, vì Archie không thể giật nó ra khỏi tường được.

Frank đứng dậy và di chuyển tới chỗ điện thoại.

“Frank, ngồi xuống”, Archie nói.

Frank ngược lên, giật mình bởi giọng điệu của Archie, rồi nhấc một ngón tay chỉ vào điện thoại. “Gọi cho tôi đây”, gã nói. “Em gái tôi đang gọi.”

“Không quan trọng”, Archie nói qua hàm răng nghiến chặt.

Courtenay dùng cẳng tay lau nước mũi. “Tôi tự cửa cổ tay mình”, cô nói. “Nhưng tôi đã làm sai cách. Tôi cắt theo chiều ngang. Lẽ ra phải cửa theo chiều dọc. Anh có hiểu không?”

“Ừ”, Archie nói.

Frank cười toe toét. “Nhớ này, bé con”, gã nói với giọng ê a, “bước xuống đường thôi chứ đừng chạy qua đường.”

“Frank”, Archie cảnh cáo.

Courtenay lắc đầu buồn bã. “Tôi không biết.”

Các đốt ngón tay của cô lại trắng bệch và khuỷu tay cô nhấc lên, Archie biết mình chỉ còn một giây để ngăn cô khỏi tự làm đau mình thêm lần nữa.

“Cô không thể cắt động mạch cổ bằng thứ đó đâu”, anh nói nhanh. “Nó không đủ sắc.”

Anh bước tới vạch cổ áo ra, để lộ vết sẹo trên cổ. “Nhìn này”, anh nói, vừa nâng cằm vừa bước thêm một bước để cô có thể nhìn thấy đường sẹo xấu xí mà Gretchen để lại. Courtenay muốn trở nên xinh đẹp cơ mà.

“Chỉ cần cô dừng việc tự làm đau chính mình thôi”, Archie nói.

Miệng của Courtenay mở ra trong khi ánh mắt cô di chuyển xuống cổ anh. Cô chớp mắt thật nhanh, sau đó buông miếng Formica rơi xuống sàn rồi gõ nhẹ ngón tay vào vết thương mình tự gây ra. “Tôi sẽ có một vết sẹo sao?” Cô hỏi, trấn nhặn lại vì mất tinh thần.

Archie bước tới và dịu dàng ôm lấy vai cô gái. Đó vừa là cử chỉ an ủi, vừa để đảm bảo rằng cô sẽ không chộp lấy miếng Formica thêm lần nữa. “Tôi nghĩ vết thương này thậm chí còn chẳng cần khâu”, anh nói.

Ba nhân viên an ninh mặc đồng phục vội vã bước vào cùng cậu bảo vệ và Rosenberg theo sát phía sau. Họ túm lấy hai cánh tay của Courtenay và dẫn cô đi trong im lặng.

Archie đến bên chiếc điện thoại, nó vẫn đồ chuông trên chiếc bàn cuối cùng cạnh chiếc ghế dài. Anh nhấc máy lên.

“A lô?” Anh nói.

Nhưng ở đầu bên kia chỉ có sự im lặng.

Archie cúp máy.

“Tôi sẽ về phòng mình”, Archie nói với Rosenberg. “Tôi cần một chiếc áo len.” Điều này là thật. Anh bỗng cảm thấy rất lạnh. Có lẽ do adrenaline vừa chảy xuống. Bệnh viện luôn được giữ lạnh hơn mười độ so với mức nhiệt khiến người ta thoải mái. Archie không biết tại sao lại thế. Có thể đó là cách để làm cho những bệnh nhân như anh khỏi lưu luyến sự tiếp đãi của họ.

Anh có hai chiếc áo len: một áo khoác len màu xanh lá cây và một áo chui màu xanh nước biển. Chúng nằm trong ngăn kéo dưới cùng của chiếc tủ quần áo dựa vào bức tường đối diện chân giường. Anh vừa mở ngăn kéo ra thì bỗng cảm thấy chút rung nhẹ. Ban đầu anh nghĩ đó là do thuốc. Họ đang đi điều chỉnh liều Prozac cho anh và đôi khi anh cảm thấy điện truyền xuống cánh tay mình, hoặc làm bộ não anh bừng tỉnh suốt lúc nửa đêm. “*Những cơn sốt não*”, nhóm y tá gọi chúng bằng cái tên ấy, như thể chúng là một tác dụng phụ hoàn toàn bình thường, giống như chứng đầy hơi vậy.

Nhưng sự rung động này không phải do thuốc.

Mà đó là một chiếc điện thoại.

Archie thò người ra. Đã hai tháng kể từ lần cuối anh nghe thấy tiếng điện thoại rung, tiếng vo vo tần số thấp kỳ lạ đó, cả âm thanh và cảm giác

đó. Suốt mười lăm năm, anh luôn mang một chiếc điện thoại trong túi. Và trong hai tháng qua, anh đã quên nó.

Nó ở trong tủ quần áo của anh.

Anh đưa ngón tay lên mò dọc theo ngăn kéo tủ, cảm nhận sự rung động của điện thoại. Tiếng vo vo dừng lại.

Anh mở ngăn kéo thứ hai ra.

Chiếc điện thoại bị quần che mất một nửa, nhưng nó ở đó, rõ như ban ngày. Archie liếc nhìn camera gắn ở góc phòng. Camera ở góc khuất nên không thể nhìn thấy nó.

Anh thò tay vào ngăn kéo, giả vờ bị mê hoặc bởi một vết bẩn tưởng tượng trên chiếc quần nhưng kẻo, còn bàn tay kia mò mẫm chạm tới chiếc điện thoại. Anh không lấy nó ra khỏi ngăn kéo. Năm trăm ba mươi tám cuộc gọi nhớ. Một tin nhắn. Archie nhấp vào nó.

“Anh yêu”, nó nói. “*Cảm thấy tốt hơn chưa?*”

Cơ thể Archie cứng đờ. *Gretchen*.

Ả đã nhờ ai đó đặt chiếc điện thoại ở đó, một số nhân viên bệnh viện có lẽ đã nghĩ rằng nó sẽ giúp Archie giữ liên lạc với người thân.

Đây là chiếc điện thoại thứ hai mà ả tìm cách chuyển tới chỗ anh. Anh đã phát hiện ra chiếc đầu tiên trong tủ quần áo thứ hai ở viện. Nó được giấu dưới bồn rửa trong phòng tắm. Anh vứt nó vào thùng rác trong nhà tắm, nhét dưới nửa cuộn giấy vệ sinh để nhân viên trông coi không nhìn thấy.

Lần này Archie lấy điện thoại khỏi ngăn kéo và bỏ vào túi.

Anh đang ở Cấp độ Bốn. Rosenberg đã bảo anh nên đi dạo một vòng.

## CHƯƠNG 11

**S**ố 397 Bắc Fargo là ngôi nhà đáng sợ nhất trong số những ngôi nhà trước mắt. Ngôi nhà gỗ cũ kĩ ấy bị bỏ hoang trên một lô đất trống từ lâu đã chuyển thành đồng cỏ giữa chốn đô thị. Mặt amiăng được sơn một màu nâu mà ngay cả khi còn mới cũng làm những người hàng xóm cảm thấy hồ thẹn và mái nhà lợp bằng tấm nhựa đường còn loang lổ rêu phong hơn cả bệnh zona. Tấm gỗ dán kín các cửa sổ. Dòng chữ *Tránh xa* được phun trên tấm gỗ che kín cửa trước. Nếu Susan muốn tìm kiếm địa điểm cho một bộ phim kinh dị thì cô chẳng cần tìm đâu xa xôi.

Đây hẳn là một trò đùa. Nó quá hoàn hảo.

Susan đậu xe bên lề đường, ngồi trong xe và ngó nghiêng đầu nhìn khắp phố. Bây giờ đã gần trưa, xung quanh chẳng có ai. Trên lô đất đó không còn ngôi nhà nào khác, bãi đậu xe của nhà thờ bên kia đường vắng tanh. Cô suy xét các khả năng. Nếu có một thi thể trong đó thì sao? Cũng có khả năng lắm chứ. Chẳng hạn như mấy đứa sinh viên thừa hơi lên vào để tiệc tùng hoặc đọc thơ của Longfellow... thế rồi họ nhìn thấy một gã nghiện hay một kẻ vô gia cư đã chết. Sau đó họ không muốn báo cáo vì tránh gặp rắc rối do xâm phạm trái phép.

Chắc chắn rồi. Điều đó hợp lý đến hoàn hảo.

Hoặc có thể đó là một cái bẫy. Một tí báo *Người đưa tin* lóe lên trong tâm trí Susan: *Một phóng viên dũng cảm bị sát hại sau khi lọt bẫy của Mỹ nhân đoạt mạng. Nhà báo* - Susan tự sửa lại vì nhớ tới câu chuyện đùa của Henry.

Susan rút một điều thuốc ra, châm lửa và nhìn chăm chú căn nhà thêm chút nữa.

Điều này thật nực cười. Cô lo lắng quá rồi. Bỏ qua chuyện này đi, Nancy Drew<sup>[5]</sup>.

Cô ném điều thuốc vào làn mưa, vớ lấy cái túi đựng bình xịt hơi cay và ra khỏi xe.

*Giả vờ như bạn đang có việc ở đây.* Quentin Parker đã dạy cô đi đầu đó. Giả vờ như bạn có việc ở đây và sẽ chẳng ai hỏi bạn đang làm gì. Ông ta luôn mang theo một bảng tài liệu trong xe. *Không ai đi hỏi một người đàn ông tay cầm bảng tài liệu,* ông ta đã nói vậy.

Susan lục tung cái hộp - nơi cô cất bộ báo động khẩn cấp, rồi lấy ra một chiếc đèn pin cùng sổ ghi chép, cô nhét chúng vào trong túi và mang theo một bảng tài liệu cũ. Nếu có ai đó ở nhà thờ bên kia đường ngó sang thì họ sẽ thấy cô giống một người đang vận động bỏ phiếu, hoặc có thể là người đang thực hiện một cuộc khảo sát. *Thưa ngài, trong nhà có bao nhiêu xác chết vậy?*

Cô mặc quần jean đen, áo ba lỗ màu đen và đi boots đế bằng màu đen. Cộng thêm mái tóc tím và bờ môi thoa son đỏ, cô trông giống một người làm việc lại quầy mỹ phẩm MAC hơn là người thực hiện các cuộc khảo sát trực tiếp.

*Liệu bây giờ mọi người còn dùng bảng tài liệu khảo sát nữa không nhỉ?*

Sải bước tự tin. Đó là một đi đầu khác mà Parker dạy cô. Susan cố gắng sải bước thật tự tin, nhưng đó là một thử thách vì trời mưa khá nặng hạt và cô phải đi qua rất nhiều cỏ dại để tiến về phía trước.

Nhìn gần, ngôi nhà thậm chí còn tồi tệ hơn so với nhìn từ dưới phố. Hiên nhà cùng với cầu thang dẫn lên đó hơi nghiêng sang phải, trong khi cả ngôi nhà lại như hơi nghiêng sang trái. Susan đi vòng một bên qua bãi cỏ cao đến đầu gối. Cô kẹp bảng tài liệu dưới cánh tay. Thật vô nghĩa. Chẳng ai có thể nhìn thấy cô. Phía sau ngôi nhà, cô nhìn thấy thứ mình tìm kiếm - một miếng gỗ dán nằm trên mặt đất trước cửa sổ tầng hầm đã bị vỡ. Bạn không thể ngăn mọi người ra vào những ngôi nhà bỏ hoang. Đặc biệt là ở vùng này.

Susan lấy đèn pin ra khỏi túi, bật nó lên và ngẩng xuống gần cửa sổ. Mặt kính bị đập vỡ tan, vì vậy khung cửa không có mảnh vỡ nào nữa. Ánh sáng tự nhiên chiếu qua cửa sổ làm bên dưới hiện ra một mảng sáng hình chữ nhật chứa đầy bê tông và kính vỡ. Susan thò đầu vào, treo mình trên cửa sổ bằng một tay, tay còn lại đưa đèn pin ra xa hết mức có thể. Cô

không thấy được nhiều. Ống nước. Ống dẫn. Bê tông. Trông nó rất giống... một tầng hầm.

“Xin chào?” Cô nói với vào bóng tối. “Ở đây có người gọi pizza phải không?”

Âm thanh duy nhất cô nghe thấy là tiếng một chiếc xe buýt đi qua ngã tư kế tiếp. Nếu cửa đã bị vỡ từ trước thì có bị tính là phá hoại và xâm nhập trái phép không nhỉ? Hay chỉ bị coi là xâm nhập thôi? Nếu cô vào đó mà chẳng tìm thấy gì thì cứ thế mà đi thẳng, chẳng bao giờ tiết lộ chuyện này với ai. Susan không thể tin rằng bản thân mình lại thực sự suy xét đến đi đâu này. Và cùng lúc đó, cô cảm thấy rung mình vì sung sướng. Sáu tháng trước, cô vẫn đang viết những câu chuyện làm cảm động lòng người về động vật trong vườn thú. Nhưng chuyện này thú vị hơn rất nhiều.

“Tôi vào đây”, Susan nói. Cô nhét đèn pin vào túi, đưa hai chân qua cửa sổ và nhảy xuống sàn nhà bên dưới. Những mảnh kính vỡ vụn dưới đôi boot của cô.

Ngôi nhà thật vắng lặng. Yên tĩnh lạ thường. Không có máy điều hòa trung tâm, không có máy nước nóng, không có tiếng tủ lạnh, không có âm thanh từ những ngôi nhà xung quanh.

Cô lại lấy đèn pin ra và bật nó lên. Đèn pin chiếu sáng vô số bụi bay trong không khí khiến chùm sáng trông như đông đặc lại. Một góc của tầng hầm bị ngập trong vũng nước ngấm thấm qua nền móng. Lon bia, tàn thuốc cùng chai rượu vỡ rơi vãi trên sàn nhà. Thoang thoảng đâu đó mùi nước tiểu.

Susan rung mình. Đột nhiên cô cảm thấy bữa tiệc sinh nhật của một con voi có vẻ cũng không tệ lắm. Cô khao khát nhìn lên ô cửa sổ mình vừa nhảy qua. Bậu cửa cao ngang cằm. Cô gầy, nhưng không khỏe. Chẳng có cách nào giúp cô tự nhắc mình lên để trèo ra ngoài. Cô đảm bảo là vậy.

Cô bước vài bước do dự và rọi đèn pin lên cầu thang. Có rất nhiều thứ có thể giết chết bạn trong một ngôi nhà: radon, amiăng, nấm mốc độc hại, formaldehyde, carbon monoxide, chì, bột polyurethane, sợi thủy tinh cách nhiệt. Ngôi nhà này chẳng nguy hiểm hơn những ngôi nhà khác là bao.

“Có ai ở nhà không?” Cô hô lớn. “Tôi đang thu thập chữ ký”, cô nói tiếp. Giọng cô nghe có vẻ giả dối và lo lắng. “Để hợp pháp hóa việc cá độ?”



Không có gì cả.

Cô thấy cái gì đó di chuyển. Chỉ là một ánh sáng lóe lên. Cô giật mình rọi đèn pin sang trái ngay khi thấy bóng lưng của một con chuột chạy vụt qua một lon bia.

Cô đi hết nửa cầu thang chỉ với hai bước chân. Không phải vì cô sợ chuột - cô tự nhủ, chỉ là đột nhiên cô rất vội mà thôi. Cầu thang dẫn lên bếp. Tất cả các cửa sổ đã được che kín, tầng một thậm chí còn tối hơn tầng hầm. Cô biết đó là nhà bếp vì thảm trải sàn rách rưới lổ chỗ. Có những dấu chân trong lớp bụi phủ trên sàn nhà, có tới hàng chục dấu chân phân bố ngẫu nhiên, như thể đã có một vụ ẩu đả hoặc có người tổ chức nhảy nhót tập thể tại đây.

Trong bếp chẳng còn đồ đạc gì, chỉ còn những ngăn tủ bằng gỗ trống rỗng và những hốc gắn ống dẫn khí hiện rõ trên tường, nơi ấy trước đây từng có một lò nướng. Các bồn rửa chứa đầy lon bia. Không có xác chết nào hết.

Susan kẹp đèn pin vào nách, lấy sổ tay và bút ra khỏi túi. Cô phải giữ đèn pin dưới cằm để nhìn rõ những gì mình đang viết, mặc dù vậy, cô vẫn có thể xoay xở để ghi lại một vài ghi chú. Dấu chân. Lon Miller High Life. Sự ma quái vô cùng. Và cả chuột.

Cô cất cuốn sổ và cây bút, lại cầm đèn pin trong tay rồi đi theo ánh đèn rời khỏi bếp, tiến vào một hành lang tối tăm và đi về phía trước cho đến khi cô bị một tấm ga trải giường chặn lối vào phòng bên cạnh. Tấm vải đã được đóng đinh lên trần nhà và thả xuống sàn như một cánh cửa tạm thời. Thật xuất sắc.

Bệnh do chuột gây ra đã giết chết gần 13.000 người mỗi năm.

Susan nghe thấy tiếng một chiếc xe buýt khác sầm sập lao qua.

Cô cảm thấy bình tĩnh lạ lùng. Tựa như cô đang thấy chính mình trong một bộ phim. Tựa như cô là một trong những cô gái một mình đi vào ngôi nhà ma quái trong khi khán giả che mặt lại và hét lớn để cô đừng làm điểu đó. Ngôi nhà trống rỗng. Cô đã làm việc đó. Cô đã bò qua cửa sổ tầng hầm chết tiệt. Cô đã chiến đấu với một con chuột. Đó là một việc làm quả cảm thực sự. Cô sẽ kể chuyện này vào bữa tối trong vài tuần tới.

Cô chỉ cần tìm đường ra mà thôi.

Ánh đèn pin của cô vẽ một vòng tròn vàng trên tấm vải. “Xin chào?” Cô nói. Cô lắng nghe, không mong nghe thấy gì, và rồi, cô từ từ kéo tấm rèm sang một bên và bước vào phòng.

Đầu tiên cô nhận thấy là nó sạch sẽ. Không phải sạch sẽ như bình thường. Mà là sạch đến kỳ lạ. Sạch đến phát điên. Ánh đèn pin chiếu xuống sàn gỗ cứng. Những bức tường và trần nhà mang màu trắng mới sơn. Nó có mùi khác lạ. Mùi như chất khử trùng. Giống như ở bệnh viện.

Dạ dày của Susan cuộn nhào khi cô cầm đèn pin soi xung quanh. Không có đồ đạc. Không có bụi bặm. Không có mạng nhện. Kể nào từng ngửi xôm ở đó cũng phải là một tên mắc chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế thực sự. Cô lia đèn pin qua cánh cửa trượt mở sang một phòng khác, và dừng lại. Ai đó đã treo một tấm nhựa trong suốt giữa hai phòng. Cửa hãng Visqueen. Mẹ cô cũng phủ một tấm như vậy trên đồng phân ủ.

Cô quên mất mình đang làm gì. Cô quên mất rằng mình đang tìm một lối thoát. Cô di chuyển về phía tấm nhựa, đèn pin trong tay cô nhưng tấm nhựa dày đến mức tia sáng không thể xuyên qua để giúp cô nhìn thấy phía bên kia. Cô cố gắng kéo nó sang một bên nhưng nó được đóng đinh chắc chắn hơn tấm vải trong phòng lớn, cô phải cúi xuống và chui qua khe hở bên dưới chỗ bị đóng chặt.

Cô xoay người, đứng thẳng dậy rồi nhấc đèn pin lên nhìn xung quanh. Trong này có thứ gì đó.

Nút thắt trong bụng Susan siết lại. “Xin chào?” Cô nói.

Nó nằm dưới một tấm vải che. Có lẽ là một thứ đồ nội thất nào đó. Mọi người thường phủ một tấm vải trắng lên đồ đạc để bảo vệ nó nếu họ đi xa trong thời gian dài. Như những kẻ lười biếng có tới hai căn nhà trong những năm 20 vậy. Đó không phải là đồ nội thất. Hay là quần áo cũ? Một cái gì đó mà kẻ ngửi xôm kia bỏ lại và có ý định quay trở lại?

Đó không phải là quần áo cũ.

Ai là người đã gọi điện cho cô? Và tại sao hấn lại làm thế?

*Gọi cảnh sát đi!* Một giọng nói khẽ vang lên trong lòng cô.

Nhưng thay vào đó, cô lại lục túi tìm sổ tay và cây bút.

Cô dùng đèn pin soi quanh vật trên sàn nhà. Bao quanh nó là tám đến mười chiếc đèn pin nhựa lớn màu đỏ trông như những món lễ vật, không có cái nào được bật lên.

Có lẽ chỉ là đồ sửa chữa gì đó.

Đó không phải là đồ sửa chữa.

“Được rồi”, Susan nói. Cô di chuyển về phía trước, cuốn sổ tay và cây bút được kẹp trong một tay, tay kia cần đèn pin. “Mình sẽ xem thử.” Khi cô đến gần nó, cô bèn quỳ xuống và đầu gối quần jean đè lên cái gì đó ẩm ướt. Cô ngẩng đầu lên gót chân và chiếu đèn pin xuống chân. Là máu.

Cô bật dậy. Máu ở mọi nơi. Thứ gì đó được ngâm trong máu. Máu đọng trên sàn nhà, nhớp nháp, sáng bóng dưới ánh đèn pin. Cô mở túi ra, chộp lấy bình xịt thảo dược rồi giơ nó lên, dùng ngón tay trở đặt trên vòi phun.

“Ổn chứ hả?” Cô hỏi với giọng nhỏ xiu.

Câu này thật ngu ngốc ngay cả khi chính cô là người nói ra. Chẳng ai chảy máu nhiều như vậy mà vẫn sống được. *Đừng nhìn dưới tấm vải.* Nhưng cô không tìm được. Cô phải biết. Cô giơ đèn pin lên quá đầu, dùng nó như một cái đèn cùi tạm thời, sau đó mang khuôn mặt nhăn nhó, sử dụng bình xịt Mace để gạt tấm vải che kia ra.

Cô quan sát khuôn mặt anh ta, đôi lông mày và đám sẹo mụn bắt mắt, mũi thon, mặt tròn và cằm nhọn, tất cả các chi tiết ấy sắp xếp trong não cô tạo thành một khuôn mặt, đó là một chàng trai trạc tuổi cô. Trong tích tắc, cô nghĩ anh ta vẫn ổn, rằng anh ta sẽ bắt đầu cười, rằng đó chỉ là một trò đùa ngu ngốc. Anh ta đang đội một chiếc mũ đồng phục bệnh viện ngó ngẩn, vì Chúa, một chiếc mũ màu tím có hình con voi hoạt hình, trông như thể anh ta đang mặc một loại trang phục nào đó. Và đôi mắt anh ta mở to. Cô buông hơi thở nén chặt ra thành một luồng thở gấp. Và rồi trí não đã bắt kịp cô.

Đôi mắt không ổn. Mi mắt bị kéo ra quá xa, ánh nhìn bất động của anh ta hầu như khó có thể nhận ra dưới sự mờ đục trắng mờ như bị đục thủy tinh thể.

Cô giật lùi lại, ánh đèn pin lập tức dựng lên, xé một đường đến bức tường đối diện. Trong một giây, Susan nghĩ rằng cô thấy thứ gì đó. Cô lại cần đèn pin lên, tia sáng run rẩy cùng tay cô. Quả cầu ánh sáng màu vàng trượt qua tường, và Susan muốn tắt nó đi, muốn nó trở nên tối đen, bởi vì màu đen đặc quánh đáng sợ còn tốt hơn thế này.

Bức tường được sơn màu trắng. Nhưng nó đã được trang trí. Gần như trên mỗi inch của nó đều được ai đó che phủ bằng hàng trăm trái tim màu đỏ vẽ tay.

*Rời khỏi ngôi nhà này đi.* Giọng nói trong lòng cô hét lên. Nhưng Susan không di chuyển. Cô sẽ không bao giờ quay lại tầng hầm đó.

Cô thò tay vào túi và lần mò tìm điện thoại.

Cô gọi cho tòa soạn trước rồi mới gọi 911.

## CHƯƠNG 12

Henry đứng dưới mưa trên sườn đồi cùng với thám tử Martin Ngyun, đôi mắt nhìn chăm chăm xuống cái đầu da dê bùng nhùng nằm trong bùn. Những bụi cây và cây dương xỉ xung quanh cái đầu đã bị thiêu cháy và toàn bộ khu vực xung quanh bị dính bột từ bình chữa cháy. Henry có thể nhìn thấy một điều thuốc đen muội đã bị dấn sâu xuống đất.

Henry ngó lên sườn đồi. Toàn bộ lực lượng đặc nhiệm đã nhận lệnh tới đây. Một xe buýt chở du khách trong chuyến thăm quan *Mỹ nhân đoạt mạng* đang đứng trên đỉnh đồi và chụp ảnh từ đằng sau dải dây bảo vệ hiện trường. Họ không hề che giấu chuyện này chút nào. Có lẽ họ còn đăng lên Twitter trong khi anh đứng đó. “Ai là người đã dập lửa?” Henry hỏi Ngyun.

Ngyun đã ở trong đội đặc nhiệm được bảy năm. Lần duy nhất anh ta nghỉ việc là khi đội bóng rổ Blazers vào chung kết. Và chuyện đó chẳng mang lại đi đâu gì tốt đẹp.

“Giảng viên nào đó chạy ra từ trong biệt thự kia”, Ngyun vừa đáp vừa chỉnh lại chiếc mũ lưới trai Blazers để che mưa. Bảy mươi hai tuổi. Nhảy qua hàng rào và trèo xuống sườn đồi cùng bình chữa cháy.

Henry đưa tay ra, lòng bàn tay lật lên. “Trời mưa rồi”, anh nói.

“Vẫn chưa bắt đầu đâu”, Ngyun nói.

Cơn mưa làm tan bột chữa cháy và Henry có thể thấy những chỗ xương sọ lộ ra, mái tóc còn lại mỏng manh và bị phủ đầy bùn đất. Nó đang úp xuống, dựa vào gốc cỏ dại. Henry lại nhìn lên sườn đồi. “Tôi đoán rằng ai đó đã ném nó qua hàng rào”, anh nói, đôi mắt dõi theo sườn dốc. “Và nó lăn xuống đây.”

“May là nó không lăn quá xa”, Ngyun nói. “Nếu không sẽ chẳng ai tìm được.” Anh ta cau mày nhìn những bụi mâm xôi bên dưới.

“Tôi sẽ nói chuyện với Thị trưởng về việc ban hành giờ giới nghiêm”, Henry nói. Đây là Thị trưởng mới. Ông ấy bắt đầu nhận công việc này từ

hai tháng trước, sau khi vị thị trưởng cũ tự nã súng vào đầu ngay trước mặt Archie.

“Ừ”, Ngyun đáp. “Vì ban ngày sẽ chẳng ai bị giết.”

“Nó sẽ giúp xoa dịu người dân”, Henry nói. Anh ng ưỡn xồm xuống, cố gắng nhìn rõ hơn những đặc điểm của cái đầu, nhưng khuôn mặt úp xuống bùn khiến việc này trở nên khó khăn. “Pháp y đầu r ồi?”

“Đang tới”, Ngyun nói. Anh ta liếc nhìn đồng hồ “Bây giờ là 11 giờ. Họ nói 11 giờ 15 sẽ đến nơi.”

Henry do dự. Anh biết mình sẽ bị Robbins quở trách nặng nề vì đã di chuyển thi thể. Nhưng kệ xác nó. Anh đẩy thứ đó bằng mũi giày, cho đến khi nó lật lại.

Những cái lỗ từng là mũi, mắt và miệng đang nhung nhúc những con dòi màu vàng. Không biết cái đầu này bị móc mắt hay đôi mắt đã trong bụng dòi.

Claire gọi tên anh, Henry ngược lên và thấy cô đang vừa đứng chống hông vừa nhìn xuống chỗ bọn họ. Bên cạnh cô, trong bộ đồ bảo hộ kín mít màu trắng, là Lorenzo Robbins thuộc cơ quan Pháp y.

“Anh vừa đá cái đầu đấy à?” Robbins nói bằng giọng khó tin.

Điện thoại của Henry reo vang. Đời anh chưa bao giờ hạnh phúc khi nhận được một cuộc điện thoại đến vậy. Anh mỉm cười với Robbins, giờ ngón tay ra vẻ “chờ một chút” r ồi bắt máy.

Người gọi đến là một trung sĩ thuộc khu vực Bắc Portland. “Chúng tôi có một thứ mà lực lượng đặc nhiệm của anh có thể sẽ quan tâm”, vị trung sĩ nói. “Một phóng viên của *Người đưa tin* đã tìm thấy một thi thể có lẽ do *Mỹ nhân đoạt mạng* gây ra.”

Một phóng viên *Người đưa tin*. *Hãy đề phòng đấy*, anh đã nói với cô như vậy. *Hãy giữ an toàn. Đừng làm điều gì ngu ngốc*. “Để tôi đoán”, Henry nói. “Là Susan Ward phải không?”

## CHƯƠNG 13

Archie ngồi trên sàn nhà, dựa lưng vào bức tường màu hoa cà trong phòng tắm ở tầng một của bệnh viện.

Anh đặt điện thoại trên đùi, đọc lại tin nhắn.

*“Anh yêu, cảm thấy tốt hơn chưa?”*

Archie gục đầu vào tay mình. Hai năm đã trôi qua và những dẻ xương sườn của anh vẫn đau nhói ở nơi ả làm gãy chúng. Có lẽ chúng sẽ luôn đau đớn như vậy. Anh đưa tay lên cổ và cảm nhận chi chít dài của vết sẹo, vết sẹo mới nhất của anh, nó đã được hai tháng và đến giờ chạm vào vẫn thấy mềm mại. Sau đó, anh thò tay xuống thắt lưng rồi đặt tay lên những vết sẹo cũ hơn: vết sẹo chạy dọc giữa bụng, vết sẹo nhỏ hơn trên sườn, và cuối cùng là lời nhắc hình trái tim trên ngực.

Tâm trí anh chạy tới vụ tàn sát ở trạm nghỉ.

Ả sẽ không ngừng giết chóc.

Archie nhắc điện thoại lên và áp phần đỉnh của nó vào trán mình, dụi sâu vào da cho đến khi cảm thấy nó như muốn tách ra, và rồi anh tỉnh táo trở lại. *Mẹ kiếp.*

Anh ngồi dậy và mạnh tay soạn một tin nhắn. *“Cô đang ở đâu?”*

Anh nhấn gửi và chờ đợi.

Bên cầu màu be với bề màu trắng trông thật lộn xộn. Bên cạnh còn có một thanh bám dành cho người tàn tật, một cái móc để treo túi và một thùng đựng chất thải vệ sinh phụ nữ. Archie nhìn lên trần nhà. Những tấm ván trắng. Một máy dò khói. Một van phun nước. Hai lỗ thông hơi màu trắng bị bụi bẩn phủ kín nhiều năm. Không ai bận tâm đến việc làm sạch nơi này.

Anh liếc nhìn điện thoại, vẫn chẳng có gì.

Sàn gạch hoa hồng sáng bóng dù vừa đã chuyển màu nâu. Giữa sàn nhà có một nắp cống tròn màu bạc.

Có người gõ lên tay nắm trên cửa phòng tắm.

Archie ngược lên, giật mình. “Có người r ồi”, anh lớn tiếng đáp.

Điện thoại rung lên. Anh nhìn vào màn hình. “*Anh có nhớ em không?*”

Archie nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại, suy tính cách trả lời. Hàng ngàn lựa chọn bay qua tâm trí anh. Anh cần ả lộ diện. Anh muốn ả nghĩ rằng anh vẫn chịu sự đi ầu khiển của ả.

Có tiếng gõ cửa. “Chờ một chút”, Archie nói.

Một con nhện nhỏ màu nâu bò khỏi nắp cống trên sàn nhà và chạy nhanh trên nền gạch về phía bồn rửa.

Archie bấm “*Tôi muốn gặp cô*”, và nhấn nút gửi.

Một chiếc đồng hồ cát xoay trên màn hình điện thoại. Sau đó biến mất nhanh chóng. Tin nhắn đã được gửi đi.

Anh nhìn lên cánh cửa, đứng dậy, xả nước bồn cầu rồi đưa hai tay xuống dưới vòi cảm biến để mở nước. Mặt bàn bọc bằng Formica màu đen điểm những đốm hồng đào, cùng màu sắc và hoa văn với mảnh Formica mà Courtenay dùng để cửa vào cổ mình. Có thể chúng vốn cùng một cuộn với nhau.

Archie kiểm tra điện thoại. Thứ duy nhất hiện lên trên màn hình là thời gian: 11:23, 11:24, 11:25. Anh lau khô tay bằng khăn giấy và ném giấy vào thùng rác hình chữ nhật màu xám. Một chú chồn cái được vẽ biếm họa đang nhìn Archie chăm chú từ chiếc đi ầu hòa không khí Air-Master.

Ai đó cố gõ cửa lần nữa. “Một chút nữa thôi”, Archie nói vọng ra, lần này lớn tiếng hơn.

Tay nắm cửa rung lên một cách vô dụng hòng chống chọi lại với chốt khóa.

Lần này Archie lờ đi. Đây là bệnh viện. Nó có hàng tá buồng vệ sinh công cộng.

Anh đặt điện thoại lên mặt bàn Formica lốm đốm và dán mắt vào màn hình, chờ Gretchen trả lời. “Thôi nào”, anh nói khẽ, nắm chặt mép bàn. “Đến với tôi đi.”

Điện thoại rung lên trong tay anh và một dòng chữ mới hiện lên.

“*Cốc cốc.*”



Archie nghiền ngẫm từng chữ, và rồi, anh từ từ nhìn lên cánh cửa. Ắ đang ở trong bệnh viện. Lúc này ắ đang dõi theo anh. Anh bỏ điện thoại vào túi và quay người bước về phía cửa.

“Gretchen?” Archie cất tiếng.

Không có tiếng đáp lại. Archie mở rộng cánh tay, đưa tay ra và cẩn thận xoay chốt cửa. Rồi bàn tay anh bao lấy tay nắm cửa, anh hít một hơi thật sâu và đẩy cửa ra.

Không có ai ở phía bên kia. Anh quay đầu lại. Hành lang vắng tanh. Anh đưa tay sờ lên trán. Anh toát mồ hôi. Anh đang để ắ đến bên mình thêm lần nữa. Đó chỉ là một lời phỏng đoán mà thôi. Ắ đoán rằng anh sẽ gọi cho ắ từ một căn phòng bị khóa. Chứ không phải ắ ở ngoài cửa. Kẻ đứng chờ ở đó đã mất kiên nhẫn và rời đi rồi.

Anh đã có nhiều vấn đề đến nỗi không cần thêm bệnh hoang tưởng vào danh sách.

Archie có thể thấy một cửa hàng quà tặng ở cuối hành lang. Anh nheo mắt nhìn nó và nhận ra cuốn sách được trưng bày trong tủ kính - *Nạn nhân cuối cùng*. Đã hai tháng kể từ lần cuối cùng Archie đọc báo. Nếu anh có cơ hội tìm thấy ắ thì anh cần phải cập nhật tin tức. Anh bắt đầu bước đi. Đi được nửa đường, anh dừng lại và nhìn xung quanh. Quanh đây chẳng có ai để ý, nhưng anh không thể thoát khỏi cảm giác khó chịu như đang bị theo dõi.

## CHƯƠNG 14

Hình ảnh của Gretchen xuất hiện trên trang nhất của mỗi tờ báo được bán trong cửa hàng quà tặng ở bệnh viện.

Archie cầm một tờ *Người đưa tin* lên. Ngày thứ sáu mười sáu, tiêu đề rất to bên dưới bức ảnh của ả trên trang nhất. Archie lướt qua nó. Không có bài báo nào về vụ việc ở trạm dừng chân. Nó sẽ xuất hiện trong ấn bản ngày mai. Có bốn bài báo về Gretchen. Nhưng không có gì mới. Chỉ là các chi tiết bình mới rượi cũ với cùng một trích dẫn.

Archie gấp tờ báo lại và nhìn vào bức hình của ả trên trang nhất thêm lần nữa. Đó là hình chân dung được chụp từ hai năm trước. ả mặc bộ quần áo giống hệt hình ảnh đọng lại trong ký ức cuối cùng của anh về chuyện bị tra tấn. Khi ả ôm anh, vuốt ve đầu anh, khi anh nghĩ rằng cuối cùng mình cũng sắp chết và rất biết ơn ả vì đã để anh làm việc đó.

Mái tóc vàng của ả được chải thành một kiểu đuôi ngựa mượt mà, không phải mái tóc buông xõa.

Gretchen đã có một bức hình chân dung tuyệt đẹp.

Trong cửa hàng quà tặng có thứ gì đó lọt vào mắt Archie. Lại là hình ảnh của ả, được nhân lên nhiều lần. Anh đặt tờ báo xuống và bước vào trong, đi qua những quả bóng Mylar lấp lánh, những con thú nhồi bông, kẹo và những tấm thiệp đầy tình cảm, đi qua người phụ nữ tóc bạc ngồi xem tivi sau quầy thu ngân chật chội, và rồi anh dừng lại phía trước giá trưng bày tạp chí.

Hai mươi tạp chí khác nhau đã được bày trong túi nhựa treo trên tường. Gần như tất cả đều có hình Gretchen trên trang bìa.

Báo chí luôn “yêu mến” Gretchen. ả trở thành tiêu đề trên khắp thế giới. Nhưng anh chưa bao giờ thấy bất cứ đi đâu gì giống thế này.

Tạp chí tin mới hứa hẹn những câu chuyện về tội ác của ả và cập nhật về cuộc săn lùng. Tạp chí thời trang hứa sẽ giúp phụ nữ tạo kiểu tóc giống

ả. Tạp chí văn hóa đặt câu hỏi về tầm ảnh hưởng của ả. Tạp chí giải trí tập trung vào buổi tuyển chọn các nhân vật tiềm năng cho một tác phẩm sắp ra mắt về ả.

Ảnh bìa của Nguyệt san Portland in hình một chiếc xe buýt du lịch có dán mặt Gretchen trên đó. Tiêu đề viết: *Gretchen Lowell, điểm thu hút du khách tiếp theo của Portland?*

Nhưng tờ tạp chí lọt vào mắt anh là một ấn bản vừa phát hành của tờ *Tuần báo*. Thứ khiến anh chú ý không phải bức hình với gương mặt của ả trên trang bìa, một hình ảnh khiến ruột anh xoắn lại. Mà là tiêu đề in đậm rõ to một từ duy nhất:

*Vô tội?*

## CHƯƠNG 15

Người lấy dấu vân tay lần ngón trỏ tay phải của Susan từ trái sang phải trên miếng bọt biển màu tím sẫm. Anh ta bắt đầu từ ngón tay cái của cô và đang lần lượt làm tiếp đến ngón tay út. “Sàng lọc dấu vân tay”, họ gọi công việc này bằng cụm từ đó. Lần sau, khi đột nhập vào một ngôi nhà khác, chắc chắn cô sẽ đeo găng tay.

“Mong là mực sẽ sớm phai đi”, Susan nói.

Cô ngồi trên một chiếc xe cảnh sát, cánh cửa đôi của chiếc xe mở ra ở hai bên chặn tầm nhìn của những người bán hàng rong dàn hàng bên vòng dây bảo vệ hiện trường vừa được giăng lên nửa tiếng trước. Mưa đã tạnh, nhưng nó không tạnh trước khi tóc của Susan xù hết cả lên. Bộ đàm cảnh sát kêu rè rè, đèn báo hiệu lấp lóa. Mọi người hồi hải bước đến vị trí đã định. Máu trên quần jean của Susan đã bắt đầu khô, làm lớp vải jean trên đầu gối trở nên cứng lại. Cô đành cố gắng phớt lờ nó.

Người lấy dấu vân tay ngồi cạnh cô, một thẻ lấy dấu vân tay của cảnh sát được đặt trên chiếc giường ở giữa bọn họ. Đôi mắt sùm sục của anh ta không hề dao động trong lúc làm việc, còn cái đầu hói thì cúi xuống bàn tay cô đang đặt bên cạnh. “Giữ yên”, anh ta nói với Susan.

Henry hắng giọng và dùng bút gõ lên chiếc laptop của mình. Mười phút trước, anh rời khỏi căn biệt thự, há hốc mồm, đôi mắt giấu sau cặp kính râm như nướng chín cô từ bao giờ.

“Sao tên đó lại có được số điện thoại của cô?” Henry hỏi.

“Ai cũng có thể lấy được”, Susan đáp. “Nó nằm trong chữ ký email của tôi. Tôi là phóng viên. Tôi cần phải giữ liên lạc với mọi người.” Cô cúi người về phía trước, cố gắng liếc nhìn những ghi chú của anh. Cô nên là người đặt câu hỏi cho anh mới phải. Đối với một phóng viên mà nói, cô đã dành quá nhiều thời gian cho việc bị phỏng vấn rồi. “Tôi nghe nói anh tìm thấy đầu của một thi thể”, cô nói.

Henry ép cuốn sổ vào ngực. “Tôi nên bắt giữ cô vì tội xâm nhập trái phép”, anh nói. “Cô đang nghĩ cái quái gì vậy?”

“Tôi muốn đánh cược một lần”, Susan đáp. Cô nhìn xuống đôi giày của mình. Chúng bị bùn vấy bẩn. Có lẽ cô đã để lại dấu chân khắp căn nhà. “Chàng trai đã chết là ai?” Cô hỏi.

Henry xoa sau gáy như thể nó bị đau.

Susan có thể nghe thấy nhiều tiếng còi báo động từ xa. Người lấy dấu vân tay chuyển sang ngón tay tiếp theo. Cô liếc nhìn, sau đó dành hết sự chú ý vào đầu ngón tay màu tím. “Nghiêm túc mà nói”, cô lên tiếng, “loại mực này chỉ cần rửa nước là sạch, đúng không?”

“Nạn nhân không mang theo thẻ căn cước”, Henry nói và Susan nhìn lên. “Pháp y nói chàng trai này độ tuổi đôi mươi. Chỉ mới tử vong trong khoảng từ 2 đến 6 giờ.” Henry nghiêng người về phía cô. Đó là một chuyển động nhỏ, thay đổi trong tư thế chỉ một inch, dù để ý cũng khó có thể nhận ra, nhưng Henry to lớn như một ngọn núi, và tất cả những gì Susan có thể làm là cố gắng không co rúm lại. “Kể cho tôi nghe về kẻ gọi điện thoại kia đi”, Henry nói.

“Vậy anh kể cho tôi nghe về cái đầu trước đã”, cô đáp.

“Chúng tôi tìm thấy nó”, Henry nói. “Ở biệt thự Pittock. Chúng tôi phải đóng cửa một phần sân sau, nhưng cô vẫn có thể tham quan ngôi nhà. Tôi nghĩ họ sẽ tính thêm tiền.”

Susan kéo chiếc áo ấm ướt của mình. “Giọng anh ta nghe không còn trẻ”, cô nói về kẻ gọi điện thoại. “Nghe cũng không già cả gì. Anh ta nói mình thuộc một nhóm người hâm mộ Gretchen Lowell.” Sau đó cô tự sửa lại lời mình. “Ý tôi là không phải hội nhóm cụ thể nào. Anh ta nói tôi đã để lại tin nhắn trên trang web của anh ta, rằng tôi muốn viết về nhóm của anh ta.” Henry đặt bút trên cuốn sổ, dường như vẫn đang chờ cô nói đi đâu gì đó đáng để ghi lại. Cô quăn một lọn tóc tím quanh ngón tay và cố nhớ xem mình còn liên lạc với hội nhóm nào nữa không, cô sử dụng internet triền miên, nhưng chỉ tìm đến những câu chuyện về Gretchen. “Tôi đã liên lạc với các trang web của những người hâm mộ *Mỹ nhân đoạt mạng*.” Cô bỏ qua chuyện kẻ kia không nhận ra nhạc của Jimi Hendrix. Cô không nghĩ Henry sẽ quan tâm.

Henry ghi lại một điếu gì đó. Susan nâng cầm lên để đọc nó. “PM PC.” Anh khoanh tròn nó lại. “Nó có nghĩa là gì vậy?” Cô hỏi.

“Tôi muốn lấy ổ cứng của cô”, anh nói.

Anh đùa đấy à. “Không”, Susan đáp. Và cô cảm thấy cần phải nói thêm, “Tôi dùng laptop hiệu Mac chứ không phải PC.”

Henry chỉnh lại kính râm, ấn cho nó vào đúng vị trí. Trời không nắng. Nhưng Susan không chắc đây là lúc để chỉ ra điếu đó. “Chúng tôi cần theo dõi lịch sử truy cập internet của cô”, anh nói.

Susan lắc đầu. “Anh có biết tôi tự tìm kiếm tên mình trên Google bao nhiêu lần không?” Cô đáp. “Không đời nào.”

Henry cúi đầu và ngược nhìn cô từ dưới đôi kính râm, và cô biết tại sao anh lại đeo chúng. “Đây là một cuộc điếu tra kẻ giết người”, anh nói. “Cô đang cản trở công lý.” Anh nghiêng rằng. “Và làm tôi bức mình.”

“Tôi là một nhà báo”, cô nói rồi đứng thẳng lên. “Tôi sẽ không giao máy tính của mình cho cảnh sát.” Khi cảnh sát vừa đến, cô đã nói rằng mình sẽ không cho họ xem nhật ký cuộc gọi. Cô đang bảo vệ nguồn tin. Đó là luật. Một khi từ bỏ nguồn tin của mình thì bạn có thể quên tất cả những người đã từng trao đổi với mình. Parker đã dạy cô điếu đó. Ông ta đã đi tù để bảo vệ một nguồn tin. “Chúc anh may mắn lấy được lệnh khám”, cô nói thêm. Người lấy dấu vân tay lặn ngón tay đeo nhẫn của cô trên bảng mực. Có vết bầm dưới móng tay. “Anh có thể phân biệt dấu tay của vợ người với dấu vân tay người thường không?” Cô hỏi anh ta.

Người lấy dấu vân tay không ngẩng đầu lên. Anh ta nhấc ngón tay của cô ra khỏi bảng mực và ấn nó vào giữa hình vuông trên thẻ vân tay. Susan ngưỡng mộ sự tập trung của anh ta. “Có”, anh ta đáp.

Henry lại ghi chép gì đó. “Cô có nghĩ mình nhận ra được giọng người đó không?” Anh hỏi.

Susan cố gắng nhớ lại giọng nói người kia, nhưng nó tránh né khỏi tâm trí cô. “Chắc là có”, cô nói rồi nhìn xuống chiếc quần jean dính máu. Cảm ơn Chúa vì nó là quần jean đen. Nó có thể che giấu mọi thứ.

“Chàng trai mà tôi tìm thấy”, cô nói, khuôn mặt cậu ta vẫn hiện lên trước mắt cô với đôi mắt trắng như hai quả trứng, “đã chết như thế nào?”

“Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể loại trừ các nguyên nhân tự nhiên”, Henry đáp.

Susan đã quỳ gối bên cạnh thi thể đó và khiến cho máu dính lên quần. Tấm vải phủ đã bị thấm máu. Chàng trai ấy đã chảy rất nhiều máu. Không, cô nghĩ, trí não bắt đầu hoạt động. Những hình trái tim trên tường, chữ ký của Gretchen, trang web của người hâm mộ. Đột nhiên cô hiểu ra. “Lá lách của cậu ta đã biến mất phải không?” Phản ứng của Henry gần như không thể phát hiện được. Nhưng anh đã nao núng.

Ai đó đã lấy đi lá lách của cậu ta. Giống như Gretchen từng làm với những nạn nhân khác, giống như ả đã làm với Archie. ả đã làm thế với Archie mà không cần gây mê. Sau đó ả gửi nó cho Henry. Cổ họng của Susan thắt lại và cô phải nuốt vài lần trước khi có thể nói. “Tôi có cần được bảo vệ không?” Cô hỏi.

Henry tháo kính râm ra và nhìn cô. Cái đầu cạo trọc của anh vẫn sáng bóng dưới trời mưa. “Rời khỏi thành phố này đi”, anh nói.

Đó là một ý hay. Tới Mexico vài tháng. Nhận vài công việc viết lách. Có lẽ mấy tháng trước cô đã có thể làm đi đầu đó, trước khi gặp Archie. “Tôi không thể”, cô nói. “Tôi là một nhà báo. Tôi không thể.”

Mạch đập của Susan đang chạy dồn dập. Người lấy dấu vân tay hằn đã cảm nhận được đi đầu đó, vì anh ta ngược lên nhìn cô lần đầu tiên kể từ khi anh ta đến đây. “Koala”, anh ta nói. “Dấu tay của một con koala gần như không thể phân biệt với dấu vân tay của con người.”

“Thật sao?” Susan nói.

Anh ta ấn ngón tay cái của cô lên tấm thẻ. “Lần nào cũng lừa được chúng tôi”, anh ta nói.

“Anh có biết”, Susan nói, “trong hai mươi năm qua đã có chín đứa trẻ bị những cái bàn ăn ở trường đề đến chết hay không?”

Người lấy dấu vân tay liếc lên với ánh mắt lo lắng. “Không”, anh ta đáp.

Susan cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút, và não cô bắt đầu khoanh tròn các chi tiết. Ai đã gọi điện cho cô? “Anh có cho rằng cô ta có một đồng phạm mới không?” Susan hỏi Henry. Anh không trả lời. Thế rồi có một cái gì đó nảy ra trong đầu cô. “Những đồng phạm?” Cô hỏi lại, nhấn mạnh vào số nhiều. Hiện trường vụ án lóe lên trong tâm trí cô. Có mười chiếc đèn pin.

“Một người cũng có thể sắp xếp chỗ đèn pin đó”, Henry vừa nói vừa đeo kính râm. “Chúng tôi không muốn tiết lộ chuyện những chiếc đèn pin với truyền thông, được chứ?”

“Có lẽ cô ta có chín đòng phạm”, Susan nói. “Giống như một đội bóng chày giết người hàng loạt. Hoặc có lẽ cô ta đang thử thách bọn họ. Anh biết đấy, sau mỗi lần giết người, cô ta sẽ loại một trong số họ ra khỏi đội. Người cuối cùng còn sống sót sẽ trở thành bạn sát nhân với cô ta.”

Henry tỏ vẻ không thích thú gì. “Kể tôi nghe về những trang web hâm mộ đi”, anh nói.

“Người ta vẽ những bức tranh của cô ta và đăng chúng lên”, Susan trả lời. “Họ viết thơ, viết truyện hư cấu về cô ta. Mấy tuần trước tôi đã viết một bài về chuyện này.” Không có phản ứng. Susan thở dài bực tức. “Anh còn chẳng thèm đọc tờ *Người đưa tin* phải không?”

“Tôi nhận được tất cả tin tức từ hệ thống *Trao đổi tin tức tự động*”, Henry nói.

Người lấy dấu vân tay đưa cho Susan một chiếc khăn ẩm. Cô chà xát ngón tay vào chiếc khăn đó và mực trôi đi ngay. Thứ thấm trong chiếc khăn đó hẳn phải độc hại lắm. “Tôi phải làm việc”, Susan nói rồi đứng dậy. Người lấy vân tay giờ một chiếc túi nhựa ra và cô thả chiếc khăn lông màu đen vào đó.

Henry khoanh tay lại. “Tôi không thể thuyết phục cô giữ kín về những đi đâu cô đã thấy phải không? Thế nên, cô biết đấy, tránh xa khỏi những chuyện ồn ào chết giấm đi, được chứ?”

“Không thể”, Susan nói. “Vả lại anh đã tìm thấy một cái đầu. Anh không nghĩ người dân sẽ hết hoảng vì nó hay sao?”

Henry lẩm bẩm. “Cô đang trở thành một phóng viên giỏi hơn rồi đấy”, anh nói.

“Nhà báo chứ”, cô sửa lại. Rồi cô vẫy tay với anh và bước ra khỏi xe.

“Chờ chút”, Henry gọi với theo, cô quay lại. Anh nhìn cô chằm chằm, đảo hàm, một tay đặt sau cổ. Rồi anh buông tay xuống và bước về phía cô. “Tôi chỉ nói với cô đi đâu này vì nó sẽ được tiết lộ ra ngoài”, anh nói. “Thà để cô công bố còn hơn.” Anh thở dài. “Có một số chuyện ở trạm nghỉ chân mà chúng tôi chưa công khai.”



## CHƯƠNG 16

Archie ngồi trên sàn của cửa hàng quà tặng, xung quanh là những tờ tạp chí, tờ *Tuần san* để mở trên đùi anh. Hình ảnh Gretchen mỉm cười trải khắp trên thảm, quây lấy anh. Anh đã tìm thấy tất cả hai mươi bảy bài báo về anh. Anh đọc *Tuần san* trước. Nó đưa ra rất nhiều lời bào chữa. Rằng không thể trách anh được. Đó là do xã hội. Chúng ta đều phải có trách nhiệm.

Archie không nhớ việc xã hội ấn một con dao mổ vào ngực anh.

Cũng có những bức ảnh của anh. Đứng tại hiện trường vụ án. Rời khỏi bệnh viện. Người đàn ông mà anh đã cố giết hại hai lần. Họ miêu tả anh như một người hùng. Họ đã tạo ra một phiên bản tốt đẹp hơn, Archie nghĩ thế cũng còn hơn là sự thật. Các chi tiết về lần trốn chạy gần đây nhất của anh được kể rất sơ sài. Henry đã kiểm soát để không tiết lộ những chi tiết cụ thể về chuyện Archie lại nhận ra mình nhận được sự thương hại của Gretchen. Anh đã hồi phục sau chấn thương. Còn anh thì đang nhợt nhạt bên ngoài.

Hiện thực rất ảm đạm.

Archie chạm vào bức ảnh của anh trên tờ *Tuần san*. Nó được chụp bên ngoài tòa án. Trong ảnh, anh đang quay đi, hai cổ tay đeo còng, mặc áo tù màu xanh, tóc buông xõa, hoàn hảo như hình ảnh trên một đồng xu. Anh nhấc tay ra, để lại dấu vân tay trên trang tạp chí.

Archie lật tay lại và nhìn lòng bàn tay mình. Anh lại đổ mồ hôi.

Chúa ơi, anh cần một liều Vicodin<sup>[6]</sup>.

Anh lau tay vào quần và cảm nhận được chiếc điện thoại trong túi. Anh rút nó ra. Không có tin nhắn mới.

“Nếu anh có hứng thú với cô ấy thì chúng tôi vừa mới nhập sách về đây”, người phụ nữ đứng sau quầy nói. Archie ngược lên. Bà vừa gỡ mấy bức tượng thiên thần ra khỏi hộp và xếp chúng lên quầy trước mặt mình, lúc này bà đang nhìn qua chúng.

Sau đó Archie liền nhìn lại mình, anh ng ỡ đó, bao quanh là những cuốn tạp chí mở ngay các bài viết về *Mỹ nhân đoạt mạng*, anh phải tỏ thái độ gì đây. Anh bèn cất điện thoại vào túi.

Người phụ nữ lớn tuổi nghiêng đầu về phía gian trưng bày nơi có một ch ờng sách *Nạn nhân cuối cùng* được xếp cạnh khoảng chục cuốn *Năm người bạn gặp trên thiên đường*.

Archie khép tờ *Tuần san* lại, đứng dậy và đặt nó trở lại chiếc kệ phía sau lưng. “Tôi đã có một cuốn r ỡ”, anh đáp.

Anh cúi xuống thu thập mớ tạp chí trên sàn để cất đi, thoáng liếc nhìn bà lão kia. Chiếc tivi nhỏ sau lưng bà vẫn chạy và trong một giây, Archie nghĩ rằng anh đã nhìn thấy khuôn mặt của Gretchen trên màn hình. Anh đứng đó, như đông cứng trong tư thế ng ỡ xồm, đôi mắt vẫn bị hút vào chiếc tivi hồng kiể m chứng lại thứ anh đang thấy, màn hình hiện lên dòng chữ: *Mỹ nhân đoạt mạng vẫn tự do: ngày thứ bảy mười sáu*.

R ỡ dòng chữ bùng cháy.

Archie đứng thẳng dậy. “To tiếng lên”, anh nói.

Bà lão hoài nghi nhìn anh. Bà từ từ quay sang liếc nhìn màn hình tivi, r ỡ quay lại nhìn anh, và nhìn xuống đồng tạp chí dưới chân anh.

“Bà mở to tiếng lên đi”, Archie nhắc lại. Anh tiến về phía trước, tới chỗ quầy thu ngân và tivi.

Bà lão nhướn mày, ngừng tay một chút, sau đó nhắc một thiên thần khác ra khỏi hộp và đặt nó lên quầy, r ỡ rút cái đi ầu khiến từ trong túi áo vest bằng vải polyester và nhấn nút.

Một phát thanh viên xuất hiện trong chiếc áo mưa màu xanh neon in chữ KGW, tay cầm mic và sau lưng có hàng chữ *Pittock Mansion*. Một cái đầu đã được tìm thấy trên lùm cỏ. Hình ảnh chuyển đến một phát thanh viên khác cũng mặc áo mưa KGW màu xanh đang đứng trước một căn nhà bị niêm phong. Một thi thể đã được tìm thấy trong căn nhà này. Cảnh sát không tiết lộ thêm bất cứ chi tiết nào.

Trong một cảnh quay rộng hơn, Archie thoáng thấy Henry bước vào nhà.

Archie chạm tới chiếc điện thoại di động thường được kẹp ở thắt lưng mình, những ngón tay lướt qua chiếc qu ần nhưng kẻ nhưng không tìm thấy gì. Điện thoại của anh đã bị giữ ở viện tâm thần.

Nhưng anh đã có một cái khác.

Anh rút tay vào túi và tìm chiếc điện thoại kia. Nhưng anh không lôi nó ra.

Bà lão đang xem tivi, lông mày nhíu lại, một tay vẫn nắm lấy chân bức tượng thiên thần, bức tượng trong tư thế quỳ gối cầu nguyện, một quầng sáng mắc trên đỉnh đầu.

“Tôi có thể sử dụng điện thoại của bà không?” Archie hỏi.

Bà không có lý do gì để đồng ý, nhưng vẫn vờ tay và nhấc ống nghe ra khỏi chiếc điện thoại để bàn màu be rồi đặt nó vào tay Archie. “Đường dây số 9”, bà nói.

Archie bấm số 9, rồi số điện thoại di động của Henry. Henry bắt máy sau hồi chuông thứ ba.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Archie hỏi.

“Bạn đang gọi từ đâu đấy?” Henry hỏi lại.

“Cửa hàng quà tặng trong bệnh viện”, Archie trả lời. “Tôi muốn trao đổi mấy câu.”

Anh có thể cảm nhận được rào cản từ phía Henry. Archie đang nghĩ phép. Anh không có quyền biết bất cứ điều gì về cuộc điều tra của cảnh sát. “Susan Ward nhận được lời chỉ dẫn, sau đó tìm thấy một thi thể trong ngôi nhà bỏ hoang ở Bắc Fargo”, Henry nói. “Và một kẻ nào đó đã ném một cái đầu lâu vào bãi cỏ ở Biệt thự Pittock.”

Họ đã tìm thấy một trong những nạn nhân của Gretchen trong bãi cỏ tại Biệt thự Pittock chỉ vài tháng trước khi ả bị bắt. Trước đây ả chưa từng lặp lại hành động của mình. Nhưng chuyện này không thể là sự trùng hợp. “Còn nhãn cầu thì sao?” Archie hỏi.

“Cái đầu bị phân hủy mạnh nên không thể xác định rõ ràng”, Henry đáp. “Robbins đang xem xét nó. Còn thi thể trong nhà thì vẫn còn đầy đủ mất. Mới tử vong thôi. Bị giết vào đêm hôm trước.”

Archie liếc lại màn hình tivi nơi Charlene Wood - phát thanh viên của KGW đang đứng tại hiện trường phỏng vấn một người qua đường. “Liệu có phải là Gretchen không?” Archie hỏi.

Henry đành trả lời. “Bên cạnh thi thể có những trái tim vẽ trên tường”, anh nói. “Giống như ở trạm nghỉ chân. Susan đã gọi cho tòa báo. Tình hình

đang ngàn cân treo sợi tóc. Phóng viên thì ở khắp mọi nơi.”

Archie cảm thấy ngực mình thắt lại. “Susan vẫn ổn chứ?” Anh hỏi.

“Cô ta thì đau đớn quá ỉ”, Henry nói. “Quyết không chịu tiết lộ người chỉ dẫn cho mình.”

Archie không thể nhin cười. “Parker hẳn sẽ tự hào lắm đấy.”

“Ờ ừ, đường làm báo của cô ta mà thụt lùi thì cũng vui đấy, nhưng đi ầu đó chẳng giúp gì nhi ầu cho tôi trong cuộc chiến chống tội phạm”, Henry nói. “Có vẻ như nạn nhân đã mất lá lách. Đi ầu đó chưa được công khai”, anh nói thêm. “Nhưng sẽ được công bố thôi.”

Bà lão lại bóc một hộp thiên thần khác.

“Tôi có thể đi ầu xe đến cho cậu”, Henry nói.

Archie quay lại và liếc ra phía sau, nhìn về hội trường. Anh nghĩ đến việc nói với Henry, nhưng anh không thể không từ bỏ chiếc điện thoại kia. Anh phải nói gì đây? “Tôi nghĩ cô ta có tay trong ở trong bệnh viện theo dõi tôi? Chỉ là tôi cảm thấy thế thôi”?

Nghe như một kẻ mất trí vậy.

“Tôi không muốn vậy”, Archie nói. Anh không cần tìm cô ta. Chính cô ta sẽ tìm đến anh. Anh tin chắc đi ầu đó.

“Tối nay gia đình cậu vẫn tới chứ?” Henry hỏi.

Debbie luôn đưa bọn trẻ đến vào thứ tư hàng tuần. Đó là đi ầu Archie thường mong chờ, nhưng với tất cả những chuyện đang xảy ra, anh đã quên mất hôm nay là thứ mấy. “Họ vẫn đang trên đường đến”, Archie nói, dụi mắt.

“Gửi lời chào hộ tôi nhé”, Henry nói. Anh ngập ngừng, sau đó với giọng điệu khiến Archie băn khoăn chẳng biết Henry có cảm thấy có gì đó không ổn hay không, anh nói thêm, “Tôi sẽ tới sau.”

“Được rồi”, Archie nói. Anh thả ống nghe trở lại cái hốc của nó rồi liếc lên tivi. Màn hình đã quay lại phần của Perry Mason.

“Anh là anh ta, phải không?” Bà lão lại nghiêng đầu về gian trưng bày.

“Không”, Archie đáp.

Bà lão gật đầu. “Anh chính là vị thanh tra đó.”

Bà cần lấy một trong những thiên thần kia và đưa nó cho anh. Có một tấm đồng thau dưới chân thiên thần với một dòng chữ xinh đẹp. Bốn từ.

*Đỡ mắt đến tôi.*

Bà đặt nó vào tay anh.

## CHƯƠNG 17

**M**ột bảng báo hiệu treo trong thang máy lên phòng tâm thần học ghi:

*Cửa thang máy chạy xuống để mở ra không phải vấn đề báo động. Sẽ có một chút nguy hiểm nếu hết không khí hoặc thang máy rơi tự do.*

“Trông yên tâm thật đấy”, Archie nói với tình nguyện viên trực thang máy bên cạnh anh.

Đôi mắt cô mở to.

“Đây là giải pháp dành cho những người điên”, Archie giải thích. “Họ rất dễ hoảng loạn.”

Anh không làm cô thấy thoải mái hơn. Anh quyết định ngừng nói. Sau đó, anh nhận thấy cô đang cầm một phong bì có tên anh trên đó. Chiếc phong bì trông lớn, vuông, màu hồng và khó tránh được ánh mắt người khác. Cô tình nguyện viên đang dùng nó để quạt quanh mặt mình. Bây giờ người ta không gọi những người này là tình nguyện viên bệnh viện nữa. Archie cũng chẳng biết họ được gọi là gì.

“Nó là của tôi đấy”, Archie nói.

Cô gái không phải là một thiếu niên. Có lẽ đang học Đại học. Cô đáp lại Archie bằng một nụ cười phản xạ. “Tôi phải giao nó cho viện”, cô nói. “Trước khi tôi có thể đi ăn trưa.”

Cửa thang máy mở ra và cả hai bước tới hành lang nhỏ. Cô gái hơi lưỡng lự.

“Trước đây cô chưa từng tới đây à?” Archie nói.

“Ở đây có những người tâm thần phải không?” Cô gái thì thầm.

“Cả tấn”, Archie nói. Anh bấm chuông gọi cửa. “Archie Sheridan đây”, anh nói.

“Chờ một phút, ông Sheridan”, giọng một y tá trả lời.

Cô gái nhìn xuống cái tên trên thẻ. “Tôi đoán anh chính là anh.”

“Tôi khá chắc rằng tôi vẫn là tôi”, Archie nói. Rồi anh để ý móng tay cô gái. Màu hồng Pháp với đầu móng tay đỏ sắc máu. Phụ nữ sẽ thích khi bạn khen họ. Archie không hiểu nhiều về phụ nữ, nhưng anh biết đi đâu đó. “Tôi thích móng tay của cô”, anh nói.

Má cô gái hiện lên lúm đũng tiêng, cô nàng xem xét lại bàn tay run nhẹ. “Mẫu móng này được gọi là *Mỹ nhân đoạt mạng*”, cô nói. “Thợ làm móng nói với tôi rằng những người nổi tiếng đều làm mẫu này.”

Archie suýt sặc. *Làm móng tay theo mẫu Mỹ nhân đoạt mạng? Mọi người mất trí cả rồi.*

“Anh ổn chứ?” Cô gái hỏi.

Tiếng hô khan khan vang vọng từ sau cánh cửa. Archie nhận ra sự hiếu chiến của người bạn cùng phòng với mình, Frank.

Cô gái thở hắt ra một hơi.

“Anh ta vô hại thôi”, Archie bảo đảm với cô.

Cô gái gõ nhịp một chân và cắn môi dưới. “Sao họ mất thời gian quá vậy?”

“Vì họ đang rối trí mà.” Archie nói. Phải mất vài phút và vài nhân viên để khuất phục một trong những cơn thịnh nộ của Frank. Anh trao cho cô gái đi đầu mà anh hy vọng là một nụ cười ôn hòa. Từ trong phòng bệnh, Frank hú lên câu gì đó về quý. Cô gái cứng người. “Sao cô không đưa tấm thiệp cho tôi nhỉ?” Archie đề nghị.

Cô gái cân nhắc trong giây lát, rồi đẩy tấm thiệp vào tay Archie.

“Được rồi”, cô gái nhấn nút thang máy. Cánh cửa mở ra ngay lập tức và cô nhảy vào trong. “Tượng thiên thần xinh đấy”, cô nói khi cánh cửa đóng lại.

Archie đặt tượng thiên thần xuống chiếc bàn đầy tờ rơi của Al-Anon và kiểm tra phong bì.

Không có dấu bưu điện, đi đầu đó có nghĩa là nó không được gửi qua thư mà ai đó đã bỏ nó ở bệnh viện. Địa chỉ trả lại là 397 Bắc Fargo. Không có tên. Có thì sẽ được tìm thấy ở Fargo. Địa chỉ không có trong chữ viết tay của Gretchen, nhưng sẽ không khó để tìm người khác viết nó. Archie lướt ngón tay dưới nắp phong bì và dọc theo đường keo, sau đó rút tấm thiệp ra.

Tấm thiệp này kiểu dáng xưa cũ, giấy mềm dần theo thời gian. Hai trái tim màu đỏ được nối với nhau bằng một sợi dây chuyền vàng. Bên dưới trái tim là một dải ruy băng trắng được viết dòng chữ: *Một lời nhắn tình yêu*. Archie mở thiệp ra. Được in bên trong là một bài thơ khá khó hiểu:

*“Có thể dây chuyền này sẽ là sợi dây ngọt ngào  
Gắn kết trái tim đôi mình với nhau.”*

À có thể đến bên anh dù ở bất cứ đâu. Vấn đề chỉ là thời gian mà thôi.

Tiếng la hét của Frank lặng đi, thế rồi một ý tá tới và mở cửa. Archie bước vào trong.

Anh bỏ lại bức tượng thiên thần trên bàn.



## CHƯƠNG 18

Susan ngồi trong tòa soạn *Người đưa tin*, dán mắt vào chiếc máy tính. Bản thảo của cô phải nhắm vào hai vấn đề. Và nó đã hoàn thiện khoảng một phần tư.

Nhấn cầu trong thùng nước b ồ n cầu. Susan tự hỏi không biết Gretchen đã lấy chúng ra khi nạn nhân vẫn còn sống hay đợi cho đến khi ả giết họ xong. Dù bằng cách nào đi chăng nữa, nó vẫn khiến mắt Susan đau nhói khi nghĩ tới.

“Cái đầu ở Biệt thự Pittock” - người ta gọi nó bằng cái tên ấy, đã được đưa lên chương trình thời sự quốc gia. CNN dẫn lời một ngu ồ n tin tại văn phòng pháp y, nói rằng đôi mắt đã bị lấy đi. Họ đang thực hiện một cuộc thăm dò trực tuyến xem người ta đoán màu của đôi mắt ấy là gì. Màu nâu đã chiến thắng trong kết quả chung cuộc hai chọn một.

Tòa soạn *Người đưa tin* ngập tràn tiếng xì x ầm. Tất cả các tivi gắn trên trần nhà đầu được chuyển đến chương trình đưa tin trực tiếp từ ngôi nhà ở Fargo, từ Gorge, từ Pittock. Họ đã bàn đến chuyện làm một bản tin đặc biệt. Susan đang làm việc với tư cách là người đầu tiên tìm thấy thi thể; Derek làm việc ở góc độ tin tức và Ian đã gửi hai phóng viên khác đến biệt thự. Nhờ Henry, Susan đã tiết lộ các chi tiết bổ sung về sự việc diễn ra tại trạm nghỉ trên trang web của *Người đưa tin*. Nhấn cầu. Những trái tim vẽ trên tường. Lá lách. Họ sẽ tiếp tục phát triển trong ấn bản ngày mai, ngay trên trang nhất. Henry đã hứa sẽ cung cấp bản phác thảo về nạn nhân chết trong nhà trước hạn chót nộp bài, để họ có thể đăng nó lên và xem có ai nhận ra nạn nhân không.

Cảnh sát có *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*; còn *Người đưa tin* cũng có phiên bản của riêng mình - Susan và Derek, cùng với hai phóng viên khác, hai biên tập viên, hai nhiếp ảnh gia, biên tập viên nội dung và một thực tập sinh. Họ đã đi đầu tra về gia đình của các nạn nhân. Họ theo dõi những người tuyên bố đã nhìn thấy Gretchen Lowell kể từ khi ả

trốn thoát. Họ đã phỏng vấn bất cứ ai và tất cả những ai từng tiếp xúc với ả mà vẫn còn sống. Đi đầu duy nhất họ chưa biết là lai lịch của ả. Không ai biết Gretchen Lowell đến từ đâu. Chỉ có một hồ sơ về việc ả bị bắt vì viết một tấm séc không thể thanh toán ở thành phố Salt Lake khi ả 19 tuổi. Thẻ thôi. Không có hồ sơ trường học. Không có giấy khai sinh.

Có rất nhiều thi thể và một vài nét tiêu sử được Gretchen khai trong tù, có lẽ hầu hết trong số đó đều là nói dối. Việc thiếu thông tin đã khiến các phóng viên đưa tin về cuộc săn lùng này với rất ít sự lựa chọn, họ chẳng làm được gì hơn ngoài việc sử dụng thông tin ở các bài phỏng vấn cũ, các chuyên gia cũ, cứ lặp đi lặp lại như vậy.

Sự hời hợt của cuộc săn đuổi đã trở nên tẻ nhạt và bắt đầu dấy lên những trò đùa đen tối. Một bức ảnh của Gretchen Lowell cầm đầy phi tiêu treo trên tường. Ian đã đưa cho tất cả mọi người trong nhóm những chiếc cốc có khuôn mặt của Gretchen Lowell kèm dòng chữ *Tôi giết người vì mấy cốc cà phê*.

“Gretchen Lowell đã tặng gì cho Archie Sheridan vào ngày lễ tình nhân?” Cậu thực tập sinh đã hỏi như vậy. Cô không bao giờ nhớ tên cậu ta. Cô chỉ nhớ cậu ta là một “thực tập sinh” mà thôi.

“Không có tâm trạng trả lời”, Susan đáp, mắt vẫn nhìn vào màn hình.

“Trái tim của anh ấy”, cậu thực tập sinh nói. “Ha!” Cậu ta mặc một chiếc áo phông *Chạy đi, Gretchen đến* và đeo kính Kissinger cực kỳ tẻ nhạt hoặc thiếu ngẫu nhiên gì đó. Susan chẳng bận tâm phân biệt hai điếu đó. Cô lờm cậu ta và cậu ta đành quay lại với máy tính của mình.

“Tôi vẫn đang làm tiếp đây”, cậu ta nói.

“Cậu làm đi”, Susan đáp.

Cô quay lại nhồi nhét kinh nghiệm suýt chết của mình vào trang giấy ba mươi inch. Quảng cáo chật cứng, phải cần nhiều hơn một xác chết và một kẻ giết người hàng loạt để sắp xếp không gian cho một câu chuyện để người ta không thể đọc nó chỉ trong một lần ngửi ở trong nhà vệ sinh.

Cô kéo nhật ký cuộc gọi một lần nữa và tìm thấy số người đàn ông đã gọi điện để báo địa chỉ.

Parker nói với cô rằng, vào thời kỳ hoàng kim của báo chí, các phóng viên đã phải sử dụng danh bạ điện thoại tra ngược để tìm địa chỉ từ số điện thoại. Chúng là những cuốn sách đồ sộ được công ty viễn thông cung cấp

và bị khóa chặt trong chiếc tủ ở phòng họp. Bạn phải nhờ một biên tập viên mở khóa tủ, sau đó bạn phải tìm kiếm những gì mình muốn ngay lúc đó vì bạn không thể mang sách trở lại bàn của mình. Mỗi năm công ty viễn thông sẽ gửi tới các danh bạ mới, vì vậy không có gì đảm bảo rằng thông tin vẫn được cập nhật kịp thời. Nhưng nó vẫn là một mẹo hay. Một thứ có thể chỉ dẫn cho người lạc lối. Cho tôi biết số điện thoại của bạn và tôi sẽ cho bạn biết địa chỉ của bạn ở đâu. Trước khi có Google thì nó giống như một phép màu.

Bây giờ bất cứ ai có số điện thoại đều có thể gõ các chữ số vào công cụ tìm kiếm internet miễn phí và có địa chỉ tương ứng trực tuyến ngay lập tức. Nhập địa chỉ vào Google Earth là bạn có thể thấy chế độ xem ảnh chụp 360 độ của ngôi nhà.

Chuyện này lấy đi niềm vui trong việc tìm kiếm.

Susan tìm thử số điện thoại trong danh sách cuộc gọi nhưng không dẫn đến địa chỉ nào cả. Nó chỉ dẫn tới một số điện thoại công cộng ở Bắc Portland.

Vào năm 1998, ở Mỹ đã có tới 2,1 triệu bộ điện thoại công cộng. Bây giờ chỉ còn dưới 840.000. (Có lẽ thậm chí ít hơn, vì đã vài tháng trôi qua kể từ lần cuối cùng Susan chi tiền cho việc gọi điện thoại công cộng.) Điện thoại di động không thực sự tốt cho Superman. Nhưng Oregon đã đi tắt đón đầu và khi điện thoại công cộng bắt đầu đi theo lối mòn của Big Mouth Billy Bass và đĩa laser, Oregon đã thông qua luật bảo tồn lợi ích chung của điện thoại công cộng tại các khu vực mà không phải ai cũng có di động BlackBerry đời mới nhất. Những nơi như ở Bắc Portland.

Susan nhập một địa chỉ gần đó vào Google Earth và tốn thời gian tìm kiếm xung quanh cho đến khi cô tìm thấy một hình ảnh có chiếc điện thoại công cộng ở phía sau. Không có bộ điện thoại, chỉ có vòm hình vỏ sò với một cuốn sổ điện thoại lớn màu đen bọc bìa cứng treo lủng lẳng trên một sợi dây bạc.

Sau đó, cô nảy ra ý định nhập địa chỉ ngôi nhà: 397 Bắc Fargo. Cô ngạc nhiên trước những gì xảy ra.

Chẳng có gì cả.

Không có địa chỉ như vậy.

“Bản thảo của tôi đâu rồi?” Ian hỏi.

Hai giờ.

Susan nhìn lên để thấy đồng nghiệp của mình, Ian Harper đang dựa cái hông gầy còm vào cạnh bàn. Anh ta buộc tóc đuôi ngựa, một thói quen mà Susan từng thấy đáng yêu nhưng bây giờ nó chỉ khiến cô bực mình. Có những biên tập viên không làm phiền bạn cho đến hạn nộp bài, và có những biên tập viên cứ lớn vồn xung quanh. Ian lượn như một chiếc máy bay trực thăng vậy.

Cô cởi giày ra và co hai chân lên thành tư thế bắt treo trên ghế. “Vợ anh sao rồi?”

Khóe miệng của Ian căng ra. Anh ta nhìn xung quanh. Không ai ngẩng lên. Không ai quan tâm. Thực tập sinh đang bận đăng câu đùa cợt mới nhất về Gretchen Lowell lên Twitter. Hầu hết các nhân viên của *Người đưa tin* đều nghe iPod trong khi làm việc. Trải khắp tầng năm rộng lớn là một trại đầy những ngăn làm việc vuông vức với những người ngồi im lặng, nhìn chăm chăm vào màn hình phát sáng.

“Tôi muốn có bài viết dài ba mươi inch trong nửa giờ nữa”, anh ta nói. Ian đưa tay vun một lọn tóc nâu vào cái đuôi ngựa của mình.

“Tôi đang làm đây”, Susan nói.

Anh ta bắt đầu đọc qua vai cô. Susan ở giữa anh ta và màn hình.

“Đừng quên đoạn mở đầu”, Ian nói, rồi gõ nhẹ vào không trung thẳng về phía màn hình. “Đó là cái cần câu của cô. Hãy tận dụng tối đa hai inch đó.”

Susan mỉm cười ngọt ngào. “Anh sẽ thấy”, cô nói.

Các thực tập sinh bật cười.

Ian rời khỏi bàn của cô và đi về văn phòng của mình. “Tôi muốn thấy cô đánh máy”, anh ta nói mà không nhìn lại.

Susan quay lại màn hình, tự hỏi không biết tại sao mình lại ngủ với anh ta. “Bây giờ người ta gọi là gõ phím rồi nhé”, cô nói.

Một inch cột báo có khoảng ba mươi lăm từ. Ba mươi inch là 1.050 từ. Susan luôn phải tính toán. Cô đặt một chiếc máy tính năng lượng mặt trời trên bàn cho mục đích đó. Năm trăm từ dẫn chuyện, năm trăm năm mươi từ giải quyết chuyện đó.

Một ch<sup>ỗ</sup>ng phong bì đập xuống bàn cô. Derek. Anh chàng cười toe toét với cô. Anh ta có một đường kẻ ở cằm. Một đường kẻ thật sự. Giống như Kirk Douglas. Susan chưa thấy bất cứ ai có đường cằm kẻ thật sự cho đến khi cô gặp Derek.

Một sáng n<sup>ố</sup>, cô còn trông thấy anh ta đứng trong phòng tắm của cô, làm sạch cái cằm kẻ bằng một que tăm bông.

“Em có thư này”, anh ta nói.

Cô liếc xuống đồng phong bì. Có mấy chiếc trông rõ ràng là thông cáo báo chí, một vài phong bì màu trắng nhỏ cỡ cái lót cốc với chữ viết tay của một bà cụ nhỏ thó, và một phong bì màu hồng sáng trông giống như một tấm thiệp. “Anh kiểm tra hộp thư của em đấy à?”

“Anh tiện kiểm tra hộp thư của anh thôi”, anh ta nhún vai nói. “Hộp thư của chúng ta đặt ngay cạnh nhau mà.” Anh ta dừng lại và chăm chú nhìn cô đây ả<sup>nh</sup> ý, giống như sự g<sup>ầ</sup>n gũi của những hộp thư có thể là một đi ể<sup>m</sup> báo nào đó.

Susan ném ánh mắt vào hộp thư đây tràn của mình. “Anh cứ bỏ vào đồng này là được”, cô nói.

Derek nh<sup>ú</sup>u mày. “Em cần phải trả lời độc giả”, anh ta nói. “Đây là một phần trong việc quảng bá đấy.”

“Em sẽ làm”, Susan nói, “nhưng em hết giấy viết thư in hình mèo Garfield rồi.”

Derek vuốt phẳng nếp nhăn trên chiếc qu<sup>ầ</sup>n kaki của mình. “Em ghét Garfield mà”, anh ta nói.

Susan g<sup>ờ</sup> tay. “Nhưng em yêu Lasagna”, cô nói. “Thế mới châm biếm chứ.” Cô đẩy mình ra khỏi bàn và ng<sup>ả</sup> người ra sau ghế. “Em cần phải làm việc, Derek. Em đến hạn nộp bài rồi.”

Ánh mắt anh ta rơi xuống chiếc qu<sup>ầ</sup>n jean của cô. “Trên qu<sup>ầ</sup>n em có dính máu”, anh ta nói.

Cô nhìn xuống c<sup>ả</sup>ng chân của mình. Máu đã cứng lại thành một vết màu gỉ sét trơn bóng. Susan duỗi hai chân ra và hạ chúng xuống sàn. “Cảm ơn”, cô nói.

“Bên bàn anh có một ít OxyClean đấy”, Derek nói.

“Nó tẩy vết bẩn tốt lắm”, cậu thực tập sinh nói để vào.

Susan quay sang cậu ta. “Chẳng phải cậu cần viết một bài bên lề về vụ lách sao?” Cô hỏi.

“Xin lỗi”, cậu thực tập sinh đáp lời.

“Anh có nhận được gì từ NTC không?” Susan hỏi Derek. Một trong những điều tuyệt vời trong việc che giấu tin tức thực tế là sử dụng các từ viết tắt tiện lợi thay cho những thứ như “nhân viên thông tin của cảnh sát”.

“Chẳng gì hơn ngoài những thứ em nhận được từ Sobol. Họ chưa xác định được lai lịch thi thể. Anh đã đi điều tra một chút và phát hiện ra rằng ngôi nhà thuộc sở hữu của một bà cụ. Bà ấy đã ở trong nhà dưỡng lão hơn mười lăm năm nay. Nơi đó đã bị bỏ hoang kể từ khi bà ấy rời đi. Vì trong nhà có thùng dầu ngấn và radon trong tầng hầm nên bà ấy không thể bán nó.” Anh ta gãi gãi vết nứt trên cằm. “Anh có thể đi phỏng vấn bà ấy dưới góc nhìn nhân cảm. Điều thú vị là bà ấy nói rằng mình đã nhận được hai lời đề nghị về ngôi nhà kể từ khi tin này được tung ra. Anh đoán mọi người muốn sở hữu hiện trường vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng* của riêng mình.”

“Chắc chắn rồi”, Susan nói. “Để còn mở chỗ ăn uống ngủ nghỉ chứ.”

Derek nhún vai. “Đấy là em muốn làm thế thôi.” Anh ta xoay người rời đi và ngồi xuống bàn làm việc được thừa hưởng từ Parker mấy tháng trước.

Derek ngồi đó trông không hề thoải mái chút nào. Nó quá lớn đối với anh ta.

## CHƯƠNG 19

Nhà đã dọn sạch máu vương vãi trên sàn trong phòng nghỉ. Archie vẫn có thể ngửi thấy mùi thuốc tẩy. Trên viện thông báo là người cố vấn cần khâu vết thương còn Courtenay thì không. Cô đã trở lại phòng mình, bị khóa lại. Cả buổi chiều cô chỉ hát một bài. *Ước vọng xa vời*. Bạn có thể nghe thấy tiếng hát vang khắp con đường dẫn xuống hội trường.

*Có những hy vọng xa vời... mơ về chồng bánh táo thật cao, những ước vọng bay trên bầu trời.*

Archie hy vọng bài hát này là để gây cười.

“Em gái tôi sắp đến thăm”, Frank ngửi trên sofa lên tiếng.

“Ừ, Frank”, Archie đáp lại.

Archie đã đi tắm, thay quần áo sạch và đánh răng sau bữa tối. Họ ăn lúc 5 giờ, như người già vậy. Bây giờ anh đang uống cà phê từ chiếc cốc in hình hoạt họa chữ *Thứ hai* được đặt trên ghế bành của bác sĩ. Trong khung thoại tròn, chữ *Thứ hai* nói, “*Mọi người đều ghét tôi*”.

Archie nhấp ngụm cà phê và liếc nhìn đồng hồ, 6 giờ 30. Debbie luôn đúng giờ. Anh nhìn những chiếc kim gặp nhau ở điểm dưới cùng của đồng hồ, rồi nhìn qua cánh cửa vào phòng nghỉ. Debbie đứng đó, dựa vào khung cửa, mỉm cười với anh. Làn da rám nắng vì làm vườn dưới nắng hè của cô đã nhạt đi. Căn hộ an toàn của cô ở Vancouver không có vườn. Dù vậy cô vẫn xinh đẹp hơn bao giờ hết. Mái tóc ngắn tối màu, mặc chiếc váy lưng màu đen, khoanh tay, trên cổ tay đeo vòng bạc. Cô trông trẻ hơn, có vẻ hạnh phúc.

Ben và Sara xông vào bên cạnh cô và chạy đến chỗ Archie. Thời gian trôi qua, bọn trẻ ngày càng giống cô. Giống từ những đốm tàn nhang. Giống mái tóc thẳng mượt của cô. Tay chân cũng dài giống mẹ. Việc này làm Archie thấy mừng khi thấy rất ít hình ảnh của bản thân trong chúng, như thể đi đâu đó sẽ giúp chúng thoát được những nỗi đau nhất định sẽ tới.

Anh ôm cả hai đứa, hít mùi dầu gội ngọt ngào trên mái tóc đen của chúng, ôm chúng lâu hơn một giây so với cái ôm mà lũ trẻ mong muốn.

Chúng đã chuyển trường từ mùa thu. Nhưng ngay cả khi Debbie không chuyển đi, cô cũng không bao giờ cho phép chúng quay lại trường tiểu học cũ. Nhất là sau những gì đã xảy ra ở đó. Đó là nơi đầu tiên Gretchen tới sau khi trốn thoát.

“Để bố mẹ nói chuyện riêng một phút nhé”, Debbie nói. Bọn trẻ quay lại nhìn cô, Archie gật đầu và hôn lên tóc cả hai lần nữa rồi dỗi theo khi bọn trẻ rời đi ra ngõ trên chiếc ghế dài trước tivi.

Sara tuột đôi giày thể thao ra rồi đẩy hai chân xuống dưới ghế và ngồi cạnh Frank. Bây giờ là sau bữa tối, trừ Frank và Archie, tất cả mọi người đều ra ngoài hút thuốc. Khoảng thời gian này họ được tự do đi lại.

Chương trình *Phòng cấp cứu thú y* vẫn đang bật. Hẳn là nó được chiếu liên tục.

“Đây có phải tập phim có con mèo chết không?” Sara hỏi Frank.

“Là tập về chồn sương”, Frank đáp.

“Tốt”, Sara nói.

Debbie đợi một lát, cho đến khi bọn trẻ mải mê với chương trình, rồi cô đi đến chỗ Archie đang ngồi. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Cô hỏi anh. Hai tay cô vẫn khoanh lại. Anh có thể ngửi thấy mùi hương từ cô. Cùng một loại dầu gội như bọn trẻ, nhưng còn có những mùi hương khác, đó là sự giao hòa của một loại kem dưỡng da và loại nước hoa mà anh không nhận ra.

Họ đã yêu nhau từ hồi đại học, gần hai mươi năm trước. Anh vẫn khó có thể tưởng tượng về một cuộc sống không có cô. Nhưng anh nhận ra cô không thấy được đi đâu đó. Anh không muốn làm mọi chuyện khó khăn hơn.

“Gì cơ?” Anh nói mà vẫn nghĩ về chiếc điện thoại trong túi.

“Cô ta đã quay lại”, Debbie nói.

“Cô ta là kẻ giết người hàng loạt”, Archie nói. “Việc trở lại chỉ là vấn đề thời gian.”

“Em cứ nghĩ cô ta đã bỏ chạy”, Debbie nói tiếp. “Rằng cô ta đã ở một nơi rất xa.” Cô làm một cử chỉ bất lực bằng đôi tay. “Trên một tảng băng



trôi nào đó chẳng hạn.”

“Chắc là cô ta đã chán việc giết người Inuit”, Archie nói.

Cánh cửa ban công mở ra và hai người phụ nữ bước vào, họ ngồi xuống một chiếc bàn gần tivi. Một trong hai người đã có mặt ở hành lang trong vụ việc của Courtenay.

“Khi nào thì chuyện này kết thúc?” Debbie vừa hỏi vừa nhắm mắt lại.

“Khi cô ta chết”, Archie đáp lại một cách đơn giản.

Debbie mở mắt ra và nhìn anh. Rồi cô quay lại nhìn bọn trẻ. Trên tivi, các bác sĩ thú y đang phẫu thuật cho một con chó vì đã nuốt một chiếc xe cảnh sát đồ chơi Matchbox. Ben, Sara và Frank ngồi cạnh nhau, xem một cách chăm chú.

“Anh sẽ xử lý chuyện này”, Archie nói khẽ. “Dù có chuyện gì xảy ra.”

Debbie từ từ quay lại với Archie. “Anh định xử lý như thế nào đây? Anh còn đang ở trong bệnh viện tâm thần đấy.”

“Anh thích coi nó là *cái tổ của những kẻ ngốc* hơn”, Archie nói.

“Giới truyền thông cấm cộc ngoài căn nhà của em”, Debbie nói. Cô ngồi xuống, đối diện anh ở bên kia bàn, nơi Henry đã ngồi vào sáng sớm hôm đó. “Charlene Wood của *Kênh 8* xuất hiện và bắt đầu phát sóng trực tiếp trước nhà mẹ con em”, cô nói. Cô liếc về phía bọn trẻ và hạ giọng. “Giống như một chương trình phát sóng trực tiếp đấu. Như thể chỉ một lát nữa là Gretchen sẽ xuất hiện.”

“Lần này cô ta sẽ không làm phiền em được nữa”, Archie nói.

Debbie lưỡng lự, rồi đánh hàm và mắt nhắm lại. “Em quên mất rằng anh hiểu cô ta như thế nào”, cô nói. *Hiểu cô ta*. Những từ ấy ám ngữ một cách xấu xí giữa họ. Anh đáng phải chịu đi tù này. Anh đáng phải chịu những lời cay độc mà cô muốn nói với anh. Sự phản bội lời thề của anh đã thành truyền kỳ.

Debbie lắc đầu. “Em xin lỗi”, cô nói.

“Anh là kẻ ngoại tình mà”, Archie tiếp lời. Anh may mắn, anh biết đi tù đó, vì đến cuối cùng cô vẫn cho anh gặp bọn trẻ. “Đi tù anh muốn nói”, anh lên tiếng, “là anh biết cô ta nghĩ gì.”

“Vậy thì anh quay lại làm việc đi”, Debbie nói. “Cô ta đã trốn thoát được hai tháng nay. Họ không thể bắt cô ta khi không có anh. Rõ ràng là

vậy.”

Một nhân viên bước vào. Anh ta không nhìn Archie. Cũng không nhìn ai cả. Anh ta đến tủ lạnh, lấy một hộp đồ uống ra và ngồi cách xa hai cái bàn. Archie nhận ra anh ta, đó là người cố vấn bị Courtenay đâm.

“Anh có nghe em nói không đấy?” Debbie hỏi.

Đằng sau cô, một nhân viên khác bước qua cửa, tay đẩy cây lau nhà. Đó là người tạp vụ. George. Debbie quay lại để xem Archie đang nhìn gì. “Gì thế?” Cô hỏi.

Archie cảm thấy những sợi tóc sau gáy mình dựng đứng lên và lại có cảm giác đó một lần nữa, cảm giác mình đang bị theo dõi. Anh liếc quanh phòng. Vài phút trước họ vẫn ở một mình. Anh cố nhớ lại những chuyển thăm khác, và nhận ra rằng đi đầu này luôn xảy ra khi những đứa trẻ chơi loanh quanh thì những người khác tha thần cùng chiếc tai nghe. Anh thật ngốc. Nếu Gretchen để mắt đến anh thì ả sẽ không chỉ cài người trong bệnh viện, mà sẽ cài người ngay trong viện tâm thần này.

Debbie vuốt một lọn tóc ra sau tai anh rồi rút tay ra. “Anh nên cắt tóc đi”, cô nói.

Archie nở nụ cười lơ đãng. “Anh đang nuôi một cái đuôi ngựa”, anh đáp.

“Nếu anh làm thế”, cô nói, “thì em sẽ tự tay giết anh.”

“Đó chỉ là một vụ giết người chính đáng khi chúng ta vẫn là vợ chồng thôi”, Archie nói.

Debbie đứng dậy. “Em cũng chuẩn bị tinh thần đi tù rồi”, cô nói.

Anh nhìn theo khi cô đến chỗ bọn trẻ, hôn cả hai đứa và nói lời tạm biệt. Anh thăm dò những khuôn mặt trong phòng để tìm ra một phản ứng hay một vài gợi ý về sự quan tâm quá mức.

Anh có thể sử dụng đi đầu này. Anh có thể dùng những đứa con của mình làm mồi nhử, xem ai kiểm soát đến quá gần hay ở quá lâu trong phòng nghỉ.

Debbie đã đi đến cửa và đứng nhìn về phía Archie. Chiếc váy lửng màu đen mỏng manh và anh có thể nhìn thấy bóng của đùi cô qua lớp vải.

Cô lắng nghe một lúc và nghiêng tai xuống hành lang, hướng về phía phòng của Courtenay. “Đó là...?” Cô hỏi.

“Ước vọng xa vời”, Archie nói.

“Người ta cho các anh dùng thuốc tốt đấy”, Debbie nói.

Sara bỗng ré lên. Trên chương trình *Phòng cấp cứu thú y*, đã có chuyện xảy ra trong cuộc phẫu thuật của chú chồn sương.

Frank nắm lấy tay Sara.

“Đợi đã”, Archie nói với Debbie.

Anh bước đến bên cô, đỡ lấy cánh tay và đưa mặt tới bên cô như muốn hôn lên má. Nhưng thay vào đó anh lại đặt môi lên tai cô. “Đừng tách khỏi bọn trẻ”, anh thì thầm.

Cô nhăn mặt.

Archie quay đầu lại, về mặt bình thần, tay anh vẫn đặt trên cánh tay cô.

Debbie nhìn anh, nhướn mày. Rồi cô từ từ liếc nhìn những người khác trong phòng.

Một số người khác có thể nghĩ Archie đã bị lừa. Nhưng Debbie biết Gretchen có khả năng gì.

Ánh mắt cô chuyển lại chỗ anh và anh có thể thấy một tia sợ hãi trong mắt cô. Tốt. Cô đang hiểu được ý của anh một cách nghiêm túc.

“Đi chơi một chuyến đi”, anh thì thầm.

Debbie dành cho anh cái gật đầu nhỏ nhất, rồi anh buông cánh tay cô ra.

“Bố của các con cảm thấy không khỏe”, cô gọi bọn trẻ. “Hai đứa muốn đi xem phim không?”

## CHƯƠNG 20

“Đây là Gretchen Lowell.”

Archie ngồi trong văn phòng của mình và khi ngẩng đầu lên, anh thấy Thị trưởng Buddy Anderson đang đứng ở ngưỡng cửa với một cô gái tóc vàng tuyệt đẹp. Cô ta có lẽ là người phụ nữ đẹp nhất mà Archie từng thấy. Dung mạo hoàn hảo với khuôn miệng đầy đặn, mũi thẳng và dốc, xương gò má rộng và đôi mắt to. Chiếc váy dài màu tím nhạt mà cô ta mặc quấn quanh ngực, luồn sâu vào thắt lưng, rồi uốn quanh hông xuống đầu gối. Khi dựa vào khung cửa, cô ta bắt chéo đôi chân thon ở mắt cá chân. Khuôn mặt của cô ta giống như một trái tim.

“Gretchen”, Buddy nói với nụ cười nhẹ nhàng như sỏi. “Đây là Archie Sheridan.”

“Chào thanh tra”, cô ta vừa nói vừa bước về phía trước và đưa ra một bàn tay tao nhã.

Archie đứng dựa vào bàn và bắt tay cô ta, đột nhiên anh ý thức được sự thô ráp của lòng bàn tay mình. “Rất vui được gặp cô”, anh nói.

“Cô ấy là bác sĩ tâm thần”, Buddy giải thích. “Cô ấy nghĩ rằng mình có thể giúp chúng ta bắt *Mỹ nhân đoạt mạng*.”

Lúc này là 11 giờ. Buddy đã gọi điện trước và hỏi liệu ông ta có thể ghé qua được không. 11 giờ đêm và Archie vẫn đang làm việc. Còn Buddy rõ ràng chẳng phải làm việc vào giờ này. “Chúng tôi đã có người phác họa tâm lý tội phạm rồi”, Archie nói.

Buddy cười khẽ. Đôi má ửng hồng và ông ta không mặc áo khoác. Hàm răng được tẩy trắng bị nhuộm bằng rượu vang đỏ. “Cô ấy không làm công việc của Anne đầu”, ông ta nói.

“Tôi không phải là người phác họa tâm lý tội phạm”, cô ta giải thích với Archie. “Tôi chuyên về tư vấn hậu chấn thương.”

“Cô ấy muốn giúp cậu”, Buddy nói.

“Cảm ơn”, Archie đáp. Anh ng ồi xuống và mở một báo cáo tội phạm, hy vọng họ sẽ nhận được tín hiệu này. “Nhưng tôi không cần trị liệu gì cả.”

Buddy huých cùi chỏ sang Gretchen Lowell và nháy mắt. “Archie Sheridan cứng như đá vậy. Kết hôn với người yêu thời đại học. Tôi không nghĩ anh ta biết say là gì đâu.”

“Tôi từng say rượu r ồi”, Archie nói.

Buddy bất ngờ vỗ túi, rút điện thoại di động ra và cau mày. Ông ta giơ một ngón tay và lướt qua Gretchen, ra khỏi phòng. “A lô, em yêu”, ông ta nói vào điện thoại. “Anh đang ở chỗ Archie.”

Archie thở dài.

Gretchen không nhúc nhích. Cô ta chỉ nhìn anh và mỉm cười.

“Sao cô quen được ngài Thị trưởng?” Archie hỏi.

“Tôi có thể có ích cho anh”, cô ta nói.

Đây là tất cả những gì anh cần. Đạo này Thị trưởng đang gây dựng cảm tình bằng cách lượn lờ quanh lực lượng đặc nhiệm, đưa ra những cuộc đàm phán. Đội của anh sẽ chẳng bao giờ nói chuyện với ông ta. Nhưng Thị trưởng là người phân bổ quỹ vốn cho lực lượng đặc nhiệm. Nếu cô ta ngủ với Buddy thì có lẽ Archie cũng chẳng hé một lời.

“Mười năm qua, đi đâu gì đã giữ các anh ở lại đây?” Cô ta hỏi.

“Vì một vài người trong chúng tôi”, Archie đáp.

“Tôi chỉ cung cấp các kĩ năng đối phó. Không tư vấn. Chỉ cần nói chuyện thôi.” Cô ta đẩy mình ra khỏi cửa và đi về phía trước, đôi giày cao gót làm cho hông cô nàng đung đưa.

Cô ta cúi người về phía trước và quay bức ảnh được đóng khung đặt trên bàn anh. “Gia đình anh đấy à?” Cô ta hỏi.

“Đúng”, anh đáp.

Cô tay xoay bức ảnh lại trước mặt Archie. “Họ thật đáng yêu.”

“Cảm ơn”, Archie nói.

“Tôi không ngủ với ông ấy”, Gretchen nói tiếp.

Archie hắng giọng. Anh liếc ra cửa để tìm ngài Thị trưởng, nhưng ông ta vẫn ở dưới sảnh nghe điện thoại.

“Đó không phải là chuyện của anh”, cô ta nói thêm.

Archie lắc đầu. “Không, tất nhiên là không rồi.”

Cô ta quay tròn tập hồ sơ mở trên bàn và nhặt một bức ảnh khám nghiệm tử thi chụp nạn nhân mới nhất của *Mỹ nhân đoạt mạng*. Đôi mắt cô ta trở nên to tròn.

“Đây là ai?” Cô ta hỏi.

Archie thấy mừng vì có thứ gì khác để nói. “Tên của anh ta là Matthew Fowler. Tuần trước chúng tôi đã tìm thấy thi thể anh ta ở Biệt thự Pittock.”

“Tôi đã nghe nói về đi đầu đó.” Môi dưới của cô ta khẽ run lên khi xem xét bức ảnh màu chụp khoang ngực mở toang của Matthew Fowler. Cô ta rùng mình. “Chuyện gì đã xảy ra với anh ta vậy?”

Archie lấy lại bức ảnh và đặt vào tập hồ sơ. “Tôi không nghĩ cô muốn biết đâu”, anh nhẹ nhàng nói.

Gretchen hạ ánh mắt xuống Archie. “Thử xem nào.”

Archie ngẩng trên ghế và nhìn cô ta. Cô nàng không biết anh đã nhìn thấy gì. Cô ta mới chỉ đọc các bài báo đã được lọc thông tin, xem các chương trình về vụ án có thật trên tivi và nghĩ rằng mình có thể dành vài tuần cho vụ án, sau đó viết một bài báo cho một số tạp chí học thuật. “Ruột anh ta đã bị lấy đi”, Archie nói.

Cô ta đưa tay lên miệng và quay đầu đi.

“Đây là loại công việc không dành cho những người có dạ dày mong manh”, Archie nói.

Cô ta quay lại với anh và bỏ tay xuống, đứng thẳng một chút như thể tôi luyện quyết tâm cho chính mình. “Như thế nào?” Cô ta hỏi tiếp.

Có lẽ Archie đã đánh giá thấp cô ta. “Ruột bị lấy đi” thường là cụm từ khiến cuộc trò chuyện chấm dứt. “Với sự trợ giúp của một thiết bị hút không xác định.” Archie nói.

Mí mắt Gretchen khẽ run. Từ năm ngoái, Archie đã ngừng chia sẻ các chi tiết tại hiện trường cho Debbie. Những hình ảnh ấy sẽ được lưu giữ trong lòng. Càng ít tiết lộ linh tinh thì càng tốt. Anh đã sẵn sàng cho một cái chết êm ái rồi.

“Sau đó *Mỹ nhân đoạt mạng* dùng một que thủy tinh...”, Archie tiếp tục.

Anh nghe thấy tiếng cô ta thở gấp, hơi thở gấp gáp, sự lo lắng hiện hữu đến nỗi có thể sờ được. “Anh đang cố làm tôi sợ phải không?”

“Đây không phải trò vui đâu”, Archie nói.

“Tôi cũng không phải là tài tử, xem cho có.”

“Thế cô là gì?”

Cô ta ng ẩng trên mép trước bàn làm việc, nghiêng hàm đầy cương quyết và xòe tung toàn bộ những bức ảnh trong hồ sơ khám nghiệm tử thi.

Cơ thể cô ta run rẩy khi lướt các bức ảnh, tay cô ta lần mò tìm đến đường cong mềm mại của cổ họng. Nhưng cô ta vẫn xem tiếp. Và sau một phút, cô ta đặt một ngón tay móng đã được cắt tỉa gọn gàng vào một phát bắn trên đầu Matthew Fowler. “Những dấu hiệu này là gì? Ở đây này?” Cô ta hỏi.

Archie liếc xuống. “Một phần da đầu của anh ta đã bị mất đi”, anh đáp.

Đôi mắt của cô ta đột nhiên mở lớn và đầy phấn khích. Cô ta cười toe toét, vui vẻ gõ nhẹ vào bức ảnh... “Sự kích tình”, cô ta nói. “Đây là một khái niệm trong nhân tướng học. Bộ não là cơ quan của tâm trí. Một số khu vực nhất định có chức năng cụ thể, cũng được phản ánh trên xương sọ.”

Archie nhìn vào bức ảnh. Anh cảm thấy sự xốn xang vì phấn khích của cô ta. Đã mấy tháng trôi qua kể từ lần cuối họ có một đầu mối tốt. “Kích tình là sao?” Anh nói.

Cô ta nắm tay anh, cúi đầu xuống và đưa tay lên đầu mình để minh họa. Cảm xúc của cô ta, sự hào hứng khi khám phá ra điều mới mẻ khiến giữa họ như có một dòng chảy. Nó làm người ta chấn choáng. “Vị trí đằng sau này”, cô ta vừa nói vừa di chuyển những ngón tay trên phần tóc giữa tai và cổ, dò tìm rìa hộp sọ. Anh cảm thấy xương chũm sau tai cứng và ấm áp dưới đầu ngón tay mình. “Chỗ này”, cô ta nói. “Nó có tương quan với sự hấp dẫn tình dục.”

Archie giật tay ra và háng giọng.

Gretchen vén tóc lại, ngẩng đầu lên. “Với tất cả sự cuồng nhiệt này”, cô ta nói, “mà anh vẫn nghĩ kẻ sát nhân là đàn ông sao?”

Archie nhìn Gretchen Lowell, chỉ cách anh vài bước chân và anh biết mình sẽ không bao giờ cho phép cô ta tham gia vào cuộc đi đầu tra. Anh chỉ cần nói lời từ chối với Buddy. Việc này quá nguy hiểm. Nhưng không phải theo cách anh nghĩ đầu tiên.

“Xin chào”, một giọng nói vang lên từ ngoài cửa.

Trái tim Archie nảy lên. *Debbie*.

Anh quay lại, và ở ngưỡng cửa là vợ anh, đang xách một túi đồ uống.

Cô giờ nó lên, mỉm cười, rồi nhướn mày về phía Gretchen như đang thắc mắc.

*Phải giải thích chuyện này thế nào đây?*

“Đây là Gretchen Lowell”, Archie nói. “Cô ấy là bác sĩ tâm thần. Cô ấy sẽ tham gia cố vấn cùng bọn anh.” Anh đẩy ghế ra, đứng dậy, đi về phía vợ và hôn nhẹ lên môi cô. “Đây là vợ tôi, Debbie.”



## CHƯƠNG 21

Đã mười lăm phút kể từ khi Archie uống thuốc.

Giờ đi ngủ tại Bedlam là 9 giờ. Thuốc an thần được phát lúc 8 giờ 30. Archie không cần phải thức lâu. Anh chỉ cần thức lâu hơn Frank mà thôi. Anh đang hy vọng năm tách cà phê uống từ bữa tối sẽ đổi lại cho anh một chút thời gian.

Không giống như các loại thuốc thông thường mà người ta bắt bạn phải xếp hàng để nhận, y tá trực đêm sẽ giao thuốc an thần ngay tại phòng. Họ không muốn bạn uống thuốc ngủ, sau đó ngã sấp mặt trước khi họ có thể yên ổn đưa bạn lên giường. Đêm nào cũng như vậy. Nhưng Archie muốn đêm nay phải khác. Frank và Archie nằm trên giường đối diện nhau. Đèn của Frank đã tắt; Archie vẫn mở đèn. Anh thường nằm đọc sách, nhưng anh không thể để mình ngủ gật. Vậy nên thay vì đọc sách thì Archie nằm nghiêng, lắng nghe tiếng thở của Frank.

Viên thuốc làm cho máu anh cảm thấy ấm áp. Anh phải chiến đấu với nó. Anh tập trung vào việc chớp mắt, tròng mắt để mở đôi mi đang muốn khép lại.

Frank nằm trên giường, thở phì phò và nghiêng răng.

Frank - người đã đến hai tuần sau khi Archie tự đưa mình vào đây, và là người luôn ở bên anh dù chỉ trong tâm nghe.

Archie nhắm mắt lại. Anh thích thuốc an thần. Đó là thứ mang lại cảm giác gần nhất với Vicodin mà họ cho phép anh sử dụng. Anh thích cảm giác cơ thể buông xuôi, thả trôi.

Frank hít vào một tiếng thở gấp gáp và phì ra tiếng ngáy chậm chạp.

Archie mở mắt, liếc lên camera giám sát ở góc phòng rồi đưa tay lên và tắt đèn.

Khi tắt đèn thì máy quay chẳng còn tác dụng.

Anh chờ đợi, đếm những tiếng ngáy của Frank.

Chờ tới 10 giờ, Archie rời khỏi giường và tự mình cảm nhận xung quanh chu vi của căn phòng đến tủ quần áo Formica âm tường của Frank. Archie từ từ trượt các ngăn kéo ra, lặng lẽ hết mức có thể và cảm nhận bên trong, đưa tay dọc theo hai bên mỗi ngăn kéo và lục lọi qua đồng quần áo. Anh không biết mình đang tìm gì, nhưng nếu Gretchen chuyển được điện thoại cho Archie thì có lẽ ả cũng đã chuyển được một cái gì đó cho Frank.

Nhưng Archie không tìm thấy gì cả.

Anh nằm xuống sàn và luồn tay xuống dưới giường của Frank. Gã gây ra một âm thanh méo mó đứt đoạn và quay về phía anh. Archie đóng băng. Và chờ đợi. Khi tiếng ngáy của Frank trở lại nhịp nhàng, Archie đứng dậy, trở về giường, ngẩng xuống, với lấy chăn và cảm nhận xung quanh cho đến khi tìm thấy chiếc điện thoại anh giấu ở đó.

Gretchen đã khiến anh phải chạy theo cái bóng của chính mình.

Archie ngẩng trong bóng tối hồi lâu. Rồi anh nhìn xuống chiếc điện thoại, chọn số máy duy nhất trong nhật ký và bấm gọi.

Đầu bên kia bắt máy sau hồi chuông thứ hai.

Anh nghe máy một lúc lâu. Anh lắng nghe nhịp thở, nghe tiếng nuốt nước bọt trong cổ họng ả, và cả tiếng thở dài không tự nguyện. Nhưng chẳng có gì hơn. Chỉ có không khí chết lặng. Anh đã có thể cúp máy.

Bên cạnh anh, Frank vẫn ngáy bình yên.

“Cô có ở đó chứ?” Archie nói khẽ.

Anh nghe thấy ả thở ra từ từ, như thể đang nín thở. “Anh yêu”, ả nói. “Em lo cho anh lắm đấy.”

Đã quá lâu kể từ lần cuối anh nghe thấy giọng nói của ả, lâu đến nỗi anh quên mất rằng nó đáng yêu thế nào, một tông giọng đầy truyền cảm và ngọt ngào như mật ong. Tác dụng của thuốc biến mất. Archie nằm ngửa trên giường. “Chúng ta đã thỏa thuận với nhau”, anh nói.

“Em đã chờ đợi cuộc gọi của anh”, Gretchen nói.

“Tôi gọi rồi đây”, Archie đáp.

“Anh có sống vui vẻ không?” ả hỏi.

Ả coi đây là trò chơi, như ném bóng cho một con chó. ả đang thử thách anh. “Tôi đang cho cô cơ hội đầu thú”, anh nói.

Một khoảng lặng. “Nếu không thì sao?”

Archie nghiêng rặng, siết chặt điện thoại. “Tôi đang tìm đến chỗ cô đây.”

“Ồ, hay đấy”, ả nói.

Rồi ả cúp máy và Archie đặt điện thoại lên ngực mình dưới tấm chăn.

Mọi thứ thật yên lặng.

Frank không ngáy nữa.

“Frank?” Archie nói vào bóng tối. “Anh còn thức không?”

Frank không trả lời. Có lẽ gã đang âm mưu giết Archie trong giấc ngủ.

Archie cảm thấy hơi ấm đập dềnh của thuốc an thần có tác dụng trở lại. Lần này, anh đầu hàng trước nó. Nhận thức cuối cùng của anh là sức nặng của chiếc điện thoại vẫn nằm trên ngực mình.

## CHƯƠNG 22

Archie nằm ngay trên giường nghe ngóng tiếng la hét.

Anh bật đèn, hít vài hơi và cố gắng đi đều khiến suy nghĩ. Frank vẫn nằm trên giường ngáy khẽ. Bên ngoài trời vẫn tối đen.

Cuộc sống trong viện tâm thần về cơ bản được tạo thành từ những khoảng thời gian dài buồn chán bị ngắt quãng bởi tiếng la hét.

La hét vào ban đêm ư? Chuyện này không quá bất thường.

Ngoại trừ việc tiếng hét này không phải là tiếng hét đơn thuần của một ai đó. Mà là nỗi khiếp hãi đích thực.

Archie đứng dậy, đi dép rồi bước về phía cửa. Ban đêm, bệnh nhân không được rời khỏi phòng. Chuyện này vừa là hạn chế lại vừa là đặc quyền đối với họ. Archie lắng nghe qua cánh cửa khi tiếng trò chuyện bên ngoài lớn dần. Anh nghe thấy từ “cảnh sát”.

Anh bèn mở cửa.

Phòng của Courtenay là cánh cửa thứ tư bên trái. Một y tá đang ngồi trên sàn ngay bên ngoài, cô đang được một bảo vệ an ủi, đó là George - người đã cố gắng giúp đỡ Courtenay trong phòng nghỉ.

Cánh cửa phòng Courtenay mở tung.

Archie bước xuống hành lang. Những cánh cửa khác cũng hé mở và những bệnh nhân bắt đầu ngó ra, nhưng không ai dám bước ra ngoài. Chỉ có Archie. George ngược nhìn Archie khi anh đến gần, tay cậu ta vẫn vỗ về cô y tá quần trí. Mặt cô đỏ ửng, màu sắc của những bộ đồng phục y tá.

Archie đến cửa phòng Courtenay và nhìn vào trong. Tấm nệm trên sàn đầy máu. Và trên nệm là Courtenay. Thoạt nhìn, cô trông như đang ngủ. Cô nằm ngửa, hai tay đặt sát bên mình. Đôi mắt nhắm nghiền. Đôi môi khê hé mở. Cô trông giống như một nàng công chúa trong truyện cổ tích đang chờ đợi một nụ hôn.

Một chiếc chăn d ần đông dưới chân nệm. Archie có thể tưởng tượng những gì đã xảy ra. Cô y tá trực đêm đến kiểm tra phòng Courtenay, có lẽ để cho cô gái nhiều thuốc hơn, y tá nghĩ rằng Courtenay đang ngủ nhưng kéo chăn ra thì chỉ nhìn thấy máu...

Một khi bạn đã biết chuyện, bạn có thể thấy rõ trên khuôn mặt của cô gái. Màu xanh bợt trên môi cùng làn da xám ngoét của cô. Archie ng ồi xồm bên cạnh và chạm vào cánh tay cô. Làn da lạnh ngắt. Cô gái đã chết được vài giờ.

R ồi anh nhận thấy một cái gì đó trên khuôn mặt cô. Tuy không thể nói rõ, trừ khi đến gần, nhưng có điều gì đó trên nhân dạng cô gái không ổn lắm. Archie vươn ngón tay cái và rất nhẹ nhàng nâng một mí mắt của cô lên.

Bên dưới là một cái hốc trống rỗng.

Archie ng ồi ngửa ra và nhìn quanh phòng. Chẳng bao lâu anh đã thấy. Trên bức tường đối diện trực tiếp là một trái tim giống như được vẽ bằng máu của Courtenay.

George đang đứng ở ngưỡng cửa.

“Phong tỏa viện tâm thần thật chặt”, Archie nói với cậu ta. “Không nhân viên nào được rời đi.”

George không di chuyển. “Chuyện này là do anh”, cậu ta nói.

“Phải”, Archie đáp. Courtenay đã bị khóa trong phòng. Frank không thể vào được. Nhưng một bảo vệ thì có thể.

Archie cứng người và quay lại.

*Chuyện này là do anh.* Đó không phải là một câu hỏi. Đó là một lời tuyên bố.

Anh ta đã sai về Frank.

“Cô ta đang ở đâu?”

George mỉm cười. “Anh thấy vui chưa?” Cậu ta hỏi.

Đó là lời của Gretchen.

George chớp mắt nặng nề “Vui chưa?” Cậu ta lặp lại.

R ồi cậu ta trượt ngã.

Archie nhào đến chỗ cậu ta.

Nụ cười của George mở rộng hơn, cậu ta đưa một bàn tay yếu ớt lên trán. Archie tới được chỗ cậu ta khi cậu ta chao đảo ngã ra phía sau, anh cố gắng túm lấy khi cậu ta ngã xuống sàn. George quỳ gối, ngửa đầu ra, Archie đứng bên cậu ta, nắm lấy cổ áo để đỡ cậu ta.

“Cậu ta đâu rồi?” Archie vừa gắng hỏi vừa lay cậu ta. George không trả lời, không có phản ứng gì cả. Đôi mắt chỉ còn ánh lên chút tia sáng tàn tạ, cậu ta thở dốc. Archie hét lên. Nhưng vô dụng. Gretchen không để lại một cái kết lỏng lẻo. Đôi vai Archie nặng trĩu trong tiếng nấc khô khốc và giọng anh vỡ ra. “Cậu ta ở đâu?”

Ai đó đưa vai ra đỡ lấy anh và kéo anh ra khỏi George. Archie tựa lưng vào tường, ngay bên trong cánh cửa, cách nơi Courtenay nằm vài bước chân. Tấm chăn được kéo tuột và một cánh tay của cô lộ ra ngoài. Cánh tay đó vẫn được băng bó bằng gạc trắng ở cổ tay, nó là điếu đáng buồn nhất mà Archie nghĩ rằng mình từng thấy. Nó ở dưới đường, không phải bên kia đường.

Archie bất lực. Anh chỉ nghĩ đó trong khi ba y tá đặt George xuống sàn và cố gắng cứu cậu ta. Khoảng năm lần ép ngực bằng hết sức tim phổi, một trong những y tá dừng lại và nhìn vào tay mình.

“Cậu ta đang chảy máu”, cô nói.

Archie nghĩ nhướn về phía trước để nhìn rõ hơn. Rồi, trên cườm tay cô y tá dính máu và một vết đỏ đang loang ra trên ngực của George, nơi cô y tá đang ấn xuống. Cô kéo áo cậu ta lên, nhưng dường như ngực cậu ta không bị thương.

“Hãy kiểm tra túi của cậu ta”, Archie nói, rồi lại nghĩ dựa lưng vào tường.

Cô y tá luồn tay vào túi áo ngực của George.

Archie không nhìn thấy cô rút cái gì ra, nhưng anh thấy miệng cô há hốc và da mặt thì căng cứng vì kinh hoàng.

“Chúa ơi”, cô thì thào.

## CHƯƠNG 23

hi Archie tỉnh dậy, anh thoáng nghĩ rằng tất cả chỉ là giấc mơ. Rồi anh thấy Henry đang ngủ trên chiếc ghế nhựa cạnh giường. Mặt trời vẫn chưa lên, nhưng bầu trời đã thoáng một màu tím nhạt.

“Cậu đã bò vào đây và ngủ thiếp đi”, Henry nói. “Cậu bị cảm lạnh rồi đấy.”

Archie xoa mặt và nhìn lên giường của Frank. Gã đã ra ngoài rồi. “Hẳn là do tác dụng của thuốc an thần”, anh nói. Anh không nhớ mình đã quay lại phòng.

“George Hay đã chết”, Henry nói. “Uống Vicodin quá liều.” Anh liếc nhìn Archie. “Xử lý nhanh gọn đấy chứ?”

“Chắc cậu ta đã nhận được nhiều hơn tôi”, Archie nói.

Henry nhìn Archie mà không có chút hài hước nào. Chiếc kính đọc sách ở trên trán anh, rồi anh kéo nó xuống mũi và liếc nhìn cuốn sổ mở trên đùi. “Chúng tôi đã xem lại băng ghi hình an ninh”, anh nói. “Hay đi vào phòng của cô gái lúc 8 giờ 49, ra lúc 8 giờ 52. Bốn phút. Đó là khoảng thời gian đủ để kết liễu một người.” Henry tiếp tục. “Cô ấy được cho uống thuốc an thần lúc 8:30. Lúc đó cô ấy đang nằm sấp. Camera an ninh trong phòng cô gái tắt lúc 8:46. Chắc chắn cậu ta đã vô hiệu hóa nó trước khi bước vào.” Henry vẩy tay trong không trung, không nhìn lên. “Đường như thỉnh thoảng chuyện camera treo máy vẫn xảy ra, đó là lý do tại sao các y tá không quan tâm. Có vẻ như vết cửa đầu tiên đã làm đứt tủy sống, đó là lý do tại sao cô gái không khóc. Cậu ta đâm cô gái vào lưng, sau đó lật người lại và đắp chăn lên. Cô ấy mất máu khá nhanh.”

“Sau đó cậu ta không làm gì khác sao?” Archie hỏi. Courtenay đã chết vào lúc 9 giờ, nhưng thi thể phải mất nhiều giờ mới được phát hiện. Hay đã có nhiều thời gian để trốn thoát. Nhưng thay vào đó, cậu ta lại là một trong những người đầu tiên phản ứng khi y tá hét lên.

Henry tháo kính ra đặt vào cuốn sổ. “Cậu ta không phải là tội phạm thiên tài”, Henry nói.

Archie văng chân xuống sàn và gục đầu vào tay mình. “Làm thế nào Gretchen sai khiến được cậu ta?” Anh cố gắng nhớ mọi tương tác mà mình có với George, và tự hỏi Gretchen bắt đầu sai khiến cậu ta từ lúc nào.

“Chúng tôi đã xem danh sách cuộc gọi của cậu ta”, Henry nói, “phòng văn hàng xóm, bạn bè. Gần đây cậu ta đã ly hôn. Không có con. Vợ cũ cho biết cậu ta bắt đầu qua lại với ai đó, nhưng cô ấy không biết đó là ai và chưa ai từng gặp cô gái đó.”

*Chưa ai từng thấy.*

*Bao nhiêu người đàn ông đã giết người vì cô ta?* Anh đã nhìn thấy xác của họ khi ả bước qua. Nhưng ngoài kia có bao nhiêu gã tay sai đã ngủ với ả, những kẻ vẫn chờ đợi và sẵn sàng ra tay?

“Rõ ràng Gretchen đã sử dụng cậu ta để theo dõi anh”, Henry tiếp tục. Anh nhìn vào mắt Archie. “Cậu có gì muốn nói với tôi không?”

Archie buông tay và nhìn lên. Chiếc điện thoại. Chết tiệt. Anh đã làm gì với chiếc điện thoại? Anh nhớ mình vẫn giữ nó khi ngủ thiếp đi. Sau đó, anh phải rời khỏi nó, khi đi tới phòng của Courtenay. Anh đã làm gì với nó khi trở lại giường? Anh cố che giấu sự hoảng loạn chắc chắn hiện rõ trên khuôn mặt và tập trung vào cuộc trò chuyện. “Cô vợ cũ nghĩ mối quan hệ đó bắt đầu từ bao giờ?”

“Hai tháng trước”, Henry đáp.

Họ nghĩ rằng ả đã chạy trốn, rằng ả đã rời khỏi đất nước này. Nhưng ả vẫn ở đó suốt thời gian qua. Họ sẽ không bao giờ được an toàn. “Cô ta thậm chí chưa từng rời khỏi thành phố”, Archie nói.

“Tại sao lại giết Courtenay Taggart?” Henry hỏi.

Archie nhìn ra cửa sổ. Nếu anh không nói chuyện với Courtenay để cô bỏ mảnh Formica xuống thì cô vẫn còn sống. Cô sẽ không tự làm tổn thương mình, không phải vì đi đầu đó. Vì Chúa, cô đã cứa cổ tay mình theo chiều ngang. Cô chỉ muốn ai đó chú ý đến mình. Anh phải trở thành người hùng. Và đi đầu đó đã khiến Courtenay phải trả giá bằng tính mạng của mình. “Vì tôi đối xử tốt với cô ấy”, anh khẽ nói.

“Archie”, Henry nói. “Bây giờ cậu phải thành thật trả lời tôi. Gretchen đã liên lạc với cậu chưa?”



Archie liếc về phía sàn nhà để xem điện thoại có rơi khỏi giường không. Nó không có ở đó. “Không”, anh nói.

Henry bấm môi dưới, ngả người ra sau ghế và khoanh tay lại. Chiếc ghế nhựa rên rỉ dưới sức nặng của anh. “Đêm qua Debbie đã rời khỏi thị trấn”, anh vừa nói vừa nhướn mày thăm dò Archie. “Cô ấy cùng lũ trẻ rời đi vì một kì nghỉ dài. Cô ấy đã gọi cho tôi từ sân bay.”

“Cô ấy cũng phải dùng những ngày nghỉ của mình chứ”, Archie nói.

“Phải”, Henry nói. “Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên khi cô ấy cất cánh ngay sau khi đến gặp cậu.” Anh ngáp ngừng rồi gãi gãi sau gáy. “Đi đâu tôi không hiểu là những việc này không chỉ vì cậu.” Anh ngẩng lên nhìn Archie. “Những việc cô ta làm ngoài kia không liên kết với nhau.”

Tất nhiên, Archie rất tập trung vào những gì đang xảy ra trong viện tâm thần, đến nỗi anh đã quên đi khung cảnh lớn hơn. Trạm dừng chân. Biệt thự Pittock. Ngôi nhà bỏ hoang. Nhãn cầu và những thi thể cũ. Gretchen không làm bất cứ điều gì mà không có kế hoạch. Có thể đáng lẽ Archie phải tìm ra nó. Có lẽ đó là một trò chơi.

“Đã xác định được đầu lâu của ai chưa?” Archie hỏi.

“Chưa”, Henry nói. “Nam giới. Đối chiếu DNA sẽ mất một vài ngày, nhưng nhóm máu khớp với một đôi mắt ở trạm nghỉ. Robbins nghĩ rằng anh chàng này đã chết vài năm rồi; đôi mắt được giữ trong một lọ formaldehyd.”

Nghe thật vô lý.

“Còn anh chàng John Doe<sup>[7]</sup> mà Susan tìm thấy hôm qua.” Henry ngừng lại. Hôm qua, Robbins đã gọi cho tôi. Mắt cậu ta đã được thay thế.

“May cho cậu là tất cả những gì cô ta lấy của cậu chỉ là lá lách thôi đấy.”

“Anh nói đúng”, Archie nói. “Cô ta có thể lấy con kỳ lân của tôi.”

Henry không cười.

Từ trên giường, lúc này Archie đã có thể nhìn thấy mặt trời như một mảnh màu da cam trên bầu trời. “Họ muốn tôi ra ngoài, phải không?” Archie nói.

Henry đứng dậy. “Họ quan tâm đến sự an toàn của các bệnh nhân. Bao gồm cả cậu.” Anh gấp cặp kính lại, đeo lên cổ áo sơ mi và nhét cuốn sổ

vào túi quần jean. “Cậu có thể ở lại chỗ tôi. Tạm thời thôi. Cho đến khi chúng tôi tìm được chỗ khác.”

Một phòng giam bọc đệm xinh xắn ở New Hampshire chẳng hạn.

Henry bước tới trước mặt Archie và nhìn anh, lồng ngực Henry nở ra theo một tiếng thở dài. “Hãy nói rằng chúng ta không bị cô ta chơi đùa trong lòng bàn tay đi”, anh nói.

Archie biết Henry đang nghĩ gì: Gretchen thao túng George giết chết Courtenay vì biết rằng bệnh viện sẽ phải yêu cầu Archie rời đi.

“Tôi không phải là người đang gặp nguy hiểm.” Archie đáp.

“Tốt”, Henry nói. “Vì tôi không thể bảo vệ cậu.” Anh khoanh tay và nhìn chăm chăm Archie một lúc lâu trước khi nói tiếp. “Nếu cậu từng liên lạc với Gretchen, nếu cô ta tìm được cách nào đó để liên lạc với cậu, hoặc có một số thông tin khác có thể được sử dụng trong quá trình đi điều tra”, Henry hạ cằm và nhướn mày, “thì hãy để tôi phân bổ lực lượng bảo vệ.”

Archie gật đầu. Anh đã quen biết Henry mười lăm năm. Henry đã chăm sóc anh, trông nom việc uống thuốc của anh và thuyết phục anh quay lại làm việc. Anh ấy cũng là người đưa Archie đến viện tâm thần và ngồi cùng anh trong khi chờ anh được nhận vào. Anh ấy đã cho đi nhiều hơn những gì cần làm và Archie hiểu điều đó. Thế nhưng Archie không nói gì thêm.

Henry liếc nhìn đồng hồ và nhìn ra cửa sổ một lát. “Tôi đã gọi điện”, anh nói. “Rosenberg đang đóng dấu vào giấy xác nhận mức độ tỉnh táo mới nhất cho cậu.”

Chỉ cần như vậy. Để trở lại với thế giới. “Anh đang làm gì để tìm Gretchen?” Archie hỏi.

“Khi nào cậu muốn vượt qua mớ rắc rối và trở lại làm một cảnh sát thì tôi sẽ rất vui vì được thông báo với cậu”, Henry nói. “Cho đến lúc đó, cậu vẫn là một thường dân. Và việc của cậu là phải sống sót.” Anh bắt đầu rời đi, sau đó dường như đổi ý, bèn quay lại. “Tôi biết cậu đang giấu tôi chuyện gì đó”, anh nói.

Archie đã không di chuyển.

Henry nhìn anh một lúc, rồi xoay người đi ra khỏi phòng.

Vào giây phút Henry rời đi, Archie thả tay xuống đầu gối và nhìn xuống găng giường. Không có điện thoại. Anh đứng dậy và vuốt lòng bàn

tay dọc theo giường, tìm kiếm một thiết bị liên lạc. Nhưng không có gì cả.

Nó đã bị lấy đi.

Archie nằm sõng soài trên sàn nhà dưới chân giường. Anh đã đánh mất kết nối duy nhất giữa mình và Gretchen.

Anh vẫn ng ẫi đó khi Frank bước ra từ hội trường với một đốm lòng đỏ trứng trên bộ đồ ngủ.

Gã không nhìn Archie. Không nói lời chào. Không nhắc đến thực tế là có hai người trong viện tâm thần đã chết vài giờ trước đó.

Frank.

Archie đứng dậy và đi qua giường của Frank vào phòng tắm chung. Không có gì trong đó ngoài vòi hoa sen, bồn rửa gắn vào tường, bồn cầu và gương kim loại. Không có bồn tắm. Debbie sẽ ghét nó.

Archie đứng trong đó một phút, hai tay chống hông, chờ đợi với trái tim đập thành thịch. Sau đó, anh nhìn lên chiếc gương kim loại và tự nói với hình ảnh phản chiếu vặn vẹo của mình, “Này Frank. Vào đây xem này.”

Frank là người đàn ông to lớn, nặng nề, nhưng yếu ớt. Ngay khi gã bước vào, Archie đá cánh cửa, túm lấy vai gã và đẩy vào tường. Đôi mắt của Frank liếc về phía cửa phòng tắm.

Không có camera giám sát trong phòng tắm. Họ có một vài phút trước khi có người tới kiểm tra. Hoặc có lẽ là nhiều hơn.

Archie dựa vào Frank và hạ giọng thành tiếng g ầm gừ. “Nó đâu r ẫi?” Anh nói.

Những hạt mồ hôi tích tụ dần trên trán Frank. Gã rút cằm vào một inch. “Cái gì?” Gã hỏi lại.

“Điện thoại”, Archie rít lên. “Nó ở trên giường của tôi. Và bây giờ nó đã biến mất.” Anh bẻ gập một khuỷu tay của gã và áp cả tay vào vết lòng đỏ trên ngực Frank. “Anh đã làm gì với nó r ẫi hả Frank?”

Miệng Frank mở ra và đầu lưỡi gã chạm vào giữa môi. “Tôi không thờ được”, gã nói.

Gã thực sự hoảng loạn, đi ầi đó khiến Archie mỉm lòng một chút. Anh muốn đe dọa Frank chứ không phải là làm gã lên cơn. Archie k ề miệng vào bên tai Frank. “Tôi cần chiếc điện thoại đó”, Archie nói. “Nó rất quan trọng.”

Frank sợ hãi nhìn Archie. “Tôi chỉ muốn gọi cho em gái mình”, gã nói. Rồi gã vẫy tay về phía cửa phòng tắm. “Nó ở trong ngăn kéo dưới cùng của tôi”, gã nói tiếp. “Lấy nó đi.”

Archie lùi lại và Frank thoát khỏi tay anh, trượt xuống theo bức tường.

“Tôi xin lỗi”, Archie nói.

Anh bước ra khỏi phòng tắm, lục lọi trong ngăn kéo dưới cùng của Frank và tìm thấy chiếc điện thoại dưới đồng hồ lót xếp ngay ngắn. Archie liếc lên camera an ninh. Anh không quan tâm. Họ sẽ không lấy nó khỏi tay anh. Dù sao anh cũng sẽ rời khỏi đây.

Rồi Archie trở lại cửa phòng tắm.

Frank đang cuộn tròn trên sàn nhà.

“Mà anh có em gái không vậy, Frank?” Archie nói.

Frank không trả lời.

## CHƯƠNG 24

Sarah Rosenberg mặc quần lửng màu đen Lycra, dép xỏ ngón và áo sơ mi cotton trắng dài tay bên ngoài áo phông màu xám. “Tôi không tán thành đi đầu này”, chị nói.

Archie đang thu dọn đồ đạc. Việc này không mất nhiều thời gian. Chỉ riêng sách của anh đã chiếm nửa chiếc túi du lịch. Anh cất đồ vệ sinh vào túi ngoài, và bây giờ anh đang dọn sạch tủ quần áo cho vào túi, từ ngăn kéo này qua ngăn kéo khác.

Chị nhìn quanh. “Frank đâu rồi?” Chị hỏi.

“Đang đi sinh hoạt nhóm buổi sáng”, Archie đáp. Anh gom một đồng tất và bỏ chúng vào túi. Sự thật là anh không biết Frank ở đâu.

“Tôi muốn làm kiểm tra”, Archie nói với Rosenberg. Cũng là để hợp thức việc rời khỏi đây.

Rosenberg đóng cửa phòng. “Hôm qua anh còn bảo mình sẽ gây nguy hiểm cho bản thân”, chị nói.

Archie nghĩ về Courtenay, cô đã chảy máu đến chết trên giường. “Bây giờ tôi đã thành mối nguy hiểm cho những người khác”, anh nói.

Rosenberg ngồi trên mép giường, nhét một chân gọn gàng dưới chân kia. “Nếu anh cần giúp đỡ thì nơi này sẽ không từ chối anh.”

Archie chuyển sang ngăn kéo đựng áo sơ mi. “Tôi không cần phải ở đây”, anh nói. “Tôi đã khỏe lại. Không còn nghiện thuốc nữa.”

“Anh đang dùng các loại thuốc khác nhau.” Rosenberg nói.

Archie bỏ đồng quần vào túi của mình. “Nếu tôi ở lại đây, cô ta sẽ tìm cách khác để xâm nhập. Và cô ta sẽ giết người khác. Tôi đã cứu Courtenay. Vì vậy cô ta giết cô ấy. Chị đã giúp tôi, Sarah. Tôi quý chị. Gretchen chắc chắn sẽ tìm ra đi đầu đó ngay thôi.”

Giọng nói Rosenberg bị mắc kẹt trong cổ họng. “Anh đang nói gì vậy?”

“Tôi nói là nếu tôi ở đây thì cô ta sẽ truy đuổi chị.”

Rosenberg tái mặt. “Tôi còn có con.”

“Tôi biết”, Archie nói.

“Ở đây có chương trình ngoại trú”, Rosenberg nói. “Anh có thể đến dự các buổi gặp mặt. Trong một tuần hoặc lâu hơn. Anh cần tiếp tục gặp bác sĩ nội khoa và bác sĩ chuyên khoa gan.” Chị lắc đầu tựa như không thể tin những gì mình đang làm. “Anh không được liên lạc với cô ta.”

“Tôi còn chẳng biết cô ta đang ở đâu”, Archie nói.

Rosenberg nghiêng người về phía trước. “Nếu không có Vicodin thì thật dễ dàng để không uống chúng”, chị nói. “Nhưng nếu có vài viên đặt trước mặt thì anh sẽ làm gì?” Chị đặt vấn đề và chờ đợi câu trả lời trong khoảng một phút, sau đó chị đứng dậy. “Tôi cần phải đi đến vào một số giấy tờ.” Chị ngừng một chút và Archie nghĩ rằng anh nhìn thấy một tia sợ hãi trong thái độ chuyên nghiệp của chị. “Những cái chết vẫn chưa kết thúc phải không?”

Archie ngả xuống chiếc ghế nhựa cạnh cửa sổ. Anh có thể cảm thấy chiếc điện thoại rung trong túi. “Mới chỉ là sự khởi đầu thôi.”

## CHƯƠNG 23

**T**rong suốt bốn mươi năm, Carol Littleton luôn đến Vườn hồng Portland ba buổi sáng mỗi tuần. Bà đã lấy chồng ở đó. Ông ấy từng là một người thuộc Hoàng gia Hoa Hồng. Bà cũng từng có danh hiệu Nữ hoàng Hoa Hồng năm 1939. Họ đã mua một ngôi nhà đối diện với khu vườn và cho đến khi chồng bà qua đời mười năm trước, họ thường xuyên đi dạo trên những con đường lát đá, qua những bức tường đá thấp, qua những cổng vòm hoa hồng, bước dọc theo hàng dài những bụi hồng với những đóa hoa đầy đặn mà gai góc.

Mười năm gần đây, bà đã có một điểm đến cụ thể trong khu vườn, đó là Neville Chamberlain. Tất cả các thành viên của Hoàng gia Hoa Hồng đều được phong tước dưới loài hoa hồng mà họ chọn, loài hoa hồng ấy cùng tên với họ, và Neville Chamberlain là của chồng bà.

Vườn hồng có những quy tắc về việc rải tro cốt của những người thân. Carol hiểu chứ. Nếu những thứ đó chất đống lên thì ai muốn đến một vườn hoa hồng và nhìn thấy những mảnh tro cốt của người khác trên mặt đất?

Ở đây có quy tắc.

Nhưng bạn cũng có thể lách luật.

Từ năm 1997 đến nay, thỉnh thoảng bà vẫn rải vài thìa tro cốt của chồng mình ở đây.

Lúc 8 giờ sáng, trong vườn không có nhiều người, vì vậy bà rất ngạc nhiên khi thấy một cặp đôi ngồi trên băng ghế nhìn ra thành phố. Đó là một băng ghế đẹp. Vườn hồng nằm trên một ngọn đồi, băng ghế có một góc nhìn đẹp về trung tâm thành phố, và núi Hood ở phía xa bên kia. Carol và chồng bà đã nhiều lần ngồi trên băng ghế đó.

Bà bước xuống con đường dẫn về phía họ, tay bà cần một túi zip chứa đầy tro. Bà vẫn còn cách họ bốn mươi feet khi mùi hôi thối bốc lên.

Mũi bà không còn thính như xưa nữa. Bởi thời còn trẻ, bà đã hút quá nhiều thuốc. Đó là lý do tại sao bà thích hoa hồng, chúng là một trong số ít những loài hoa mà bà thưởng thức.

Thứ mùi này hôi đến nỗi như xộc thẳng vào mặt bà. Bà không biết hai vợ chồng trên băng ghế chịu đựng nó bằng cách nào. Nó có mùi như mùi của động vật chết. Có thể là một con gấu mèo hoặc một con sóc.

Khi đến gần hơn, Carol rút chiếc khăn tay trong túi ra và đưa lên mũi.

“Cho phép tôi”, bà hỏi cặp đôi kia, “mùi này kinh quá phải không?”

Cả hai đều mặc áo khoác dài và đội mũ, quá ấm cho ban ngày nhưng cũng có thể chấp nhận với tiết trời trước khi mặt trời mọc. Những đêm hè ở Portland vẫn lạnh buốt. Nhưng mặt trời đã lên và Carol có thể thấy khá rõ ràng cặp đôi này không cần áo khoác để giữ ấm.

Cặp đôi này cũng không còn trẻ nữa.

Carol ấn chiếc khăn tay vào mặt chặt hơn. Trong một giây, một quầng đen bao quanh mắt nhìn do huyết áp của bà giảm xuống, nhưng rồi bà hít ba hơi thở sâu và dài. *Đừng ngất đi.* Bà tự nhủ.

Bà từng là một y tá thời chiến tranh, đóng quân tại một căn cứ không quân bên ngoài London. Bà đã nhìn thấy xác chết. Thậm chí bà còn nhìn thấy những xác chết tũn tẻ hơn thế này.

*Đừng ngất. Nếu mày ngất thì mày sẽ ngã, nếu mày ngã thì mày sẽ gãy xương hông, nếu bị gãy xương hông thì mày phải rời khỏi ngôi nhà, phải từ bỏ việc đi bộ, phải từ bỏ Otis.*

Hai thi thể trên băng ghế gần như được bao phủ bởi áo khoác dài và mũ, nhưng bà có thể nhìn thấy khuôn mặt họ. Họ trông giống những hình nộm bằng sáp bị đặt quá gần lửa. Miệng họ há hốc.

Bà nhìn quanh vườn và không thấy ai. Khu vườn là một mê cung với hàng rào, cây bụi, tường và cổng. Có thể có người khác ở đó, chỉ là bà không thể nhìn thấy mà thôi.

“Xin chào?” Bà hét lớn. “Có ai ở đó không?”

Sau đó, bà dùng hết sức lực già nua hét lên, “Xin chào?”

Bà ở đây một mình. Bà đưa tay bao lấy túi tro trong túi và nắm nó thật chặt.



Một con bướm màu vàng sáng bay qua và chui vào chiếc mũ của một trong hai người kia.

Không được đặt thi hài trong công viên. Đó là quy định.

Carol Littleton không có điện thoại di động. Nhưng bà đã có một vòng cổ cảnh báo y tế với nút bấm báo động. Đó là một thứ ngu ngốc. Con gái bà đã bảo bà đeo một cái. Người ta nói nó có phạm vi năm trăm feet.

Còn bà đang ở cách nhà một tòa nhà.

Bà nhìn xung quanh lần nữa, vẫn chẳng thấy một bóng người. Một ngàn feet dưới kia, con người, xe hơi trong thành phố và sự náo nhiệt của đô thị đã tạo ra tiếng ồn ã không đổi. Carol nhớ được âm thanh ấy, nhưng bà không thể nghe thấy nữa.

Bà nhìn lên tòa nhà trước mặt, về phía căn nhà của mình. Năm trăm feet. Có thể sẽ đủ gần.

Bà nhắc chiếc khăn ra khỏi miệng, màu son đỏ lem nhem trên đó tựa như máu, bà tìm mặt dây chuyền bằng nhựa với bàn tay run rẩy và nhấn nút.

## CHƯƠNG 26

Archie cầm hộp thuốc bằng đồng, cảm nhận sức nặng của nó. Anh luôn mang nó trong túi suốt hai năm qua. Lấy hết viên thuốc giảm đau này tới viên thuốc giảm đau khác từ nó. Nó là thứ đầu tiên anh chạm tới vào buổi sáng và là thứ cuối cùng rời khỏi tay anh vào ban đêm. Bây giờ nó trống rỗng. Chỉ là một di vật còn lại từ kiếp trước. Anh nhìn nó một lúc, rồi thả nó vào cái túi dưới chân và rút ra món đồ tiếp theo từ hộp vật dụng cá nhân vừa được trạm y tá trả lại. Thất lưng của anh. Một chiếc điện thoại di động đã tắt ngúm. Chìa khóa. Giày.

Lúc anh đang luồn thất lưng qua các vòng đai quần thì Henry bước tới gần với chiếc điện thoại trên tay. Trông anh có vẻ không vui. “Có một thi thể tại Vườn Hông”, anh nói.

“Ở sân đấu à?” Archie hỏi. Đội Blazers chơi tại một sân đấu có tên là Vườn Hông.

“Không”, Henry nói. “Vườn Hông thực sự. Nơi có đầy hoa ấy.”

Năm 2003, Gretchen đã giết một người phụ nữ và bỏ lại thi thể trong Vườn Hông. “Vậy là có hai địa điểm đã lặp lại”, Archie nói. “Vườn Hông và Biệt thự Pittock.” Archie cài thất lưng. Nó siết chặt hơn lần trước anh đeo nó.

“Tôi biết”, Henry nói.

“Chờ tôi một chút”, Archie thả một chiếc giày xuống và xỏ chân vào.

“Cậu đang là một thường dân”, Henry nói. “Nhớ chưa?”

Archie đang buộc giày bèn ngẩng lên.

Henry đưa chìa khóa nhà cho anh. Rồi nhìn qua vai Archie. “Rắc rối của anh tìm đến rồi kìa.”

Archie xoay người và thấy Susan Ward đi dọc theo sảnh tiến về phía anh. Cô mặc quần jean đỏ, áo phông trắng, đi boots đen có dây buộc và mang theo chiếc túi màu đỏ khổng lồ. Và cô nhuộm tóc tím.

“Xin chào”, cô nói, tay chạm vào mái tóc.

Susan Ward. Archie đã không nhìn thấy cô kể từ khi anh chuyển vào đây. Nhưng anh biết rằng cô vẫn ở ngoài đó, trong phòng chờ vào hầu hết các buổi sáng. Anh từ chối gặp cô. Nhưng nếu anh cho phép mình thừa nhận thì sự thật là anh thích thú khi biết cô chỉ cách mình một bức tường.

“Anh không nên dính líu đến cô ấy”, anh nói với Henry.

Henry đang kiểm tra tin nhắn trên chiếc điện thoại BlackBerry. “Cô ấy đã dính vào rồi”, anh nói.

“Tôi đang viết một bài về người bệnh tâm thần bị sát hại”, Susan nói.

“Là bệnh nhân”, Archie thở dài nói. “Không phải là người bệnh tâm thần.”

Henry nhìn lên từ chiếc BlackBerry của mình. “Đưa cậu ấy đến nhà tôi”, anh nói với Susan. “Được chứ? Vào nhà. Khóa cửa lại.” Rồi anh quay sang Archie. “Tôi đang đi thuê một xe tuấn tra trực trước cửa.”

Nghe kiểu Henry nói thì Archie không chắc là đơn vị tuấn tra có nghĩa vụ giữ Gretchen ở ngoài hay nhất Archie ở bên trong.

“Anh có nhận được hộp kẹo Brownie mẹ tôi gửi không?” Susan hỏi Archie.

“Tôi không nghe ai nhắc đến nó”, Henry nói rồi bỏ đi.

## CHƯƠNG 27

Đã hai tháng kể từ khi Susan trông thấy Archie Sheridan. Lần cuối cùng cô nhìn thấy anh là khi anh nằm trên giường bệnh với bốn mươi mui khâu ở cổ và bụng thì đầy Vicodin. Bây giờ trông anh khỏe hơn. Nhưng trong trại tể b ần có người trông còn ổn hơn thế.

“Vậy mọi chuyện thế nào rồi?” Cô nói không đầu không cuối.

Họ đang ngồi trong chiếc xe Saab của cô, đi ra khỏi khu vực bệnh viện. Susan không biết Henry sống ở đâu nên Archie phải chỉ đường.

Họ vừa rẽ hướng đông vào khu Glisan, và trên đoạn đường nối tới 1-84, xe cô xếp hàng dài tới nửa dặm. Archie nheo mắt nhìn mặt trời sáng muộn. “Chuyện gì mà tắc thế nhỉ?” Anh hỏi.

“Không có câu ‘Này, cô có khỏe không. Tôi đã rất nhớ cô. Xin lỗi vì đã bắt cô đợi ở sảnh suốt những buổi sáng vừa qua’ sao?”

“Đường cao tốc bị kẹt”, Susan đáp. “Mọi người đang cố gắng ra khỏi thành phố.”

Họ đã đi qua biển quảng cáo giới thiệu tập sắp tới của *Kẻ giết người hàng loạt quyền rũ nhất nước Mỹ* với sự có mặt của Gretchen Lowell.

Cô nhận thấy ánh mắt của Archie nán lại khi họ lái xe qua. “Có chuyện gì với mọi người vậy?” Anh hỏi.

Susan liếc nhìn anh. “Tôi muốn viết một cuốn sách về nỗi ám ảnh văn hóa của chúng ta với *Mỹ nhân đoạt mạng*. Chắc là Henry nói với anh rồi nhỉ?”

Archie với xuống dưới chân và cầm một chiếc phong bì màu hồng lên. “Cái gì thế này?” Anh hỏi.

Susan tròn mắt. Cô đã ném tất cả những thứ nhắm nhí từ trong chiếc hộp của mình xuống sàn xe. “Mấy thứ quà Valentine vớ vẩn ấy mà”, cô nói. “Nó ở trong hộp thư của tôi ở tòa soạn *Người đưa tin*. Tôi nghĩ nó là

do Derek nhét vào. Ý tôi là ai lại đi tặng nó vào tháng Tám chứ? Tôi đoán nó thật lãng mạn, nhưng thật trời ơi đất hỡi, phải không?”

Archie lật nó lại và kiểm tra địa chỉ trả lại. Susan không biết địa chỉ này. Một con phố nào đó ở tây nam Portland. Anh rút tấm thiệp ra khỏi phong bì.

“Anh đang định xem thư của tôi đấy à?” Cô không thực sự quan tâm. Cô đã mở nó rồi. Không có chữ viết bên trong, chỉ là một tấm thiệp cũ kĩ, xấu xí với hai trái tim được nối với nhau bằng sợi dây chuyền vàng.

Archie thò tay ra ghế sau và kéo chiếc túi du lịch của mình lên đùi, thọc tay vào nó, rút tấm thiệp ra và đưa cho Susan xem.

Chúng cùng một loại thiệp.

“Hôm qua đã có kẻ nào đó gửi cho tôi ở bệnh viện”, anh nói. Anh chỉ vào địa chỉ trả lại trên thiệp của mình. *397 Fargo*.

“Đó là nơi tôi tìm thấy cái xác”, Susan nói.

Rồi anh chỉ vào địa chỉ trên thẻ của cô. Cùng một nét chữ viết tay.

“Chúng ta cần phải đến địa chỉ này”, Archie nói.

Susan lắc đầu. Cô đã có bản thảo để viết. Cô không có thời gian để bị Gretchen Lowell sát hại. “Anh mất trí rồi”, cô nói. “Anh nên gọi cho Henry.”

Archie lại thò tay xuống sàn xe và cầm tờ *Người đưa tin* sáng nay. Susan thực sự cần phải giữ cho chiếc xe sạch hơn. Anh chỉ vào bản phác thảo trên trang nhất. “Đây là nơi anh chàng này sống”, anh nói.

“Sao anh biết chuyện đó?” Susan hỏi.

“Tin tôi đi”, Archie nói.

“Thế Henry thì sao?” Susan hỏi tiếp.

“Chúng ta sẽ gọi cho anh ấy sau khi kiểm tra xong. Nếu bây giờ chúng ta nói với Henry thì anh ấy sẽ không để chúng ta đi.”

Hay đấy. Đầu tiên là cuộc gọi nặc danh. Bây giờ là thư. Các bộ phận cơ thể. Nó giống như một trò tìm đồ vật đầy điên dại. Chạy theo những manh mối với một cảnh sát nửa tỉnh nửa điên, ám ảnh với kẻ giết người hàng loạt và đang phục hồi sau cai nghiện, không phải là một ý hay. Cô biết đi đâu đó. Thế nhưng, lại một lần nữa, càng dành nhiều thời gian với anh, cô càng

có nhiều thời gian để nói chuyện với anh về việc hợp tác trong một cuốn sách.

“Được rồi”, cô nói.

“Trên đường đi, tôi muốn cô kể cho tôi nghe mọi thứ cô nhớ về thi thể trong căn nhà đó”, Archie nói.

Susan tránh khỏi đoạn đường tắc, rẽ sang một con đường nhánh để quay đầu xe và đi về phía tây. “Tôi đã nhuộm tóc màu tím”, cô nói.

Susan nghĩ mình đã thấy Archie cười.

“Tôi thấy rồi”, Archie nói.

## CHƯƠNG 28

**D**ám đông chen chúc bên vành đai bảo vệ hiện trường tại Vườn H ồng. Có rất nhiều micro và số tay, Henry đếm được mười hai chiếc xe tải trên đường lên đ ấ, nhưng chủ yếu là những người tò mò hóng chuyện.

Trong những ngày này, dường như cư dân Portland được chia thành hai nhóm, những người muốn rời khỏi hiện trường vụ án của Gretchen càng xa càng tốt, và những người muốn tiếp xúc với những thi thể của ả.

Henry đỗ xe, ra ngoài và lu ền qua dây bảo vệ.

“Whatley”, anh hét lên với một cảnh sát tuần tra tóc đỏ. “Hãy đưa những người này ra khỏi đây.”

Whatley bất lực nhìn quanh đám đông.

“Dịch chuyển dây bảo vệ”, Henry nói. “Sử dụng bình xịt hơi cay nếu cần.”

Claire gặp anh ở lối vào công viên và dẫn anh đến hiện trường vụ án. Cô mặc một chiếc áo phông có in hình tiểu bang Alaska. Người vợ thứ ba đã mua nó cho anh. Họ đã nhanh chóng mặc quần áo khi có cuộc gọi báo về vụ giết người tại viện tâm thần. Chiếc áo phông gần như dài tới tận đầu gối của Claire. Cô đánh sơ vin lệch một bên, để có thể kẹp súng vào thắt lưng cùng với cặp kính Ray-bans đỏ.

“Anh ấy thế nào rồi?” Cô hỏi.

“Cậu ấy sẽ ở cùng anh một thời gian”, anh đáp.

“Lẽ ra em không nên treo tất da chân của mình trên vôi hoa sen nhỉ?”

“Em có dùng tất da chân đâu”, Henry nói.

“Em biết”, cô đáp. “Nhưng nghe có vẻ buồn cười mà.”

Họ dọn sạch một phần hàng rào và Henry có thể thấy một nhóm cảnh sát tập trung quanh cặp đôi đang ng ẫ trên băng ghế.

Henry nhét miếng kẹo cao su cam thảo vào miệng và chộp lấy đôi găng tay cao su. “Chúng ta có gì?” Anh hỏi Claire.

Họ đã quay tròn băng ghế. Những cảnh sát khác lùi lại. “Hãy gặp ông bà Doe đi”, Claire nói.

Henry phải thấy một cảnh khủng khiếp. Những thi thể rõ ràng đã được chôn cất. Họ thực sự được ướp xác. Các đặc điểm trên khuôn mặt khó có thể nhận diện, nụ cười để lộ hàm răng nâu. Điêu đó thật tốt. Bởi nó có thể giúp so sánh hồ sơ nha khoa.

“Rõ ràng đây không phải quần áo ban đầu của thi thể”, Claire tiếp tục. “Em đã kiểm tra nhãn hiệu và mấy cái túi. Không có gì. Nhưng em tìm thấy thứ này.” Cô giơ một cái túi bằng chứng với một sợi nhựa nhỏ bên trong. “Đây là một trong những sợi nhựa dùng để treo nhãn mác.”

“Những sợi nhựa dẻo?”

“Em không nghĩ đó là tên khoa học”, Claire nói. “Tuy nhiên người ta thường sử dụng chúng tại các cửa hàng giá rẻ để gắn thẻ giá. Vì vậy, em đã đi đầu động mấy đơn vị cảnh sát quanh đây tới một số cửa hàng lớn để xem liệu có bất kỳ món đồ đáng yêu nào trông quen thuộc không.”

“Cô ta đã mua cho họ những bộ trang phục này và mặc chúng lên hai thi thể để họ ít bị để ý hơn hay sao?” Henry nói. Chuyện này thật vô nghĩa. Mùi hôi thối chắc chắn sẽ mau chóng dẫn ai đó tới thôi.

Claire nhìn xuống hai thi thể. Cô không nhai kẹo cao su. Henry luôn ngưỡng mộ điều đó. Cô có một dạ dày thép. “Anh có nghĩ họ có khớp với danh sách nạn nhân không?” Cô hỏi.

Gretchen đã thú nhận rất nhiều vụ giết người, nhưng ả cam đoan là còn nhiều hơn thế. Và đội đặc nhiệm đã giữ một danh sách những người mất tích trong suốt mười năm giết chóc của ả. Không cái tên nào trong số đó có kết quả khả quan. Tại sao Gretchen lại khai quật những nạn nhân cũ lên? Trừ khi họ không phải là nạn nhân.

“Em cử ai kiểm tra các nghĩa trang chưa?” Henry hỏi.

“Em vừa mới làm đây”, Claire đáp. “Đến giờ vẫn chưa thấy ai báo cáo về việc khai quật trái phép.”

Henry nỗ một phát bong bóng kẹo cao su và đến gần để xem xét hai thi thể.



Anh không thể phân biệt hai thi thể này liệu có đầy đủ hai con mắt lúc được chôn cất hay không.

Henry nghe thấy giọng nói của Lorenzo Robbins đằng sau. “Bình tĩnh nào, Quincy”, anh ta nói. “Đó là công việc của tôi.”

Henry bước sang một bên còn Robbins mặc bộ đồ bảo vệ màu trắng quỳ xuống bên cạnh thi thể. Robbins trói những nỗi kinh sợ của bản thân bằng một sợi dây cao su, giống như nó đã rơi ra từ một tờ báo, đeo một đôi găng tay cao su màu tím và tiến hành kiểm tra sơ bộ bên ngoài thi thể.

“Họ không chết cùng lúc”, Robbins nói. “Một nạn nhân có thể chết từ ba hoặc bốn năm trước, người kia thì khoảng hai năm.”

Henry nheo mắt nhìn. Anh chẳng thấy điểm gì khác nhau. “Làm sao anh biết?” Henry hỏi.

“Vì tôi là một nhân viên pháp y”, Robbins nói. “Còn anh thì không.” Anh ta rút ra một cây bút và chiếu nó vào hốc mắt của mỗi thi thể. “Ngoài ra, đôi mắt đã được lấy đi”, anh ta nói tiếp.

Henry tiến lại gần để nhìn vào hốc mắt.

Robbins đẩy anh ra. “Mau đi làm nhiệm vụ của cảnh sát đi”, anh ta nói.

Henry quay sang Claire. “Khung thời gian của chúng ta là bao nhiêu?”

“Công viên mở cửa lúc 7 giờ 30”, Claire đáp. “Không khó để vào đây trước giờ đó. Chỉ cần nhảy qua cổng là được. Những người bảo vệ nói rằng họ đã dọn sạch công viên vào giờ đóng cửa tối qua, 9 giờ tối. Vì vậy, hai thi thể này được đưa tới đây trong khoảng giữa 9 giờ tối qua, đến sáng hôm sau, bà lão tìm thấy họ sau 8 giờ một chút. Bà ấy đã nhấn chuông báo động. Khu đất bị giày xéo khá nát. Bà ấy nói với họ những gì mình tìm thấy và họ nghĩ rằng bà bị đột quỵ. Họ bèn gọi xe cứu hỏa, nhân viên y tế khẩn cấp... Toàn bộ lực lượng đã chạy tới đây.”

Henry nhìn ra quang cảnh rộng lớn của Portland. Đường chân trời nơi phố thị. Những ngọn núi. Nếu bỏ qua những chiếc trực thăng đưa tin mà anh có thể nhìn thấy đang tiến lại từ xa thì có đi đâu đáng để chú ý. Henry đánh dấu vào bản đồ hiện trường vụ án. “Gorge”, anh nói. “Biệt thự Pittock. Vườn Hềng. Chúng có điểm chung là gì?”

Robbins nhìn lên. “Có chữ O?”

Claire liếc nhìn thành phố. “Chúng đều có điểm nhìn tuyệt vời”, cô nói.

“Và chẳng có đôi mắt nào có thể cảm nhận được hết”, Henry nói.

“Dù sao đi nữa, họ cũng không thể nhìn thấy được”, Robbins nói. “Họ chết rồi mà.”

“Ôi, vì Chúa”, Henry nói. “Đây là một phép ẩn dụ.”

## CHƯƠNG 29

Đĩa trên tấm thiệp của Susan nằm ở bên kia sông phía tây nam Portland, trong một khu phố không có cây cối hay vỉa hè. Họ phải đi qua ba đường cao tốc để đến đó. Susan nhìn qua kính chắn gió về phía tòa nhà thù lù xấu xí. Kính chắn gió bị bẩn, có thể thấy những đường cong trộn lẫn những cái chân bé bằng lông mi và nước dịch màu vàng ở những chỗ cần gạt nước quẹt bỏ chết lên kính. Đó là những gì cơn mưa hè gây ra, nó chỉ làm vấy bẩn mọi thứ xung quanh.

“Tôi xin lỗi về tấm kính chắn gió”, cô nói.

Archie không trả lời. Anh nhìn tấm thiệp Valentine trong tay rồi lại nhìn lên tòa nhà. “Nó đây rồi”, anh nói.

“Bên nào?” Susan hỏi. Căn nhà song lập có mái bằng vuông vắn xây từ những năm 1980 nằm ở cuối con đường cụt. Trông nó có vẻ không được dọn dẹp. Những viên gạch nhiều màu của tầng một không khớp với mặt nhựa vinyl màu xám của tầng hai. Có hai cửa trước, một màu xám, một màu xanh, mỗi cửa đều có mái hiên bằng bê tông. Mái hiên trên cánh cửa màu xám trống không; còn mái hiên trên cánh cửa màu xanh được trang trí bằng những cây trồng trong chậu đất nung. Cờ cầu nguyện của một tôn giáo bị rách nát, tung bay trên lan can.

“4A”, Archie nói.

Cánh cửa màu xanh.

Anh bắt đầu ra khỏi xe.

“Chờ chút”, Susan nói. “Anh có súng không?”

Archie nở nụ cười kiên nhẫn. “Viện tâm thần không thích súng đâu”, anh nói. “Hơn nữa tôi đã trả súng lại khi nghỉ phép rồi.”

“Vậy hãy đi mua một khẩu hoặc một thứ gì đó ở Wal-Mart”, Susan nói.

Archie nhướn mày.

“Được rồi”, Susan nói, “nhưng tôi đang đi cùng anh mà. Phải có người giữ cho anh khỏi bị giết chứ.”

Anh có vẻ không có tâm trạng để tranh luận. Susan luôn có một cách đặc biệt để mọi người phải đi đầu hàng cô như thế. Cô ra khỏi xe và theo anh lên lối đi bê tông dẫn đến nhà 4A. Xung quanh không có ai. Một con sóc đơn độc chạy qua sân rồi chui qua một hàng rào nguyệt quế sắp chết bên đường.

Archie leo ba bước lên trước hiên nhà và bấm chuông cửa. Susan nghe thấy một tiếng ro ro kiên trì, giống như tiếng của đồng hồ hẹn giờ lò nướng vang tới từ bên kia cánh cửa. Nhưng không ai trả lời.

“Anh sẽ không đột nhập vào phải không?” Susan hỏi. “Vì tuần này tôi vừa đột nhập vào một căn nhà khác.” Cô ghen lại cười. Archie sẽ không đột nhập vào một ngôi nhà. Anh là một người trưởng thành. Và là một cảnh sát. Anh sẽ gọi cho Henry ngay lập tức.

Susan liếc xuống phố. Vẫn không có ai lai vãng. Không một bóng xe hơi. Con sóc đã biến mất.

Archie ngẩng đầu xuống. Dạ dày của Susan thắt lại. Anh định đột nhập vào thật. Anh định phá khóa. Cô tưởng tượng đến cảnh anh xin cô một cái kẹp tóc. Đó là những gì người ta luôn làm trong các bộ phim. Cô cảm thấy tội lỗi bởi vì cô không có cái kẹp tóc nào. Anh sẽ phải sử dụng thẻ tín dụng.

Nhưng anh không đòi kẹp tóc. Anh lật tấm thảm chùi chân lên. Nó được làm từ sợi gai dầu, cô biết rất rõ đi đâu đó. Bên dưới tấm thảm là một chiếc phong bì. Góc của phong bì đã bị lộ ra ngoài nhưng bây giờ cô mới nhìn thấy, trước đó cô chẳng mảy may phát hiện ra.

“Cái gì vậy?” Susan hỏi.

Archie nhặt chiếc phong bì, giữ bên mép và lật nó lên để cô có thể nhìn thấy nó. Trên đó, tên Archie được viết bằng nét chữ viết tay giống hệt trên tấm thiệp Valentine. Anh giơ phong bì lên trời và nhìn nó. Rồi anh mỉm cười.

“Cô có cây bút nào không?” Archie hỏi.

Susan thò tay vào túi ngoài của túi xách và rút ra cây bút dạ màu đen. Archie cầm lấy cây bút và lướt nó dưới nắp phong bì rồi đưa dọc theo đường keo cho đến khi phần nắp được mở lên. Tay vẫn giữ bên mép phong

bì, anh ngó vào trong rồi lật phong bì lại. Một chiếc chìa khóa rơi vào lòng bàn tay anh.

Susan cảm thấy vai mình co rúm lại. Hồi học đại học, cô từng chơi một trò chơi như thế này. Một cuộc truy tìm đồ vật, mỗi địa điểm mang lại một manh mối khác. Nhưng những thứ ngày đó cô tìm chỉ là tượng thần lùn giữ cửa mà thôi.

Archie bỏ phong bì vào túi áo khoác, nắm tay bao lấy khóa cửa và gõ lên cánh cửa màu xanh. “Cảnh sát đây”, anh hô. “Tôi là Archie Sheridan. Có ai trong nhà không?”

Nhưng không ai đáp lại.

Archie nhún vai với Susan và đẩy chìa khóa vào ổ khóa. “Ở lại đây”, anh nói.

Susan nhận ra rằng Archie là một bệnh nhân tâm thần vừa mới xuất viện và họ chuẩn bị mở cửa mà chẳng biết có cái gì ở bên kia cánh cửa; họ không có phương án dự phòng, không có súng và không ai biết họ đang ở đâu. Cô không thường xuyên nghe theo tiếng gọi của lý trí nhưng đây không phải là một ý kiến hay.

“Anh không cần lệnh khám xét à?” Cô hỏi.

“Tôi được mời vào mà”, Archie nói rồi tuột giày ra.

“Anh đang làm gì đấy?”

Archie xếp thẳng đôi giày, gót chân giẫm lên gót giày như thể có ai đó đã bỏ đôi dép của anh ấy ở cuối giường. “Cố gắng không làm ô nhiễm một nơi có thể là hiện trường vụ án.”

Cổ họng của Susan co thắt. “Tôi không chắc đây là một ý hay”, cô nói.

Archie đứng chờ người trên đôi tất trong một giây, như thể anh đang quyết định xem nên gọi món gì, rồi anh xoay tay nắm cửa và đi vào trong, khép cánh cửa lại sau lưng. Những lá cờ nguyện trên lan can nhẹ nhàng phất phơ trong gió. Susan không biết phải làm gì. Đợi ở đó như Archie đã bảo cô? Anh ấy điên rồi. Quả thật giống như phát điên. Nếu cô đi vào bên trong thì sao? Đi đâu đó cũng thật điên rồi. Cô liếc xuống đôi giày của Archie, vẫn còn dây buộc, đặt cạnh nhau bên những chiếc bình đất nung xếp dưới mái hiên. Cây trong chậu có lông, lá hình con ngao; bên trong chúng là một màu hồng thâm bợt bợt, giống như miếng thịt sống. Cô nhìn lên cánh cửa màu xanh, miệng khô khốc. “Archie?” Cô khàn giọng gọi.

Mỗi cái cây tr ờng trong chậu đất nung, là một cây bắt ru ồi Venus.

## CHƯƠNG 30

Ảnh chụp của Gretchen dán trên tường. Chúng được cắt ra từ tạp chí, sách báo và gắn vào bức tường khô<sup>[8]</sup> sơn trắng với một mớ đinh ghim nhựa đầy màu sắc. Những bức ảnh được cắt cẩn thận, gọn gàng, không bị rách hay cắt cầu thả. Nó được làm với tất cả tình yêu. Bộ ảnh này nằm trong phòng khách. Không gian công cộng. Bạn sẽ thấy nó ngay khi bước chân vào căn nhà. Archie đã từng cắt một bức ảnh của Gretchen, nhưng ít nhất anh cũng có ý thức dán nó lên bức tường phía sau tủ quần áo của mình.

Anh kiểm tra khắp căn nhà trước khi quay lại với bộ ảnh. Một phòng ngủ. Giường xếp futon dùng làm ghế. Ga giường chưa trải. Có nửa ly nước trên cái bàn cạnh giường. Một tủ quần áo màu trắng. Trong tủ không có ai.

Phòng tắm nhỏ xíu và không có rèm xếp. Cũng chẳng có ai trốn trong phòng tắm. Một tủ thuốc treo phía trên bồn rửa và Archie mở nó ra. Không có Vicodin. Dù chẳng may nhưng cũng nên thử một lần.

Anh trở lại phòng khách.

Và bây giờ, ít nhất trên danh nghĩa, chắc chắn sẽ không có ai nhảy ra và bắn vào anh, Archie bèn tìm kiếm manh mối. Những bộ sưởi ấm bằng điện màu trắng ôm lấy ván chân tường, những tấm màn trắng sáng bóng treo trên cửa sổ trượt bằng nhựa. Những bức tường trắng. Thảm màu xám. Nỗ lực khiến nơi này mang đậm dấu ấn riêng rất thú vị. Một cái dreamcatcher gắn lông treo bằng dây câu chằm chằm quay trên bồn rửa. Vải batik tím phủ trên chiếc ghế dài.

Mùi bạc hà tràn ngập căn phòng. Archie có thể nếm nó trong mỗi hán răng của mình.

Anh đứng ở giữa phòng khách và từ từ quay người lại. Anh phát hiện ra cuốn sách giải phẫu nằm trên bàn cà phê, một cuốn sách lớn bìa cứng đầy màu sắc. Những cuốn sách y học khác xếp hàng trên giá sách, bên cạnh những cuốn sách selfhelp của Deepak Chopra và Eckhart Tolle. Trên mặt lò

sưởi là một bức tượng Phật đặt cạnh tượng thân Shiva bằng thạch cao và một mô hình giải phẫu bằng nhựa với các bộ phận có thể tháo rời. Trên những bức tường, ở hai bên của bộ sưu tập ảnh Gretchen, là những tấm ảnh lớn in hình thiên thần nhợt nhạt.

Đây là kết quả của việc cửa hàng sách *Thời đại mới* gặp phòng ký túc xá sinh viên y khoa.

Nó thật tuyệt vọng.

Nhưng lại rất thân thuộc.

Anh chuyển ánh mắt về phía bộ ảnh. Gretchen đã dùng các đồng phạm, những người đàn ông mà ả dụ dỗ. Anh đã nghĩ rằng tất cả bọn họ đã chết.

Archie đi về phía những bức ảnh. Trước bức tường đó không đặt bất cứ món đồ nội thất nào. Bạn có thể thẳng đến chỗ bộ ảnh. Tấm thảm ở nơi ấy phẳng phiu, như thể ai đó đã đứng tại chỗ trong nhiều giờ liền. Archie cũng đứng đó và giơ tay lên, gần như chạm vào mặt Gretchen, nhưng anh dừng lại một milimet trước khi chạm vào để giữ lại dấu vân tay kẻ đồng phạm có thể để lại.

Anh cảm thấy sự bình tĩnh lắng lại trong lòng mình.

“Xin chào, em yêu”, anh nói.

Anh đã mỉm cười. Bây giờ anh có thể nhìn vào bức ảnh của ả mà không cảm thấy đau rát trong bụng.

“Cô không còn được tung hoành nữa đâu”, anh nói.

Những bức ảnh có đủ cả ảnh màu lẫn đen trắng, được in trên giấy báo và cả giấy tạp chí bóng loáng, Gretchen trong ảnh trông thật khả ái. Archie biết tất cả trong số chúng. Anh chụp gương mặt của Gretchen qua cửa sổ sau của một chiếc xe cảnh sát. Anh chụp khuôn miệng của Gretchen. Gretchen mỉm cười với đám đông đã chờ đợi suốt đêm chỉ để thoáng thấy Gretchen khi ả được chuyển đến Salem. Một phần vai của Henry xuất hiện trong ảnh, khi anh đưa ả về phía chiếc xe tù nhân còn trống.

Tên đồng phạm đã thấy được đi đâu giờ khi nhìn ả?

Rồi Archie mỉm cười. Trong mỗi bức ảnh, ả đều nhìn vào camera. ả đang nhìn anh.

Những kẻ đồng phạm thích đi đâu đó. Một người đàn ông. Đó phải là một người đàn ông. Kẻ dán những bức hình này muốn kiểm soát Gretchen.



Hắn cảm thấy yếu đuối trước ả. Đó là một điểm yếu đặc biệt trong tính cách của nam giới.

Archie lắc đầu. “Tên khốn tội nghiệp”, anh nói.

Anh nghe thấy tiếng Susan hỏi vọng tới từ phía sau, “Anh đang làm gì vậy?”

Cô cho phép mình bước vào căn nhà. Archie mãi mê đến nỗi không nghe thấy cô mở cửa. Sự vô tâm đó sẽ khiến bạn bị giết nếu kẻ kia ra tay.

“Tôi đang nói chuyện với một bộ ảnh”, anh đáp, “của một kẻ giết người hàng loạt.”

Susan nhìn anh một lúc, rồi nhìn quanh căn nhà. “Ai sống ở đây?”

Archie nhún vai.

“Tôi đã gọi anh”, Susan nói.

“Tôi không giữ điện thoại của mình”, Archie đáp. Tay anh sờ trong túi, nơi có điện thoại Gretchen gửi tới, và rồi anh nhận ra rằng ý của Susan là cô vừa gọi tên anh. Mắt anh nhìn xuống sàn nhà. “Đóng cửa đi”, anh nói.

Susan lấy khuỷu tay đẩy cánh cửa đóng lại sau lưng. “Anh biết mấy cái cây bày ngoài hiên nhà là gì chứ?” Susan nói. “Đó là cây bầy ruồi Venus. Venus là nữ thần tình yêu trong thần thoại La Mã. Nàng nổi danh với sắc đẹp của mình.” Cô vẫy một cánh tay về phía bộ ảnh. “Anh có nghĩ đến ai không?”

“Tôi nghĩ không ra”, Archie nói.

“Anh có bị điên không?” Susan hỏi. “Hay là anh thực sự điên rồi?”

Cô bắt đầu bước về phía Archie.

“Đừng di chuyển”, anh nói. “Hoặc chạm vào bất cứ thứ gì.”

“Anh có ngửi thấy mùi đó không?” Susan vừa nói vừa nhăn mũi. Cô hít hà không khí và cười toe toét. “Dr. Brenner’s.”

“Tôi ngửi thấy mùi bạc hà”, Archie trả lời.

Susan lắc đầu. “Đó là nước tẩy rửa tổng hợp mùi bạc hà của Dr. Bronner”, cô nói. “Hồi tôi còn bé, nhà chúng tôi sử dụng nó trong tất cả mọi việc. Gọi đầu, chà nhà vệ sinh... Thứ này tẩy rửa xịn lắm đấy.” Cô bắt đầu đi về phía kệ tivi.

“Cô đang di chuyển”, Archie nhắc nhở. “Tôi nói cô không được di chuyển cơ mà.”

Cô thậm chí còn không đi chậm lại.

“Kiểm tra nó thử xem”, cô nói. Cô đến chỗ cái kệ và lướt ngón tay trên một trong những chiếc khay đốt nhang bằng gỗ xếp dọc phía trên kệ tivi.

“Cô đang sờ mó linh tinh đấy”, Archie nói.

Susan nhấc ngón tay lên và giơ nó cho Archie. Nó sạch bong. “Ai đã lau chùi những khay đốt nhang này?”

Trên kệ còn có một bức ảnh. Archie không thể nhìn rõ hình ảnh từ nơi anh đang đứng, chỉ thấy khung tre mà thôi. Nhưng khi Susan nhìn thấy nó, cô hít mạnh một hơi.

Archie chỉ mất bốn bước để tới được chỗ cô.

“Đó là cậu ta”, Susan nói, và chỉ vào bức tranh. “Đây là người mà tôi tìm thấy trong căn nhà kia.” Cô đưa tay xoa lên cánh tay nổi da gà. “Cậu ta đã sống ở đây.”

Bức ảnh chụp cảnh ngoài trời, ba thanh niên đứng trong rừng, neho mắt nhìn mặt trời. Họ là những thiếu niên, tầm mười bảy, mười tám tuổi, cơ thể chưa hoàn toàn trưởng thành, áo phông và quần soóc để lộ đôi chân gầy còm và cánh tay yếu mềm chấy nắng. Họ chụp ảnh, nhưng lại không cười. Áo phông của cậu nhóc ở giữa có logo của Outward Bound. Cậu nhóc đội mũ bóng chày màu đỏ và kéo phần lưới trai sùm sụp khiến Archie không thể nhìn rõ khuôn mặt của cậu ta. Nhưng Archie nhận ra cậu bé bên phải, tóc bù xù và thân hình mảnh khảnh với hình xăm trên một cánh tay. Anh nhìn qua Susan để xem cô có thấy vẻ ngạc nhiên trên mặt anh không. Cô không thấy điều đó. Sự chú ý của cô vẫn cố định trên bức ảnh.

“Người nào?” Archie hỏi.

“Người đứng giữa”, Susan trả lời.

“Tốt”, Archie nói.

“Tốt ư?”

“Thật tốt vì chúng ta đã xác định được cậu ta là ai.”

Cô quay lại nhìn anh. “Sao anh không hỏi tôi có chắc chắn là cậu ta hay không?” Cô hỏi.

Archie đành nói đùa với cô. “Thế cô có chắc là cậu ta không?”

“Cậu ta lớn hơn thế này”, Susan nói. “Chắc tầm hơn hai mươi. Nhưng đúng là khuôn mặt đó.” Cô neho mắt lại. “Anh có vẻ chẳng ngạc nhiên gì.”

“Cũng dễ hiểu thôi mà”, Archie nói. “Người ta muốn chúng ta tìm ra cậu ta là ai. Đây là đi đầu nằm trong tính toán.”

“Vậy tại sao hung thủ không bỏ luôn ví tiền vào túi cậu ta?” Susan lầm bầm.

“Bởi vì ở đây có chuyện muốn kể cho chúng ta”, Archie nói. Anh lại nhìn quanh căn hộ. Mùi bạc hà rất mạnh và ở rất gần.

Sự cố gắng tẩy rửa này là một nỗi ám ảnh. Nhưng cậu ta còn chẳng có thời gian dọn giường cơ mà? Tại sao phải cố gắng làm việc đó? Mành thậm chí đã bị phủ bụi. Lò sưởi điện chẳng còn sáng bóng. Không có mẩu bánh mì trên quầy bếp; không có mẫu vận trên bàn cà phê. Hơn nữa màn hình tivi trông như đã nhiều năm không được làm sạch.

Archie bước sang một bên để có thể có được góc phù hợp, sau đó anh nhìn thấy những chữ cái được viết lên lớp bụi bằng đầu ngón tay.

*Phát.*

“Con người cần phải kể chuyện cho người khác nghe”, Archie nói. Anh nhìn ra phía sau tivi và thấy một chiếc máy quay kỹ thuật số nhỏ xíu nằm gọn trong góc của tủ kệ, một sợi dây màu đen cắm vào ổ video của tivi. “Vì việc đó khiến cuộc sống của họ trông có vẻ quan trọng.”

Đi đầu khiển máy quay nằm trên bàn cà phê, bên cạnh đi đầu khiển tivi. Archie lấy bút ra khỏi túi và sử dụng nó để bật chiếc đi đầu khiển lên, sau đó nhấn nút “*Phát*” trên đi đầu khiển máy quay.

Hình ảnh căn phòng họ đang đứng xuất hiện trên tivi với góc nhìn nghiêng nghiêng. Một chiếc ghế đã được kéo tới phía trước bức tường dán ảnh. Đột nhiên, một thanh niên xuất hiện trên camera. Cậu ta lớn tuổi hơn, mái tóc nâu dài hơn, cơ thể đầy đặn hơn một chút, nhưng Susan nói đúng, cậu ta chính là cậu nhóc đứng giữa bức ảnh.

Cậu ta loay hoay với máy ảnh trong khoảng một phút, cho đến khi nó cân bằng, sau đó lùi lại và ngồi xuống ghế. Áo thun màu xám. Quần jean. Chân trần. Chuối hạt đeo trên cổ.

“Lạy Chúa”, Susan nói. Cô rút quyển sổ ra khỏi túi, mở nó ra, ngồi xuống đi vắng và nhìn chằm chằm vào màn hình. Archie nghĩ đến việc bảo cô đứng dậy, giảng cho cô nghe về những bằng chứng mà cô vừa làm chúng dính lên quần, nhưng anh không thực sự có năng lượng để làm việc đó.

Người chết nhìn ai đó đứng ngoài camera. “Nó đang ghi hình phải không?” Kẻ đó hẳn đã gật đầu, vì người chết cười ngại ngùng trước ống kính. “Được rồi”, cậu ta nói. Cậu ta bắt chéo chân ở đầu gối, những ngón tay nắm chặt lấy đầu gối và nghiêng người về phía trước. “Nếu bạn nhìn thấy thứ này, ừm, thì mọi thứ đã có chuyện chẳng lành rồi.” Cậu ta hít một hơi, phồng má, rồi thở dài. “Vì vậy, tôi nghĩ mình nên giải thích”, cậu ta nói. “Khi tôi lên tám tuổi, anh trai tôi mắc bệnh mono<sup>[9]</sup>. Lúc đó, anh ấy mười hai tuổi. Chúng tôi không biết anh ấy mắc bệnh. Anh ấy đã kêu ca về chứng đau họng trong suốt một tháng nhưng bố mẹ tôi chỉ nghĩ rằng anh ấy bị cảm. Bệnh mono có thể làm cho lá lách sưng to. Đó là lý do tại sao người ta khuyên người bệnh không được tham gia vào các hoạt động nặng trong vòng sáu tuần. Nhưng khi anh tôi đang học thể dục thì bị mấy đứa trẻ khác xô vào. Đó là một đi đầu tởn tể.”

Archie ngồi xuống chiếc ghế dài bên cạnh Susan.

“Bạn có thể sống mà không cần lá lách”, người chết nói.

“Đó là những gì họ làm khi lá lách bị vỡ. Họ chỉ cần lấy nó ra. Chỉ là một thủ thuật cắt bỏ mà thôi.”

“Anh ấy đã ở trong bệnh viện một tuần. Các bạn trong lớp làm cho anh ấy một tấm thiệp.”

“Đó là khi tôi bắt đầu nghĩ về chuyện đó.”

Khóe miệng nạn nhân nhấc lên. “Chúa ơi, nghe có vẻ điên rồ phải không?”

“Anh có thể tạm dừng được không?” Susan hỏi, tay viết nguệch ngoạc.

“Không”, Archie đáp.

“Tôi đã từng chơi trò nằm viện. Giả vờ như tôi cũng đã bị cắt đi lá lách. Tôi quấn băng gạc và làm mọi thứ.”

“Nhưng sau tất cả, đó cũng chỉ là một trò chơi. Tôi muốn nó được lấy ra khỏi người. Nó giống như một thứ ngoại lai bị mắc kẹt trong tôi, như một khối u. Tôi thực sự bị ám ảnh bởi nó. Nghe này, tôi biết chuyện này nghe điên rồ thế nào. Tôi đã tham gia đủ loại trị liệu rồi.”

Người chết đưa một tay xuống khung xương sườn và đặt nó lên chỗ vị trí lá lách của mình, và Archie nhận ra rằng anh đang trong tư thế tương tự, tay anh tìm thấy vết sẹo mà Gretchen để lại trên người mình. Archie bèn đặt tay xuống giữa hai đùi và giữ nguyên ở đó.

“Tôi tìm thấy một bác sĩ ở Tijuana, anh ta nói rằng anh ta sẽ tiến hành phẫu thuật”, người chết nói tiếp. “Sau khi anh ta từ bỏ vào phút cuối, tôi thực sự chán nản. Thế rồi một người bạn đã liên lạc với tôi qua trang web này và họ nói rằng có thể giúp tôi. Xin lỗi bố mẹ và mọi người. Tôi biết mình có thể chết.” Cậu ta liếm môi. “Nhưng nếu có thể lấy nó ra khỏi cơ thể mình thì tôi sẽ cảm thấy tốt hơn.”

Video kết thúc và màn hình chuyển sang màu xanh.

Susan vẫn đang viết vội vàng. Archie có thể cảm thấy mạch đập dồn dập trong cổ họng.

“Đó không phải là Gretchen”, Archie nói. “Cô ta không giết cậu ấy.”

“Mà là những người hâm mộ”, Susan nói, không nhìn lên. “Những kẻ muốn giống cô ta.” Cô dừng viết, đặt bút vào quyển sổ và quay sang nhìn Archie. Mặt cô tái nhợt. “Họ như đang tuyển chọn.”

Archie lắc đầu. “Còn cô lại nghĩ tôi bị điên.”

## CHƯƠNG 31

Những đường gân trên cổ Henry phồng lên và tai anh đỏ hồng lên như màu cục tẩy trên bút chì. Susan cố gắng không co rúm lại khi bóng dáng anh áp xuống người cô, còn Archie thì vẫn ngồi yên trên ghế. “Hai người mất trí rồi sao?” Henry nói. Phía sau lưng Henry, người chết đang ngồi bất động trên màn hình tivi. Họ đã xem video này nhiều hơn hai lần kể từ khi Henry xuất hiện. Thế nhưng cảm giác kì lạ không hề bớt đi chút nào.

Henry quay cái đầu vuông của mình về phía Archie và giơ hai tay lên. “Đột nhập à?”

“Tôi có một chiếc chìa khóa”, Archie nhắc nhở anh.

Henry đã đến cùng Claire và bốn cảnh sát tuần tra, mấy người đó lúc này đang lùng sục quanh căn hộ như những chàng trai đột nhập vào ký túc xá nữ. Họ đã tìm thấy hộ chiếu của người chết để trong ngăn kéo tủ quần áo. Tên cậu ta là Fintan English.

“Lệnh khám của anh đâu?” Susan lầm bầm.

Henry quay đầu nhìn cô. “Tôi đang đi đầu tra một vụ đột nhập”, anh nói. “Hai ngày qua đã có một chuỗi sự việc như thế xảy ra.” Anh đặt tay lên hông và nhìn chằm chằm Archie. “Tôi phải giải thích đi đầu này trước tòa như thế nào đây?”

Archie nhún vai. “Chẳng có tên tội phạm nào ở đây cả, Henry ạ”, anh nói.

Susan chỉ một ngón tay vào tivi. “Còn người chết thì sao?” Nếu tên của cô là tiếng Fintan English thì có lẽ cô cũng phát câu lên mất.

“Cậu ta bị bệnh tâm thần”, Archie nói. “Cậu ta muốn lấy lá lách ra. Cậu ta tìm kiếm một vài người trên internet để làm đi đầu đó. Anh có thể tìm người trên internet để làm bất cứ đi đầu gì.” Anh méo miệng. “Dọn dẹp gạch đá trong sân. Anh nên thấy hạnh phúc. Vì đây không phải vụ giết người do Gretchen ra tay. Có lẽ mọi người sẽ nhẹ nhõm hơn một chút.”

Henry thở dài nặng nề và gãi chỗ cổ họng. “Vậy cậu ta tìm kiếm trên mạng *Những người nghĩ Gretchen Lowell thật tuyệt vời*, và dừng chân ở trang web hội người hâm mộ Gretchen Lowell của cô đấy nhỉ.”

“Đấy không phải trang người hâm mộ của tôi”, Susan nói dứt khoát.

“Rồi đăng bài viết buồn thối nát của cậu ta lên”, Henry tiếp tục. “Rồi tìm thấy một số kẻ đủ điên để lo việc này. Cậu ta không thích lá lách. Còn họ muốn chơi trò giết người hàng loạt. Thế là kết đôi với nhau ở thiên đường của những kẻ tâm thần. Họ đã dùng ngôi nhà bỏ hoang làm địa điểm thực hiện phẫu thuật. Nhưng họ không biết cách mà Gretchen đã làm. Thế nên thằng nhóc đã chết.”

“Có lẽ đó là lý do lá lách dễ được tìm thấy ở Gorge”, Archie nói. “Để thực hành.”

“Còn cái đầu lâu?” Henry nói. “Hai thi thể ở Vườn Hông nữa?” Courtenay Taggart thì sao? Theo cậu, tất cả đều là tác phẩm của mấy nhóm hâm mộ loạn trí sao? Rằng Gretchen đang ở trong một cái lều nào đó và đọc bù mớ sách báo viết về chính mình sao?”

Susan liếc lên màn hình tivi lần nữa. Việc tạm dừng đã khiến Fintan English bất động với đôi mắt nhắm nghiền. Cô đã nhìn thấy cái chết của cậu ta vào sáng hôm qua, và bây giờ cậu ta ở đây, sẽ sớm trở thành một tin giật gân bệnh hoạn khác trên YouTube.

“Tôi không biết”, Archie nói.

Susan nhìn qua anh. Có một điều cô chắc chắn: Archie Sheridan biết nhiều hơn những gì anh đang kể.

Henry lên tiếng, “Cô sẽ cho chúng tôi xem nhật ký cuộc gọi của cô chứ?”

Không có lý do gì để giấu Henry. “Đây là một ngõ cụt”, Susan đáp. “Tôi đã tìm nó. Đó là một chiếc điện thoại công cộng ở MLK, cách nơi tôi tìm thấy thi thể khoảng một dặm.” *Chúc may mắn với dấu vân tay đó.* Susan nghĩ.

Henry đưa nắm đấm lên miệng trong một phút và áp nó lên môi trên của mình. Rồi anh thả tay xuống. “Hãy để chúng tôi sao chép ổ cứng của cô”, anh nói tiếp.

“Để anh có thể theo dõi lịch sử lướt web của tôi à?” Susan nói. “Quên chuyện đó đi.” Ý nghĩ về việc Henry có quyền truy cập vào ổ cứng của

mình, nơi lưu cuốn tiểu thuyết đang viết dở, những vần thơ non nớt và nghiên cứu về bệnh trĩ vào tháng trước khiến cô cảm thấy đau bụng. “Tôi đang phải lo những bài viết khác với những nguồn tin quan trọng và nhiều bí mật.” Cô tìm đến Archie để được hỗ trợ. Anh là người tình ý. Anh đã hiểu. Nhưng anh chỉ ngồi trên chiếc ghế dài, ánh mắt xuyên qua Henry, nhìn về phía hình ảnh trông như sắp chết của Fintan English. “Giới nhà báo không thể đưa ổ cứng của mình cho cảnh sát”, Susan nói. “Đó là quy tắc.”

“Đám tội phạm”, Archie nói băng quơ, “không giúp cậu ta trị liệu tâm thần. Cậu ta bị bệnh.” Anh nhìn lên Henry. “Còn bọn chúng thì lợi dụng cậu ta.”

Một cái gì đó trôi qua giữa họ, Henry háng giọng rồi dựa vào Susan, hai tay chống lên đầu gối. “Tôi đã bảo cô đưa cậu ấy về nhà cơ mà”, Henry nói.

“Xin lỗi”, Susan đáp.

“Tôi không biết chuyện quái gì đang xảy ra”, anh nói với Susan. “Nhưng cậu ấy không thể ở đây được.” Anh nhìn hai người. “Hãy đưa cậu ấy đến nhà tôi. Nếu bất cứ ai liên lạc với cô bằng địa chỉ bí ẩn, thiệp chúc mừng khó hiểu... thì hãy bỏ qua bản năng tự nhiên chuyên cản trở luật pháp của hai vị và gọi cho tôi.”

Archie nở một nụ cười dễ chịu mà lơ đãng. “Chắc chắn rồi”, anh đáp.

“Đi đi”, Henry nói.

Susan và Archie đứng dậy, bắt đầu đi về phía cửa.

“Chuyện này sẽ trở nên tồi tệ hơn rất nhiều”, Archie nói vọng lại với Henry khi họ rời đi. “Chúng đang cảm thấy vui vẻ.” Cửa cánh mở ra và anh bước qua nó dưới ánh mặt trời, đi ra ngoài hiên nhà xếp đầy cây bầy rồi Venus. Susan đi theo anh.



## CHƯƠNG 32

“Ờ”, Susan nói ngay khi họ lên xe. “Tôi đã nghĩ rằng anh ấy thực sự có thể bắt giữ chúng ta.” Cô mở cửa xe, lấy một bao thuốc lá mới ra khỏi ngăn đựng găng tay, châm một điếu và rít một hơi, cảm thấy nhịp tim của mình lập tức chậm lại. “Cho tôi hút nửa điếu nhé”, cô nói với Archie. Trong xe rất nóng và cô không có điếu hòa. “Anh có thể kéo cửa sổ xuống nếu muốn.”

Archie thắt dây an toàn trên đùi và chột lại. “Tôi muốn cô đưa tôi đi đâu đó”, anh nói.

Susan nhìn qua Archie. *Anh ấy đang đùa đấy à?* “Henry đã nói phải đưa anh tới nhà anh ấy”, cô nói.

“Tôi biết một trong những cậu nhóc trong bức ảnh”, Archie nói nhẹ nhàng. “Chị gái của cậu ấy là một trong những nạn nhân đầu tiên của Gretchen. Tôi muốn nói chuyện với gia đình cậu ấy. Để xem cậu ấy có dính dáng đến chuyện này không. Tôi nợ họ điếu đó.”

Trái tim của Susan lại đập dồn dập. Cô lấy một điếu thuốc khác ra. Lần này, nó không giúp được gì hơn. “Anh không nói cho Henry biết”, cô nói. “Chúng ta nên quay lại và nói với anh ấy. Ngay bây giờ.”

“Tôi muốn xác định mức độ tham gia của cậu nhóc.”

“Sự tham gia của cậu ấy vào cái gì cơ? Bọn giết người à?”

“Cậu ấy cũng là một đứa trẻ gặp vấn đề về tâm lý”, Archie nói. “Giống như tiếng Fintan English. Chỉ có điếu là không ai giúp Fintan cả.”

Susan lấy thêm một điếu thuốc, sau đó ném nó ra đường, đóng cửa lại rồi khởi động xe. Lúc này tòa báo vẫn tưởng cô đang đi phỏng vấn những người hàng xóm của gã bảo vệ đã chết. Nhưng chết tiệt thật, cô biết họ sẽ nói gì. Chắc là anh ta luôn tỏ vẻ tốt bụng. “Cuốn sách này tôi muốn viết về tác động của Gretchen đối với văn hóa đại chúng”, cô nói. “Anh có hợp tác với tôi không?”

Archie thở dài và dụi mắt bằng một tay. “Tại sao lại không?”

“Được rồi”, Susan nói. Cô lái ra khỏi chỗ đậu xe, ném một mớ bút đồ ập ra từ ngăn đựng găng tay để ngỏ vào lòng Archie.

Anh gom lại, cho chúng vào hộp găng tay và đóng lại.

“Anh biết không, mỗi năm có hai trăm người bị chết ngạt vì bút đấy”, Susan nói.

Archie thò tay xuống dưới đùi, rút ra một hộp thuốc lá rỗng trên ghế và ném xuống sàn. “Thế có bao nhiêu người chết vì hút thuốc?”

## CHƯƠNG 33

Lake Oswego là nơi những người giàu có sinh sống. Archie không nói rõ địa chỉ cho Susan. Chỉ cho biết nó ở gần hồ. Thị trấn được đặt tên theo hồ. Hồ là nơi những người thực sự giàu có sinh sống. Người giàu và nước có quan hệ gì đây?

Susan gọi cho Derek để *Người đưa tin* có thể đăng bài về Fintan English. Anh ta sẽ viết nó. Cô sẽ là đồng tác giả. *Người đưa tin* có tin sốt dẻo. Mọi người đều vui vẻ.

Sau khi cúp máy, Archie hỏi mượn điện thoại của cô.

“Không phải họ đã trả lại điện thoại khi thả anh ra rồi sao?”

“Là kiểm tra xong”, Archie nói, cầm lấy chiếc điện thoại của cô. “Không phải là thả. Tôi không bị tổng giam.” Anh gọi đến một số được lưu trong trí nhớ. “Archie Sheridan đây”, anh nói. “Tôi cần gặp cậu ấy. Cậu ấy có ở đó không?” Anh ngừng lại. “Ngay bây giờ”, Archie nói. Rồi anh cúp máy.

Tất cả đều bí ẩn.

Họ lái xe qua First Addition. Đó là phần cũ nát của Lake Oswego, nơi người ta vẫn có thể sống với mức lương thấp hơn cả thấp. Nơi ấy có cây và sân vườn, những tiệm Sears đặt hàng dụng cụ của hãng Craftsman qua thư và một siêu thị nơi bạn có thể mua chịu đồ tạp hóa. Thị trấn trở nên nổi tiếng khi Bruce Springsteen kết hôn với Julianne Phillips - một người mẫu lớn lên ở đây - tại một nhà thờ ở First Addition. Cuộc hôn nhân chỉ kéo dài bốn năm nhưng mọi người vẫn nói về nó.

“*Hồ Không Da Đen*”, Susan nói.

Archie nhướn mày. “Tôi không nghĩ họ gọi nó bằng cái tên đó nữa.”

“Hồi học trung học tôi đã từng dự tiệc ở đây”, Susan nói. “Họ có những loại thuốc tốt nhất đấy.”

Họ đi qua một trung tâm thương mại mới được xây dựng. Nó có mặt tiền của một nhà nghỉ trượt tuyết trên núi cao, na ná giống Swiss Pavilion ở Epcot Center. “Đúng là đám nhà giàu nhàn rỗi”, Archie nói.

Họ lái xe một lúc trong im lặng với những tấm kính cửa xe được hạ xuống. Cuối cùng, Susan cảm thấy bồn chồn và chuyển đài phát thanh sang alternative rock. Cô đã có một vài chiếc iPod nhưng chúng luôn bị lấy cắp khỏi xe của cô. Đó là những gì Portland dành cho bạn. Đây rầy những người theo chủ nghĩa hòa bình và người ăn chay, nhưng nếu bạn đỗ xe trên đường thì rất có thể ai đó sẽ nạy khóa và bán chiếc iPod của bạn trên Craigslist.

Họ đi tiếp qua vài đường ray xe lửa và đi qua làn xe riêng dẫn đến Câu lạc bộ du thuyền Oswego, sau đó qua một cây cầu đá kỳ lạ. Vịt bơi trên hồ. Lúc này khu dân cư trở nên ẩn dật và yên tĩnh hơn. Những ngôi nhà trông giống như những ngôi nhà bên bãi biển với bến cảng nơi những chiếc xuồng máy bập bành chờ đợi. Khi họ tiếp tục đi vòng quanh hồ, những ngôi nhà trở nên lớn hơn và giao thông ngày càng vắng vẻ. Mọi người đi qua đều mỉm cười và vẫy tay với họ. Những ngôi nhà trông giống như đã được đặt hàng từ một catalog của Pottery Barn và được lắp ráp từ những bộ chi tiết có sẵn. Những chiếc xe ở đây đều là Land Rover, Volvo và BMW. Cũng có vài chiếc Civic nhưng Susan khá chắc rằng chúng thuộc về những người ở độ tuổi đại học từ Brown đến đây nghỉ hè.

Archie chỉ dẫn cho cô đi qua thùng thư *Người đưa tin* bằng nhựa màu vàng, đi lên một làn đường riêng đến một đôi cổng sắt. “Dừng lại ở đây”, anh nói.

Susan không thể nhìn thấy ngôi nhà, nhưng cánh cổng khá ấn tượng.

“Ai sống ở đây vậy?”

“Tên ông ấy là Jack Reynold”, Archie đáp.

Susan nhướn mày. “Ông ta giàu đấy”, cô nói.

“Ông ấy rất giàu có”, Archie nói. Có một máy liên lạc trên chiếc cột dài bằng một chiếc ô tô trước cổng sắt. Nó trông giống như một máy đặt hàng hamburger vậy.

Archie tháo dây an toàn và ngả sang bên Susan. Sự đột ngột xâm chiếm không gian của cô khiến bụng cô đau nhói. Mái tóc sẫm màu với vài sợi bạc của anh chỉ cách mặt cô vài inch.

Khi bạn đỏ mặt, bên trong dạ dày của bạn cũng sẽ chuyển sang màu đỏ. Khoa học về cảm xúc đã từng là bài viết đầu tiên của Susan được lên trang nhất trong chuyên mục *Đời sống*.

Archie bấm một nút có chữ “nói chuyện” và nói “Archie Sheridan đây”. Không nghe thấy tiếng ai đáp lời, nhưng đèn đỏ phía trên loa chuyển sang màu xanh lá cây và cánh cổng mở ra. Archie ổn định chỗ ngồi.

“Cô có thể đi vào rồi”, anh nói.

Susan háng giọng. “Được”, cô nói.

Họ lái xe qua cổng và đi lên một cây cầu. Đó không phải là một cây cầu dài, chỉ khoảng hai mươi feet, được xây bằng những tảng đá lớn thô ráp.

“Đây là một hòn đảo.” Susan nói. “Họ sống trên một hòn đảo chết tiệt.”

“Dừng ở đây”, Archie vừa nói vừa chỉ một khu vực đỗ xe được lát gạch, có bốn chiếc xe đang đậu. Có một chiếc Volvo màu bạc, một cặp Prius và một chiếc xe bán tải đề tên của một công ty làm vườn.

Susan đậu xe bên cạnh chiếc xe bán tải.

Có rất ít cách để một người có thể giàu đến nỗi mua được đảo ở Oregon. Susan đoán người này đã dùng sản xuất đồ công nghệ cao đúng lúc. Hoặc phát minh ra vài thun nỉ hay cái gì đó tương tự. Dù làm gì đi chăng nữa thì ông ta cũng đã làm rất tốt. Cô tự hỏi liệu có bao giờ tiểu sử của ông ta được đăng trên tờ *Người đưa tin* hay không.

“Người này có quan hệ thế nào với cậu nhóc mà anh nhận ra trong bức ảnh?” Cô hỏi.

“Mười hai năm trước, Gretchen đã giết con gái ông ấy”, Archie nói. “Cậu nhóc trong bức ảnh là con trai của ông ấy.”

“Anh có thường tới đây không?” Susan hỏi.

“Đã từng”, Archie đáp. “Nhưng đó là chuyện của mấy năm trước rồi.”

Hai năm, Susan tự hiểu. Vì Gretchen đã bắt và giam cầm anh.

Archie mở cửa rồi ra khỏi xe. Susan cũng làm như vậy. Cô liếc nhìn xung quanh. “Tôi đoán tôi không cần phải khóa nó”, cô nói.

Đó không phải là một hòn đảo lớn. Susan đoán nó rộng khoảng một mẫu đất, mặc dù cô thực sự không biết chính xác một mẫu đất lớn như thế nào. Ngôi nhà đã cũ, hoặc ít nhất trông nó cũ kỹ, giống như một phiên bản dựng phim của biệt thự Tudor. Nó được làm từ gạch cùng vữa và gỗ, có

mái dốc, cửa sổ cao, một vài ống khói và mái hiên. Một nhà giàu mới nổi hoài cổ.

“Ở đó”, Archie nói. Nhưng anh không nhìn vào nhà. Anh đang nhìn về phía bên trái ngôi nhà, nơi một bến tàu kéo tới bên hồ và một người đàn ông mặc vest đang vậy.

Trông người này chưa đủ già để có một đứa con hai mươi tuổi. “Đó có phải là anh ta không?” Susan hỏi.

“Đó là luật sư của ông ấy”, Archie nói.

Khi họ đến gần hơn, Susan nhìn thấy một người đàn ông khác, đang nhảy xuống boong một chiếc thuyền buồm nhỏ. Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, rám nắng và đẹp trai với mái tóc dài màu xám cùng những nét đối xứng gồ ghề. Ông ta mặc quần jeans lửng với áo phông cũ và đi chân trần. Ông ta thấy Archie và cười tươi rói.

“Chào, Jack”, Archie nói. Anh quay sang vị luật sư. “Leo”, anh nói tiếp.

Leo đưa tay ra và Archie nắm lấy nó. “Lâu lắm mới gặp anh”, Leo nói. “Chúng tôi đã gửi hoa đến bệnh viện sau khi Gretchen bị bắt.”

“Tôi nhớ chứ”, Archie nói. “Các vị thật chu đáo.” Anh hất đầu về phía Susan. “Đây là Susan Ward”, Archie nói. “Cô ấy là phóng viên của tờ *Người đưa tin*.”

“Nhà báo chứ”, Susan nói. “Nhưng anh muốn gọi là gì cũng được.”

Jack Reynold nháy mắt với cô. Ông ta trông giống như George Hamilton ở độ tuổi trung niên vậy. “Tất nhiên”, ông ta nói với Susan. “Tôi đã đọc những bài báo của cô. Cô làm tốt lắm.”

Susan cảm thấy dạ dày của mình đỏ lên.

Jack nhảy xuống thuyền với một ống nước trong tay, đi đến đầu vò rồi tắt nó đi. “Đưa cô ấy đi một vòng quanh hồ nhé”, Jack nói. Ông ta nhìn lên bầu trời quang đãng, được đóng khung bởi những dải cây xanh quanh hồ. “Hãy tận hưởng tiết trời này khi chúng ta có thể.”

“Chúng ta cần nói chuyện về Jeremy”, Archie nói.

Jack vòng ống nước quanh một cái đinh được đóng vào lan can bến tàu. “Nó vẫn ổn chứ?” Jack hỏi.

Susan đột nhiên cảm thấy mình thừa thãi, giống như cô đang xâm nhập vào một cuộc trò chuyện riêng tư. Cô lùi lại một bước. Và rồi cảm thấy tự

ti về đi đầu đó, cô là một nhà báo, sau tất cả, cô lại tiến lên một bước.

Archie bắn sang cho cô một cái nhìn rồi nói tiếp. “Tôi nghĩ thằng bé có thể liên quan đến một số người có mối quan tâm nguy hiểm đến Gretchen Lowell.”

Jack kết thúc việc quần ống và quay lại nhìn Archie. Những giọt nước cuối cùng bị kẹt trong ống nước rỉ ra khỏi miệng vòi thành từng giọt nhỏ xuống bên tàu.

“Chắc hẳn ông đã theo dõi tin tức”, Archie tiếp tục. Anh nói chuyện thẳng vào vấn đề. “Chúng tôi đã xác định thi thể được phát hiện trong ngôi nhà bỏ hoang ở Bắc Portland. Đó là một chàng trai trẻ tên là Fintan English. Chúng tôi vừa ở nhà cậu ta và tôi thấy một bức ảnh của Jeremy ở đó. Có vẻ như English đã tìm thấy một vài người trên internet, những người hâm mộ Gretchen, họ đã phẫu thuật lấy đi lá lách của cậu ấy và cậu ấy đã chết trong quá trình thực hiện.”

Jack liếc qua luật sư của mình. “Chúng tôi đã không gặp Jeremy trong nhiều tháng qua”, ông ta nói.

Luật sư gật đầu đồng ý.

Archie nhướn mày. “Tôi cho rằng ông có cách để tìm ra cậu ta”, anh nói.

“Có phải cậu ta mất tích rồi không?” Susan hỏi. “Như vụ mất tích của Costa-Grasras?”

Họ lơ cô đi.

“Jeremy ra sao rồi?” Archie hỏi.

Luật sư ngáp ngừng, nhìn qua Susan một giây trước khi tiếp tục lên tiếng. “Nếu anh muốn hỏi thì cậu ấy vẫn say mê Gretchen. Nếu có chuyện xảy ra thì tức là mọi việc đã trở nên tồi tệ hơn”, anh ta nói. Ánh mắt anh ta rơi xuống bên tàu. “Cậu ấy đã xăm một trái tim lên ngực. “Khi cô ta trốn thoát”, vị luật sư nhìn ra hồ, “cậu ấy đã ăn mừng.”

Susan nhận ra rằng miệng mình đang há hốc ra. Có lẽ cô đã hiểu lầm. “Chẳng phải Gretchen đã giết chị gái cậu ấy sao?” Cô hỏi.

Mọi người đều nhìn cô khiến cô có chút giật mình, giống như cô vừa tự kéo quần xuống vậy. “Xin lỗi”, cô nói.

Jack nhìn chiếc thuyền của mình. Thân tàu bằng sợi thủy tinh va nhẹ vào bên tàu. “Jeremy gặp vài khó khăn”, Jack nói. “Một trong số đó là rối loạn ám ảnh cưỡng chế. Cô có hiểu biết nhiều về thuyền bè không?” Ngay lập tức Susan nhận ra rằng ông ta đang hỏi cô.

“Không nhiều lắm”, cô đáp. Sự thật là vụ việc bị bắt cóc và giam giữ làm con tin trên một chiếc thuyền cách đây vài tháng đã làm cô chán nản với tàu thủy.

“Nó là một chiếc thuyền buồm”, Jack nói. “Đẹp chứ hả?”

“Chắc chắn rồi”, Susan nói.

“Jeremy vẫn còn vị thành niên khi chị gái nó bị sát hại”, Jack nói. “Từ đó nó dần hứng thú với việc theo dõi vụ án.” Ông ta dừng lại. Một con hải âu sà xuống bên tàu và kêu quang quác. “Một ngày nọ, nó trở nên lẫn lộn”, ông ta nói tiếp. “Nó đã lãng mạn hóa *Mỹ nhân đoạt mạng*. Nó đã vẽ những bức tranh về một người đàn ông, luôn là một người đàn ông. Đó hình ảnh tưởng tượng của nó về *Mỹ nhân đoạt mạng* với đôi cánh đen to và những cái sừng. Các nhà trị liệu cho biết nó bị thu hút bởi sức mạnh của kẻ giết người. Khi Gretchen bị bắt, Jeremy đã chìm vào tình yêu.”

“Thằng bé là một đứa trẻ mong manh”, Archie nói nhẹ nhàng.

Jack vẫn chăm chú nhìn chiếc thuyền. “Nó luôn tôn sùng cậu.”

Con hải âu bay đi. Chiếc thuyền lắc lư. “Ông có biết cậu ta đang ở đâu không?” Archie hỏi.

Miệng của Jack Reynold mím lại một cách quyết tâm. “Tôi có thể tìm thấy nó”, ông ta nói.

Archie bước một bước về phía Jack. “Hãy tìm cậu ta”, anh nói. “Hãy đưa cậu ta ra khỏi chuyện này. Nhưng trước tiên tôi muốn biết cậu ta ở đâu và có dính dáng tới ai.”

Jack mỉm cười, nhưng đôi mắt ông ta lóe lên một tia tối tăm hơn. “Còn đi đâu gì khác tôi có thể làm cho cậu không, Archie?”

“Có. Tôi cần một khẩu súng”, Archie nói. “Và một chiếc điện thoại di động trả trước.”



## CHƯƠNG 34

on **C**hiêu bay đi rồi.

Đã mười phút kể từ khi Archie theo Jack Reynold vào lầu đài Tudor, để lại Susan đứng cùng vị luật sư trên bến tàu.

Luật sư hắng giọng. “Vậy cô có lớn lên ở Oregon không?” Anh ta hỏi.

Susan đáp lại anh ta bằng sự im lặng. Nhưng rõ ràng anh ta không nhận ra điếu đó. “Khách hàng của anh có sẵn sàng và điện thoại di động trả trước à?”

Vị luật sư đang mặc một bộ đồ màu xám đất tiền và áo sơ mi cài nút màu đen, cổ áo mở ra. Susan có thể vừa ngưỡng mộ trang phục của anh ta vừa không ưa gì anh ta.

Vị luật sư đút tay vào túi và nhìn ra hồ. “Ông ấy thích chuẩn bị sẵn mọi thứ”, anh ta nói.

Thế đấy. Susan nheo mắt. “Chính xác thì khách hàng của anh làm nghề gì?”

Tay luật sư bèn quăng cho cô một nụ cười phản xạ. “Ông ấy làm trong ngành bất động sản.”

“Ờ hờ”, Susan nói. Cô lấy điều thuốc ra khỏi túi, châm lửa và hút một hơi. Thường thì cô sẽ hỏi ý kiến trước rồi mới hút. “Ông ấy với Archie là bạn bè à?”

Luật sư dừng lại và có vẻ như đang suy nghĩ câu trả lời. “Archie luôn thoải mái chia sẻ thông tin về vụ án cho gia đình ông ấy. Họ đã quen thân từ lâu.”

“Anh đã làm việc cho ông ấy được bao lâu rồi?”

“Ông ấy là khách hàng đầu tiên của tôi. Ngay sau khi tôi tốt nghiệp trường luật.”

“Đề tôi đoán nhé”, cô nói, “anh học trường Lewis & Clark phải không?” Tất cả các luật sư trong thành phố đều đến từ Lewis & Clark. Đôi khi Susan nghĩ rằng đó phải là một yêu cầu trong kỳ thi luật pháp của bang.

“Là Go Pioneers”, anh ta đáp.

“Họ nên đi kèm với Seaman”, cô nói.

“Xin lỗi?”

“Họ nên làm hình nộm Seaman. Chú chó dòng Newfoundland của Lewis. Nó đã luôn đi theo họ, khiến đường mòn Oregon trở nên tiếng tăm rực rỡ.”

“Archie gặp rắc rối phải không?”

Susan tròn mắt. “So với...”

Anh ta mở ví ra, lấy một tấm danh thiếp đất tiền và đặt vào tay cô. “Cô có thể gọi cho tôi bất cứ lúc nào”, anh ta nói. “Tôi là một luật sư.” Góc khóe miệng của anh ta nhếch lên. “Và tôi rất kín miệng.”

Susan không thể hiểu nổi ý anh ta. Và cô không thích đi đầu đó. Cô nhìn xuống đôi giày của mình. “Đây là một nơi khá đẹp.”

“Như một bức tranh vậy.” Anh ta lấy điều thuốc ra khỏi tay cô, rít một hơi rồi trả lại.

Susan nhìn điều thuốc.

“Cảm ơn”, anh ta nói. “Tôi đang cai. Nhưng thỉnh thoảng tôi lại lén hút.”

Một con hải âu khác đã hạ cánh trên bến tàu và mổ vào một ít mồi cũ đang bị nướng dưới ánh mặt trời.

“Tên của con gái ông ấy là gì?” Cô hỏi.

Luật sư chỉ về phía chiếc thuyền. Ở mặt sau, phía trên bánh lái, là tên của một cô gái được vẽ bằng chữ màu vàng lấp lánh và đen. “Isabel”, anh ta nói. “Cô ấy là em gái tôi.” Anh ta lại lấy điều thuốc từ tay cô và rít thêm một hơi nữa. “Jack Reynold là cha tôi. Jeremy là em trai tôi.” Anh ta hút phần còn lại của điều thuốc, ném nó xuống bến và giẫm lên nó. “Một gia đình lớn hạnh phúc đến chết tiệt.”

## CHƯƠNG 35

“Tôi không định nói gì à?”, Archie nói.

Họ lái xe về phía nam trên Quốc lộ 43, trung tâm mua sắm LO alpine ở bên tay trái, quay trở lại Portland. Susan không trả lời anh. Một DJ trên kênh radio alt rock rền rĩ giới thiệu về phẫu thuật LASIK.

Archie nhún vai. Anh đặt khẩu súng và chiếc điện thoại di động lấy được từ chỗ Jack Reynold trên đùi mình. Anh rút hết đạn ra, sau đó bỏ chúng vào một hộp vuông nhỏ chuyên đựng tiền xu, rồi cho khẩu súng cùng điện thoại vào trong hộp găng tay của Susan.

“Anh đang làm gì vậy?” Susan hỏi.

“Chờ chúng ta rẽ sang đường bên kia”, anh nói.

“Không”, Susan nói. “Theo nghĩa rộng hơn. Anh đang làm cái quái gì vậy?”

“Tôi đang cố gắng đưa một đứa trẻ bị lạc lối ra khỏi tình huống xấu.”

Susan vung tay vào hộp găng tay. “Anh có một khẩu súng. Một khẩu súng chưa đăng ký.”

“Phải”, Archie nói.

“Ông ta là ai?”

Archie mỉm cười. “Ông ấy làm trong ngành bất động sản.” Susan có thể cảm thấy hàm cô nghiến chặt. Một ngày nào đó cô sẽ đặt tay lên vai Archie Sheridan và lắc cho đến khi nào sự thật văng ra mới thôi. Cho đến lúc đó, cô phải dựa vào những hành động tinh tế hơn.

“Luật sư của ông ta rất dễ thương”, cô nói.

Cô thấy Archie liếc cô bằng khóe mắt. “Đừng bao giờ nghĩ đến chuyện đó”, anh nói.

“Tại sao?”

“Leo”, Archie nói chậm rãi, “làm việc cho Jack.”

“Làm cái gì?” Susan nói. “Hợp đồng bất động sản à?”

Archie kéo tai mình. “Jack chịu trách nhiệm nhập phần lớn số heroin đi qua Bờ Tây.”

“Anh không cần phải làm cho tôi vui đâu.”

“Tôi rất nghiêm túc.” Anh vờ tay tới dần âm thanh. “Cô có phiền nếu tôi chuyển kênh không?”

Cô gạt tay anh ra. “Tôi thích bài hát này.”

Archie thở dài và ngẩng lại.

Họ đang đi qua First Addition trên đoạn đường 43 uốn quanh bờ sông, nối liền Lake Oswego với John’s Landing. “Ông ta buôn bán ma túy ư?”

“Ông ấy là người buôn bán ma túy”, Archie nói. “Là hình chữ nhật trên cùng của biểu đồ tổ chức.”

Susan hỏi một câu hỏi hiển nhiên. “Tại sao anh không bắt ông ta?”

Ở bên trái, bên ngoài những cây tuyết tùng cổ thụ và những cây thường xuân Anh quốc là những ngôi nhà đẹp nhất Portland, và xa hơn nữa, trên ngọn đồi là khuôn viên của trường đại học Lewis & Clark. Sự thật là Susan đã nộp hồ sơ vào đó nhưng cô không được nhận làm sinh viên.

“Con gái của ông ấy đã bị sát hại”, Archie đáp.

“Thế nên ông ta được nhận *Thẻ Thoát Tù*?”

“Ông ấy rất thông minh”, Archie nói. “Ông ấy không phải là kẻ ở Old Town đi hối lộ để được chơi thuốc đầu. Ông ấy tránh tội tốt lắm.”

Susan nhìn qua Archie như muốn kiểm chứng. Anh đã thất bại trước ông ta.

“Sao thế?” Archie nói.

“Anh vừa lấy một khẩu súng từ tay kẻ ác”, giọng Susan cao dần. “Anh đang cố gắng giúp đỡ đứa con trai điên rồ của ông ta, người có thể liên quan đến việc mổ xẻ mấy người hippie tội nghiệp.” Hơn nữa ngoài kia còn có những thi thể khác, nguyên một cái đầu đầy, lạy Chúa. “Có thể còn nhiều hơn nữa.”

Archie im lặng một lúc. “Cậu ta đã ở đó”, anh nói nhẹ nhàng.

Susan liếc nhìn anh. Anh đang đối diện với cửa sổ bên ghế khách và nhìn ra sông.

“Jeremy”, Archie nói. “Chúng tôi tìm thấy thằng bé ở trong xe. Gretchen đã bắt cả hai. Chúng tôi thấy nó ng ồi ở ghế khách. Còn cô chị gái ng ồi ở ghế sau.

Một bí mật khác. Họ đã có một nhân chứng. Ai đó đã từng gặp *Mỹ nhân đoạt mạng*. Một người có thể nhận dạng cô ta, rất lâu trước khi họ biết rằng kẻ giết người là phụ nữ. Và họ đã che đậy nó. “Tại sao cô ta không giết cậu bé?”

“Tại sao cô ta không giết tôi?” Archie nói. “Tại sao cô ta làm những việc đó?”

Tâm quan trọng của tất cả những điều này đã làm Susan hiểu ra. Archie không phải là người duy nhất. Gretchen đã từng để người khác giữ được mạng sống. “Mọi người nghĩ rằng anh là nạn nhân duy nhất sống sót.”

“Chúng tôi không đưa cậu bé vào hồ sơ”, Archie nói. “Các nhà tâm lý học nói rằng cậu ta đang ở trong tình trạng trốn chạy. Cậu ta không nhớ bất cứ chuyện gì đã xảy ra.”

“Cô ta có bao giờ thú nhận điều đó không?”

“Không”, Archie nói. “Đây là một trong những hồ sơ mà tôi không thể khép lại.”

Anh liếc nhìn đồng hồ điện tử trên xe. Đã gần đến giờ ăn trưa. “Cô không có chuyện gì để kể sao?”

## CHƯƠNG 36

Susan thả Archie xuống chỗ căn nhà hai tầng của Henry, rồi đợi cho đến khi anh vẫy tay với người cảnh sát tuần tra trong chiếc xe đậu trước nhà và đi vào trong. Sau đó, cô gọi cho Ian để kiểm tra. Anh ta đang ngồi ăn tại bàn làm việc - một việc mà anh ta thường làm mỗi khi bận ngập đầu, cô có thể nghe thấy tiếng anh ta nhai. Nó làm bụng cô réo lên.

“Bài viết về viện tâm thần đâu rồi?”

Ian cử hai phóng viên khác viết về vụ án Courtenay Taggart. Anh ta không cần cô phỏng vấn những người hàng xóm của gã bảo vệ và gọi cho gia đình của Taggart.

Susan moi từ dưới ghế ra một túi khoai tây chiên. “Tôi nghĩ rằng tôi có thể theo vụ này dưới góc độ của người hâm mộ”, Susan vừa nói vừa mở túi khoai. “Có phải Derek đã đăng câu chuyện Fintan English lên rồi không?” Cô đặt một miếng khoai vào miệng. Khoai chiên Kette vị muối và giấm. Trên xe cô đẩy những túi khoai như vậy. Người ta tặng khoai kèm với những chiếc bánh sandwich ở tiệm bánh mà cô tới ăn trưa, nhưng cô luôn no bụng trước khi ăn chúng. Chúng bị quăng ở dưới ghế, ở ghế sau, trong cốp xe. Nếu xe của cô bị hỏng và bị mắc kẹt trong rừng thì cô sẽ ăn chúng trong nhiều ngày, nhưng sẽ rất khát. “To chuyện rồi đấy, Ian”, Susan nói. “Gretchen Lowell có thể không liên quan gì đến chuyện này. Mà là do những người hâm mộ cô ta. Đó là lý do tại sao họ vứt xác ở những nơi cô ta phạm tội.”

Ian dừng lại một nhịp. “Tiêu đề của hôm nay là: *Mỹ nhân đoạt mạng lại ra tay*”, anh ta nói. “Chúng ta cần bám sát điếu này cho đến khi chúng ta biết điếu gì đó khác hẳn.”

Susan thở phào ra, sau đó nhét vào miệng một miếng khoai tây chiên khác. “Anh đang bảo tôi đừng điếu tra dưới góc độ người hâm mộ phải không?”

Ian hạ giọng. “Ý tôi là cô hãy thực hiện công việc của mình và giúp tôi có bài viết dài ba mươi inch về vụ giết người ở viện tâm thần vào cuối ngày hôm nay.” Cô nghe thấy anh ta đứng dậy và đóng cửa văn phòng lại. “Gretchen giúp báo bán chạy. Doanh số bán báo của chúng ta đã tăng gấp đôi kể từ tuần trước.”

“Những kẻ bắt chước tâm thần cũng giúp bán chạy đấy”, Susan nói. “Nếu chúng ta đăng vụ này lên, tên tuổi của tờ báo sẽ lan xa toàn thế giới. Điều đó tốt cho việc bán quảng cáo phải không?”

“Bọn bắt chước tâm thần đúng là hút khách đấy”, Ian đồng tình. “Nhưng chỉ được vài ngày thôi. Rồi sẽ chẳng ai quan tâm nữa. Bọn bắt chước tâm thần không thể viết dài kì như Gretchen Lowell. Tôi cần thêm vài ngày công nữa, giống như chúng ta đã từng được nhận. Mọi việc đều được lên kế hoạch rồi, Suzy...” Susan nao núng vì cái tên “Suzy”. “Nhưng nếu tôi có thể đăng số báo này, tôi có thể cứu vài người trong chúng ta”, Ian nói. “Tôi đang nói về việc sa thải tập thể. Quản lý có một danh sách. Cả cô và tôi đều có tên trên đó.”

Anh ta cúp máy.

Susan nhìn chiếc điện thoại của mình một lát rồi ném nó vào trong túi.

Thế là cô phải làm một công việc nhàm chán, có thể sai lầm, thay vì đi điều tra ở góc độ có thể thực sự tiết lộ sự thật. Trong khi đó, Archie Sheridan có một khẩu súng và anh sẽ làm gì đó. Cô không biết là gì. Nhưng anh sẽ làm một điều gì đó. Anh sẽ giúp đưa trẻ đó.

Cô ra khỏi xe, quay lại nhà Henry và gõ cửa.

Archie mở cửa, tay anh cầm một chiếc điện thoại như thể đang chuẩn bị gọi điện. Susan chỉ mơ hồ nhận thấy đó không phải là chiếc điện thoại mà Jack Reynold đã đưa cho anh.

Cô đưa ra túi khoai tây chiên. “Anh có muốn ăn khoai chiên không?”

Archie cất điện thoại vào túi. “Cô quay lại đây chỉ để hỏi tôi đi đâu đó thôi sao?”

“Tôi muốn giúp đỡ”, Susan nói. “Tôi không biết đi đâu này có ý nghĩa gì, nhưng nó là địa chỉ sai. Ý tôi là, ngôi nhà ấy không nên ở đó.”

Archie có vẻ bối rối.

“397 Bắc Fargo”, Susan nói tiếp. “Ngôi nhà nơi tôi tìm thấy cái xác. Tôi đã tra cứu trên Google Earth và địa chỉ đó không tồn tại.”

Archie liếc nhìn chiếc xe tuần tra phía sau lưng cô. “Hãy vào trong xe của cô và đón tôi ở đâu đó trong khu phố. Tôi sẽ đi theo sau.”

Susan giờ laptop lên. “Hoặc chúng ta chỉ cần lên mạng thôi.” Cô trợn mắt và đi ngang qua anh để vào nhà. “Anh già quá rồi đấy.”



## CHƯƠNG 37

Susan ngồi xuống sofa và đặt laptop lên bàn cà phê của Henry. Bàn cà phê được làm từ một khúc gỗ lũa khổng lồ đã được chà nhám, bóc vỏ và đặt lên mấy cái chân bàn. Trên bàn là tạp chí *Tay đưa nước Mỹ*, ấn bản những mẫu đồ gỗ nổi tiếng, tạp chí *Harper* và một vỏ chai Arrogant Bastard Ale trống rỗng. Trên tường dán mấy tấm poster chụp Alaska cùng ảnh chụp những chiếc máy bay hai tầng cánh được đóng khung, một tàu đánh cá và tấm ảnh Henry Sobol trông chưa tới ba mươi tuổi đang đứng cùng một nhóm người bên cạnh Jimmy Carter.

Susan mở laptop và kiểm tra kết nối Wi-fi, cô chỉ cảm thấy hơi lo lắng khi Archie ngồi xuống ngay bên cạnh. Tín hiệu mạng duy nhất xuất hiện tên là “Chiến binh phương Bắc”. Đó là Henry. Nhưng bên cạnh biểu tượng mạng có thêm hình ổ khóa.

“Wi-fi của anh ấy được bảo vệ bằng mật khẩu”, cô nói.

“Thử *Lynyrd Skynyrd* xem sao”, Archie nói.

Susan liếc qua Archie. “Nghiêm túc đấy à?” Cô nói, nhưng dù sao cô vẫn gõ nó ra. Mật khẩu không đúng. “Không phải r ấ”, cô nói.

Susan thử một vài từ khác: Alaska. Harley. Thợ mộc.

Không có gì.

“Thử *Claire* đi”, Archie nói.

“Ồ”, Susan nói. “Thật lãng mạn làm sao.”

Cô gõ nó vào.

Không đúng.

“Chết tiệt”, cô nói. “Trong phim, tôi thấy việc đoán mật khẩu có vẻ rất dễ dàng cơ mà. Hay là đến thư viện nhỉ?”

“Tôi có ý này”, Archie nói. Anh dựa lưng vào sofa, nhấc chiếc điện thoại cố định ở cuối bàn và bấm số. Susan nghe giọng nói của Henry nói

“A lô” ở đầu bên kia.

“Mật khẩu Wi-fi của anh là gì?” Archie hỏi.

Henry lần đầu tiên đi đầu gì đó.

“Cảm ơn”, Archie nói. “Hẹn gặp lại vào tối nay.” Anh cúp điện thoại.  
“*Lydrd Skynyrd I*”, anh nói với Susan.

“Anh ấy thêm số 1”, Susan nói. “Như vậy sẽ khó đoán hơn.”

“Anh ấy rất thông minh”, Archie nói.

“Nhưng không thông minh như chúng ta”, Susan nói.

Cô gõ mật khẩu của Henry, lên mạng và truy cập Google Earth.

“Kế hoạch của cô là gì?” Archie hỏi.

“Ngôi nhà nằm trong dãy số nhà 300-399. Tôi có thể nhập tổ hợp các số trong dãy 300 này và kiểm tra chế độ xem đường phố cho đến khi chúng ta nhìn thấy ngôi nhà. Hoặc tôi có thể phóng to khu phố, tìm mái nhà, nhấp vào nó và lấy tất cả thông tin chúng ta cần. Đây này. Nhà số 333 Bắc Fargo.”

“Thậm chí anh có thể nhìn thấy địa chỉ ở đó”, Susan nói và chỉ vào màn hình, những con số gắn trên hiên nhà ghi rõ 333. “Một người nào đó đã che số nhà này bằng địa chỉ mới. Thay đổi nó thành 397. Tại sao lại thế?”

“Bởi vì con số là rất quan trọng.”

“Nhắc lại nhé”, Susan nói. “Ý tôi là tại sao?”

“Vì đây không phải là một số nhà”, Archie nói. “Mà là một ngày. Tháng 3 năm 1997. Trong tháng đó chúng tôi chỉ tìm thấy một nạn nhân, tên là Isabel Reynold.”

“Cô ấy có mái tóc sẫm màu”, Susan nói. “Giống như anh trai Leo của cô ấy.”

“Ừ.”

“Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy ảnh cô ấy trên một trong những trang web người hâm mộ mà tôi đang nghiên cứu.” Cô suy nghĩ một phút, cố gắng nhớ lại cái tên đó. Sau đó cô gõ vào thanh công cụ:  
[www.iheartgretchenlowell.com](http://www.iheartgretchenlowell.com).

“Chắc cô đùa tôi”, Archie nói khi nhìn thấy địa chỉ trang web.

Trang chủ mở ra. Một bức ảnh của Gretchen hiện lên. Nhấn vào đó để đăng nhập. “Chờ một chút”, Susan nói.

Cô bấm vào bức ảnh và đi đến trang mục lục. Các phần trong mục lục bao gồm: *Tiểu thuyết của người hâm mộ*, *Thor*, *Thư viện*, *Vật phẩm*, *Phòng trò chuyện*, và *Archie Sheridan*.

Cô cố di chuyển con trỏ qua liên kết *Thư viện*, nhưng Archie đặt tay lên cánh tay cô. “Bấm vào đó”, anh nói.

Cô lăn con trỏ qua tên *Archie* và nhấp vào. Những bức hình xuất hiện, đó là hình ảnh của gia đình anh. Ngôi nhà họ đã sống ở Hillsboro. Có những bức ảnh chụp trong ngày cưới của Archie, ngày anh tốt nghiệp đại học, cả những bức ảnh anh đứng ở hiện trường vụ án và trong buổi họp báo. Một phần tiểu sử. Một trang lý lịch về sự tham gia của anh trong lực lượng đặc nhiệm. Thậm chí còn có một trang nhánh chứa những câu chuyện mà người hâm mộ tự viết.

“Cái gì đây?” Archie hỏi, chỉ vào liên kết truyện của người hâm mộ.

Susan đã hy vọng anh sẽ không hỏi. “Người ta viết những câu chuyện về những gì họ nghĩ đã xảy ra giữa anh và Gretchen”, cô nói. “Khi cô ta hành hạ anh.”

Archie gãi gáy. “Có bao nhiêu trang web kiểu này?”

“Tôi đã tìm thấy hơn bốn trăm trang”, Susan nói. “Đây này, đây là những gì tôi muốn anh xem.” Cô nhấp vào mục *Thư viện* và kéo xuống cho đến khi tìm thấy bức ảnh. Nó được chú thích là “*Reynold, Isabel*”.

Bức ảnh này được chụp tại hiện trường. Cô gái nằm cuộn mình ở hàng ghế sau, hai tay bị trói phía trước, bị bịt miệng. Đầu cô ấy cúi xuống, một vết đen hằn trên cổ in dấu vết cửa nơi cổ họng. Máu của cô ấy thấm đẫm phần ghế dưới đầu, chúng khô lại và dính chặt mớ tóc nâu vào mặt ghế bọc vải. Đôi mắt cô ấy khép hờ, mí mắt sưng vù. Làn da xám ngoét nổi những đường gân. Cô ấy trông giống như một cái gì đó được chạm khắc từ đá cẩm thạch Ý.

Cô gái đã tử vong được vài ngày. Và Jeremy Reynold đã chứng kiến đi đầu đó. Làm sao cậu ta có thể vượt qua một chuyện như thế cơ chứ?

“Chuyển tới phòng chat đi”, Archie nói.

Susan nhìn sang anh. Lúc này trông anh đang rất chăm chú, anh ngả người về phía trước, khuỷu tay chống xuống. Cô chuyển đến phòng chat. Có hàng tá bài đăng, hầu hết đều có các biểu tượng đi kèm liên quan đến

Gretchen theo cách nào đó. Hình ảnh của ả. Một trái tim hoạt hình. Một con dao mổ.

“Khi Mặt trận Giải phóng trái đất còn hoạt động”, Archie nói, “các thành viên của họ đã liên lạc qua các phòng chat. Bằng cách đó, họ không phải sử dụng địa chỉ email. Họ chỉ cần đi đến một trang web hợp pháp và sử dụng phòng trò chuyện để thực hiện các cuộc họp.” Anh với tay đến chỗ cô và bắt đầu kéo các bài đăng. “Ở đây”, anh nói. Anh đưa tay về phía trước, chạm vào màn hình.

Susan đọc to bài viết: *Sản xuất. Nửa đêm. Tối nay.* Cô nhìn anh. “Sản xuất cái gì cơ?”

“Sản xuất ấy à”, Archie đáp. “Giống như trồng rau quả ở Khu Sản Xuất ấy. Chúng tôi đã tìm thấy một trong những nạn nhân của Gretchen dưới tầng hầm của một nhà kho ở đó. Một nơi rất tốt để câu lạc bộ *Những chú nai của Mỹ nhân đoạt mạng* họp mặt. Muốn đi không?”

“Khốn kiếp, có chứ”, Susan nói.

## CHƯƠNG 38

Susan dành thời gian còn lại của cả ngày để làm việc. Cô thậm chí còn gõ cửa hỏi han những người hàng xóm của gã bảo vệ. Hắn ta luôn tỏ vẻ là một người tốt. Và gọi điện liên lạc với gia đình của Courtenay Taggart. Cô ấy là một cô gái đáng yêu. Tối hôm đó, Susan ăn một món lasagna thuần chay với mẹ, đợi đến 11 giờ rưỡi mới quay lại đón Archie.

Anh gặp cô ở một nơi gần khu nhà, tại địa điểm đã hẹn trước. Cô không biết liệu anh có lên ra khỏi cửa sổ sau khi Henry ngủ không, nhưng cô cũng chẳng hỏi.

Ban đêm đường không bị tắc và họ đã đến Khu Sản Xuất trong mười lăm phút. Susan đậu xe dưới cầu vượt Morrison. Sự rối rắm của đường cao tốc trên cao khiến cho một phần của thành phố trông đặc biệt gai góc trong hơi thở thành thị. Thường thì tiếng xe cộ sẽ ồn ào hơn, nhưng bây giờ đã muộn và chỉ có tiếng ầm ầm thỉnh thoảng vang lên trên đầu họ. Archie đã lấy hết đồ trong túi ra, đặt hai chiếc điện thoại di động vào hộp găng tay trong xe, rồi anh rút áo sơ mi của mình ra, nhét khẩu súng mà Jack Reynold đã đưa cho anh, nhét vào lưng quần và trùm áo lên trên. Susan chuẩn bị sẵn bình xịt hơi cay. Khu Sản Xuất về đêm tối đen như mực. Những con đường rộng lớn và những trạm bốc dỡ hàng bằng bê tông khiến nơi này dường như đặc biệt trống rỗng.

“Lối này”, Archie nói. Susan đi theo anh xuống phố, đến góc phố thì quẹo vào một nhà kho cũ rộng lớn. Khu công nghiệp phía đông nam Portland có rất nhiều nhà kho như vậy. Nhưng cái kho xuất hiện trong những câu chuyện kể, có vẻ đặc biệt âm u và to lớn. Archie nhảy lên chỗ trạm bốc dỡ và đi đến một cánh cửa thoát hiểm khuất nẻo.

“Hồi học trung học tôi đã từng dự một buổi biểu diễn tổ chức ở đây”, Susan nói khi Archie khép cánh cửa thoát hiểm lại. “Trên tầng từng có một câu lạc bộ dành cho mọi lứa tuổi.”

“Hấp dẫn đấy”, Archie nói.

Nhà kho này không còn chứa nông sản nữa. Thay vào đó, nó như được lấp đầy bằng đồ nội thất châu Á, nồng nặc mùi tinh dầu cam chuyên đánh bóng đồ gỗ và mùi chiếu tatami. Đôi ba bóng đèn huỳnh quang nhấp nháy trên đầu, chiếu sáng đồng tử trang trí, đèn Trung Quốc, rương hòm, tượng Phật, giá đỡ thực vật cầu kỳ bóng loáng. Susan không thấy bất cứ máy quay an ninh nào. Nếu họ muốn trộm một tấm đệm thì sẽ không có gì ngăn cản cả.

“Bên này”, Archie nói. Anh đi qua một cánh cửa khác và bật công tắc đèn. Một loạt bóng đèn huỳnh quang cỡ trần nhỏ gọn ngắc ngoải trên hành lang. Sàn gỗ bị cong vênh mang đến cảm giác chóng mặt khi cô đi theo Archie xuống hành lang. Các bức tường được bao phủ bởi những hình ảnh đầy màu sắc và những ký hiệu vẽ nguệch ngoạc.

“Ít nhất thì mấy hình graffiti này trông còn thú vị”, Archie nói.

Susan nhìn kỹ hơn vào những bức tường. Bên cạnh một số hình vẽ là những nhãn dán tròn màu đỏ không thể nhầm lẫn. “Đó là nghệ thuật”, Susan nói.

Archie không trả lời.

“Thật đấy”, Susan nhấn mạnh. “Anh có thấy mấy chấm đỏ kia không? Đây là một phòng trưng bày.”

“Đây là một hành lang ẩm ướt”, Archie nói.

“Một phòng trưng bày phi lợi nhuận”, Susan nói. “Vì chi phí thấp nên rất nhiều nhà kho cũ như thế này được sử dụng cho việc trưng bày nghệ thuật ngầm.”

Cô nghĩ mình nghe thấy tiếng Archie thở dài.

“Thành phố này thực sự cần bắt đầu thực thi luật chống cháy nổ”, anh nói.

“Anh có biết nguyên nhân nào dẫn đến nhiều vụ cháy nhà nhất không?” Susan hỏi. “Là nấu ăn. Đó là lý do tại sao tôi không nấu nướng gì cả.”

“Dưới này”, Archie nói, mở một cánh cửa và bật một công tắc đèn khác.

Cánh cửa mở ra một cầu thang thoát hiểm rộng rãi dẫn đến một sàn bê tông và một cánh cửa khác. Một tầng hầm đáng sợ khác. Tất nhiên. “Anh

có biết tôi muốn xem cái gì không?” Susan nói. “Thật nhiều vụ án liên quan đến không gian thoáng mát trên mặt đất.”

Archie bắt đầu xuống cầu thang. Chỉ có một bóng đèn huỳnh quang nhỏ gọn gắn dưới cầu thang khiến toàn bộ khung cảnh trông giống một bộ phim kinh dị của Nhật Bản.

“Sao anh lại nghĩ cậu nhóc Jeremy sẽ ở đây?” Susan hỏi. “Có lẽ nó đã tham gia một cuộc họp mặt trước đó rồi.” Susan chợt nghĩ về một nhóm những người sùng bái khát máu ngổn ngang thành một vòng tròn, uống loại cà phê dở tệ và chia sẻ những câu chuyện từ thời thơ ấu. Giống như AA, nhưng nhiều máu me và khó chịu hơn.

“Tôi không nghĩ họ hoạt động như vậy”, Archie nói.

“Chúng ta có nên lập một kế hoạch không?” Susan hỏi. “Như câu chuyện của chúng ta chẳng hạn?” Họ không thể cứ thế bước vào mà không có câu chuyện của riêng mình. “Hay chúng ta là những kẻ đam mê giết người hàng loạt đang tìm cuộc họp mặt của *Câu lạc bộ người hâm mộ Gretchen Lowell*? Hoặc chúng ta là một cặp vợ chồng tốt bụng hết xăng và lang thang bên trong để tìm chỗ ở?” Susan nhìn Archie, rồi tự nhìn lại mình. “Thôi quên đi. Sẽ không ai nghĩ chúng ta là một cặp vợ chồng.” Cô cân nhắc lựa chọn khác. “Tôi biết rồi! Chúng ta sẽ làm những thanh tra xây dựng.”

Cánh cửa dưới cầu thang mở ra và một cô gái xuất hiện. Susan và Archie đều chờ người ra. Bóng đèn huỳnh quang làm cho làn da của cô gái sáng lên và nhòe như tivi nhiễu sóng. Cô ta xỏ tất lưới màu đen, quần soóc jean rách, áo ba lô màu đen, áo corset ren đen kiểu Goth mặc bên ngoài áo ba lô và đôi giày cao gót mũi nhọn có dây buộc trông giống như được trực vớt từ xác tàu Titanic. Để hoàn thành bộ trang phục, cô ta đeo một cặp kính lái xe trông cổ lỗ sĩ trên đỉnh đầu.

*Bỏ chạy thôi.* Susan nghĩ. *Trốn đi.* Có lẽ cô gái kia khi nhìn thấy họ còn hoảng hốt hơn là họ nhìn thấy cô ta. Toàn bộ câu chuyện về thanh tra xây dựng đột nhiên trở nên lỏng lẻo. Susan ước gì mình có bảng tài liệu ở đây.

Archie đã đi trước bốn bước. Susan không thể nhìn thấy khuôn mặt của anh. Susan muốn anh nói gì đó. Nhưng anh không làm thế. “Xin chào”, Susan nói với cô gái. “Chồng tôi và tôi vừa bị hết xăng.”

Cô gái thậm chí không nhìn cô. Cô ta đang nhìn Archie. Má cô ta đỏ ửng. Đầu bàn chân cô ta hơi chụm lại, hoặc có thể chỉ có đôi bốt chụm lại mà thôi. Và rồi cô ta rít lên hai từ - *Archie Sheridan* - sau đó ré lên. Giống như một chú mèo con gặp phải cơn ác mộng.

Susan đã gặp Jack White một lần và phản ứng cũng giống như vậy.

“Là tôi”, Archie nói.

Cô gái gấn trên mỗi bên lông mày một cái khuyên và cô ta đưa tay lên vặn một trong hai. “Anh tới rồi”, cô ta nói. “Ý tôi là, *wow*.”

Archie bước xuống một bậc cầu thang, di chuyển chậm chạp, giống như ai đó đang tiếp cận một con vật bị thương. “Tôi đang tìm Jeremy”, anh nói.

Cô gái gật đầu, nhưng Susan không chắc là cô ta đang đáp lại những gì Archie nói hay chỉ đang run rẩy vì phấn khích.

“Cô có biết Jeremy không?” Susan hỏi cô gái.

Đôi lông mày xoắn khuyên của cô gái nhú lại, cô ta nhìn Susan bằng ánh mắt e ngại. “Tôi không chắc các vị có được coi là khách hay không”, cô gái nói với Archie.

Đúng là chuyện đời của Susan. Cô thậm chí không thể có vé vào hội giết người hàng loạt.

Archie tiến thêm một bước về phía cô gái với thái độ vô cùng tự tin. “Tôi chắc rằng chuyện này sẽ ổn thôi”, anh nói.

Đôi má cô gái lại đậm thêm chút nữa. “Chắc thế”, cô ta nói. Cô nàng nhún vai và Susan nhận thấy đôi vai ấy gầy guộc đến thế nào. Cô ta làm nghề gì? Vãn vị thành niên hay sao? “Đi theo lối này”, cô gái nói. Cô ta mở toang cánh cửa với một cái vung tay đầy tự giác, việc này khiến cô ta dường như còn trẻ hơn. “Mọi người đang chờ.”

Archie bước nốt ba bậc thang cuối cùng và đứng đối mặt với cô gái. Cô ta nhỏ bé và dường như càng thu mình trước sự hiện diện của anh. Với chiếc áo corset có dây buộc, đôi giày cao gót và kính lái xe bằng đồng, cô ta trông giống như một con côn trùng nhỏ bé vung về Susan leo xuống cầu thang phía sau với cánh tay khoanh lại.

“Họ đang chờ”, cô gái nói lại.

“Jeremy cũng đang chờ sao?” Archie hỏi.



“Chúng tôi yêu Jeremy”, cô gái nói. Cô ta mỉm cười và đôi mắt đột nhiên long lanh. “Giống như chúng tôi yêu anh vậy, Archie.” Susan sẽ bật cười nếu toàn bộ sự việc không rùng rợn đến thế. Cô tìm kiếm một số dấu hiệu từ Archie, một cái nháy mắt hoặc một cú huých khuỷu tay, một thứ gì đó có thể trấn an cô rằng họ đang ở đây cùng nhau, nhưng cô chẳng nhận được gì. Cô nắm chặt lấy chiếc túi chứa đầy bình xịt.

Cô gái sụt sịt một cách ồn ào và lau mũi bằng cẳng tay. “Anh không biết đâu”, cô ta nói. “Chúng tôi là những người hâm mộ anh cuồng nhiệt nhất.” Thế rồi, với một cử chỉ xin lỗi về vết bẩn trên sàn bê tông, cô gái bước qua cánh cửa ở chân bậc thang và tiến vào một hành lang dưới tầng hầm sáng mờ. “Cẩn thận đấy”, cô ta nói và nhăn mũi. “Nó khá là trơn trượt.”

“Máu ư?” Susan nói.

Cô gái cười lớn. “Tôi đùa thôi”, cô ta nói. “Trời ạ.”

## CHƯƠNG 39

Archie sánh vai cùng Susan, họ bước đi bên cạnh nhau, theo sau cô gái vài bước. Anh biết họ đang đi đâu. Anh đã ở dưới tầng hầm này cả chục lần. Anh bước xuống cầu thang, xuống hành lang này, rẽ ở cuối đường và tiến vào phòng lò hơi cũ.

Bảy năm trước, Gretchen đã giết một người đàn ông ở đây. Archie đã khám nghiệm hiện trường vụ án, kiểm tra mọi tổn thương trên thi thể và nhìn người đàn ông ấy bị mổ xẻ trên bàn phẫu thuật pháp y. Bảy năm trước, Archie đã thông báo cho vợ con của người đã khuất. Anh đã đến nhà họ, bấm chuông vào giữa đêm để báo tin chồng và cha của họ đã chết.

Trước đây, ở tầng chính của nhà kho là một bộ nội thất văn phòng đã qua sử dụng. Bàn kim loại, tủ hồ sơ, những tấm vách ngăn văn phòng làm bằng thép, hàng trăm chiếc ghế văn phòng màu xanh nhạt và màu mận được xếp thành hàng dài ba trăm feet.

Không có phòng trưng bày tạm thời. Các tầng trên trống rỗng, cửa sổ đều bị bịt lại.

“Ở đây có chuột nữa không?” Archie hỏi cô gái.

Susan cứng người.

Cô gái nhún vai. “Thỉnh thoảng vẫn trông thấy chúng”, cô ta đáp.

Một giọt nước rơi từ đường ống nào đó tạo thành âm thanh vang vọng khắp tầng hầm bê tông. Nhưng không khí dưới đó thật mát mẻ và dễ chịu. Trần nhà thấp, thậm chí trông còn thấp hơn thực tế và Archie khom lưng một chút theo phản xạ khi họ bước đi.

Khẩu súng được nhét vào dây lưng, dưới áo, ở phần eo. Anh thường đeo súng trong bao da đeo vai, nhưng nó đang nằm trong một cái hộp ở đơn vị lưu trữ. Bây giờ anh có thể cảm nhận khẩu súng ở sau lưng, giống như tay ai đó đẩy anh đi, chỉ dẫn cho anh đi sâu vào tầng hầm. Sẽ rất khó để vớ lấy nó một cách nhanh chóng, nhưng nó luôn ở đó nếu họ cần và ở nơi mà

những kẻ nghiệp dư có thể không kiểm tra. Thường là thế hoặc dùng băng keo dán sau cổ, anh vẫn không thể hiểu chính xác cách người ta thực hiện đi đầu đó trong những bộ phim về cảnh sát. Hơn nữa anh cũng chẳng có băng keo.

“Hai vị im lặng thật đấy”, cô gái nói.

“Chúng tôi đang tập trung vào việc bị dẫn đến cái chết của chính mình”, Susan nói.

Họ đã đến phòng lò hơi. Thật dễ để nhận ra. Có một biển hiệu lớn màu vàng có dòng chữ màu đen viết hoa *PHÒNG LÒ HƠI*. Cánh cửa bằng thép màu xám. Cô gái gõ lên nó hai lần, rồi một lần, cuối cùng là hai lần nữa.

“Nghiêm túc đấy hả?” Susan nói, đảo mắt nhìn Archie. “Một kiểu gõ bí mật sao?”

“Họ tới rồi đây”, cô gái gọi to. “Thanh tra Sheridan và một cô bạn nào đó.”

“Susan Ward”, Susan nói với theo.

Cánh cửa mở ra.

Susan quay sang Archie. “Tôi đang nghĩ không biết mỗi năm có bao nhiêu người chết trong tầng hầm”, cô nói.

Phòng lò hơi tối om. Archie và nhóm của anh đã sắp xếp đèn công suất cao khi họ ở dưới đó, chiếu sáng mọi mạng nhện và vết máu loang. Nếu không có những bóng đèn công suất cao xác định mọi góc ngách và vết nứt ấy, căn phòng dường như rộng hơn, không thể định hình, mọi góc đều cong. Ánh sáng từ hội trường hắt thành hình chữ nhật màu vàng cong queo trên sàn. Bụi bay lơ lửng trong không khí. Nước di chuyển trong đường ống trên cao.

Người mở cửa đã chìm vào bóng tối, lui vào sau chiếc lò hơi ngừng hoạt động. Người đó đã bước năm bước. Archie đếm, lắng nghe tiếng giày khê di chuyển lên sàn xi măng. Lò hơi có kích thước bằng chiếc xe đầu tiên của Archie. Anh có thể lờ mờ thấy bóng dáng của ba người bên cạnh nó.

Một chùm sáng từ đèn pin chiếu vào mặt anh. Anh quay đầu, nheo mắt lại rồi nhìn thẳng về phía trước, vào trong ánh sáng. Susan đang đứng bên cạnh, anh đưa tay ra và chạm vào cổ tay cô bằng đầu ngón tay để đảm bảo

cô vẫn ở bên cạnh. Anh có thể cảm nhận được khẩu súng găm sâu vào lưng mình.

Anh đã nghĩ rằng Gretchen để lại những thi thể trong công viên và tại biệt thự nhằm thu hút sự chú ý của anh, nhưng chính những người này đã làm đi đầu đó để được gặp ả. Họ muốn gây ấn tượng với ả. Họ muốn đến gần ả hơn hơn nữa. Họ muốn lợi dụng anh. Để đến với ả.

“Tôi tới rồi đây”, anh nói vọng vào trong chùm sáng. “Giờ thì sao?”

Ánh sáng chiếu xuống và một người đàn ông bước tới. Archie đang không nhìn thấy gì bởi bóng tối ập đến đột ngột, và phải mất một lúc anh mới có thể chớp mắt đẩy những điểm tối khỏi tầm nhìn của mình. Người đàn ông ở độ tuổi hai mươi hoặc ba mươi, với bộ râu mềm mại chưa được cắt tỉa và có một cái khuyên nong cỡ nắp chai ở tai. Anh ta trông giống một người đóng gói đồ tạp hóa tại một cửa hàng thực phẩm tự nhiên.

Anh ta mỉm cười với Archie, để lộ mấy chiếc răng như được mài nhọn. “Chúng tôi không dám chắc anh sẽ đến”, anh ta nói.

Những ngón tay của Susan bao quanh bàn tay của Archie.

“Đã khá lâu kể từ lần trước tôi đến đây”, Archie nói.

Có răng là tốt. Có răng tức là họ có thể tìm ra anh chàng này là ai. Cảnh sát yêu thích những người chỉnh sửa cơ thể. Hình xăm ư? Một nửa thế giới này đều có hình xăm. Chỉ cần ném một quả bóng len vào trường Đại học Oregon thì quả bóng ấy sẽ đập vào một cô gái trong hội nữ sinh với hình xăm con bướm trên mắt cá chân. Nhưng mài mấy chiếc răng trắng như ngọc của bạn thành răng nanh cá mập sẽ khiến bạn trở nên đặc biệt. Mọi người sẽ nhớ đến bạn.

Archie mỉm cười.

Khuôn mặt của Cá Mập nao núng. “Sao thế?” Anh ta nói.

“Cậu không phải là người chịu trách nhiệm, đúng không?” Archie hỏi.

Susan siết chặt tay anh. Anh liếc nhìn cô và cô hát đầu về phía chiếc lò hơi, nơi một trong những bóng hình kia vừa bước về phía trước.

“Những người còn lại trong hội người hâm mộ đâu rồi?” Archie nói.

“Chúng tôi giống một tập thể hơn”, Cá Mập nói.

Cô gái bật cười.

Archie nheo mắt nhìn về bóng hình vừa bước về phía trước: nam giới, cao, nhưng Archie không thể nhận diện rõ ràng hơn. “Jeremy?” Anh lên tiếng.

Hình bóng kia không di chuyển.

“Tôi không nghĩ đó là Jeremy”, Susan nói khẽ.

Archie không thích cách tiến triển của chuyện này. Anh quay sang cô gái. “Ở đây vẫn còn một vết máu chứ?”

Cá Mập chiếu đèn pin xuống sàn gần bức tường đối diện. “Ở đây”, anh ta nói.

Archie giả vờ không nhìn thấy. “Bật đèn lên đi”, anh nói. “Không khí rất tuyệt. Ác mộng kinh hoàng trên đường Elm. Nhưng nếu cậu bật đèn lên, tôi có thể chỉ cho cậu thấy những gì đã xảy ra.”

Archie tập trung vào Cá Mập, anh quan sát khi ánh mắt anh ta lướt qua người đàn ông đứng bên cạnh lò hơi để tìm kiếm sự cho phép. Người đàn ông đó hẳn đã gạt đầu, bởi vì Cá Mập nói, “Được thôi.”

Có người bật đèn lên. Không có gì trang hoàng. Chỉ là ba bóng đèn tròn. Không ai bận tâm đến việc lắp đèn huỳnh quang nhỏ gọn ở đây. Có lẽ họ đang chờ mấy cái bóng tròn này cháy trước đã.

Archie quay trở lại lò hơi. Người đàn ông vẫn đứng đó. Hắn mặc quần đen, áo phong màu xám và chụp một chiếc tất nylon trên đầu. Hắn tỏ vẻ thư thái. Tay hắn nhét trong túi quần. Đằng sau hắn là hai chàng trai ở độ tuổi đôi mươi, không đeo mặt nạ.

“Tôi kê đây”, Archie nói.

“Bắt đầu đi”, người đàn ông đeo mặt nạ nói.

Archie chuyển sự chú ý sang vết máu. Susan buông tay ra khỏi tay anh. “Đi về phía trước”, cô thì thầm và Archie bước cách cô một bước.

Đã bảy năm trôi qua nhưng nó vẫn ở đó, đậm nét như trong trí nhớ của anh: một đám máu, bằng chiều dài cơ thể con người trượt từ tường xuống. Ai đó đã quét sạch bụi bặm một cách cẩn thận.

Bảy năm. Nhưng thật khó để xóa vết máu ra khỏi bê tông. Bạn phải tốn công sức với nó. Mài mòn nó. Sử dụng lửa, bào mòn, cạy lên, san bằng, cọ rửa, phun hóa chất lên trên. Nhưng chẳng có lý do gì để lãng phí công sức vào một phòng lò hơi cũ. Ai thèm để mắt đến nó cơ chứ?

Anh ngáp ngừng một giây. Susan không cần nghe những gì anh sắp nói. Anh nhìn sang chỗ cô.

“Đi về phía trước”, cô thì thầm lần nữa.

“Cô ta trói anh ta vào một cái ghế”, Archie nói. Anh nhìn xung quanh phòng. Anh không nhìn mọi người. Anh đang tìm cái ghế. Nó đã bị dời đi. Ít nhất đã có ai đó làm ăn đàng hoàng để thoát khỏi vụ này. “Đó là một chiếc ghế văn phòng được lấy từ một cửa hàng trên tầng. Nó có màu xanh nhạt.” Anh không biết tại sao nhưng chi tiết đó luôn thu hút anh, thậm chí đến tận sau này anh vẫn nhớ màu xanh da trời của tấm vải bọc ghế như được lấy từ phòng chờ của nha sĩ. “Cô ta có lẽ đã dùng hết cả cuộn băng keo.” Một trăm tám mươi feet. Một công nghệ kỹ thuật hình sự đã đo được như thế. Mất bốn mươi phút để bóc nó ra trước khi nạn nhân được chuyển đến nhà xác. Anh liếc nhìn Susan. Cô đang mang khuôn mặt của giới báo chí đầy khách quan. *Làm tốt lắm, cô gái.* Archie nghĩ. Và sau đó anh thì thầm trách bản thân vì đã hạ mình đến vậy.

Anh đưa tay chạm vào ngực, cảm nhận những vết sẹo dày dưới lớp áo sơ mi. “Cô ta đã xăm lên ngực anh ta. Cô ta luôn làm thế. Nhưng những vết cứa trên cơ thể này lại mang niềm đam mê khác thường.” Anh ném cho Cá Mập một nụ cười hiểm ác. “Lớp băng keo đã ngăn anh ta không bị chảy máu.” Cô gái đã tiến một bước gần hơn với Cá Mập và lại nghịch cái khuyên đeo trên lông mày. “Băng keo rất có tác dụng trong việc đó”, anh nói. “So với những thứ khác.” Cá Mập đang cười, nhưng đó là một nụ cười vô hồn như một loại mặt nạ khác.

Người đàn ông đeo mặt nạ vẫn hoàn toàn yên lặng.

Archie cần phải khiến câu chuyện trở nên tồi tệ hơn. Tệ hơn thật nhiều.

Archie tiếp tục, “ở vị trí dưới môi dưới của anh ta khoảng một inch, mở ra một vết cứa hai inch.” Anh đi về phía cô gái. Chính là cô ta. Nếu anh có thể nắm bắt bất kỳ ai trong số họ, thì người đó sẽ là cô ta. Anh nhấc tay và vuốt ngón tay cái dọc theo môi dưới của cô nàng. Cô ta vẫn bất động, nhưng không chùn bước trước anh. Cô ta vẫn giữ vững lập trường của mình. Archie ấn ngón tay cái vào cằm cô gái. Anh để hình ảnh đó ngấm sâu vào lòng họ. “Sau đó cô ta đâm cái kim xuyên qua lưỡi anh ta.” Anh đưa tay lên mặt cô gái và gõ vào một trong những chiếc khuyên xuyên qua

lông mày của cô ta. “Là đầu kim tiêm dài 2 inch”, anh nói. “Tổng cộng có ba cái. Và rồi cô ta rút cái kim thứ ba ra.”

Cô gái quay đầu lại. Không nhiều nhưng đủ để rời khỏi tay Archie. Anh nhìn nó ở giữa không trung rồi nắm bàn tay lại và buông tay sang một bên. Cô ta chỉ là một đứa trẻ.

Anh quay sang Cá Mập và những người khác.

“Đường mạch lớn ở lưỡi của anh ta bị tổn thương và dường như chảy máu rất nhiều. Anh dừng lại. Khuôn mặt của Susan vẫn không thể xuyên thủng, nhưng cô đã khoanh tay trước ngực. Một giọt nước đen đặc nhỏ xuống từ cái khớp gỉ sét của ống cống phía trên đầu.

“Anh ta phải mất mười sáu giờ để chết. Anh ta đã mất năm lít máu. Nhưng cuối cùng, anh ta lại chết vì nghẹt thở. Cái lưỡi sưng lên làm anh ta ngạt thở.” Anh nhìn lại cô gái. Chú Archie đang thẳng tay dọa dẫm họ. “Còn vui nữa không?” Anh hỏi.

Cô gái lùi lại một bước nhỏ. Cánh tay cô nàng nổi đầy da gà, nhưng có lẽ chỉ vì tầng hầm quá lạnh mà thôi.

“Bốn ngày sau, chúng tôi mới tìm thấy anh ta”, Archie kể tiếp. “Ngồi đây trong bóng tối, bị trói chặt vào ghế, cái lưỡi ứ máu sưng lên, đôi môi tím ngắt, miệng há hốc.”

“Còn đôi mắt anh ta thì sao?” Archie nghĩ rằng mình đã phát hiện ra một nụ cười đằng sau chiếc mặt nạ, nhưng vì đường nét trên mặt người đàn ông bị làm phẳng bởi chiếc tất nylon nên anh không dám chắc.

Những tình tiết về đôi mắt đã không được công khai.

“Lạy Chúa”, Susan khẽ nói.

“Đó là phần thưởng mà chúng ta dành cho những kẻ phạm tội”, người đàn ông đeo mặt nạ nói.

Một thanh niên phía sau nhếch mép cười.

Archie hạ giọng. Bây giờ là lúc phải tỏ ra nghiêm túc. “Chuyện này phải kết thúc ngay bây giờ”, anh nói. “Dù là gì cũng vậy. Về nhà với bố mẹ đi”, anh nói với cô gái. “Về kí túc xá bệnh nhân của cậu đi”, anh nói thêm với Cá Mập. “Tôi không quan tâm các cô cậu đi đâu. Nhưng Gretchen Lowell là một kẻ tâm thần. Cô ta không phải là anh hùng phản diện. Đây là đời thực.” Anh nói với tất cả bọn họ. “Người đàn ông ấy tên là Cẩn Giang. Họ làm chủ một cửa hàng tiện lợi ở trung tâm thành phố. Sau khi anh ta

qua đời, cậu con trai mới mười mấy tuổi đã phải bỏ học cấp ba để cứu cửa hàng khỏi nợ nần. Anh ta là một con người bằng xương bằng thịt.”

Cô gái giật nhẹ phần rìa trắng của chiếc quần soóc jeans rách mình đang mặc. “Anh ta muốn thế mà”, cô gái nói.

“Câm miệng”, người đàn ông đeo mặt nạ cắt ngang.

“Fintan muốn chúng tôi làm điếu đó”, cô gái nói. “Anh ta đã cầu xin chúng tôi. Chúng tôi không biết anh ta sẽ chết.”

“Câm miệng, Pearl”, người đàn ông đeo mặt nạ nhắc lại.

Cô gái đang dao động. Archie đã tiếp cận cô ta. Việc đó đã có tác dụng. “Jeremy ở đâu?” Archie hỏi cô gái.

“Jeremy là một phần của gia đình chúng ta”, Cá Mập nói.

“Ngoài anh ra, Jeremy là người duy nhất sống sót sau khi gặp Gretchen Lowell”, người đàn ông đeo mặt nạ nói và đi về phía Archie. “Jeremy là người đặc biệt.” Hắn vỗ vào giữa ngực Archie. “Giống anh.”

“Lúc đó Jeremy còn là một đứa trẻ vị thành niên”, Archie nói. “Cậu ấy không nhớ gì cả.”

“Có chứ”, người đàn ông đeo mặt nạ nói. Hắn ra hiệu cho Cá Mập. “Cho anh ta thấy đi.”

Cá Mập kéo áo lên và nhe hàm răng cá mập của mình thành nụ cười đáng sợ. Archie cảm thấy cơn rùng mình chạy dọc sống lưng. Gretchen không có mục đích cụ thể. Ả làm mọi thứ điên rồ mà ả thấy thích ngay lúc đó. Nhưng nó thường có vài điểm liên quan, như cửa vào cơ thể người chẳng hạn. Archie hiểu biết về những dấu vết hay vết rách trên ngực nạn nhân của ả như một người quản lý hiểu rõ một bộ sưu tập tranh vậy.

Anh nhớ vết thương của Isabel Reynold. Thậm chí độc đáo hơn, Gretchen đã xăm một hình tam giác trên khung sườn bên phải của cô gái, điếu mà ả chưa từng làm với nạn nhân nào khác.

Ngực của Cá Mập cũng có dấu vết như thế.

“Jeremy đã làm điếu đó cho tôi”, anh ta nói. “Trông nó thế nào?”

Cơn rùng mình biến thành lạnh buốt. Những bức ảnh nhà xác đã được niêm phong. Nếu Jeremy đã khắc dấu vết đó vào ngực Cá Mập, tức là cậu ta đã nhớ lại chuyện đó. Cậu ta biết chuyện gì đã xảy ra. Cậu ta là một nhân



chúng. Với lời khai của Jeremy, họ có thể kết thúc vụ án. Archie hắng giọng. “Tôi cần nói chuyện với cậu ta”, anh nói.

Người đàn ông đeo mặt nạ di chuyển, cái mặt đeo tất nylon đến ngay trước mặt Archie. Anh có thể thấy được mái tóc nâu ngắn bên dưới chiếc tất. “Bắt đầu nhìn chúng tôi với ánh mắt nghiêm túc rồi sao?” Người đàn ông đeo mặt nạ hỏi.

Archie đã nghe nói về những vết sẹo hay vết khắc, nhưng chuyện này thì thế nào? Anh kéo áo sơ mi của Cá Mập xuống. “Cậu nghĩ việc này sẽ khiến cô ta thích thú? Rằng cô ta sẽ coi nó là một lời khen ngợi điên cuồng hay sao?”

“Tôi biết tại sao cô ta lại ở đây”, người đàn ông đeo mặt nạ nói, chìa ngón tay cái về phía Susan. “Cô ta muốn viết một bài báo. Nhưng còn anh, tại sao anh ở đây?” Hắn quay về phía Susan nói. “Cô có thắc mắc đi đâu đó không?”

“Tôi đang tự hỏi tại sao anh là người duy nhất đeo mặt nạ”, Susan nói.

Có một sự thay đổi nhỏ trong thái độ của người đàn ông đeo mặt nạ, giống như một võ sĩ hít vào trước khi ra đòn. Archie vẫn ở gần vết máu và còn cách quá xa. Anh bước tới gần Susan và cố gắng thu hút sự chú ý của người đàn ông đeo mặt nạ. “Tôi đến vì Jeremy”, Archie nói.

Nhưng mọi thứ đã được định sẵn.

Cá Mập bước ra phía sau Susan và vòng tay ôm lấy cô, ghim hai tay sang hai bên. Miệng cô hé mở vì ngạc nhiên hơn là sợ hãi, cô vật lộn tìm thứ gì đó trong túi nhưng Cá Mập đã rút chiếc túi ra khỏi tay cô và ném đi chỗ khác.

Archie có thể thấy đi đâu đó xảy ra, thấy người đàn ông đeo mặt nạ đưa thứ gì đó sắc nhọn và ánh bạc lên mặt Susan - một đầu kim tiêm. Cá Mập siết chặt tay. Susan vùng vẫy nhưng người đàn ông đeo mặt nạ đã cầm cây kim chuẩn bị đâm vào làn da đỏ ửng mịn màng của cô, còn cô thì chỉ biết sống người.

Khuôn mặt mờ nhạt của người đàn ông đeo mặt nạ hướng về phía Archie. “Tôi nghĩ anh đến đây vì chuyện khác”, hắn nói.

Không ai di chuyển. Cây kim gần chạm vào mặt Susan, gần đến nỗi chỉ cần Susan di chuyển một chút là nó sẽ xuyên qua da. Đôi mắt Susan mở to.

“Những đường mạch chính của động mạch lưới đầu đi qua lưới”, người đàn ông đeo mặt nạ tiếp tục. “Đây là đường mạch lớn mà anh vừa nói đến. Anh đã bao giờ ăn phô mai Manchego chưa? Cảm giác cắn một cây kim qua lưới ấy mà. Nó giống như cắt dao qua phô mai Manchego ấy.”

“Để tôi đoán nhé”, Susan nói. “Anh làm việc trong ngành dịch vụ ăn uống phải không?”

Cá Mập đặt một tay lên trán Susan và ngửa đầu cô ra sau, giữ chặt đầu cô vào vai anh ta.

Cô không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng Archie đã ra tay. Và anh không thể dừng lại. “Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi”, anh nói.

Người đàn ông đeo mặt nạ trượt một đầu kim qua má Susan. Nó đi vào một cách dễ dàng, giống như một cái đinh dính vào bảng tin. Làn da bị đẩy nhích sang bên kia một chút rồi đầu kim nằm ở sát dưới mắt cô. Nó xảy ra ngay lập tức. Susan hầu như không có thời gian để khóc. Thế là xong. Cây kim luồn nhẹ dưới má cô.

Khẩu súng liên tục ép vào lưng Archie. Anh có thể lấy được nó, nhưng khẩu súng nằm dưới áo và anh phải dò dẫm để tìm. Việc đó sẽ mất vài giây. Và chỉ với vài giây đó, chúng sẽ làm tổn thương cô nhiều hơn trong cơn hoảng loạn, nhưng nếu Archie không làm gì thì sao?

Đôi mắt của Susan điên dại trong sự tức giận và hoài nghi. Cô vùng vẫy để giờ tay lên, nhưng Cá Mập đã ôm cô quá chặt.

“Chết tiệt!” Susan hét lên. “Mày chọc vào mặt tao rồi đấy, đồ khốn!” Cô nhìn Archie, đôi mắt cầu xin anh làm gì đó. Cô biết anh có súng. Việc cô nghĩ tại sao anh không dùng đến nó cũng đã nảy lên trong đầu cô.

Người đàn ông đeo mặt nạ lên tiếng, “rất giống những quả nho đông lạnh.” Hắn đặt một cây kim khác xuống phía cằm của Susan. “Đây có phải là nơi mà Gretchen đã ra tay với thằng nhập cư đáng quý của anh không?”

Susan ngừng vùng vẫy và nhắm nghiền mắt. Một vết máu nhỏ xíu chảy xuống cằm và cổ cô, luồn dưới cổ áo sơ mi trắng.

Archie dồn tất cả sự bình tĩnh trong cơ thể và tập trung vào Susan. “Susan”, anh nói. “Hãy nhìn tôi.”

Anh hơi e ngại rằng cô sẽ rời mình đi. Anh đã đưa cô xuống đây, đi vào đây. Không có phương án dự phòng. Không có gì báo trước. Và một kẻ

điên đeo mặt nạ vừa đâm kim vào má cô. Lúc này có lẽ sự tin tưởng chẳng còn bao nhiêu trong dòng tình cảm của cô.

Nhưng cô mở mắt ra.

Archie cố gắng thể hiện sự tự tin để truyền thêm dũng khí vào ánh mắt cô. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi”, anh nói với Susan.

Cô gật đầu. Đó là một cử chỉ rất nhỏ. Cũng có thể nó chỉ là đi đầu Archie tưởng tượng ra mà thôi.

Với đôi mắt không rời khỏi Susan, anh hỏi người đàn ông đeo mặt nạ, “Mày muốn gì?”

Archie phải đưa Susan ra khỏi đây.

“Tôi muốn anh chấp nhận làm cho tôi một chuyện”, người đàn ông đeo mặt nạ nói.

“Tao sẽ không giúp mày thoát tội đâu”, Archie đáp.

“Tôi muốn anh khắc vào người tôi.”

Lời nói của hắn trôi bồng lảng trong không khí như những hạt bụi. Mọi người chờ đợi. Archie có thể nghe thấy tiếng Susan thở.

Cá Mập bắt đầu lục lọi trong túi, sau đó họ nghe thấy tiếng một cái hộp mở ra. Archie quyết không rời mắt khỏi Susan. Anh không thể nhìn ra chỗ khác. Anh làm đi đầu đó ít nhất là vì Susan. Anh có thể giữ cô bình tĩnh lại.

Susan trông thấy thứ Cá Mập cầm trong tay một giây trước khi Archie nhìn thấy. Anh phát hiện được nỗi sợ hãi hiển hiện trong mắt cô. Nhưng Archie đã biết nó là gì. Vì vậy, khi Cá Mập đưa lưỡi dao lên cổ Susan, Archie không phản ứng gì cả.

Giải quyết thôi.

Hơi thở của Susan lúc này trở nên gấp gáp. Archie lo cô sẽ bị tăng thông khí. Anh muốn cô phải giữ được tỉnh táo.

Anh đưa tay về phía trước, nắm lấy tay phải của cô và siết chặt nó. Chạm vào mới thấy tay cô thật lạnh. Anh có thể cảm nhận mạch máu của cô đập dưới lòng bàn tay anh.

Nhưng cô nhìn anh và siết chặt tay anh lại.

Archie có một kế hoạch.

Anh đưa tay phải ra với lấy con dao. Cá Mập giữ nó trong lòng bàn tay. Nó lớn hơn con dao mổ mà Gretchen đã xăm sổng vào ngực Archie, nhưng

không đẹp bằng. Con dao này là loại dùng một lần, bằng nhựa và thép.

Archie nắm tay quanh cán dao bằng nhựa.

“Xăm vào đâu?” Anh hỏi gã đàn ông đeo mặt nạ.

Anh có thể ngửi thấy mùi chua trong hơi thở của gã đàn ông đeo mặt nạ; nghe thấy tiếng răng của Cá Mập kêu lập cập; cảm thấy nhịp mạch đập của Susan bật vào ngón tay anh.

Nếu có ai đó bước vào đây, người ấy sẽ nghĩ rằng bốn người họ đang có một cuộc thảo luận thân mật, gã đàn ông đeo mặt nạ ép bên cạnh Susan, Cá Mập ở đằng sau cô, Archie đối mặt với Susan, nắm chặt tay cô.

“Vén áo tôi lên”, gã đàn ông đeo mặt nạ nói.

Archie siết chặt tay Susan, sau đó thả ra.

Anh tiến lên một bước. Bây giờ anh đã tới gần Susan đến nỗi vai phải của anh chạm vào vai trái để trần của cô, ở ngay phía trên nơi cánh tay của Cá Mập siết lấy vai cô. Anh có thể cảm thấy sự phập phồng của ngực cô chạm vào áo anh. Archie kéo chiếc áo phong của gã đàn ông đeo mặt nạ từ đằng trước và nâng nó lên. Anh phải mất một phút chờ đợi rồi mới nhìn xuống. Anh biết mình sẽ thấy những gì.

Ngực của gã đàn ông đeo mặt nạ chằng chịt sẹo.

Mấy vết sẹo đã lành lặn hơn so với Cá Mập.

“Tôi đã tự làm đi đâu đó”, gã đàn ông đeo mặt nạ nói. “Tôi muốn anh làm chúng ổn hơn. Tôi muốn chúng trông giống như mấy vết sẹo của anh.”

“Tao thấy mày đã đi wax”, Archie nói.

Susan bắt đầu mỉm cười, nhưng cô phải nhăn mặt khi cây kim vẫn trên má cô.

Gã đàn ông đeo mặt nạ hạ cầm xuống con dao mổ trong tay Archie. “Làm đi”, hắn nói. “Khắc cho tôi đi.”

Archie khẽ vẩy con dao. “Thả cô ấy ra”, anh nói.

Không ai di chuyển.

Archie đi đầu chỉnh lại nắm tay cầm dao mổ. “Đây là nắm tay Palmar”, anh nói. “Còn được gọi là nắm tay ‘cầm dao ăn tối’.” Anh nhìn vào một thứ gì đó tưởng tượng trong không khí. “Mày có thể thấy lý do tại sao.” Anh nhìn vào con dao. Ngay cả trong ánh sáng yếu ớt, nó vẫn lấp lánh. Và dù chỉ trông thấy lưỡi dao thôi cũng khiến bụng anh thắt lại, nhưng anh sẽ

không để chúng nhìn ra đi đâu đó. “Đây là cách tốt nhất để rạch vết đầu tiên”, anh nói.

Anh đi đầu chỉnh nắm tay của mình lần nữa. Anh viết vào không khí một thứ gì đó. “Nắm tay bút chì”, Archie nói. “Mày phải cẩn thận với cách này, đừng để cán dao nằm quá xa dọc ngón trỏ. Tránh để bàn tay bị chuột rút.”

“Gretchen thích kiểu Palmar”, anh nói. Hầu hết các chuyên gia y tế đều làm như vậy. Anh dựa sát vào gã đàn ông đeo mặt nạ. Gần đến nỗi anh có thể nhìn thấy màu mắt của mình qua lớp nylon - là màu xanh nước biển. “Thả cô ấy ra”, Archie nói. “Và tao sẽ làm những gì mày muốn.”

Gã đàn ông đeo mặt nạ búng cây kim ra khỏi mặt Susan.

“Khốn kiếp”, cô hét lên. Lần này, Cá Mập để cô đưa hai tay lên mặt và cô dùng cả hai bàn tay ôm lấy một bên má đang chảy máu.

“Ra khỏi đây”, gã đàn ông đeo mặt nạ nhẹ nhàng nói với cô.

Cô quay đầu lại trong cơn thịnh nộ. “Không”, cô đáp.

Archie hạ con dao mổ xuống và nghiêng người về phía Susan. Anh hôn lên bàn tay che má cô. “Tin tôi đi”, anh thì thầm.

Cô trừng mắt nhìn bọn họ một lúc rồi bước về phía chiếc túi của mình, nó vẫn nằm trên sàn cạnh chân tường.

“Không”, gã đàn ông đeo mặt nạ nói. “Để nó lại.”

Cô nhìn Archie đầy nghi vấn và anh gật đầu, rồi cô quay lưng bỏ chạy, tay vẫn còn ôm mặt.

Gã đàn ông đeo mặt nạ hất đầu về phía Archie. “Cho tôi xem đi”, hắn nói.

Archie mỉm cười. “Được thôi”, anh đáp.

Anh giơ tay trái lên và bắt đầu cởi nút áo. Cô gái kia xuất hiện bên vai người đàn ông đeo mặt nạ và hai người đàn ông khác từ bên cạnh lò hơi cũng tới cùng. Cá Mập liếm môi. Tất cả bọn chúng đều như muốn tận mắt nhìn thấy tác phẩm của Gretchen người thật việc thật.

Khi Archie cởi nút áo sơ mi và phanh áo ra, anh đưa tay kéo áo của gã đàn ông đeo mặt nạ lên. Anh so sánh mức thương tổn của cả hai.

“Không khác nhiều lắm”, anh nói.

Gã đàn ông đeo mặt nạ thậm chí không nhìn vào mặt Archie nữa. Toàn bộ sự chú tâm của hắn dồn vào ngực của Archie. Hắn run rẩy đưa tay ra và

lướt những ngón tay qua mảng sẹo của Archie.

Khi hắn làm vậy, Archie di chuyển bàn tay phải lên thắt lưng, thả con dao mổ xuống và rút khẩu súng ra khỏi lưng quầ.

Con dao mổ tạo ra một tiếng kim loại chát chúa khi rơi xuống sàn bê tông, gã đàn ông đeo mặt nạ, Cá Mập, cô gái và hai gã đàn ông khác đều nhìn xuống theo phản xạ. Khi họ nhìn lên, Archie đã gí khẩu súng vào xương ức của gã đàn ông đeo mặt nạ.

“Tôi bắt giữ anh vì tội tấn công bằng vũ khí nguy hiểm”, anh nói. “Ít nhất.” Anh ngáp ngừng. “Cảm ơn các người. Tất cả các người đã làm tôi cảm thấy rất sáng khoái.”

Archie nhìn thấy tia sáng ngay trước khi luồng điện xuyên vào cơ thể anh. Làn sóng đau đớn thổi qua từng giác quan. Trước đây anh đã bị bắn súng điện trong quá trình đào tạo ở học viện. Điều đó chẳng giúp ích được gì. Đó không phải là thứ bạn sẽ quen được. Tất cả các cơ bắp của anh thắt chặt, anh ngã xuống sàn, không thể di chuyển. Những lời cáo buộc trở nên lấp bắp. Anh mất khẩu súng khỏi tay mình. Đó là cô gái. Cô ta đỡ anh từ phía sau, bên dưới lồng ngực của anh. Rồi cô ta lại gí một phát súng điện vào chính chỗ cũ. Anh cuộn tròn trên sàn nhà, mất trí vì xung điện, từng tế bào rung lên. Cô gái đó. Cô ta vẫn chỉ là một đứa trẻ. Giống như Jeremy.

Bao nhiêu tuổi? Vị thành niên ư?

Cô gái lại tiếp tục giật thêm lần nữa. Cơ thể anh bất giác giật mạnh, khiến một cơn bão bụi nhỏ bật lên khỏi sàn xi măng. Bóng đèn màu vàng trên trần nhà nhỏ hơn, tựa như nó đang ở xa hơn.

Người ta đã đặt tên cho súng điện là Taser theo một cuốn truyện phiêu lưu của những đứa trẻ mới lớn: Tom Swift và cây súng điện<sup>[10]</sup>. Họ đã thêm chữ “a” vào. Đó là mấy thứ chuyện vặt vô dụng mà Susan muốn biết.

Anh cảm thấy thật tệ vì chưa kịp nói cho cô biết.

## CHƯƠNG 40

“Còn có bao nhiêu thời gian?” Gretchen hỏi.

Archie cởi áo khoác ra và đặt nó lên lưng ghế. “Một giờ”, anh đáp.

Họ đang ở trong văn phòng tại nhà Gretchen, nơi cô ta gặp mặt các bệnh nhân. Ngoài trời xám xịt. Mưa rơi thành đường đợt lạnh lẽo gõ đầu đầu trên cửa sổ phía sau bàn làm việc của Gretchen. Qua cửa sổ, Archie có thể nhìn thấy những cây mận ở khúc quanh nơi sân sau nhà, những chiếc lá màu tím run rẩy trong trận mưa như trút nước.

Gretchen đi đến cửa sổ và kéo tấm rèm nhưng lại. “Chỉ thế thôi à?” Cô ta vừa nói vừa bước đến chỗ anh.

Bây giờ là 10 giờ sáng và Archie đã thức dậy được sáu tiếng đồng hồ, phần lớn thời gian phơi ngoài trời mưa. Anh để đôi giày lấm bùn ngoài cửa và chỉ xỏ mỗi đôi tất nâu ướt nhẹp.

Cô ta dừng lại trước mặt anh khi chỉ còn cách một bước và tựa đầu vào ngực anh, tựa như đang lắng nghe nhịp tim vậy. Mùi hương trên tóc cô ta làm mọi thứ chậm lại. Khi ở bên Gretchen, anh gần như có thể quên đi cái chết đang vây lấy mình. Đó là một trong những cách anh biện minh khi đến đây. Cô ta giữ cho anh được tỉnh táo. Anh có thể làm việc tốt hơn. Coi như là thuyết tương đối về đạo đức.

Archie kẹp tập hồ sơ bên người. “Anh nói với Henry là anh đang tới buổi tư vấn.” Anh ném thư mục lên bàn.

Cô ta ngẩng đầu lên và chạm vào mái tóc ướt của anh. “Có chuyện gì xảy ra với anh vậy?” Cô ta hỏi.

“Anh đến đây từ một hiện trường vụ án mạng”, anh nói. “Đó là thi thể thứ ba trong bốn tuần qua.”

Đôi mắt cô ta dịu lại và tràn đầy dịu dàng. “Em rất tiếc”, cô ta nói. “Em thấy khó chịu khi anh phải chứng kiến những điều đó.” Cô ta hôn vào má

anh, sau đó nắm lấy tay anh, dẫn anh đến một chiếc ghế. Anh ngồi xuống và Gretchen thả mình xuống sàn nhà trước mặt anh.

“Anne nghĩ em đã nói đúng”, anh nói. “Về khả năng kẻ giết người là phụ nữ.” Ngay cả lúc này, tâm trí anh vẫn trở lại với công việc. “Nếu hung thủ là một phụ nữ, Anne cho rằng cô ấy có thể giúp đỡ. Cô ấy nói rằng những kẻ giết người hàng loạt ưu việt đôi khi sẽ tiếp nhận những đồng phạm có tính cách kém mạnh mẽ hơn.”

“Không phải đồng phạm”, Gretchen nói. “Em đã đọc tài liệu.” Cô ta ném tất xuống sàn nhà. “Bọn chúng giống những kẻ học việc hơn.”

Archie nhún vai. “Henry nghĩ chuyện đó thật nhảm nhí”, anh nói. “Nó trái ngược với mọi thứ chúng ta biết về những kẻ giết người hàng loạt. Người ta vẫn nghĩ chúng là những gã da trắng tầm bốn mươi tuổi, với những vấn đề về mẹ và những chiếc xe tải.”

“Có lẽ đó chỉ là những mô tả về những người bị bắt mà thôi”, Gretchen nói, leo vào lòng Archie. Đang tìm tư thế ngồi ổn định thì đột nhiên cô ta nhìn xuống và mỉm cười.

“Súng của anh”, Gretchen nói, vươn sang bên phải và vỗ vào bao súng bằng da trên thắt lưng. “Ở bên này.”

Cô ta mở khóa bao da, lôi nó ra khỏi người anh và đặt nó ở cuối chiếc bàn cạnh chiếc ghế.

Sau đó, cô ta thò tay vào túi quần anh và rút điện thoại di động, chìa khóa cùng cuốn sổ ghi chép ra, đặt tất cả bên cạnh khẩu súng.

Sau khi trượt tay vào túi khác, cô ta rút tay ra với một đôi găng tay cao su.

“Chúng dùng để xử lý bằng chứng”, Archie giải thích.

“Ờ”, cô ta đáp. Rồi cô ta ném đôi găng tay lên bàn cùng với những thứ còn lại, tháo thắt lưng ra, rút nó khỏi đai quần, giờ nó sang một bên và thả xuống sàn.

Chiếc thắt lưng ấy là món quà của Debbie.

*Anh đang làm gì ở đây?*

Archie nhẹ nhàng ôm lấy khuôn mặt của Gretchen. Giọng anh vỡ ra vì tuyệt vọng. “Chúng ta cần nói chuyện”, anh nói. “Anh không thể tiếp tục chuyện này nữa.”



Cô ta tách đầu gối của anh ra và thả mình vào giữa đôi chân, ngã xuống sàn nhà. Anh không ngăn cô ta lại.

Mưa tạnh. Archie ngả đầu ra sau và nhắm mắt lại.

## CHƯƠNG 41

**A**i đã tắt đèn. Khi chạy ra hành lang, cô chỉ thấy một màn đen tăm tối. Susan chưa bao giờ trải qua bóng tối như thế. Cô sống người trong giây lát, không biết phải làm gì. Rồi cô chạy sang trái, đưa tay lên mò dọc theo bức tường bê tông. Bề mặt bê tông chạm vào mát lạnh và cô cảm nhận được sự gồ ghề của những mảng bê tông vỡ vụn theo năm tháng. Cô tập trung vào đó. Nó giữ cho cô khỏi bị bóng tối bao trùm.

Trong màn đen ấy, tiếng ồn lấn át cô. Tiếng ống nước lách cách. Tiếng nước róc rách. Tiếng đôi giày của cô vỗ xuống sàn bê tông. Cô có thể nghe thấy tiếng tim mình đập và mặt cô nảy lên từng nhịp. Tiếng thở của cô chưa từng lớn đến thế. Mọi âm thanh như thể có ai đó đến sau lưng cô, ai đó sẵn sàng đặt tay lên vai, xoay đầu cô lại và cắn cổ cô.

Cô nghe thấy giọng nói khe khẽ vang lên trong đầu. Một giọng nghe rất giống giọng của Archie.

Chỉ cần tiếp tục di chuyển thôi.

Đừng hoảng sợ.

Ra ngoài. Gọi sự giúp đỡ.

Điện thoại của cô nằm trong chiếc túi bị bỏ lại ở phòng lò hơi cùng bình xịt hơi cay. Nhưng Archie đã để điện thoại của anh vào hộp găng tay của cô.

Susan nhắm mắt và tập trung vào bàn tay di chuyển dọc theo bức tường. Thật dễ chịu khi đối diện với bức tranh tối đen đặt dưới mí mắt cô. Bóng tối của cô. Sự kiểm soát của cô. Cô buộc bản thân phải thả lỏng các giác quan, phớt lờ tiếng ồn của tòa nhà cũng như nhịp đập của trái tim cô, và chỉ nhớ con đường họ đã đi để đến đó, tuyến đường mà nếu đảo ngược lại sẽ đưa cô ra ngoài.

Cô cảm nhận được một số đường ống mà cô nhớ rằng mình đã đi qua. Cô sắp tới rồi. Bỗng tay cô cọ vào thứ gì đó. Cô dừng lại và đưa hai tay

vuốt dọc theo bức tường. Sau đó, cô tìm thấy một tay nắm cửa kiểu đòn bẩy. Cầu thang. Cô xoay nắm cửa, đẩy cánh cửa vào bằng vai, trượt qua và kéo nó đóng lại sau lưng.

Bóng tối ở đây khác với bên kia. Susan có thể lơ mơ thấy hình dạng cơ thể mình, góc cầu thang và ở đầu cầu thang có một cánh cửa khác. Cánh cửa này không hoàn toàn kín gió, và những dải ánh sáng trắng đục lấp lánh xuyên qua những sợi dây niêm phong đứt mối. Có đèn sáng. Đó là đèn ở sảnh trên lầu.

Cô chạy lên cầu thang, vào khoảng không gian được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang của bàn cà phê sơn mài, tủ kệ và bình phong geisha. Cô không dừng lại. Cô cứ chạy. Ra khỏi cửa, lao vào màn đêm và chạy xuống con đường vắng lặng, dùng mọi cách để tới chỗ chiếc xe.

Chỉ sau đó cô mới nhận ra mình không có chìa khóa.

Cô đã bị khóa ở ngoài. Và cô không thể không nghĩ rằng số phận đã trừng phạt mình vì đã mua chuỗi móc khóa *Mỹ nhân đoạt mạng* chết tiệt đó.

Cô tựa đầu lên nóc chiếc xe Saab, cố kìm nén dòng nước mắt lưng tròng.

*Anh ấy trông cậy vào mày.*

Cô từng viết một bài báo về một tên trộm xe. Kẻ đó đã đánh cắp hai trăm chiếc xe khi hắn mới mười sáu tuổi. Cô đứng dậy và bắt đầu đi vòng quanh xe, tìm kiếm thứ gì đó giúp cô vào được bên trong.

Để đột nhập vào một chiếc ô tô, bạn cần có một cái nêm chặn cửa bằng cao su, móc áo và một sợi dây cao su. Bạn duỗi thẳng móc áo ra, uốn cong một góc chín mươi độ khoảng nửa inch từ một đầu móc. Quấn dây cao su quanh chóp. Lấy cái nêm chặn vào khoảng trống nơi cửa xe chạm vào thân xe để bạn có chỗ để trượt que móc vào. Nếu không thể dùng cái nêm đó thì nhét một cái nêm nhựa nhỏ hơn vào trước, sau đó mới nhét cái nêm cao su vào. Luồn que móc vào trong và sử dụng đầu cao su để nhấn nút mở khóa bên trong cửa.

Bạn phải học đủ loại kỹ năng viết lách để có thể làm báo.

Nhưng hầu hết chúng đều vô dụng.

Susan nhặt một mảnh thanh chắn bãi đậu xe bị gãy và ném mạnh nó vào cửa sổ bên ghế khách.

Cửa sổ vỡ tan, đẩy những hạt thủy tinh từ cửa kính tự động văng khắp xe. Susan với tay vào trong, mở khóa xe, mở hộp găng tay và lấy ra chiếc điện thoại mà Jack Reynold đưa cho Archie.

Cô gọi 911.

Và cô gọi cho Henry.

Lần này cô không gọi về tòa soạn.

## CHƯƠNG 42

Susan ngồi cúi mình trên ghế lái và chờ đợi như Henry đã nói với mình. Cô đã dọn phần lớn kính vụn ra khỏi chỗ ngồi và hất bay mấy mảnh thủy tinh dính trên mặt trước của chiếc áo. Dưới cầu tối om, Susan ước gì mình đậu xe gần đèn đường. Chiếc xe rung lắc mỗi khi xe tải chạy qua cầu phía trên đầu. Cô gần như biết ơn khi nghe thấy tiếng còi hú rền rĩ. Hóa ra khi bạn gọi 911 để được giúp đỡ vào nửa đêm, người ta sẽ cảm thấy lo lắng và đi đầu động cả đội quân hùng hậu.

Susan ngừng đầu lên. Cảnh sát đang đi xuống nhà kho như dòng người mua sắm trong ngày Thứ Sáu Đen ở Wal-Mart. Họ ập vào qua mọi cánh cửa.

Cô ngồi sâu xuống cho đến khi khuôn mặt của mình nằm cạnh cần số. Một chiếc khăn ăn Burgerville cũ đã nằm trên sàn xe suốt hai tuần, cô vớ lấy nó rồi áp nó trên má. Nó có mùi sốt cà chua.

Rất nhiều tiếng còi hú chạy tới. Gương chiếu hậu của cô phản chiếu ánh đèn đỏ, trắng và xanh lam, chúng lấp đầy chiếc xe bằng những vệt màu.

“Đi vào trong xe của cô và ở yên đó cho đến khi tôi đến”, Henry nói. “Hứa với tôi đi.”

Susan nghịch tay nắm cửa.

Nhưng tất cả những cảnh sát đó không biết Archie ở đâu. Còn cô thì biết.

Vậy thì sao? Cô chỉ cần chạy tới và giải thích toàn bộ ư? Cô cố gắng tưởng tượng ra một kịch bản. Chuyện này sẽ kết thúc với việc cả cô và Archie bị bắt vì tội đột nhập. Điều gì sẽ xảy ra nếu cuối cùng Archie vẫn ra tay với gã kia? Họ phải giải thích đi đâu đó như thế nào?

Mẹ kiếp.

Cô liếc xuống chiếc điện thoại trên tay. Cô đã gọi cảnh sát từ một chiếc điện thoại mà Archie nhận được từ một kẻ buôn ma túy.

Có lẽ đó không phải là hành động thông minh nhất.

Cô lại với tay tới hộp găng tay và móc ra chiếc điện thoại khác mà cô thấy Archie giấu ở đó.

Đèn báo màu đỏ của nó đang nhấp nháy. Tại sao Archie lại cần tới hai chiếc điện thoại? Có lẽ nó không phải là của Archie. Có lẽ anh đang giữ nó cho ai đó. Cô luôn vô tình lấy điện thoại của mọi người. Có lẽ có ba hoặc bốn chiếc điện thoại nằm quăng quật quanh hàng ghế sau. Có khi ở ghế sau còn có cả mấy chiếc điện thoại quay số cũng nên. Đã lâu lắm rồi, cô chưa dọn dẹp chiếc xe.

Cô nhấn nút trả lời điện thoại và một tin nhắn xuất hiện.

*“Anh cảm thấy thế nào, anh yêu?”*

Cỗ họng Susan thắt lại.

Cô chỉ có thể giữ vững ngón tay cái của mình đủ để kéo lịch sử tin nhắn.

Có hàng trăm tin nhắn. Tất cả được gửi từ cùng một số. Tất cả cùng một thông điệp.

*“Anh cảm thấy thế nào, anh yêu?”*

*“Anh cảm thấy thế nào, anh yêu?”*

*“Anh cảm thấy thế nào, anh yêu?”*

*Anh yêu.* Đó là cách Gretchen gọi Archie.

Ả đang cố liên lạc với anh.

Cô nhìn vào nhật ký cuộc gọi. Có một cuộc gọi tới số đã gửi tin nhắn. *Anh ấy đã gọi cho cô ta.*

Có tiếng gõ nhẹ vào cửa sổ xe làm Susan suýt làm rơi chiếc điện thoại. Cô ngược lên nhìn Henry.

Cô nhét điện thoại vào túi.

“Tôi đã đợi trong xe”, Susan nói.

“Hãy chỉ cho tôi biết anh ấy đang ở đâu”, Henry nói.

Susan ra khỏi xe và đóng sầm cửa lại. Henry đã đi trước cô năm bước và cô phải đuổi kịp anh khi họ tiến về phía nhà kho. Đường phố trong Khu

Sản Xuất rộng và chằng chịt những đường ray xe lửa cũ. Một chiếc xe tuần tra khác chạy lại gần và phanh gấp ở góc phố.

“Khi anh gọi cho 911, họ thực sự gửi đến nguyên một đội quân”, Susan nói.

“Tôi đã gọi cho lực lượng dự phòng”, Henry lên tiếng. “Không phải tôi muốn làm cô vỡ mộng, nhưng người trực 911 không coi báo cáo của cô về một người đeo mặt nạ điên khùng là chuyện đáng tin.”

Anh chọn từ ngữ nghe chẳng ra sao. Nhưng cô đã trở nên hoảng loạn. “Ồ.”

Claire chạy đến. “Họ đã tìm kiếm dưới tầng hầm”, cô nói. “Không tìm thấy ai. Nhưng họ đã tìm thấy thứ này.” Cô cầm túi bằng chứng với một khẩu súng trong đó. “Và thứ này.” Cô giơ chiếc túi màu đỏ của Susan.

Susan giữ lấy nó.

Henry nhìn cô bằng ánh mắt nghi ngờ. “Cô đã bao giờ thấy khẩu súng đó chưa?”

Đó là khẩu súng mà Archie lấy từ chỗ Jack Reynold. Susan chắc chắn về điều đó. “Tôi không rõ lắm về mấy thứ súng ống này”, cô nói. Rồi cô quay sang Claire. “Họ không tìm thấy ai nghĩa là sao?”

“Họ đã tìm thấy khẩu súng trong căn phòng mà cô nói tới - phòng lò hơi cũ”, Claire đáp. “Nhưng không có ai ở đó cả. Họ đang tiếp tục rà soát tầng hầm. Sau đó, chúng tôi sẽ xem xét từng tầng một. Chúng tôi đã niêm phong tòa nhà nên nếu còn có ai trong đó thì họ sẽ không thể thoát được.”

“Cô có thấy ai rời khỏi đó không?” Henry hỏi Susan.

“Tôi đã trốn trong xe của mình”, Susan đáp. Cô tức giận với chính mình. Lẽ ra cô nên để mắt đến tòa nhà. Henry bảo hãy đợi trong xe của cô, anh không nói cô cần thu mình trốn trong xe. Những kẻ hâm mộ bệnh hoạn của Gretchen biết cô sẽ đi tìm sự giúp đỡ. Tất nhiên chúng sẽ bỏ trốn.

“Susan”, Henry nói. Anh ôm lấy vai cô. “Chuyện này rất quan trọng.” Cô có thể thấy anh đang cố chọn từ ngữ cho đúng đắn. “Cậu ấy có đi cùng bọn chúng không?” Cuối cùng gã cũng nói ra. “Hay là chúng đã bắt anh ấy đi?”

Đó là một câu hỏi công bằng. Archie đã từng đi cùng những kẻ mất trí. Nhưng anh đã đưa cô ra khỏi đó. Anh biết chúng nguy hiểm. “Tôi không biết”, Susan nói. Cô không biết Archie có khả năng làm gì nữa.

“Dù thế nào”, Henry nói, “tôi cũng phải giữ Archie tránh xa khỏi chuyện này.”

“Có thể anh ấy đã đi với bọn chúng”, Susan nói. “Nếu chúng nói sẽ đưa anh ấy đến chỗ Jeremy.”

“Jeremy?” Henry hỏi.

“Jeremy Reynold”, Susan đáp.

Henry hít một hơi thật sâu và trao đổi ánh nhìn với Claire. “Jeremy Reynold có liên quan đến chuyện này sao?”

“Archie đã nhìn thấy ảnh của cậu ta tại căn nhà của Fintan English”, Susan nói.

Henry lắc đầu. “Cậu ấy đã đến gặp Jack Reynold”, anh nói.

Susan đáp lại với cái nhún vai vô thường vô phạt.

“Liệu có thể tìm thấy dấu vân tay của Archie trên khẩu súng đó không?” Henry hỏi.

Susan nhìn xuống chân mình và gật đầu.

Nếu Henry là một nhân vật hoạt hình, khói sẽ phun ra khỏi hai tai anh.

Claire hạ giọng. “Cố nghĩ đến những đi đâu vui vẻ đi nào”, cô nói với Henry.

Anh đặt tay vào hông và nhìn lên bầu trời đêm.

Susan cho rằng mình có thể tiết lộ mọi thứ. “Đám người hâm mộ Gretchen”, cô nói. “Chúng nói rằng Jeremy nhớ những gì đã xảy ra. Anh biết đấy, với Gretchen.”

Henry quay về phía cô. “Thật vớ vẩn.”

“Archie không nghĩ vậy”, Susan nói. “Một gã trong bọn họ có những vết sẹo trên ngực. Một hình trái tim. Và hoa văn hình tam giác kì lạ. Hẳn nói chính Jeremy đã khắc những vết sẹo đó.”

“Làm sao hẳn biết về những hình tam giác?” Henry nói băng quơ.

Một cảnh sát tuấn tra tóc đỏ với huy hiệu ghi chữ *WHATLEY* xuất hiện bên vai Henry. “Tôi xin lỗi, thanh tra”, anh ta nói. “Chúng ta đang đi đâu tra vụ gì ở đây?”

Henry nghiêng đầu về phía Susan. “Hành hung”, anh đáp.



Whatley nhìn Susan một cách cẩn thận. Cô đã để lại chiếc khăn ăn Burgerville trong xe. Cô bèn đưa tay chạm vào má mình. Nó không còn chảy máu nữa. Cô cảm thấy t ối tệ. Tựa như cô đang rơi vào sự thất vọng.

“Cô hẳn là một nhân vật quan trọng”, Whatley gãi cằm, nói. “Lực lượng này là quá nhiều cho một cuộc đi ều tra hành hung.”

Susan ném cho anh ta nụ cười lấp lánh. “Tôi thực sự thấy được an ủi khi lực lượng cảnh sát của chúng ta nhảy bén tới vậy”, cô nói.

“Hãy quay lại làm việc đi, sĩ quan”, Claire nói.

“Được thôi”, Whatley đáp lại rồi xoay người bước vào nhà kho.

Henry dựa sát vào Susan. Anh không cạo râu, đầu và cằm đều lún phún râu tóc. “Hôm nay dù tôi đi đến đâu”, anh nói, “tôi cũng tìm thấy cô, với mái tóc tím và rơi vào tình trạng nguy hiểm.”

“Chúng muốn Archie và tôi dính đến chuyện này”, Susan nói. “Chúng đã sắp đặt từ trước.”

Henry giơ tay lên trong nỗi thất vọng. “Gretchen đang ở ngoài đó, giết người. Ngay lúc này tôi không muốn quan tâm đến Fintan English hay Jeremy Reynold. Và cả cô cũng không nên dính vào.”

“Nếu những đi ều đó liên kết với nhau thì sao?” Susan nói.

“Cằm cô dính máu kìa”, anh nói.

Susan dùng ngón tay lau chỗ đó, nhìn nó và đưa ngón tay vào miệng. Nó có vị chua ngọt. “Tương cà chua đấy”, cô nói.

## CHƯƠNG 43

Khi Archie tỉnh dậy, anh thấy mình đang lơ lửng. Anh có thể nhìn thấy sàn nhà cách một vài feet bên dưới, song song với cơ thể anh. Cổ anh cứng đờ, đầu anh đau nhói, lưng và chân anh có cảm giác như đang bốc cháy. Cánh tay anh dang rộng, đầu ngón tay nằm ngay trên sàn nhà. Anh nâng chúng lên. Sự nỗ lực này làm đầu anh choáng váng. Sàn nhà dao động. Chỉ có đi đầu anh nhận ra rằng sàn nhà không di chuyển mà chính anh đang chuyển động. Anh đứng đưa. Chuyển động ấy như xé toạc cơ thể, và cơn đau dữ dội dồn lên một lúc trước khi anh chìm vào bóng tối.

Khi anh tỉnh dậy một lần nữa, cơn đau đã nguôi ngoai. Anh vẫn bị treo lơ lửng trên sàn. Anh từ từ cử động, giờ một cánh tay và vươn bả vai lên. Lớp da trên bàn chân của anh căng ra như một cái trống, kéo thẳng lên ba, bốn inch trông như một cái lều. Archie di chuyển bàn tay lên đỉnh chỗ bị kéo căng và tìm thấy thứ gì đó cong bằng kim loại đang móc vào mình. Một cái móc. Anh cố gắng trở mình, quay đầu lại để xem liệu mình có thể vặn nó ra không, nhưng anh không thể di chuyển bởi di chuyển sẽ khiến anh đau đớn hơn.

Gã đàn ông đeo mặt nạ ghé mặt tới gần Archie. Hắn đang ngửi xôm bên anh, mặc một chiếc áo choàng màu xám, tất nylon vẫn trùm trên mặt. Không biết hắn đã ở đó bao lâu. Archie hầu như không nhận rõ căn phòng xung quanh. Ánh sáng yếu ớt. Sàn nhà bê tông. Anh đã được chuyển tới nơi này. Archie ngẩng đầu lên nhìn xung quanh, nhưng anh không thấy ai khác, chỉ là một căn phòng lớn trống trải. Những ống dẫn chạy trên cao và khớp nối gỉ sét của những thiết bị lâu đời vẫn được dán lên trần nhà.

“Đừng bày ra khuôn mặt ủ dột như vậy”, gã đàn ông đeo mặt nạ nói.

“Mày đã làm gì tao?” Archie hỏi.

“Treo cơ thể lên thôi”, gã đàn ông đeo mặt nạ đáp. Hắn đứng dậy và đi chầm chậm quanh Archie. Hắn khẽ đẩy Archie khiến anh đứng đưa, và

Archie phải chống lại sự thôi thúc của cơn buồn nôn. “Bí quyết là phân phối trọng lượng một cách đồng đều”, gã đàn ông đeo mặt nạ nói tiếp.

Archie có thể cảm thấy hắn đang kiểm tra móng trời buộc này. Cơ thể anh bùng cháy theo mỗi lần hắn chạm vào.

“Những chiếc móc được gắn vào dây thừng nylon”, gã đàn ông đeo mặt nạ nói. Hắn lại đi về phía trước một lần nữa. Archie có thể nhìn thấy đôi chân trần của hắn. “Dây thừng được gắn vào một hệ thống ròng rọc mà tôi đi đầu khiển.” Archie được nhắc thêm vài inch khỏi sàn. Nỗi đau của việc trọng lực giành giật với những cái móc khiến người anh giật bắn. Nó áp chế anh. Kẻ đeo mặt nạ nói. “Xin lỗi nhé.”

Archie nhăn mặt vì đau đớn. “Mày làm tao bức mình rỗi đấy”, anh nói.

Gã đàn ông đeo mặt nạ đưa tay ra và đặt tay lên vai Archie để giữ anh lại. “Cứ xả cơn giận đi”, hắn nói nhẹ nhàng. “Nếu anh thả lỏng, tôi nghĩ anh sẽ thích nó.”

“Mày không học việc này từ chiêu trò của Gretchen”, Archie nói.

“Tôi cũng phải cải biến đi chứ.”

“Cho tao gặp Jeremy”, Archie nói.

Người đàn ông đeo mặt nạ lại ngẩng xồm xuống cạnh đầu của Archie. “Cậu ấy hiểu anh”, hắn nói, khuôn mặt hắn bị kéo xệch bởi lớp nylon khê gập một cách ân cần. “Tôi nghĩ cậu ấy có thể giúp anh nếu anh để cậu ấy làm thế.”

“Tao nghĩ là ngược lại đấy”, Archie nói.

Hắn loay hoay với mấy thứ máy móc trên người Archie. “Hai người có rất nhiều điểm chung.”

“Cho tao gặp cậu ấy”, Archie nói. Anh vẫn luôn yêu quý Jeremy. Cậu ấy là một đứa trẻ kỳ lạ. Một đứa trẻ trầm tính. Cậu ấy đã bị Gretchen Lowell bắt cóc. Rất có thể cậu ấy đã chứng kiến cảnh chị gái bị tra tấn và sát hại. Archie luôn tin vào lời nói của Jeremy, rằng cậu ấy không nhớ những gì đã xảy ra, bởi Archie đã hy vọng Jeremy không nhớ, vì nhớ một cái gì đó như thế, nhớ đến Gretchen là đi đầu khiến bạn phát điên. “Tháo mặt nạ ra và để tôi thấy mặt cậu đi, Jeremy.”

Jeremy bóc lớp nylon và thả nó xuống sàn bê tông.

“Nhóc con, cậu đang gặp rắc rối đấy”, Archie nói.

## CHƯƠNG 44

Susan uống một ngụm cà phê ấm đựng trong chiếc cốc Ziggy bị nứt và nhấp qua một bộ ảnh hồ sơ khác trên máy tính.

“Có thấy gì không?” Claire hỏi.

“Cô có bức ảnh nào chỉ chụp mỗi hàm răng thôi không?” Susan đáp.

“Tin tôi đi, nếu anh chàng đó có trong hệ thống thì hàm răng sẽ được coi là đặc điểm nhận dạng.”

Văn phòng của *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* ở trong một ngân hàng cũ do thành phố sắp xếp trong lúc Archie Sheridan nghỉ phép để sẵn lòng *Kẻ bóp cổ sau giờ học*. Lần cuối cùng Susan đến đó là vì Gretchen vừa trốn thoát khỏi nhà tù và bắt Archie đi cùng ả.

Lúc đó là 2 giờ sáng, nhưng bạn sẽ không thể nhận ra bởi cường độ làm việc tại đây. Tất cả thám tử trong đội đều có mặt ở đây, thậm chí ngay cả nhân viên tiếp tân ở quầy lễ tân cũng không thiếu. Các bản đồ quốc tế dán trên tường, với những chiếc đinh ghim đánh dấu mọi hiện trường, mọi tội ác có thể liên quan đến Gretchen.

Có thể trong mấy tháng qua, nhóm điều tra của tờ *Người đưa tin* đã trở nên chán nản và bế tắc; nhưng *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* thực sự vẫn rất nỗ lực.

Có ba bức ảnh được ghim lên đầu bản đồ. Cả ba đều là ảnh hồ sơ, một bức chụp một người phụ nữ trẻ, hai bức còn lại chụp hai người đàn ông trung niên.

“Họ là ai?” Susan hỏi.

“Nạn nhân của chúng tôi”, Claire đáp. Cả ba đều là người vô gia cư. Người đàn ông bên trái là Abe Farley.” Cô ấy đứng dậy và đi tới chỗ những bức ảnh. Abe Farley có bộ râu dài màu muối tiêu và khuôn mặt hốc hác. “Năm mươi sáu tuổi”, Claire nói tiếp. “Được nhìn thấy lần cuối vào tháng 12 năm 2004. Cái đầu lâu được tìm thấy ở Biệt thự Pittock là của

ông ấy.” Cô chạm vào bức ảnh ở giữa. Người đàn ông này có mái tóc sáng màu dài ngang vai và khuôn mặt dài sang trọng. “Jackson Beathe”, cô nói. “Được nhìn thấy lần cuối vào tháng 3 năm 2005. Trông cũng đẹp trai nhỉ?” Claire bước một bước về phía bên phải. “Người phụ nữ ng ẫ với anh ta trên băng ghế trong Vườn H ồng có tên là Braids Williams.” Với vóc dáng mảnh khảnh và làn da ngăm, người phụ nữ trong ảnh đang mỉm cười. “Cô ấy biến mất vào năm 2006. Nguyên nhân cái chết vẫn đang chờ xác định, nhưng có vẻ như hai người ng ẫ trên băng ghế đã bị đâm chết.”

Susan nhìn ba khuôn mặt, những sinh mệnh bị thu nhỏ thành tấm ảnh chụp vội vàng. “Cô xác định nhân thân của họ bằng cách nào?”

“Họ đã mất tích”, Claire đáp. “Gia đình. Bạn bè. Nhân viên xã hội. Những báo cáo về người mất tích được lập thành hồ sơ. Chúng tôi có hồ sơ nha khoa.” Cô quay lại đối mặt với những bức ảnh và đưa tay lên vuốt ve nhẹ nhàng trên khuôn mặt của Braids Williams. “Một kẻ nào đó đã đâm họ, lấy đi đôi mắt, chôn họ vài năm sau đó ai đó đã đào họ lên.” Cô thả tay xuống và quay lại với Susan. “Đôi mắt của Braids Williams là của Fintan English. Còn mắt những người kia được tìm thấy trong nhà vệ sinh.”

Henry đứng ở ngưỡng cửa. Tay áo anh xắn lên và anh cầm một chồng giấy trong tay. “Gretchen không giết người vô gia cư”, anh nói. “Việc đó không đủ để gây ra sự sợ hãi”.

“Vây chuyện này không phải do Gretchen gây ra”, Susan nói.

“Tôi chưa sẵn sàng để loại trừ bất cứ điều gì”, Henry nói.

“Bây giờ chúng tôi đang xem qua hồ sơ điện tử để xem gã bảo vệ tên Hay kia có ghé thăm bất kỳ trang web nào liên quan đến Gretchen hay không”, Claire nói. “Có thể hắn đã tham gia vào nhóm này.”

Khuôn mặt của Susan đau nhói. Các nhân viên y tế đã rửa cái lỗ trên má cô và băng nó lại, nhưng không ai cho cô uống thuốc giảm đau. Cô đưa tay lên và chạm nhẹ vào lớp gạc trắng.

“Hãy thử vào trang *iheartgretchenlowell.com* đi”, Susan nói. “Đây là trang web mà những kẻ lập dị trong nhà kho sử dụng.”

Claire thở ra. “Tốt”, cô nói. “Cảm ơn cô.” Cô quay sang Henry. “Em sẽ nói điều đó với Martin”, Claire nói rồi liếc nhìn Susan. “Cô hãy tự chăm sóc bản thân nhé”, cô nói và rời khỏi phòng.

Henry gạt hết những tờ giấy trên bàn trước mặt Susan qua một bên. “Đây là ảnh của những người trốn chạy được báo cáo vào năm ngoái”, anh nói.

Susan nhận ra cô gái kia ngay lập tức. Cô đặt tay lên một trong những bức ảnh. “Đây là cô ấy.”

“Cô có chắc không?” Henry hỏi.

Susan nhìn kỹ hơn vào bức ảnh. Cái tên được ghi trong ảnh là Margaux Clinton. “Họ gọi cô ấy là *Pearl*”, Susan nói.

Henry xoay bức ảnh lại và nhìn nó. “Có lẽ đó là biệt danh giang hồ”, anh nói. “Cô ấy đến từ Eugene. Tôi sẽ cho người ở dưới đó đi nói chuyện với bà mẹ. Và tôi sẽ phát thông báo tìm kiếm cô ấy.”

“Cô ấy bao nhiêu tuổi?” Susan hỏi.

Henry liếc xuống báo cáo. “Vị thành niên.”

Có tiếng gõ cửa và một cảnh sát mặc đồng phục bước vào, theo sau là Leo Reynold. Anh ta mặc một bộ đồ cắt may đẹp mắt, không có cà vạt, áo sơ mi trắng bảnh bao mở cổ và mái tóc đen của anh ta vẫn còn ướt sau khi tắm. Mới 4 giờ sáng và anh ta đã dành thời gian để cài khuy măng sét.

Môi trên của Henry mím chặt, anh nhìn từ Susan sang Leo rồi ngược lại. “Chuyện gì đây?” Henry nghiêng từng chữ qua kẽ răng.

“Tôi đã gọi anh ta”, Susan nói. “Anh ta là luật sư của tôi.”

Henry nhướng mày nhìn Susan. Anh thậm chí còn giỏi việc ném ra những ánh mắt không tán thành hơn cả mẹ cô.

Susan thu mình xuống ghế một chút.

“Cậu em trai điên khùng của anh đâu rồi?” Henry hỏi Leo.

“Tôi không biết”, Leo đáp. “Tôi cũng muốn nó tránh xa khỏi chuyện này. Tin tôi đi, nếu tôi biết nó ở đâu thì tôi sẽ báo cho anh biết.”

Henry bước một bước về phía Leo. “Chúng tôi cần nói chuyện với Jeremy”, anh nói. “Cậu ta biết những người này là ai.” Anh chờ trong giây lát. “Tôi cũng cần nói chuyện với bố của anh.”

Giọng nói của Leo nhẹ nhàng và biết điều nhưng chắc chắn. “Hiện giờ bố tôi đang dùng mối quan hệ rộng rãi của mình để xác định xem Jeremy đang ở đâu”, anh ta nói. “Có lẽ sẽ tốt hơn nếu tạm hoãn buổi thăm vấn lại.”

“Archie tin tưởng Jack”, Susan chen vào. Cô không chắc đó là sự thật. Nhưng lúc này cô cần Jack và Leo Reynold. Và Archie cũng cần đến họ.

Henry xoa mặt với hai bàn tay dày dạn. Khi anh thả tay xuống, da mặt đã đỏ lên. Anh áp hai lòng bàn tay lên bàn và nghiêng người sát vào Susan. “Archie cảm thấy tiếc cho Jack vì Gretchen giết con gái ông ta”, anh nói. “Archie làm việc với cảm giác tội lỗi.” Đôi mắt xanh của anh tỏ vẻ hà khắc và nổi lên những tơ máu màu đỏ. “Nếu cô không hiểu đi đâu đó thì cô chẳng hiểu cái gì cả.”

“Chúng tôi sẽ tìm họ”, Leo nói. “Tất cả bọn họ.”

Anh ta nói đi đâu đó với sự tự tin thần nhiên đến mức Susan gần như đặt niềm tin vào anh ta.

Leo thò tay vào túi áo vest, rút một mảnh giấy được xếp ngay ngắn và đưa nó cho Henry. “Đây là một khách sạn ở trung tâm thành phố”, Leo nói. “Jeremy đã ở đó cho tới ba ngày trước. Tôi đã thanh toán hóa đơn đến hết tối nay, vì vậy nếu anh muốn tìm kiếm xung quanh phòng của nó thì anh có thể làm đến trưa ngày mai, trước khi họ dọn dẹp hết đồ đạc cá nhân của nó.”

Henry nhận lấy mảnh giấy và nhìn nó. Anh chớp mắt vài lần. “Được rồi”, anh nói.

Susan nhìn lên ba khuôn mặt trên tường. “Anh thực sự không nghĩ Archie sẽ đi cùng những người này sao?” Cô hỏi.

“Cô không biết những gì anh ấy đã trải qua”, Henry nói.

Cô không biết. Nhưng Jeremy Reynold thì có.

“Anh có thể lãng phí thời gian vào việc xin lệnh khám, hoặc để tôi với tư cách là người đã thanh toán hóa đơn cho bạn vào phòng khách sạn của Jeremy.”

“Sao tự nhiên tốt bụng thế?” Henry nói.

Leo mỉm cười. “Cùng hội cùng thuyền thôi mà”, anh ta đáp.

## CHƯƠNG 45

Khách sạn Joyce là ổ ăn chơi đang điếm ở Downtown Portland, gần nơi từng được gọi là “Đường Vaseline”, vì có rất nhiều quán bar cho người đồng tính. Đó là một tòa nhà bốn tầng với mặt tiền ốp gạch màu ngà bần thiu và mái hiên màu xanh lá cây cũ kĩ.

Henry, Claire, Leo và Susan bước qua cánh cửa kính khung kim loại của khách sạn. Một biển hiệu liệt kê giá phòng ở mức hai mươi lăm đến ba mươi lăm đô la mỗi đêm. Một người đàn ông sún răng đứng sau quầy lễ tân ngáp dài khi họ đi ngang qua.

“Phòng 426”, Leo nói với họ.

Họ đi qua khu vực sảnh tũn tàn và lên cầu thang trải thảm màu nâu. Các bức tường đã từng có màu trắng, nhưng bây giờ ngả sang màu be lốm đốm. Tay vịn và gờ tường được sơn màu xanh lá cây.

Phòng 426 nằm trên tầng bốn, ngay bên hành lang từ cầu thang đi vào. Trên cửa dán dòng chữ *Trẻ em cần có phụ huynh đi cùng!* Leo cầm chìa khóa, đẩy cửa và rởi tất cả bọn họ đi vào trong. Có một chiếc giường đôi, một tủ đầu giường cỡ nhỏ, một tủ quần áo và một chiếc tivi Zenith cũ dán bảng tên xước xát in tên khách sạn ở bên rìa, đề phòng trường hợp ai đó có ý định đánh cắp nó.

“Được rồi”, Claire nói, rút ra một đôi găng tay cao su. “Xem thử thôi nào.”

“Hai người không được chạm vào bất cứ thứ gì đâu”, Henry gằn gừ với Susan và Leo trong khi xỏ đôi găng tay vào.

Susan lang thang khắp phòng. Chiếc giường đã được sắp xếp với hai chiếc khăn trắng bị giặt tẩy quá nhiều lần đến nỗi trông như sẽ bụi ra nếu có ai chạm vào, chúng được gấp lại và đặt trên tấm ga trải giường, ở đó còn có một chiếc cốc nhựa vẫn được bọc trong bao bì sạch sẽ cùng bánh xà phòng to bằng hai hộp diêm.



“Cậu ta sống thật ngăn nắp”, Susan nói. Không ai trả lời. Henry đi tới tủ quần áo. Claire xem xét cái tủ đầu giường. Leo đang nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ trông như được gia cố bằng lưới chuồng gà.

Susan bước tới và mở tủ quần áo. Trong tủ không treo quần áo. Chỉ có ba mắc áo treo bằng nhựa, một chiếc màu đỏ, một chiếc màu trắng và một chiếc màu xanh. Và rất nhiều những bức ảnh của Gretchen Lowell.

“Mọi người ời!”, Susan nói.

Henry bước tới sau lưng cô.

Cô nhận ra cách cắt xén này. Các cạnh cắt hoàn hảo. Đây cũng là người đã thực hiện bộ ảnh Gretchen dán trên tường tại nhà Fintan English.

“Tôi đã nói nó bị OCD mà”, Leo nói từ bên cửa sổ.

“Đúng là anh không đùa”, Henry đáp.

“Kiểm tra thử đi”, Claire nói.

Susan và Henry xem xét xung quanh. Claire đứng ở chiếc bàn cạnh giường, đọc một cuốn sổ tay gáy xoắn rách nát màu xanh biển.

“Hãy nói nó là một cuốn nhật kí”, Henry nói.

Claire mở to đôi mắt và lắc đầu. “Em không biết nó là gì”, cô nói. Cô lật một trang. “Toàn là những lời huênh hoang. Thư gửi Gretchen. Và thứ này.” Cô giơ lên một trang giấy với những đoạn viết bằng bút chì và một bức vẽ kiểu trẻ con phác họa khuôn mặt một người phụ nữ. “Đây là mô hình ví dụ cho một trang trên Match.com. Một phụ nữ ở tuổi ba mươi. Tóc vàng. Bác sĩ tâm thần.”

“Gã bảo vệ”, Susan nói. “George Hay. Bạn bè của hắn nói hắn ta mới bắt đầu hẹn hò với ai đó.”

“Có lẽ hắn chưa bao giờ gặp cô ta”, Claire chậm rãi nói.

“Gretchen cũng không giết Courtenay”, Susan nói. “Jeremy tạo ra một danh tính và sử dụng nó để thao túng Hay thực hiện hành vi giết người.” Cô cảm thấy nhẹ nhõm hơn hẳn. Tất cả dường như rất rõ ràng. “Jeremy là kẻ trùm mặt nạ.”

Henry từ từ quay sang Leo. “Em trai của anh bị điên đến mức nào?” Henry hỏi.

Leo đứng bên cửa sổ chắn lưới chuồng gà, không ngoảnh lại. “Cũng khá điên”, anh ta trả lời.

## CHƯƠNG 46

Susan ngồi trong xe của mình bên ngoài khách sạn Joyce và gõ ngón tay trên vô lăng bọc da cừu. Cô phải tìm được Jeremy và phải mau chóng tìm thấy trước khi cậu ta làm đi đâu gì đó khủng khiếp với Archie.

Cô liếc qua chiếc túi của mình đặt trên ghế bên cạnh. Trong túi là chiếc điện thoại Gretchen đã dùng để nhắn tin cho Archie. Cô với tay tới và kéo nó mở ra, thế là cô nhìn thấy cái điện thoại mà mình đã nhét vào trong đó. Đó là chiếc mà Archie lấy được từ chỗ Jack Reynold. Và chiếc điện thoại chẳng biết nhận được từ Gretchen Lowell bằng cách nào. Số điện thoại gửi tin nhắn đến được lưu lại trong nhật ký cuộc gọi. Tức là Susan có cách liên lạc với Gretchen.

Cô lục lại túi, lấy điện thoại ra và nhìn vào màn hình. Có hai mươi bốn cuộc gọi nhớ và mười lăm tin nhắn mới.

*“Anh đang ở đâu thế, anh yêu?”*

*“Anh đang ở đâu thế, anh yêu?”*

*“Anh đang ở đâu thế, anh yêu?”*

Gretchen cũng đang tìm kiếm Archie. Đi đâu đó có nghĩa là ả không tham gia vào việc này. Những kẻ mất trí ấy đã giết hại năm người. Cô lướt ngón tay qua các phím điện thoại. Đó là một ý tưởng ngu ngốc.

Nhưng Archie đã gọi cho ả. Số điện thoại ở ngay đó, trong nhật ký cuộc gọi. Họ đã liên lạc với nhau.

Susan không hiểu chính xác mối quan hệ của Archie với Gretchen là gì, kể cả mức độ quan hệ giữa họ. Gretchen là một ả tâm thần. ả là một kẻ giết người. ả hoàn toàn là một kẻ xấu xa. Nhưng ả lại cứu mạng Archie. Hai lần.

Có lẽ ả sẽ làm đi đâu đó một lần nữa.

Susan soạn một tin nhắn.

*“Archie đang gặp chuyện không may.”*

Và cô nhấn gửi.

Susan nhìn xuống chiếc điện thoại khi biểu tượng đồng hồ cát quay đầu, sau đó biến mất khỏi tầm mắt. Cô cảm thấy khó chịu vì dường như cô vừa thực hiện chính xác những gì Gretchen muốn.

Bên kia đường, cô thấy Leo Reynold mới ng ẫ vào một chiếc Volvo màu bạc. Cô c ần lấy chiếc túi, ra khỏi xe, chạy đến bên xe anh ta và gõ cửa sổ.

Anh ta ngược lên, giật mình r ẫ kéo cửa sổ xuống.

“Anh không v ề nhà phải không?” Susan hỏi.

“Nó là em trai tôi”, Leo nói. “Tôi phải chịu trách nhiệm v ề nó.”

“Tôi muốn đi cùng với anh”, Susan nói. Henry và Claire đã gọi cho đội kỹ thuật hình sự để tới kiểm tra phòng của Jeremy. Chỉ còn lại một mình Susan. Nhưng cô không biết bắt đầu từ đâu.

Leo ngáp ngừng.

“Archie là bạn của tôi”, Susan nói tiếp. “Anh ấy đã cứu mạng tôi. Đi ầu đó có nghĩa tôi cũng phải chịu trách nhiệm với anh ấy.”

Susan có thể thấy anh ta nhìn cô chăm chú, mặt anh ta xanh xao dưới ánh sáng rực rỡ. “Được thôi”, Leo nói. R ẫ anh ta nhấn một nút trên cửa và cô nghe thấy tiếng mở khóa xe. Cô chạy vòng ra sau xe đến phía ghế khách và ng ẫ vào trong.

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Cô hỏi.

“Đã đến lúc phải dựa vào lòng tốt của các t ầng lớp thấp hơn”, Leo nói.

Susan ng ậ người nhìn anh ta.

Anh ta nhún vai. “Tôi có vài người bạn ở t ầng lớp dưới mà.”

*Tôi cũng đoán vậy.* Susan nghĩ.

## CHƯƠNG 47

“Đây được gọi là tư thế siêu nhân”, Jeremy giải thích. “Nó ít đau đớn nhất. Và tôi nghĩ rằng nó phù hợp với anh. Archie Sheridan. Vị cảnh sát siêu anh hùng.”

Nếu cách này mang lại ít đau đớn nhất thì Archie rất vui vì anh đã không được làm quen với bất kỳ phương pháp thay thế nào. Đầu anh như đang giết chết anh, có lẽ do tàn dư của cú sốc điện. Nhưng cơ bắp của anh vốn đang quay cùng với dòng điện khổng lồ, ít nhất cũng được thả lỏng một chút. Anh không thể ngẩng đầu đủ xa để nhìn thấy những thứ khác trong phòng, vậy nên anh cứ treo mình ở đó và nhìn xuống sàn nhà. Đồng thời anh cũng cố giữ cho Jeremy lên tiếng.

“Người ta đặt tên cho tất cả các hệ thống treo”, Jeremy nói tiếp. “Anh có thể treo ngang, ngửa mặt lên với móc ở ngực và chân. Kiểu đó gọi là *Hôn mê*. Giống như trong các bộ phim. Anh biết đấy, cái cảnh người ta tìm thấy tất cả mọi người bị treo trên trần nhà? Hoặc anh có thể treo mình từ chỗ xương bả vai để giữ cho cơ thể thẳng đứng, kiểu đó lại gọi là *Tự vẫn*, bởi vì nếu anh làm đúng cách thì trông giống như anh treo cổ tự tử vậy.”

“Sống sót không phải là lỗi của cậu”, Archie nói. “Lúc đó cậu không thể làm gì để cứu chị mình.”

“Quan trọng là phải khởi động làm ấm người trước mỗi lần làm”, Jeremy nói. “Để thư giãn.”

“Có nhiều cách đơn giản hơn để tự trừng phạt mình, Jeremy.”

Jeremy vươn người lên và nắm lấy sợi dây móc vào người mình và dùng nó đu người lên đủ để nắm lấy sợi dây an toàn. Cậu ta thả chân xuống chiếc ghế đầu, ngẩng đầu xuống sàn. Dường như cậu ta không còn nhớ tới Archie nữa, như thể không quan tâm rằng anh ở đó. Cậu ta không biểu diễn cho anh xem, cũng không thực sự muốn che giấu.

Đứa trẻ này tệ hơn Archie nghĩ.

Jeremy cười lớn. “Anh nên thử nó”, cậu ta nói. “Anh chưa bao giờ cảm nhận được bất cứ điều gì như thế.”

Gretchen đã làm một số chuyện trên cơ thể Archie. Nhưng Jeremy Reynold đã giúp ả vượt qua chính mình.

“Cậu bắt đầu nhớ ra từ khi nào?” Archie hỏi.

Jeremy nhìn lên trần nhà. “Khi cô ấy bắt anh đi”, cậu ta đáp. Cậu ta vung tay trong không trung. “Tất cả tin tức đưa trên báo chí. Chúng gọi lại những kỷ niệm. Ban đầu chỉ là thoáng qua. Nhưng sau đó chúng dần tập trung lại.”

“Điều đó hẳn rất khủng khiếp”, Archie nói.

Jeremy quay đầu lại và nhìn Archie. “Anh hiểu mà, đúng không?”

Anh đã hiểu. Ít nhất anh có thể hiểu được trong một tư thế lạ đời.

“Cô ta đã giết chết chị gái của cậu”, Archie nói. “Cậu cần được trợ giúp. Có những người có thể giúp cậu. Tôi cũng đã được giúp đỡ.”

Jeremy đứng dậy và khoác chiếc áo choàng lên vai. “Anh có thể giúp tôi”, cậu ta nói. “Tôi có thể giúp anh. Bởi vì chúng ta đều hiểu mà, phải không?” Cậu ta đưa đôi môi mình đến bên tai Archie. “Chúng ta đều hiểu cô ấy. Chúng ta đều hiểu nỗi đau đớn và vui sướng. Toàn bộ vũ trụ chỉ là một khu vườn tra tấn mệnh mông, vô tận.”

“O kay”, Archie nói.

Jeremy đẩy Archie một chút khiến anh đu qua đu lại.

“Anh cảm thấy thế nào?”

“Như một con rối”, Archie nói.

Jeremy với tay lên đầu anh và kéo ròng rọc, giật Archie ngھếch người lên.

Archie cứng người lại, siết nắm đấm chống lại cơn đau. Và rồi nó ồ ẫn dần.

“Thả lỏng đi nào”, Jeremy nói.

Archie đã làm thế.

Jeremy lại đưa miệng đến bên tai Archie một lần nữa. “Anh có biết tôi nghĩ gì không?” Cậu ta hỏi. “Khi tôi treo ở đó và cảm giác như sắp bị nổ tung?”

Archie có cảm giác đó là một câu hỏi tu từ.

“Tôi nghĩ đến việc anh ngủ với cô ấy”, Jeremy nói. “Tôi nghĩ đến việc cô ấy làm tổn thương anh, bắt anh làm mọi thứ, sau đó tôi nghĩ đến lúc anh quan hệ với cô ấy.”

Đôi mắt của Jeremy nhắm nghiền lại. Tất cả những điều đó chỉ là tưởng tượng. Cậu ta không thể biết chuyện Archie và Gretchen đã ngoại tình với nhau.

“Lộn ngược như thế khiến máu dồn lên đầu cậu phải không?” Archie hỏi, thay đổi chủ đề.

“Rồi anh sẽ quen thôi”, Jeremy nói.

## CHƯƠNG 48

Leo Reynold lái chiếc Volvo vào bãi đậu xe của một câu lạc bộ tên là George's Dancin Bare, ngay đối diện bức tượng thạch cao của Paul Bunyan cao ba mươi feet ở khu phố Kenton, Bắc Portland.

Bức tượng đã được dựng lên vào năm 1959 để chào đón du khách tham dự Hội chợ triển lãm và thương mại quốc tế Oregon. Ông ta mặc quần lửng xắn gấu có thắt lưng, đi đôi boots đen cao sáu feet và mặc áo sơ mi ca rô đen và đỏ, người dựa vào một chiếc rìu khổng lồ.

Mặt trời đang lên và bầu trời màu hồng đào làm cho mặt titanium thô mộc của Dancin Bare trông vô cùng dịu hui. Paul Bunyan đắm chiêu nhìn họ từ bên kia đường.

Archie đang ở chỗ Jeremy còn cô thì chuẩn bị đến một quán bar thoát y.

Susan hoài nghi nhìn điện thoại của mình. Bây giờ là 5 giờ. Chẳng có quán bar nào mở cửa muộn thế này cả.

“Tiệc riêng”, Leo nói rồi ra khỏi xe và đi về phía cửa trước của câu lạc bộ.

Susan đi theo anh ta. Một biển hiệu bằng nhựa màu cam và đen thông báo rất rõ ràng rằng câu lạc bộ đóng cửa. Susan vừa định nói điều gì đó như “Thấy chưa? Tôi đã bảo rồi mà” thì Leo rút chiếc điện thoại BlackBerry và bấm số.

“Tôi đây”, anh ta nói. “Tôi đang ở bên ngoài.”

Cánh cửa mở ra gần như ngay lập tức và một người đàn ông chen nửa người ra ngoài, tay gã nắm lấy tay nắm cửa bên trong. Gã to lớn, có râu và mặc áo sơ mi kẻ ca rô. Susan quay lại, liếc nhìn Paul Bunyan. Sau đó quay lại nhìn người đàn ông.

“Tôi hay bị nhìn như thế lắm”, người đàn ông nói với Susan. Gã mỉm cười, để lộ một chiếc răng cửa bằng vàng, rồi đặt một bàn tay đầy thịt lên

vai Leo. “Khỏe không, Leo?” Gã vừa nói vừa mở cửa và ra hiệu cho họ vào trong.

Cánh cửa mở ra một lối vào hẹp được ốp gỗ. Những tấm áp phích dán lỏng lẻo trên tường thạch cao quảng cáo cho đêm diễn của những kẻ nghiệp dư và giới thiệu cô này cô kia sắp nổi tiếng. Paul Bunyan ở lại phía sau, ngẩng xuống cạnh cửa và tiếp tục đọc cuốn *Bầu trời nương nấu* mượn ở thư viện.

Giống như mọi câu lạc bộ thoát y mà Susan từng đến, nó có mùi mồ hôi, thuốc lá và bia. Tấm thảm có màu nâu. Các bức tường được nhuộm bằng khói thuốc lá qua nhiều thập kỷ. Ở đây chỉ có một vài khách quen, hai người đàn ông trung niên mặc áo len ngẩng ở quầy bar, hai người khác ngẩng bên một sân khấu nhỏ, nơi một người phụ nữ đang nhảy múa với độc một chiếc quần lót màu đen. Cô ta có bộ ngực đồ sộ và núm vú màu rượu vang. Núm vú của cô ta khéo còn to hơn cả bộ ngực của Susan. Chúng phập phồng đong đưa khi cô ta di chuyển. Susan bị mê hoặc. Ca khúc *Milkshake* được phát qua loa. Một loa siêu trầm hồng hóc làm cho những nốt trầm run rẩy. Trông họ chẳng có vẻ vui sướng gì. Đối với một bữa tiệc riêng tư mà nói, nó dường như không phải là một cuộc vui.

Leo không dừng lại. Anh ta nắm lấy tay cô và dẫn cô đi qua quầy bar, qua dãy bàn, đến một phần khác của câu lạc bộ. Rõ ràng đây mới là nơi hoạt động thực sự. Có một sân khấu lớn, đầy đủ cột đèn và một phụ nữ khỏa thân. Vài người đàn ông ngẩng hút thuốc bên quầy. Một cô hầu bàn mặc quần áo soóc ngắn và áo phong màu vàng dựa lưng vào tường.

Cô ấy mỉm cười khi nhìn thấy Leo.

Ngay bên ngoài sân khấu lớn là sân khấu thứ ba, gần phía sau quán bar. Sân khấu này có một giá đỡ xung quanh, nhưng chỉ có một vị khách, một người đàn ông da đen tuổi đôi mươi trông rất đầu gấu, trước mặt cậu ta là một đồng bia và hóa đơn.

Người vũ công trên sân khấu này cũng khỏa thân. Ngực của cô ấy có tỉ lệ bình thường hơn, cơ thể săn chắc. Tóc trên đỉnh đầu của cô ấy rất vàng, rất dài và dày, lại được uốn xoắn nhẹ nhàng, nó khiến cho Susan nghĩ rằng đó có thể là một bộ tóc giả. Giữa sân khấu có một cây cột đèn, vũ công nhảy lên, leo tới độ cao bốn feet, rồi xoay tròn, gập lưng, một đầu gối quặp lại, đầu ngón chân được sơn sửa duỗi thẳng ra, tóc cô ấy hất ra sau lưng, bộ ngực vẫn đứng yên trên lưng ngực. Ha, Susan nghĩ. Bơm ngực.



“Cô đang nhìn chằm chằm người ta đấy”, Leo nói.

Susan đỏ mặt. “Tôi thích mái tóc của cô ấy”, cô nói.

Leo dẫn Susan lên sân khấu. Cô cố gắng đứng thẳng, để cô có vẻ cao hơn, uốn lưng lên để bộ ngực cỡ 34A sẽ nhô ra một chút. Khi họ đến quầy, Leo thả tay cô ra và vỗ vai cậu nhóc đầu gấu kia.

Cậu ta liếc nhìn Leo và mở to đôi mắt lò dò. “Này, ông anh”, cậu ta nói. “Định làm gì đấy?”

Sau khi xem xét kỹ hơn, Susan nhận ra cậu ta cũng không đầu gấu lắm. Giống như một cậu nhóc đại học đang cố gắng để trông gangster mà thôi. Quần rộng. Áo khoác thể thao. Áo bóng rổ Blazers. Nhưng có cảm giác cậu ta không phải là dân thành thị. Cậu nhóc này không lớn lên ở Detroit hoặc Compton hoặc thậm chí là Bắc Portland. Có lẽ cậu ta chơi cho đội bóng rổ trường cấp ba Hồ Oswego. Susan dám cá cả mạng sống của mình là như vậy.

Cô vũ công nhảy lên và thực hiện một động tác quay khác trên cột. Cô ta có một hình xăm ngôi sao. Cô ta ở gần họ đến mức Susan phải lùi lại để tránh khuôn mặt bị tóc của cô ta quật vào mặt khi cô nàng xoay đến chỗ họ.

“Tôi nói đôi lời có được không?” Leo nói.

Anh chàng da đen nhún mồm rồi nhún vai. “Được thôi”, cậu ta đáp. Rồi cậu ta đứng dậy, chỉnh lại quần áo, sau đó nhớ ra mình còn cốc bia và quay lại lấy nó đi.

Cô vũ công trước mắt họ vẫn chìm vào những khúc nhạc jazz và hát mái tóc của mình. Cô ta thật xinh đẹp. Susan cứ mong cô ta trông xấu xí một chút. Sẽ công bằng hơn nếu cô ta có một cơ thể nóng bỏng và khuôn mặt rõ ràng chệch.

“Chào, Leo”, cô vũ công nói.

“Chào, Star”, Leo đáp lại.

Susan tìm kiếm sự khiếm khuyết ở Star. Phần da phía dưới hông của cô ta hơi sần một chút. Tất nhiên phải như vậy.

Susan và cậu đầu gấu không gấu cho lắm theo Leo đến một cái bàn giữa hai sân khấu và ngồi xuống. Susan châm một điếu thuốc, rút một hơi và đặt nó trong cái gạt tàn bằng nhựa màu đen có logo Camel ở giữa bàn.

“Đây là Susan”, Leo nói với cậu da đen. Tiếng nhạc rất to, anh ta phải nói lớn tiếng để người khác nghe thấy, nhưng bằng cách nào đó anh ta làm như thể không hề cao giọng chút nào. “Cô ấy là phóng viên của tờ *Người đưa tin*.” Rồi anh ta quay sang Susan. “Cô có thể gọi cậu ấy là Em Họ”, Leo nói.

“Cậu là em họ thật đấy à?” Susan hỏi.

“Tôi được nhận nuôi”, cậu da đen nói.

Leo lấy điều thuốc ra khỏi cái gạt tàn và rít một hơi. “Giữ bí mật nhé.” Anh ta nhìn Susan. “Được không, Susan?”

Cô gạt đầu. Cô không biết anh ta định làm gì. “Bối cảnh sâu xa”, cô nói. “Ngu ần nặc danh. Toàn bộ.”

Em Họ nhìn họ như thể cả hai đều mất trí. Cậu ta nhấp một ngụm bia và đặt cốc lên bàn.

“Tôi đang tìm một vài người”, Leo nói tiếp. “Jeremy bị cuốn vào một chuyện gì đó. Tôi muốn tìm ra nó. Và tôi muốn tìm những người nó ở cùng. Điệu này sẽ có trong bản tin ngày mai. Cảnh sát đang tung ra hình ảnh của nó và một cô gái, cùng bản phác thảo của những người còn lại.”

Em Họ chớp mắt nhìn anh. “Anh muốn tôi giúp cảnh sát tìm em trai anh?”

“Susan”, Leo nói, “mô tả những người bạn của Jeremy cho cộng sự của tôi đi.”

Susan lục lọi trong túi và lấy ra cuốn sổ tay phóng viên. “Tôi sẽ ghi lại cho cậu”, cô nói, rồi mô tả anh chàng răng nhọn và người đeo mặt nạ, hai anh chàng to lớn, vừa nói cô vừa ghi chép lại. Sau đó, cô xé trang giấy ra khỏi cuốn sổ tay xoắn ốc và đưa nó cho Em Họ.

“Nghe có quen không?” Leo hỏi.

Em Họ cầm lấy tờ giấy và nhìn nó. “Chúng nó có nghiện hút không?”

Leo lại rít thêm một hơi thuốc của Susan. “Tôi nghĩ chúng cũng loanh quanh trong đám đó.”

Susan đặt đầu bút lên một trang mới của cuốn sổ tay và nghiêng người về phía trước. “Cậu có phải tay bán ma túy không?” Cô hỏi Em Họ.

Cậu ta lùi lại một inch. “Cô đã nói là ngu ần nặc danh với bối cảnh sâu xa cơ mà.”

Susan nhún vai và đóng cuốn sổ lại. “Tôi tò mò thôi.”

Em Họ uống ngụm bia cuối cùng và ra hiệu cho cô hầu bàn này giờ vẫn dựa vào tường. “Chỉ là đầu nậu trung gian”, cậu ta đáp.

“Cậu bán cái gì?” Susan hỏi.

Leo thở dài và gục đầu vào tay.

Em Họ mỉm cười. “Cocaine”, cậu ta nhún vai nói. “Chỉ bán hàng thô, không bán hàng tinh. Tôi đã từng chuyển sang bán hàng tinh chế, nhưng bà chị ạ, chúng nó bắt đầu gọi mình khi các quán bar đóng cửa và sẽ làm mình mất luôn giấc ngủ.” Cậu ta giơ ngón tay lên không trung để nhấn mạnh. “Bọn nghiện nặng toàn đi ngủ lúc 11 giờ.”

Cậu ta thò tay vào túi áo khoác giữ nhiệt của hãng Adidas và lấy ra một túi nhựa nhỏ rồi đổ một ít bột trắng lên bàn. “Làm tí không?” Cậu ta hỏi.

Susan cố tỏ vẻ chán ghét. “Không”, cô nói.

Em Họ liến bện rộn xào cho mình một đường ke to tướng. “Leo?” Cậu ta nói mà không nhìn lên.

“Không”, Leo đáp.

“Tùy anh, anh trai”, Em Họ nói. Cậu ta có một ống hút nhựa màu xanh lá cây đã được cắt bằng chiều dài của ngón tay út, cậu ta khịt mũi, sau đó ngả đầu ra sau một giây rồi gi mũi vào ống.

Khi cậu ta cúi đầu xuống, mắt ướt đầm và khuôn mặt treo lên một nụ cười rộng ngoác. Em Họ vẩy vẩy cái ống hút về phía Susan. “Chị chắc không?”

“Khốn kiếp”, Susan nói. Từ hồi đại học cô đã tránh xa cocaine nữa rồi. Cô mệt mỏi. Cô sẽ không được đi ngủ sớm.

Cô cần lấy cái ống hút từ tay cậu ta, cậu ta cười lớn và lại chia một đường ke khác.

“Cô có chắc là muốn chơi hay không?” Leo hỏi.

Susan cúi xuống bàn, bịt một lỗ mũi và hít. Nó bùng lên, cô nhắm nghiền mắt và nhăn mặt. Xoang mũi của cô có cảm giác như bị thiêu đốt trên đồng lửa, giống như cô vừa hít phải thuốc tẩy Clorox. Đằng sau cổ họng của cô chứa đầy chất nhầy đắng nghét. Phải mất một lúc cô mới xác định được mùi của nó - mùi xăng. Cô ép bản thân phải nuốt xuống vài lần và bịt mũi lại. “A”, cô thốt lên.

“Hàng tinh khiết lắm đây”, Leo nhẹ nhàng nói.

Khi cô mở mắt, Em Họ vẫn ngả nghiêng trên ghế. Cô cảm thấy một luồng năng lượng dâng trào. Cơ bắp cháy đã ngừng lại. Mùi vị trong miệng cô lắng xuống. Mắt và cánh tay cô cảm thấy râm ran.

Cảm giác này tốt hơn những gì cô còn nhớ từ thời đại học.

“Phê thuốc là như thế này phải không?” Susan hỏi cậu ta.

Em Họ ngừng cười. “Chị nghĩ tôi từng phê r ồi hả?” Cậu ta nói. “Mẹ kiếp, chị gái ơi. Tôi không chạm vào hàng của mình đâu. Chỉ cần đến gần là tàn đời luôn đây.”

Leo bỏ điếu thuốc của Susan trong cái gạt tàn Camel. “Hãy tìm những người này”, anh ta nói với Em Họ. “Chuyện này quan trọng với bố già đây. Phát lệnh đi. Tôi muốn họ biết rằng chúng ta đang tìm kiếm họ.” Anh ta quay sang Susan. “Đi thôi”, anh ta nói. “Trước khi cô khiến tất cả chúng ta bị bắt.”

Họ đứng dậy và Susan đi theo anh ta về phía cửa.

“Anh có những người bạn thật thú vị”, cô nói với Leo.

“Công việc của tôi liên quan rất nhiều đến việc tiếp cận cộng đồng”, Leo nói.

Họ đi thêm một vài bước.

“Còn Star thì sao?” Susan hỏi.

Mắt Leo rời khỏi cô và anh ta đưa tay làm một động tác bất thường. “Chúng tôi đã ngủ với nhau một hay hai lần gì đấy”, anh nói.

Susan cảm thấy trong lòng nổi lên nỗi thất vọng. Thật ngu ngốc. Anh ta đã quan hệ với một vũ nữ thoát y nóng bỏng bươm ngực. Cô còn nhiều đi ều phải lo bên cạnh một mối tình không phù hợp. Cô phải tập trung vào việc tìm Archie.

Họ đi qua cửa phòng thay đồ của các vũ công. Một biển hiệu màu xanh lá cây ngoài cửa ghi: *Hẻm Stripper*.

Tâm trí của Susan đang hoạt động với tốc độ một dặm một phút.

Leo Reynold không biết đến sự tồn tại của cô. Không phải như hiện tại. Cô có mái tóc màu tím và cơ thể như của một cô bé mười tuổi. Còn anh ta ngủ với vũ nữ thoát y và rõ ràng là một luật sư của giới ma túy. Em gái anh

ta đã bị sát hại. Em trai của anh ta là một thành viên của câu lạc bộ hâm mộ Gretchen Lowell. Và cha anh ta là ông trùm ma túy.

Leo đã dẫn cảnh sát đến phòng của Jeremy. Anh ta đã ở đó. Anh ta biết về bộ ảnh, về cuốn sổ tay. Bây giờ mọi người sẽ biết. Khuôn mặt của Jeremy, câu chuyện về cậu ta, về gia đình anh ta sẽ tràn ngập trên bản tin. Việc này sẽ không có lợi cho việc kinh doanh.

Có thứ gì đó không đúng.

Họ đi ngang qua người gác cửa trông giống Paul Bunyan và bước ra bên ngoài tràn ngập nắng sớm. Toàn bộ bầu trời rực sáng như màu vỏ quýt, tấm bức tượng Paul Bunyan bên kia đường trong ánh sáng rực rỡ khiến thậm chí trông ông ta giống một kẻ giết người bằng rìu.

Đã gần 6 giờ. Archie đã mất tích được hơn năm tiếng đồng hồ.

Khi họ bước đến chỗ chiếc xe, Leo đưa cho cô một chiếc khăn tay trắng được gấp hoàn hảo. “Cô đang chảy nước mũi kìa”, anh ta nói.

Susan sụt sịt và lau mũi bằng chiếc khăn tay, sau đó trả nó lại cho anh ta. Anh ta nhướn mày với chiếc khăn tay dính nước mũi, nhưng vẫn gấp nó lại và bỏ vào túi.

Khi họ lên xe, anh ta mở cửa cho cô và cô ngẩng vào trong. “Cha của anh có biết anh đang giúp cảnh sát không?” Susan hỏi anh ta.

Anh ta đóng cửa lại cho cô, đi vòng ra sau xe và ngẩng vào ghế lái. Anh ta nhìn cô. “Có”, anh ta nói.

“Anh có làm bất cứ điều gì mà không có sự chấp thuận của cha mình không?” Susan hỏi tiếp.

Leo khởi động xe. “Ông ấy sẽ không chấp nhận cô.”

## CHƯƠNG 49

**A**nh hưởng của cocaine đã biến mất và Susan phải cố tỏ vẻ thật tỉnh táo. Ian đã bắt đầu cuộc họp biên tập trong phòng mình thay vì phòng hội thảo, để anh ta có thể ng ồi sau bàn làm việc và khiến mọi người khác phải kinh ngạc trước uy quyền của mình. Chỉ có hai chiếc ghế phụ trong phòng của Ian và có sáu phóng viên phải đến cuộc họp, đi ầu đó có nghĩa là bốn người phải đứng hoặc ng ồi trên sàn nhà.

Susan thường đến sớm để chiếm lấy một trong hai chiếc ghế đó. Nhưng cô đã đến thẳng đây sau khi Leo thả cô xuống xe và chỉ còn lại chỗ trên sàn nhà mà thôi.

“Vây”, Ian lên tiếng. “Có vẻ những gì chúng ta có là một nhóm giết người hàng loạt. Tất cả mọi người ầu quan tâm đến những vụ giết người gần đây bị chúng ta quy kết cho cho *Mỹ nhân đoạt mạng*. Hai người đã được xác định.” Ian có một tấm bảng trắng được lôi ra từ phòng họp và dựng nó sau bàn làm việc để có thể viết ra những ý tưởng cho bài viết của mình, sau đó lựa chọn hoặc loại bỏ chúng. Anh ta ghim ảnh của Jeremy và Pearl trên đó. “Jeremy Reynold, sống ở hồ Oswego. Cha cậu ta là một ông lớn trong lĩnh vực bất động sản và ầu tư mạo hiểm. Margaux Clinton. Vị thành niên. Chạy trốn khỏi Eugene.” Bàn tay cầm bút của Ian đóng băng giữa không trung. “Họ là ai? Đi ầu gì đã khiến họ lạc lối? Chúng ta còn có ba nạn nhân.” Anh ta không ghim ảnh của họ trên bảng. “Hãy nhét chúng vào một câu chuyện về sự đối xử tàn nhẫn với những người vô gia cư - đấu tranh, bạo lực chống lại những kẻ vãng lai...”

“Và rõ ràng, tôi nghĩ đã đến lúc đánh giá lại nỗi ám ảnh trong văn hóa của chúng ta với Gretchen Lowell.”

Susan nhìn quanh căn phòng. Nó trông gọn gàng theo tiêu chuẩn của một văn phòng báo chí. Một lá cờ New York Yankees treo trên tường. Một tấm áp phích của bộ phim *Sự vắng mặt của Malice*. Một tờ *Người đưa tin Oregon* được đóng khung, nó xuất bản từ ngày Ian ra đời (1963 - Trờ ị ạ,

anh ta già thật). Và hai chõng giấy cao đến eo. Trên một bảng thông báo trên tường, bên cạnh một thông cáo báo chí từ 5 năm trước thông báo về việc thắng giải Pulitzer của anh ta, Ian đã ghim thêm một câu trích dẫn được anh ta viết nguệch ngoạc trên một mảnh của tờ báo đó. “Hàng triệu người nhìn thấy quả táo rơi, nhưng chỉ có Newton thắc mắc tại sao nó rơi” - Bernard Baruch. Bên cạnh đó là một hình biếm họa từ tờ *Người New York*, vẽ một người đàn ông mà người ta nói rằng đó là Archie Sheridan ng ồi tại một quán bar. Trong tranh, nhân viên pha chế đang đưa cho anh ta một cái ly và nói rằng, “*Gretchen Lowell muốn mời anh một ly bia.*”

“Tôi biết câu trả lời.” Susan nói.

Ian nãy giờ vẫn đang nói về vai trò của kẻ phản diện trong xã hội, bèn ngừng lại và nhìn xuống cô, tỏ vẻ bức mình.

“Tôi biết câu trả lời”, Susan nhắc lại.

“Sao cơ?” Ian nói.

“Chính chúng ta là những kẻ làm đi ầu đó”, Susan nói. “Chính là chúng ta.” Những bức tường ở *Người đưa tin* mỏng như tờ giấy và mọi người có thể nghe thấy tiếng của bất cứ ai dù chỉ là đôi lời thì th ầm. Cô không quan tâm. “Chúng ta tôn vinh Gretchen Lowell”, Susan nói. “Chúng ta đã biến cô ta thành một người nổi tiếng.”

Ian vẫn hoàn toàn bất động, cây bút vẫn giữ nguyên vị trí. Anh ta luôn bất động hoàn toàn mỗi khi tức giận. Susan không quan tâm. Cô bị xiên một lỗ trên má và Archie đã mất tích trong khi cô có mặt ở một cuộc họp ngu ngốc, r ồi cuối cùng bọn họ vẫn bị sa thải. “Ngoài kia có những người nghĩ rằng cô ta là một anh hùng”, cô nói. Susan nhìn mọi người. Họ ng ồi trên sàn, lúng túng dựa vào tường. Derek ng ồi trên một trong hai chiếc ghế. Derek g ần như không bao giờ giành được ghế. Susan chỉ nghĩ tới việc mình sẽ đến đó sớm như thế nào để giành được một chiếc. Tại sao cô phải làm thế chứ? Không ai muốn ở đó cả. Đây là một trò đùa.

Susan duỗi hai chân ra và đứng dậy. “Họ duy trì các trang web dành cho người hâm mộ”, cô nói. “Họ cập nhật trang Wikipedia của cô ta. Họ viết tiểu thuyết về cô ta. Còn bản ghi âm cuộc gọi của cô ta tới 911 để đi ầu thú thì sao? Ai đó đã phối lại nó và làm một thành video âm nhạc. Anh có thể xem nó trên YouTube. Có những chiếc áo phông in khuôn mặt của cô ta với dòng chữ *Tôi dâng trái tim cho Mỹ nhân đoạt mạng.*” Cô đưa chân vào một

chiếc bột, sau đó xỏ chân vào chiếc còn lại. “Không chỉ áo phong mà cả quần áo trẻ em. Năm ngoái, tạp chí *Esquire* còn đưa cô ta vào số báo *Người phụ nữ tôi yêu* của họ. Tôi tìm tên cô ta trên eBay và tôi thấy có cả một người đang bán một bộ dao mổ mà họ cho rằng Gretchen đã sử dụng. Tiền đấu giá lên tới chín trăm đô la.”

Cô đứng đó, mũi sụt sịt, má bị băng lại. Cô bị sa thải. Cô bị đuổi việc. Cô sẽ bị liệt vào danh sách đen. Nhưng cô không thể kìm nén bản thân. Tất cả cứ thế tuôn trào. “Chính chúng ta đã đưa những điếu đó đến với công chúng”, cô nói và vung tay lên. “Hết bài báo này tới bài báo khác. Với cùng một mớ tã bỉm phào nhèo. Tìm mọi cách để đăng tải hình ảnh của cô ta, bởi vì mọi người đều biết rằng hình ảnh cô ta làm tăng sự thu hút của sạp báo lên hai mươi lăm phần trăm. Vì vậy, khi không có tin tức gì, chúng ta lại tìm những lý do khác để viết về cô ta. Như *Cách làm trang phục Halloween kiểu Gretchen Lowell*.” Cô cười và lau mũi bằng cổ tay. Tôi đã viết bài đó đấy.

Ian đóng nắp bút và đặt nó lên bàn. Anh ta làm điếu đó hơi mạnh tay, làm chiếc bút lăn qua và trượt khỏi mặt bàn, rơi xuống thảm. Không ai may mắn muốn nhặt nó cho anh ta. Không ai di chuyển cả.

“Chúng ta đang kinh doanh trong lĩnh vực bán quảng cáo”, Ian nói. “Chúng ta có thể tính phí cao hơn cho quảng cáo nếu bán được nhiều báo hơn. Gretchen Lowell giúp báo bán chạy. *Mặt trời Baltimore. Diễn đàn Chicago. Thời báo L.A.* Phòng tin tức của họ đã nát cả rồi. Cô muốn phải trả tiền để được nghỉ việc à? Hay cô muốn viết một bài báo mà nhiều người sẽ đọc, để bộ phận quảng cáo có thể đến Starbucks và nói chuyện với họ về việc chạy quảng cáo trên một phần tư trang trong tờ báo nhỏ bé sắp chết của chúng ta? Bởi vì cô có thể bán quảng cáo Frappuccino thay vì trở thành người bán Frappuccino. Thế cô muốn trở thành một phóng viên báo chí, hay muốn làm một thợ pha chế, hả?”

“Tôi muốn trở thành một nhà báo”, Susan nói. Bản thân cô nói ra cũng thấy vô lý. Có người ngẩng đầu dựa vào tường nhếch mép lên.

“Thế thì viết cho tôi một bài báo về lý do tại sao cô lại được điếu trị lỗ thủng trên mặt ở Khu Sản Xuất lúc 2 giờ sáng nay. Sau đó viết cho tôi bảy mươi lăm inch về nỗi ám ảnh văn hóa của chúng ta với Gretchen Lowell. Cô có thể nhét vào đó mọi thứ cô vừa nói.”

“Bảy mươi lăm inch?” Susan nói.



“Cô nghĩ mình có thể viết hết bằng đó không?” Ian hỏi.

“Hoàn toàn có thể”, Susan đáp.

“Vậy hãy đi ra khỏi đây, ngay lập tức”, Ian nói.

Cô nhìn Ian. Sau tất cả, có lẽ anh ta không hẳn là một tên khốn.

Một phóng viên khác giờ tay. “Tôi có thể đi được không?” Cậu ta hỏi.

“Đừng có mơ”, Ian đáp.

Susan lùi ra khỏi phòng và khép cửa lại sau lưng trước khi Ian có thể đổi ý.

## CHƯƠNG 50

**A**nne Boyd là người lập hồ sơ tội phạm tốt nhất mà Henry từng biết. Chị ta là người thứ ba mà FBI gửi đến làm việc trong *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* và đã dành nhiều tháng tại Portland, cách xa chồng và hai cậu con trai. Henry ngồi tại một chiếc bàn bên ngoài cửa hàng *Taco Del Mar* trên đại lộ Martin Luther King Jr và gọi điện cho chị ta. Cửa hàng này đặt trong một trạm xăng cũ. Tất cả mọi thứ ở Portland đều nằm trong một thứ gì đó cũ kĩ. Văn phòng của lực lượng đặc nhiệm cũng ở trong một ngân hàng cũ. Bạn có thể lấy một cái burger và xem một bộ phim trong một trường tiểu học cũ. Ngay cả trung tâm sản xuất bia cũ của Henry Weinhard cũng bị biến thành những căn hộ được chứng nhận bảo vệ môi trường. Tất cả mọi thứ đã được tái sử dụng. Người Portland thích tái chế.

Lúc đó là 11 giờ sáng PST, 2 giờ ở Virginia.

Henry bấm số của Anne.

Chị ta nhận điện thoại ngay.

“Henry”, chị ta nói. “Có bắt được cô ta không?”

“Không”, Henry nói. “Không bắt được.”

Anh có thể nghe thấy sự rộn ràng của việc chuẩn bị đồ ăn và tiếng những cậu bé mười mấy tuổi trong điện thoại, “U”, chị ta nói, “Chắc cậu không gọi cho tôi để hỏi về chuyện quần áo đấy chứ.”

“Chị có nhớ gì về Jeremy Reynold không?” Henry hỏi.

“Chờ chút”, Anne nói. Henry nghe thấy một cánh cửa đóng lại và nó trở nên yên lặng. “Anh có định cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra không?” Chị ta hỏi.

“Archie đã tự mình ra khỏi bệnh viện”, Henry đáp.

“Anh ấy có thể làm đi ầu đó, Henry”, Anne nói. “Anh ấy đã tự nguyện vào đó mà.”

Một người phụ nữ bước ra khỏi cửa hàng taco với một chiếc burrito, nhìn quanh những chỗ ng ẩ ngoài trời, và chọn vị trí cách xa Henry nhất. “Có một nhóm... tôi không biết...” Anh gục mặt xuống bàn tay. Trời nóng và anh không mặc áo khoác, anh có thể cảm thấy mồ hôi chảy ra dưới bao da đeo vai. “Đó là một nhóm người hâm mộ Gretchen Lowell.” Mẹ kiếp, thế giới đang trở nên kỳ lạ. “Họ liên lạc với một kẻ đáng thương luôn muốn tách lá lách ra khỏi người mình.”

“Rối loạn nhận dạng toàn vẹn cơ thể”, Anne nói với tiếng huýt sáo. “Tôi chưa từng nghe về một cơ quan cụ thể đến vậy.”

Henry xua tay. “Là gì cũng được. Họ tìm thấy nhau qua internet. Họ lấy lá lách. Chỉ có đi ầu, cậu ta đã chết. Bởi vì cô biết đấy, họ không phải là bác sĩ.” Người phụ nữ với chiếc burrito đang giả vờ đọc một tin tức trên Portland Mercury, nhưng cô ta vẫn cứ nhìn anh. “Susan Ward đã tìm thấy thi thể nhờ một cuộc gọi nặc danh. Archie phát hiện ra cậu ta là ai, nhờ một ngu ờn nặc danh khác.”

“Đúng là sự kết hợp thú vị của những thứ nặc danh”, Anne nhẹ nhàng nói.

“Tôi cũng nghĩ thế”, Henry nói, “nhưng chẳng hay ho gì đâu.”

“Tiếp tục đi”, Anne nói.

“Cậu ấy phát hiện cậu nhóc đã chết là bạn của Jeremy Reynolds.”

“Em trai của Isabel Reynold.”

Henry gật ầu mặc dù Anne không thể nhìn thấy anh. “Rõ ràng cậu ta là một phần của câu lạc bộ người hâm mộ. Hôm qua Archie tự rời bệnh viện, ra ngoài gặp Jack B ố Già và bảo ông ta tìm Jeremy, ồng thời lấy một khẩu súng. Và r ồi, đêm qua cậu ấy và Susan Ward đi đến một cuộc họp mặt của câu lạc bộ kia, hoặc thứ gì đó tương tự thế.”

“Đám người đó đang mong đợi hai người họ”, Anne nói.

“Tất nhiên là chúng mong chờ họ r ồi.” Henry đập tay lên bàn. “Chúng đã âm thầm chỉ dẫn họ đến đó. Susan còn bị chọc thứ gì đó vào mắt.”

“Vào mắt ư?” Anne thốt lên.

“Bằng một thứ giống như đầu kim tiêm”, Henry nói. Người phụ nữ với chiếc burrito đã đặt tờ báo xuống và đang nhìn anh chằm chằm. “Kẻ c ần đầu nhóm này trùm tất nylon che kín mặt, hẳn muốn Archie xăm vào người hắn. Ít nhất hai đứa trong đám khốn nạn này đã tự xăm lên cơ thể

chúng theo kiểu của Gretchen. Archie đã đồng ý nếu chúng thả Susan đi. Susan chạy ra ngoài. Cô ấy nghĩ mình nghe thấy Archie khóc, nhưng cũng có thể đó là tiếng khóc của bất cứ ai. Cô ấy gọi cho tôi. Nhưng khi chúng tôi đến đó thì bọn chúng đã biến mất, cũng không thấy Archie đâu. Chỉ còn khẩu súng bị bỏ lại trên sàn nhà.”

“Anh có nghĩ Archie đã đi với chúng một cách tự nguyện không?”

“Tôi không biết”, Henry trả lời. “Tôi nghĩ cậu ấy đang hẫng phục. Nhưng đó là một nhóm người hâm mộ Gretchen Lowell. Cậu ấy như một thành viên danh dự trọn đời. Và nếu cậu ấy muốn đưa Jeremy Reynold ra khỏi đó thì cậu ấy sẽ làm mọi cách. Chị cũng hiểu cậu ấy mà.”

“Cậu ấy luôn tỏ ra rất bảo vệ Jeremy.” Anne nói.

“Cậu nhóc đó thấy chị gái mình bị sát hại. Tôi nghĩ cậu ta cũng có chút tổn thương.” Người phụ nữ cầm chiếc burrito lên và đi vào trong. Henry gập ngón tay thành hình súng, bắn vào cô ta khi cô ta đi qua. “Vây bây giờ chúng ta có lý do để tin rằng những người này có liên quan đến những vụ giết người gần đây. Đó là những vụ giết người bắt chước.”

Anne ngừng lời. “Tôi sắp nói với anh mấy câu nghe không chuyên nghiệp chút nào”, chị ta nói.

“Tôi sẵn sàng lắng nghe đây”, Henry nói.

“Jeremy Reynold rất nguy hiểm”, Anne nói.

“Ồi không”, Henry nói.

Anne thở dài. “Cậu ta bị rối loạn bỏ nhà ra đi phân ly. Cậu ta sống sót sau một sự kiện làm thay đổi cuộc sống. Chắc chắn cậu ta đã bị chấn thương tinh thần, đó là lý do tại sao tôi không bao giờ đưa ra kết luận tâm tối hơn trong bất kỳ báo cáo nào của mình.”

Henry không nao núng, nhưng anh đã thấy đủ cảnh bạo lực để biết rằng nó đã tác động lên con người như thế nào. “Cậu ta nhìn thấy chị gái mình bị sát hại”, anh nói.

“Biểu hiện bệnh của cậu ta đã chấm dứt”, Anne nói. Chị ta ngập ngừng. “Đây không phải là ý kiến chuyên môn của tôi. Ý kiến của tôi với tư cách một nhà tâm lý học trong các báo cáo là: rối loạn bỏ nhà ra đi phân ly. Còn ý kiến của tôi với tư cách một người mẹ ư? Jeremy Reynold rất nguy hiểm.”

“Susan nói rằng ký ức của cậu ta đã quay trở lại.” Anh kể cho Anne những gì Susan đã nói về những vết rạch trên ngực dường như khớp với những dấu vết trên thi thể của Isabel.

“Một đứa trẻ như Jeremy”, Anne nói, “nếu không có sự hỗ trợ thích hợp, có thể khiến nó trở nên rối loạn. Cậu ta sẽ tìm các biện pháp hỗ trợ thay thế. Như internet, câu lạc bộ người hâm mộ. Và cậu ta sẽ tìm những người mà mình có thể nói chuyện.”

Henry ngừng dòng suy nghĩ. “Giống như Archie. Một người có thể hiểu cậu ta.” Archie đã rời bệnh viện và đi vào tầng hầm đó để tìm Jeremy. Ai đó đã biết mối liên hệ giữa anh và Jeremy. Ai đó đã phải hình dung rằng Archie biết những gì Jeremy đã trải qua và sẽ làm mọi thứ để cứu cậu ta.

“Susan nghĩ Jeremy là gã đàn ông đeo mặt nạ.” Henry nói.

“Ờ, phải rồi”, Anne đáp.

## CHƯƠNG 51

Sau một khoảng thời gian, Archie thấy rằng cơn đau từ lưỡi móc đã trở nên mơ hồ. Anh thả lỏng cơ thể, để hai cánh tay lơ lửng, đầu ngón tay gần như chạm sàn, và anh chậm hít thở sâu. Tình trạng không trọng lượng làm anh mất phương hướng và anh ngày càng chóng mặt, đầu dần dần nhẹ đi. Tâm trí anh lơ lửng. Khi anh cố tập trung xuống sàn nhà, tầm nhìn của anh mờ đi. Huyết áp của anh đang giảm. Với tốc độ này, chẳng bao lâu nữa anh sẽ mất ý thức.

“Tôi có thể thả anh xuống ngay lập tức”, Jeremy nói.

Archie ngẩng đầu lên. Căn phòng quay cuồng. “Tôi nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt vời”, anh nói.

Jeremy kéo theo một thứ máy móc mà Archie không thể nhìn thấy và sau một cú giật đau đớn, anh được hạ xuống sàn bê tông một cách thoải mái nhất. Archie nằm sấp, hai tay đặt dưới thân, gò má áp trên sàn. Sàn bê tông mát lạnh. Jeremy ngẩng đầu lên và đưa một chai nước uống thể thao lên môi anh. “Đây là nước đường”, cậu ta nói. “Để nâng đường huyết của anh.”

Archie hé môi, Jeremy ấn vòi vào miệng anh và bóp chai. Nước đường ngọt ngào ở nhiệt độ phòng, giống như nước coca hết gas, nhưng Archie vội vàng hút lấy nó, tâm trí anh tỉnh táo trở lại khi chất lỏng chảy xuống cổ họng. Khi Jeremy kéo chai nước ra, Archie cố gắng ngẩng dậy, đầu gối trần trụi gập sát ngực anh. “Tháo mấy cái móc ra đi”, anh nói.

Jeremy quỳ sau lưng anh. “Tôi phải làm thật nhanh”, Jeremy nói. “Lấy chúng ra càng nhanh thì càng ít đau hơn.” Archie có thể cảm thấy cậu ta bắt đầu ra tay. Anh biết từng cái móc được tháo ra chỉ nhờ âm thanh phát ra khi Jeremy thả nó vào hộp đựng sữa chua Nancy.

“Tôi sẽ xoa bóp đi đầu hòa giúp anh”, Jeremy nói. “Sẽ đau một chút.” Jeremy xoa bóp xung quanh vết thương theo một chuyển động tròn. Việc

này đáng lo ngại hơn là đau đớn, tựa như dưới da anh có những chiếc bánh gạo giòn vậy. Không khí phát ra âm thanh như tiếng ợ khi nó thoát ra khỏi da thịt anh, dòng máu ấm bị đẩy ra từ những vết thương. Archie tựa đầu vào đầu gối và ôm lấy cẳng chân.

Rồi anh cảm thấy Jeremy xoa thứ gì đó man mát trên lưng.

“Thuốc kháng khuẩn”, Jeremy nói. Cậu ta lau sạch máu và sau đó tiếp tục xoa bóp lưng Archie, mát-xa cột sống cổ và vai của anh, rồi xoa những ngón tay lên phía sau hộp sọ của Archie qua lớp tóc.

“Gretchen có chạm vào anh như thế này không?” Jeremy nhẹ nhàng hỏi.

“Có”, Archie đáp. “Những vết rạch cậu tạo ra trên người thằng bé răng nhọn kia, cậu có nhớ Gretchen đã làm đi đầu đó với Isabel không?”

“Tôi đã nhìn thấy cô ấy làm đi đầu đó.”

“Cậu có muốn nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra không, Jeremy?”

“Có”, Jeremy nói.

## CHƯƠNG 52

Henry sẽ rất vui nếu nhiều năm sau mới phải quay lại khu tâm thần Providence. Anh không thích mùi của nó. Anh không thích camera an ninh và cửa bị khóa. Anh không thích các y tá. Và anh không thích thực tế là người bạn thân nhất của mình đã ở đó hai tháng.

“Hi vọng mọi chuyện suôn sẻ”, Henry nói với Claire. Anh đang đứng cùng Claire bên cạnh nhà tâm lý học của Archie, Sarah Rosenberg trong hội trường. Họ đang nhìn vào phòng sinh hoạt, nơi một bác sĩ của bệnh viện đang ng ẫ đối diện với Frank - người bạn cùng phòng cũ của Archie, bên một chiếc bàn. Vị bác sĩ này đã phỏng vấn tất cả các bệnh nhân tâm thần về cái chết của Courtenay Taggart. Bệnh viện sẽ chỉ chấp nhận để những kẻ điên tự đánh bại sự điên dại của mình.

Henry nghĩ rằng tất cả chuyện đó là nhảm nhí.

“Frank không có em gái”, Rosenberg nói.

Henry điếng người. “Chết tiệt”, anh nói.

“Bác sĩ tâm lý đã phát hiện ra đi ều đó trong hồ sơ của anh ta”, Rosenberg nói và nhìn Frank qua tấm kính cửa. “Chẳng ai nghĩ đến chuyện kiểm tra nó.”

Claire đứng khoanh tay. Henry có thể thấy sự lo ngại siết chặt khóe miệng cô. Cả hai đều biết đi ều này có nghĩa là gì.

“Là cô ta”, Claire nói.

Henry quay sang Rosenberg. “Hãy dẫn tôi vào đó”, anh nói.

“Anh ta sẽ không thừa nhận đi ều đó”, Rosenberg nói. “Anh ta rất kiên quyết.”

Henry nhìn Frank qua tấm kính. Hắn gục xuống bàn, bộ đồ bệnh nhân quá lớn, đôi tất ống màu trắng bị đẩy xuống quanh mắt cá chân. Hắn yếu đuối và dễ bị tổn thương. Chính là loại đàn ông mà Gretchen chọn làm con mồi. “Hãy để tôi nói chuyện với anh ta”, Henry nói.



Rosenberg nhìn anh một lúc rồi gật đầu. “Tôi sẽ dẫn cậu vào”, chị nói. Nhưng rồi chị lại ngập ngừng. “Anh ta là một bệnh nhân”, chị nói tiếp. “Nếu cậu gây cho anh ta bất kỳ chấn thương nào, tôi sẽ mất vị trí của mình ở đây.”

“Tôi sẽ không dùng dầu sôi đâu”, Henry đáp.

“Cư xử tử tế vào”, Claire nói.

“Tôi lúc nào chẳng tử tế”, Henry đáp rồi theo Rosenberg vào phòng.

Frank lập tức nhìn lên và vẫy tay. “Chào, Henry”, hấn nói.

Henry nở một nụ cười ngoác giả dối. “Chào anh bạn”, Henry nói. Anh kéo ghế và ngồi cạnh Frank. Rosenberg ngồi trên một chiếc ghế bên cạnh vị bác sĩ kia. Thế là tốt. Trông như Henry và Frank chống lại các bác sĩ. Điều đó sẽ tạo ra một liên minh. Henry thân thiện và anh bạn Frank chống lại cơ sở y tế tồi tệ.

Vị bác sĩ tâm lý là một người đàn ông trung niên mặc áo sơ mi golf và quần soóc xếp nếp. Ông ta ngồi nhúc nhích một cách khó chịu trên chiếc ghế nhựa.

“Sáng nay tôi đã nhớ đến cậu đấy”, Henry nói với Frank. “Tôi muốn đến thăm anh bạn Frank của tôi.”

“Archie đi mất rồi”, Frank nói.

“Ừ”, Henry nói. “Nhưng mà, tôi vẫn có thể đến thăm cậu phải không? Tôi vẫn có thể đến thăm cậu bạn thân Frank của tôi.”

Frank cười ngại ngùng. “Được.”

“Nhưng chắc là cậu có rất nhiều người đến thăm đúng không, Frank?” Henry hỏi. “Tôi cá là em gái của cậu vẫn luôn ở đây.”

Khuôn mặt của Frank ngập ngừng.

“Không phải sao?” Henry nói.

Frank quay mặt đi. “Con bé bận lắm”, hấn đáp.

Henry khoanh tay và mỉm cười. “Cậu có em gái không, Frank?”

Trán Frank nhăn lại và hấn đưa tay đập lên không trung. “Đừng hỏi tôi đi đâu đó nữa”, hấn nói.

Henry thấy Rosenberg úp một lòng bàn tay xuống bàn.

“Có người khác đã hỏi cậu đi đâu đó ư?” Henry nói.

“Ông ta”, Frank nói và chỉ vào vị bác sĩ áo golf. “Cả Archie nữa.”

Henry cố giữ giọng nói đều đều cùng thái độ trung lập. “Archie hỏi cậu đi đâu đó khi nào?”

“Sau khi tôi lấy điện thoại của anh ấy”, Frank nói. Hắn lắc đầu buồn bã. “Tôi không định làm thế. Tôi nghe thấy nó.” Hắn bịt tai lại. “Brừ brừ.” Hắn buông tay. “Tôi đã tìm thấy nó trong tủ quần áo của anh ấy. Anh ấy rất tức giận. Anh ấy bắt tôi trả lại. Rồi anh ấy hỏi tôi. *Cậu có em gái không, Frank?*.” Hắn ngời thu mình xuống ghế, vai gù lại. “Anh ấy rất tức giận”, hắn nhắc lại.

“Cậu có nói chuyện với ai qua chiếc điện thoại đó không?”

“Không”, Frank đáp. “Tôi định gọi cho em gái tôi, nhưng tôi không thể nhớ số của con bé.” Hắn cắn môi. “Tôi nghĩ con bé cũng giận rồi. Nó không gọi nữa.”

“Em gái cậu tên là gì, Frank?”

Frank quay mặt đi, cúi người xuống ghế. “Tôi không muốn nói chuyện với anh nữa”, hắn nói.

“Lần cuối cùng cô ấy gọi là khi nào?” Henry hỏi.

Frank bịt tai lại. “Brừ, brừ, brừ”.

Rosenberg đứng dậy.

“Kết thúc đi thôi”, chị nói.

## CHƯƠNG 53

**Q**uân bạn *Người đưa tin* có ba chiếc thang máy. Chỉ hai trong số chúng hoạt động một lúc. Hôm nay thang máy phía bên phải bị hỏng, vì vậy Susan đứng đợi bên cạnh hai thang máy còn lại.

Không ngủ và năm tiếng đồng hồ rảnh rỗi trước máy tính khiến cô bị mỏi mắt và kiệt sức, ngay cả khi cô đã tranh thủ ngủ khoảng một giờ trong kho. Mặc dù vậy, cô đã viết xong bài báo dài bảy mươi lăm inch. Đó là tác phẩm hay nhất cô từng viết. Cô chỉ ước rằng Quentin Parker có mặt ở đây để đọc nó.

Với câu chuyện trong đó, cô sẽ về nhà và ngủ trưa. Leo Reynold đã không trả lời các cuộc gọi của cô, đi đâu đó có nghĩa là những người bạn tầng lớp dưới của anh ta chẳng thu thập được gì, hoặc họ đã thu được tin gì đó và anh ta quyết định không nói với cô.

Cứ ngủ vài giờ đã, rồi cô sẽ liên lạc lại với anh ta.

Thời gian chờ thang máy dài đằng đẳng và Susan dựa đầu vào bức tường bên cạnh, ngược mắt lên.

Cô bất ngờ tỉnh dậy khi cửa thang máy mở ra. Cô chớp mắt, vẫn còn choáng váng. Henry Sobol đang đứng trong thang máy.

Anh mở cửa thang máy và vẫy cô vào trong. “Chúng ta cần nói chuyện”, anh nói. “Tầng nào?”

Susan chuyển chiếc túi chứa điện thoại di động của Archie sang vai kia. Không có cuộc gọi nào kể từ khi cô gửi tin nhắn. “Sảnh”, cô nói.

Henry nhấn nút S.

Ngay khi cánh cửa đóng lại, Derek Rogers chui vào thang máy cùng họ.

“Cậu là Dick, phải không?” Henry hỏi.

“Derek”, anh ta đáp.

“Mỗi năm có hơn mười bảy nghìn người ở Mỹ bị thương nặng trong các sự cố liên quan đến thang máy và thang cuốn”, Susan nói.

Trông Henry chẳng có vẻ gì hứng thú. Miệng anh mím chặt và không có ánh cười nào quanh mắt anh. Dưới ánh sáng thang máy, Susan có thể thấy những đường chân chim nở dọc theo quai hàm.

“Vậy là chúng ta đã hoàn thành cuộc phỏng vấn các tù nhân tâm thần trong chiề̀u nay”, anh nói.

“Bệnh nhân”, Susan chữa lại.

Anh mặc kệ cô. “Cô đã bao giờ gặp bạn cùng phòng của Archie chưa?” Henry nói. “Tên là Frank. Trầm cảm. Hơi chậm chạp. Nhận được rất nhiều cuộc gọi từ em gái, liên tục nói về cô ấy. Chỉ có đi đâu anh ta không có người em gái nào cả.”

Chuyện này không gợi cho Susan nhớ đến đi đâu gì. Nhưng vì cô rất mệt mỏi, cô không chắc rằng số học đơn giản có ý nghĩa gì với mình. “Tức là anh ta nói dối về việc có em gái”, cô nói.

Henry nhấn nút dừng thang máy khẩn cấp. Thang máy dừng lại.

Susan nhìn lên đèn báo tầng phía trên cửa ra vào. Cả số hai và số ba đều được bật sáng. Họ bị mắc kẹt giữa các tầng. Cô đột nhiên cảm thấy tỉnh táo hơn.

“Anh không thể làm đi đâu đó”, Derek cao giọng nói. “Chỉ có hai thang máy hoạt động. Nếu có hỏa hoạn thì sao?”

Henry bước lên đối diện với Derek. “Nếu có hỏa hoạn”, anh nghiêng răng nghiêng lợi nói, “thì cậu phải đi thang bộ.”

Derek dựa lưng vào tường. “Vâng, thưa ngài”, anh ta nói.

Tâm trí Susan đã tỉnh táo trở lại.

Henry dựa lưng vào thang máy bên cạnh Derek. “Tôi sẽ nói cho cô những gì tôi nghĩ”, anh nói về phía Derek, huých vào cánh tay trên. “Tôi nghĩ rằng Gretchen giả làm em gái của Frank. Tôi nghĩ rằng cô ta theo dõi Archie thông qua Frank. Frank sẽ không thừa nhận bất cứ đi đâu gì trong những việc này.” Anh vẫy tay trong không trung. “Anh ta lấy Kinh Thánh ra thề rằng mình có một cô em gái, một người rất yêu quý anh ta.” Anh giơ một ngón tay lên. “Tuy nhiên, anh ta đã nói với tôi về một chiếc điện thoại. Một chiếc điện thoại di động. Frank lấy nó ra khỏi ngăn kéo tủ quần áo của Archie và Archie nổi điên. Cô nghĩ sao, Susan?”

Susan cảm thấy khó thở.

“Cô có biết gì về chiếc điện thoại di động này không?” Henry hỏi.

“Không”, Susan trả lời.

“Tôi sẽ nói những gì tôi nghĩ”, Henry nói. “Tôi nghĩ Gretchen đang ở trong thành phố.” Anh nhún vai. “Tôi không biết. Có lẽ cô ta chưa bao giờ rời đi. Thế nên câu lạc bộ hâm mộ *Mỹ nhân đoạt mạng*, hoặc sùng bái hay bất cứ cái quái gì tương tự, có thể chịu trách nhiệm cho hầu hết tình trạng hỗn loạn xảy ra gần đây trong thành phố. Nhưng tôi không thể tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào cho thấy gã bảo vệ giết người của chúng ta từng sử dụng dịch vụ hẹn hò trên internet. Chúng tôi đã tìm kiếm trên chiếc máy tính ở nhà hắn. Chúng tôi cũng đã kiểm tra những chiếc máy tính mà hắn có quyền truy cập tại nơi làm việc. Thậm chí chúng tôi đã rà soát cả những máy tính tại chi nhánh thư viện địa phương, đi đâu mà tôi có thể đảm bảo với cô rằng không hề dễ dàng chút nào. Nhưng chẳng có gì cả. Jeremy Reynold đã không thao túng gã bảo vệ ấy để giết chết Courtenay Taggart. Gretchen Lowell đã làm đi đâu đó. Tôi nghĩ rằng cô ta đã lợi dụng gã bảo vệ để chuyển cho Archie một chiếc điện thoại. Sau đó, tôi nghĩ rằng cô ta đã bắt hắn giết một bệnh nhân trong bệnh viện vì cô ta biết việc đó sẽ đưa Archie ra khỏi bệnh viện. Và nếu tôi biết rằng cô biết đến chiếc điện thoại này, thì tôi sẽ cho cô biết tay.”

“Tôi nghĩ tôi đã tìm thấy Pearl Clinton”, Derek nói. “Tôi nhận được cuộc gọi từ một phụ nữ đi đầu hàng một cửa hàng ở Hawthorne tên là *Từ trái đất đến mặt trăng*. Cô ấy nói rằng Pearl đã từng làm việc cho mình. Tôi phải gặp cô ấy ở đó. Anh có thể kiểm tra nó. Nếu anh muốn.”

Trong một giây chẳng ai lên tiếng cả.

Cuối cùng, Susan phá vỡ sự im lặng. “Pearl có thể dẫn chúng ta đến chỗ Archie”, cô nói với Henry.

Henry nhấn nút khẩn cấp bằng cườm tay và thang máy rung lên một giây rồi bắt đầu di chuyển.

## CHƯƠNG 54

*T*ừ *trời* đất đến mặt trăng nằm trên đại lộ Hawthorne, ở giữa một quán cà phê và một cửa hàng thương mại tự do. Susan biết nơi này. Nó đã ở đó khoảng một năm nay, thay thế một cửa hàng Goth, trước đó là một cửa hàng bán quần áo sa y tế.

Nếu bạn muốn tìm một nền văn hóa nhỏ trong nền văn hóa lớn, thì Portland sẽ cung cấp cho bạn.

“Ở đây”, Susan nói.

Henry lái xe qua một khu vực đậu xe trực tiếp trước cửa hàng. Đôi khi Susan ước mình là một cảnh sát. Hoặc ít nhất có một chiếc xe với tấm biển cảnh sát.

“Nơi này có gì thế?” Henry hỏi.

“Bán đồ viễn tưởng máy hơi nước.”

“Viễn tưởng máy hơi nước?”

“Nó thuộc dạng văn hóa lồng ghép”, Susan nói. “Kết hợp giữa văn hóa thời Victoria cùng khoa học viễn tưởng. Một thế giới như trong tưởng tượng của Jules Verne.”

Henry ngậy người nhìn cô.

“Anh đã bao giờ đọc *Liên minh các quý ông phi thường* chưa?”

“Đó có phải một cuốn sách về bóng chày không?” Henry hỏi ngược lại.

“Thôi quên đi”, Susan nói. “Pearl mặc áo corset và đeo kính bảo hộ. Nơi này bán loại đó. Thật hợp lý khi cô ấy làm việc ở đây.”

Họ ra khỏi xe và đi vào cửa hàng.

Cửa hàng này như một hộp trang sức. Những bức tường được sơn màu xanh rần lục, sàn gỗ được sơn màu đen, quầy thu ngân được phủ nhung đỏ và các thiết bị chiếu sáng dường như được làm từ các bộ phận đồng hồ cũ. Những ống đồng được treo trên trần nhà bằng dây xích, chúng được tô

điểm bằng áo choàng, áo nịt ngực, váy lót và từng ph ồng; những bộ lễ phục của các quý ông với áo khoác, áo choàng, ghệt mắt cá và những đ ồng phục quân đội kiểu cũ. Kệ gỗ cổ tối màu trưng bày những chiếc đ ồng hồ bỏ túi kỳ quặc, những chiếc dù cũ, kính bảo hộ và súng điện từ.

Người phụ nữ đứng sau quầy nhưng đ ỏ mặc một chiếc váy kiểu Edwardian màu đen dưới chiếc corset bằng da màu đen. Cổ cô ta đeo chiếc kính lúp cùng mặt dây chuy ền bằng kính cổ lỗ trông giống một chiếc răng người. Cô ta đang đeo đai súng da với khẩu súng Flash Gordon trong bao súng.

“Tôi là phóng viên của *Người đưa tin*”, Susan nói. “Derek Rogers bảo tôi tới đây.”

“Hay đấy”, cô ta nói.

“Sáng sớm nay, cô đã gọi cho anh ấy”, Susan nói. Chúng tôi đang tìm kiếm Margaux Clinton. Còn gọi là Pearl. Cao khoảng 5,4 feet. G ầy. Mái tóc đen ngắn. Đeo kính bảo hộ.” Cô chỉ vào những chiếc kính bảo hộ được bày trên kệ. “Cô nói với Derek Rogers rằng cô ấy từng làm việc ở đây.”

“Tôi không biết ai tên là Derek Rogers”, người phụ nữ nói. “Và tôi không đọc *Người đưa tin*.”

“Hôm nay cô không gọi đến *Người đưa tin* sao?”

“Không. Nhưng Pearl đã làm việc ở đây. Tôi đã sa thải cô ấy vì tội ăn cắp khoảng một tháng trước.” Người phụ nữ liếc nhìn Henry, rồi quay lại với Susan. “Cô ấy chạy trốn ư?” Cô ta hỏi.

“Cô ấy đang bị nghi có liên quan đến một số vụ giết người”, Henry nói.

Người phụ nữ trao cho Henry một cái nhìn không tán thành. “Anh có phải là cha của cô ấy không?”

“Tôi là cảnh sát”, Henry đáp.

“Cô ấy dính dáng đến vài kẻ xấu”, Susan giải thích. Cô lấy một tấm danh thiếp ra khỏi ví và đặt nó lên quầy. “Nhà báo”, cô nói. Như thể đi ầu đó có thể giúp xóa đi danh tính cảnh sát vừa rồi.

“Nếu cô ấy bỏ trốn”, người phụ nữ nói, “thì có lẽ là có lý do.”

Henry nhìn quanh cửa hàng. “Có lẽ cha mẹ cô ấy muốn cô ấy ăn mặc như một người bình thường”, anh nói.

Người phụ nữ liếc qua Henry. Anh mặc quần jean đen và áo phông đen ướt đầm mồ hôi. Người phụ nữ dường như không ấn tượng. “Người ta sẽ cau mày khi nhìn anh đấy”, người phụ nữ nói với Henry. Rồi cô ta tạo dáng, theo phong cách tạp chí *Vogue* và chớp chớp đôi mi. “Còn họ sẽ mỉm cười khi nhìn tôi.”

Henry bước tới trước mặt cô ta, bày ra chiều cao đồ sộ của mình. “Nhìn tôi này”, anh nói. “Cô có cười tôi cũng không sao hết. Tôi cũng không quan tâm nếu cô đeo kính bảo hộ. Điều tôi quan tâm là tìm ra Pearl Clinton.” Cái đầu cạo trọc của anh được đánh lên mấy hạt mồ hôi. “Tôi sẽ cho cô mười giây để cho chúng tôi biết cô ấy đang ở đâu.”



## CHƯƠNG 55

Nút giao giữa Đại lộ thứ ba mươi tám và Đại lộ Hawthorne là một khu đất đắt giá, và theo người quản lý của *Từ trái đất đến mặt trăng*, thì Pearl thường xuyên ăn xin của những người mua sắm Hawthorne để có tiền.

“Lạy Chúa, coi chừng đấy”, Susan nói, vì Henry gần như không thèm tránh một người đi xe đạp lạng lách.

Henry thì thẩn cấn nhằn đi đâu gì đó rồi trở tay ra phía ngoài kính chắn gió. “Ờ đó”, anh nói.

Pearl chỉ quanh quẩn ở góc đường chỗ nhà số 38.

“Ngồi cho chắc vào”, Henry nói. Anh phanh gấp bên lề đường, mở cửa và lao ra phía sau Pearl.

Susan chuẩn bị tinh thần, sau đó nhảy ra và chạy theo Henry.

Khi cô đến đó, Henry đã tóm được Pearl.

“Tôi muốn gọi luật sư”, Pearl nói.

Henry siết chặt cánh tay cô gái hơn, cơ bắp trên cánh tay để trần phình ra. “Nếu tôi bắt giữ cô và gọi cho cô một luật sư”, anh nói, “thì có nghĩa là gọi cho cha mẹ và các dịch vụ chăm sóc trẻ vị thành niên, vẫn muốn gọi chứ?”

Một đám đông nhỏ đã tụ tập lại. Ở Hawthorne luôn có rất nhiều người đi bộ. Một vài đứa trẻ đường phố khác xuất hiện, thêm mấy người cầm túi mua sắm, đôi ba người đi xe đạp dừng lại và ngó nghiêng với mũ bảo hiểm trên đầu, tất cả mọi người đều đang nhìn về nơi này. Một số người trong số họ còn quay video bằng điện thoại di động.

“Mọi người nhìn đi”, Pearl khóc, “tôi bị cảnh sát quấy rối.”

“Henry”, Susan nói.

Henry buông cánh tay của Pearl ra. Cô ta xoa xoa nơi vừa bị anh nắm lấy và rồi khoanh tay thách thức.

“Đây không phải là một trò chơi.” Henry nói. “Hãy nói cho tôi biết Archie Sheridan đang ở đâu.”

“Tôi không làm gì sai cả”, Pearl đáp, đủ to để những người ngoài cuộc có thể nghe thấy.

Henry chớp mắt hoài nghi. “Không làm gì sai? Cô là thành viên của một câu lạc bộ hâm mộ kẻ giết người hàng loạt.”

Pearl nhún vai. “Thì sao? Hồi cuối cấp 2, tôi đã vào Wicca. Chuyện đó có vấn đề gì chứ.”

“Jeremy Reynold ở đâu?” Henry gặng hỏi.

Pearl chỉ lờm anh.

“Hãy để tôi nói chuyện với cô ấy”, Susan nói.

Henry chỉ một ngón tay vào mũi của Pearl. “Tôi biết gia đình nhận nuôi cô đấy”, anh nói.

“Kệ xác nhà anh”, Pearl cãi.

Mặt Henry đỏ bừng và Susan đành chen vào giữa họ. “Em ở trong...” Cô cố tìm từ ngữ chính xác, “nhóm *Mỹ nhân đoạt mạng* bao lâu rồi?”

Pearl tròn mắt và thở dài. “Tôi đã gặp Jeremy tại Hội chợ quốc gia ở Eugene”, cô bé đáp. “Anh ấy mời tôi tham gia nhóm. Nghe có vẻ vui. Nửa đêm tụ tập ở một địa điểm đáng sợ nào đó và cố gắng hù dọa nhau.”

“Họ xăm cho nhau cho giống với nạn nhân của những vụ giết người”, Henry nói sau lưng Susan.

“Đến tận tối qua tôi mới biết”, Pearl nói.

“Kể chuyện đêm qua cho tôi nghe đi”, Susan nói tiếp.

Pearl đưa mũi giày nhọn đâm vào vĩa hè. “Chị thấy rồi đấy, chuyện đêm qua đã đi quá xa. Tôi không biết các anh ấy sẽ làm thế với mấy cây kim.” Giọng nói cô bé nhỏ dần. “Tôi nghĩ rằng họ chỉ đang cố làm trò với chị thôi.”

“Jeremy không như em nghĩ”, Susan nhẹ nhàng nói. “Đúng không?”

Những cô bé tuổi này không tham gia các câu lạc bộ vì nghe có vẻ vui. Họ tham gia vì đám con trai ở đó.

Pearl gật đầu, đôi mắt đắm lệ. “Sau khi chị rời đi, Sheridan đã rút súng ra”, cô bé nói. “Chị muốn biết Jeremy ở đâu. Chị biết đấy, thật kì quái khi

Jeremy có mặt ở đó.” Cô bé lau mũi. “Rồi Archie bị giết bằng súng điện. Bị rất nhiều lần. Anh ấy có thể đã qua đời.”

“Và sau đó?” Henry hỏi.

“Em không biết”, Pearl sụt sịt. “Em đã bỏ chạy. Em chạy ra khỏi tòa nhà và đến Grand, tiếp đó bắt xe buýt số 14 về Hawthorne.”

Henry quay lại và luồn tay ra sau đầu.

“Những vụ giết người đó”, Susan nói. “Hai thi thể bị đặt ở Vườn Hòn. Đầu lâu ở biệt thự Pittock. Gretchen Lowell không giết những người đó. Là Jeremy đã làm.”

Miệng của Pearl mím lại, cô bé cau mày và cúi đầu xuống. “Em đã nghĩ anh ấy thích em.”

Susan vỗ nhẹ vào cánh tay cô bé. “Chị biết mà, bé yêu.” Cô để Pearl suy ngẫm về con đường tình yêu không may của mình trong một giây, rồi Susan cúi xuống, hỏi bằng giọng chị gái thân thiết, “Cậu ta có từng đưa em đi đâu không?”

## CHƯƠNG 56

Jeremy băng vết thương cho Archie bằng gạc và đưa cho anh một chiếc khăn để ngẩng lên. Archie ngẩng khoanh chân, đối diện với Jeremy, cậu ta cũng ngẩng trong tư thế y hệt. Một bộ dao mổ được mở trên sàn, ở giữa họ.

“Tôi cần theo dõi anh”, Jeremy đáp.

Cậu ta cần con dao mổ và giữ nó theo cách Archie đã chỉ cho cậu ta dưới tầng hầm, kiểu dao ăn tối, và đưa tay còn lại ra, lướt những ngón tay trên vết sẹo hình trái tim trên ngực Archie.

Những ngón tay của Jeremy rời khỏi trái tim của Archie và lướt qua vết sẹo năm inch chạy dọc giữa thân mình. “Đây là gì?” Jeremy hỏi.

Đó là vết sẹo duy nhất không phải do Gretchen rạch trên người anh, một vết sẹo đậm nét, khác với những vết sẹo khác, giống như chữ viết tay của người khác vậy. “Tôi đã bị xuất huyết ổ bụng trên đường đến bệnh viện”, Archie nói. “Họ phải mổ để dọn dẹp thiệt hại sau khi cô ta lấy đi lá lách của tôi. Đó là vết sẹo mà Archie cảm thấy xa lạ nhất, vì không giống những vết sẹo Gretchen để lại, Archie không có ký ức gì về nó.

“Dù sao thì Fintan cũng đã làm được điều đó”, Jeremy nói. “Cậu ấy đã tự làm được.”

Archie liếc xuống con dao mổ trong tay Jeremy. Anh phải đánh trống lảng. “Cậu gặp Fintan English ở trại hè phải không”, anh nói.

Khuôn mặt Jeremy chùng xuống, đôi mắt nhìn xa xăm. “Chúng tôi học chung trường cấp ba”, cậu ta nói. “Fintan cũng khốn khổ khốn nạn như tôi.” Cậu ta đưa bàn tay còn lại lên bóp tay và lơ đãng xoa những vết sẹo hình tam giác, như thể chúng là nguồn gốc của một nỗi râm rứt đã qua. Cậu ta vẫn cần dao mổ, cổ tay đặt trên đầu gối. “Cậu ấy muốn lấy đi lá lách của mình”, Jeremy nói. “Cậu ấy luôn nói về chuyện đó. Không ai coi trọng cậu ấy cả. Trừ tôi ra. Tôi đã đọc một số sách vở. Và xem trên internet. Tôi còn in ra vài bản.”

Archie nghĩ về phần lá lách dê bị vớt trong nhà vệ sinh. “Cậu đã thực hành trên những con dê.”

“Lá lách của chúng có cùng kích cỡ với người”, Jeremy nói. “Tôi cũng đọc được điếu đó trên internet.”

“Những con dê sau đó ra sao?” Archie hỏi.

“Chúng đều bị chết cả”, Jeremy đáp. Cậu ta cúi xuống, tới gần Archie đến nỗi anh có thể cảm thấy hơi thở của Jeremy trên mặt mình, rồi cậu ta đưa miệng lại gần tai Archie. “Tôi muốn biết cảm giác của cô ấy như thế nào”, cậu ta nói. “Trở thành Gretchen Lowell.” Đôi môi cậu ta chạm vào tai Archie. “Và tôi thích việc đó. Tôi thích xăm sổng vào người anh.” Jeremy dừng lại. “Nó làm tôi nhớ đến Isabel.”

Archie cố hết sức để không phản ứng lại. Jeremy đang kiểm tra anh.

Jeremy ngẩng xuống và nhìn Archie một lúc lâu. “Anh vốn có thể rời đi”, hắn nói.

Archie gật đầu. “Tôi biết.”

“Nhưng anh vẫn còn ở đây”, Jeremy nói.

“Vì tôi lo cho cậu, Jeremy.”

Jeremy nhìn xuống con dao mổ. “Khi tôi còn nhỏ anh đã đối xử với tôi rất tốt”, cậu ta nói. “Với cha tôi và anh trai tôi mà nói, tôi chỉ nhắc họ nhớ về những gì đã xảy ra với Isabel. Tôi có thể thấy điếu đó khi họ nhìn tôi.”

Môi trên của Jeremy bắt đầu co giật và Archie có thể nhìn thấy đứa trẻ anh đã gặp từ lâu trong chàng trai trẻ ngẩng trước mặt mình. Mất mát, lạc lối, giận dữ. Đôi mắt Jeremy nheo lại cùng lời trách cứ. “Tôi muốn anh đưa tôi đi”, cậu ta nói. Khóe miệng cậu ta rủ xuống và đôi môi run rẩy vì cố kìm nước mắt. “Anh biết những gì họ làm. Biết về những tên tội phạm dưới quyền họ.” Khuôn mặt cậu ta chất chứa đầy đau đớn, như bóp nát trái tim Archie. “Tại sao anh không đưa tôi đi?”

Archie chưa bao giờ nghĩ về chuyện đó. Anh quá tập trung vào việc bắt *Mỹ nhân đoạt mạng*, giải quyết vụ giết người của Isabel, bảo vệ Jeremy khỏi Gretchen và khỏi báo chí, nhưng anh chưa bao giờ thực sự nghĩ đến việc bảo vệ cậu bé khỏi cha mình. “Tôi xin lỗi”, Archie nói. Đó thực sự là tất cả những gì anh có thể thốt ra.

Jeremy bắt đầu khóc. Cậu ta khóc như một đứa trẻ, cơ thể run rẩy, nước mũi chảy ra, khuôn mặt đỏ bừng và xấu xí. Gretchen khiến Archie trở nên

khốn khổ, nhưng ả đã phá hủy Jeremy Reynold.

Jeremy thở vài hơi hỗn hển, ng ẩ yên một lúc, r ẩ bình tĩnh nhắc con dao mổ và ấn nó vào ngực.

“Đừng”, Archie nói. “Xin cậu.” Anh thấy Jeremy kéo lưỡi dao qua vết sẹo hình trái tim ở ngay đó, cố gắng để giống với vết sẹo trên ngực của Archie. Nhưng Jeremy đưa tay quá mạnh khiến làn da bị rách, máu rỉ ra từ vết thương.

Archie nắm lấy cổ tay Jeremy. “Vết thương sâu đấy, Jeremy”, anh nói. Jeremy run rẩy, khuôn mặt như phát sốt, con dao mổ vẫn trên da thịt. Archie phải lấy dao mổ ra khỏi tay Jeremy. “Sao cậu không để tôi tự khắc vào mình để trông giống cậu?”

Jeremy sững người và liếc lên. Đó là lần đầu tiên Archie nhìn thấy thứ gì đó rõ ràng và rần rỏi trong ánh mắt cậu ta. Vẫn chưa quá muộn.

Archie đưa tay ra, lòng bàn tay ngửa lên. “Đưa nó cho tôi”, anh nói.

Jeremy nhắc con dao mổ ra, nhìn nó và chớp mắt. Sau đó, cậu ta lau lưỡi dao bằng một góc của chiếc khăn mà mình đang ng ẩ lên, r ẩ sau đó đưa con dao cho Archie.

Và chờ đợi.

“Được r ẩ”, Archie nói.

Jeremy đã trở nên gần gũi. Archie cảm thấy mình đã chiếm được lòng tin của cậu ta. Anh đã vượt qua bài kiểm tra của Jeremy. Bây giờ anh có thể làm việc này. Archie đã sống sót sau mười ngày bị Gretchen Lowell tra tấn. Thêm một vài vết sẹo nữa có là gì?

Anh nhìn vào cánh tay và đùi của Jeremy, những vết sẹo hình tam giác, những vết sẹo mà Gretchen đã gây ra cho Isabel nhưng không ra tay với bất cứ ai trong số những nạn nhân khác của ả.

Anh hạ lưỡi dao xuống.

“Cô ấy nhét một viên gạch vào trong một chiếc tất và đánh vào đầu Isabel”, Jeremy nói.

Archie nhìn lên.

Jeremy đã nhớ ra.

Và mặc dù Archie biết mình nên nghĩ tới tâm lý mong manh của Jeremy, nghĩ tới việc khép lại vụ án cùng việc thu thập thêm bằng chứng

chống lại Gretchen, thế nhưng tất cả những gì anh có thể nghĩ là: *Tôi không cô đơn.*

Và anh vui mừng vì chuyện đó. Chẳng lẽ đó là những gì anh theo đuổi? Anh muốn Jeremy nhớ lại vì điều đó có nghĩa là còn một người khác biết chuyện. Một người khác đã sống sót. Một người khác cũng bị tàn phá như Archie.

Anh không muốn cô đơn.

Cả hai bọn họ đều không muốn.

Jeremy đang nhìn anh chăm chăm. Hình trái tim xăm dở trên ngực anh đang chảy máu, và Jeremy chắc hẳn đã dính máu trên tay, vì nó bị dính trên mặt và cánh tay cậu ta.

“Cô ấy đã vung nó thật mạnh”, cậu ta nói. “Cục gạch đánh vào chỗ này của chị tôi.” Cậu ta chạm vào da đầu, sau tai trái. Archie nhớ các báo cáo khám nghiệm tử thi của Isabel. Nó phù hợp với vị trí của một vết nứt nhỏ mà bên pháp y đã tìm thấy trên hộp sọ của nạn nhân. “Rồi cô ấy trói Isabel lại.”

Jeremy ngừng lời và nhìn Archie, ánh mắt cậu ta lướt xuống vết xăm nhỏ mà Archie đang loay hoay tạo ra trên chân mình.

Archie nhắc con dao mổ lên lần nữa. Lần này anh làm thật chậm. Anh phải cẩn thận. Nếu anh lỡ tay tạo ra vết cứa nặng hơn mức nhẹ nhất thì con dao mổ sẽ cắt sâu vào trong.

Jeremy nói tiếp. “Isabel ở hàng ghế sau. Tôi ngồi ở ghế khách. Cô ấy không trói tôi lại. Chúng tôi không nói chuyện. Cô ấy chở chúng tôi vào rừng.” Giọng nói của cậu ta đều đều, đứt đoạn, giống như đang kể chi tiết về một giấc mơ. Archie lau máu trên con dao bằng chiếc khăn.

“Đó chắc chắn là một con đường chuyên dùng để khai thác gỗ. Cô ấy phải ra ngoài và mở một trong những cánh cổng của Dịch vụ Lâm nghiệp. Chúng tôi lái xe rất lâu. Cô ấy không nói gì cả. Isabel tỉnh dậy và nằm khóc ở hàng ghế sau. Tôi có thể nghe thấy tiếng chị ấy, nhưng tôi quá sợ nên không dám quay lại hoặc nói bất cứ điều gì.”

Archie lại đưa nhẹ lưỡi dao. Có bốn đứa trẻ được liệt kê là nạn nhân của *Mỹ nhân đoạt mạng*, tất cả đều bị tra tấn và được tìm thấy với trái tim đặc trưng của Gretchen xăm trên ngực. Archie chưa bao giờ có thể khiến

Gretchen thừa nhận đã giết hại bất kỳ ai trong số họ. Ắ đã đưa họ tới chỗ anh như một giải thưởng cuối cùng ngoài tầm với.

“Chúng tôi đậu xe bên lề đường”, Jeremy nói. “Gretchen ngồi ở ghế sau với chị gái tôi.”

Archie chú ý tới lưỡi dao. Anh muốn cảm nhận nó. Anh đáng phải cảm nhận nó. Gretchen đã treo lủng lẳng những đứa trẻ như bánh kẹo. Nhưng Archie chưa bao giờ muốn ả thú nhận, bởi vì anh sẽ phải nghe lời thú nhận của ả, lắng nghe những gì ả đã làm với họ, và anh lại so sánh cảm giác ấy với những xúc cảm khi anh nghĩ về cô ta. Anh buộc phải cảm nhận nó.

“Cô ấy đã khắc một lưỡi dao X-Acto vào người Isabel. Isabel khóc. Trông chị ấy rất sợ hãi.”

Archie cảm thấy một điếu gì đó. Nhưng nó không phải là nỗi đau mà là sự ghê tởm. Và lần đầu tiên sau nhiều năm, nó không chôn sâu trong tâm trí anh. Anh ghê tởm ả. Anh muốn Jeremy nói tiếp. Anh muốn nghe từng chi tiết đầm máu. Bởi vì mỗi nỗi kinh hoàng ả gây ra chỉ khiến anh căm ghét ả hơn. Con thịnh nộ di chuyển qua tĩnh mạch của anh như morphin nội sinh.

“Tôi không biết chuyện đó kéo dài bao lâu”, Jeremy nói. “Hàng giờ. Sau đó, đôi mắt Isabel mở trừng trừng, trông chị ấy thực sự nhợt nhạt và rũ rượi. Gretchen đã cửa vào cổ họng chị ấy. Cô ấy còn chỉ cho tôi cách làm. Cô ấy nói rằng đó là điếu mà mọi người nên biết. Sau khi Isabel chết, Gretchen đã khắc một trái tim lên người chị ấy. Chỉ sau đó tôi mới biết cô ấy là ai. *Mỹ nhân đoạt mạng*. Tôi đã thấy một số thông tin trên báo chí. Chúng tôi ngồi đó rất lâu. Trời đã tối. Tôi bắt đầu khóc, và Gretchen ôm lấy tôi, vuốt tóc tôi. Sau đó, cô ấy không nói gì thêm. Tôi nghĩ rằng cô ấy đã giận tôi. Chúng tôi ngồi trong xe cả ngày và đêm. Tôi ra ngoài đi tiểu. Và rồi tôi trở lại. Đôi khi cô ấy cũng ra ngoài. Vào ngày thứ hai, tôi nói rằng tôi đói, cô ấy khởi động và lái xe trở lại thị trấn. Sau đó, cô ấy đỗ xe và bước ra ngoài. Tôi không biết liệu cô ấy có trở lại hay không. Tôi không biết liệu tôi có nên đi theo cô ấy hay không. Vì vậy, tôi đã chờ đợi. Và một lúc sau, tôi ngủ thiếp đi.”

Archie đặt con dao mổ trở lại khay.

Jeremy ngồi lắc đầu. “Tại sao cô ấy không giết tôi?”

“Tôi không biết”, Archie nói.



“Cô ấy chăm sóc tôi.”

“Cô ta đã hành hạ cậu, cũng như đã hành hạ chị gái cậu”, Archie nói nhẹ nhàng. “Chỉ có đi đâu cậu phải sống với nó. Không vì lý do gì cả.” Anh nói chuyện với Jeremy, nhưng cũng là tự nhủ chính mình. “Cô ta không quan tâm đến cậu. Cậu không nợ cô ta bất cứ thứ gì.”

Jeremy bắt đầu nức nở. “Tôi xin lỗi”, cậu ta thở hồn hển. “Tôi đã giết những người đó. Tôi đã giết một người đàn ông đang ngủ trong công viên và một cô gái tôi cho đi nhờ xe. Tôi lừa một người đàn ông khác vào xe mình bằng cách mời anh ta làm việc. Tôi giết họ và giữ đôi mắt của họ. Bởi vì đôi mắt họ làm tôi nhớ đến Isabel. Đôi mắt chết chóc, giống như của chị ấy.”

“Cậu đặt chúng tại hiện trường những vụ án do Gretchen gây ra.”

“Tôi muốn cô ấy chú ý đến tôi.”

Archie nhìn Jeremy, cậu ta suy sụp và bị hủy hoại, như đồng rác mà Gretchen đã ném bên lề đường. Anh tự hứa với bản thân sẽ làm mọi thứ có thể để giúp Jeremy. “Cậu đang gặp rắc rối”, Archie nói. “Có người đã chết. Cậu đâm kim vào má một nhà báo.” Archie có thể đã tiếp tục, nhưng Jeremy dường như không có tâm trí để thảo luận về việc thực hiện thủ thuật y tế mà không có giấy phép hành nghề.

“Hãy giúp tôi”, Jeremy khẩn khoản.

“Cha cậu sẽ giúp cậu trở thành một luật sư hình sự giỏi”, Archie nói. Cả hai đều là những món hàng hư hỏng. Mặt đối mặt, với những vết sẹo chẳng chịt lộ ra, Archie cảm thấy như đang nhìn vào một tấm gương. “Cậu sẽ ổn thôi”, Archie nói. “Cậu sẽ ổn thôi. Cậu sẽ nhận được sự giúp đỡ. Chúng ta sẽ ổn thôi.”

Ánh đèn nhấp nháy.

Archie nhìn lên. Có cái gì đó không đúng.

Trần nhà dường như uốn cong về phía anh, Archie lắc đầu và nhìn Jeremy để xem cậu ta có nhìn thấy nó không. Nhưng Jeremy không nhìn lên trần nhà. Cậu ta đang nhìn Archie với một nụ cười dịu dàng.

“Chúng ta nên ra khỏi đây”, Archie nói. Anh cảm thấy ấm áp, đầu óc choáng váng. Có lẽ huyết áp của anh vẫn chưa được khai thông. Anh cố gắng đứng dậy nhưng bụng co thắt lại, tựa như sàn nhà bị nâng lên và rơi

xuống, như một con thuyền bị sóng đánh bập bênh, và anh buộc phải quỳ xuống.

Anh nhìn sang Jeremy, để xem cậu ta có cảm thấy như vậy không, nhưng Jeremy không hề di chuyển. Cậu ta vẫn ngẩng đầu, bình thản, nhìn ngẩng. Rồi Archie thấy đôi mắt của Jeremy như trôi vào chai nước thể thao.

“Cậu đã làm gì?” Archie nói. Một cơn râm ran ấm áp gặm nhấm xương sống và trườn xuống cánh tay anh, anh cố gắng đứng dậy nhưng đôi chân vô dụng.

Tất cả đều quen thuộc.

Archie cố gắng nâng một cánh tay vô lực để tiếp cận Jeremy, nhưng khẩu độ trong tầm nhìn của anh đã đóng lại và trí não anh chao đảo. Anh ngã về phía trước trong vòng tay của Jeremy. Anh nghe thấy một tiếng “chát” và phải mất một lúc mới nhận ra đó là âm thanh khi hàm của anh đập vào bờ vai xương xẩu của Jeremy. Khuôn mặt của Archie trượt một vài inch và dừng lại trước bờ ngực trần đầy sẹo của Jeremy. Archie như cảm nhận được vị máu từ vết thương của Jeremy hòa lẫn với nước bọt của mình, nghe thấy tiếng tim đập của Jeremy, khi mạch đập của Archie chậm lại một cách bất thường. Anh phải dùng tất cả năng lượng chỉ để nói một từ. Nó được thốt ra trong tiếng nguyền rủa nhừa nhựa, “Phentolamine.”

“Đúng”, Jeremy nói. Cậu ta ôm lấy Archie, lắc lắc. Archie không thể cảm nhận được chuyện đó, cũng không thể cảm thấy bất cứ điều gì nữa, nhưng anh có thể cảm nhận được chuyển động thông qua hình ảnh đầy màu sắc và ánh sáng trước mắt. “Đó là thử Gretchen dùng để đánh thuốc mê anh khi giam cầm anh”, Jeremy nói. “Tôi đã đọc được trong cuốn *Nạn nhân cuối cùng*.” Cậu ta trượt ra dưới sức nặng của Archie và nhẹ nhàng lật lại người anh trên sàn. “Tác dụng của nó sẽ biến mất trong nửa giờ tới”, Jeremy nói. Cậu ta có vẻ thực sự cảm thấy có lỗi. Nhưng ít nhất điều đó cũng không thể bù đắp cho việc bị đánh thuốc và bỏ nằm đấy trên sàn bê tông.

“Đừng đi”, Archie nói. Nhưng nó thoát ra khỏi miệng anh thành “đưn điiiiii”.

Jeremy bước vào trong bóng tối. “Tôi không muốn vào tù”, Archie nghe thấy cậu ta nói trong tăm tối. “Họ sẽ không cho tôi mang theo đồ chơi.”

Archie cố gắng nói lại. Nhưng lưỡi anh quá to, quá dày, miệng anh quá khô và Jeremy đã chìm vào bóng tối.

Đó chỉ là một câu. Ba từ. Nhưng anh không thể thốt nên lời.

*Lật tôi lại.*

Gretchen Lowell đã từng là một y tá. Ầ biết cách sử dụng Phentolamine. Jeremy có lẽ đã đặt mua nó trên internet. Cậu ta chỉ là một đứa trẻ. Cậu ta đã sợ hãi. Anh không biết.

Cậu ta không biết rằng mình không nên đặt Archie nằm ngửa. Rằng anh không thể di chuyển. Rằng anh không thể nuốt được nước bọt chảy xuống cổ họng.

Ánh đèn vẫn nhấp nháy trong khi Archie lắng nghe tiếng thở dốc của chính mình. Anh cố gắng mở rộng phổi từ từ, để hít được nhiều oxy nhất có thể. Nhưng cơ thể anh đang phản bội anh. Nhịp tim của anh tăng lên. Anh tập trung vào đó, đếm nhịp đập, cố gắng sống sót thêm hai mươi nhịp nữa, mười nhịp nữa. Phổi anh đau nhói. Tiếng riu rít chuyển thành tiếng kêu chát chúa. Mọi tế bào trên cơ thể anh đều muốn hít một hơi thật lớn, và anh không thể làm gì khác ngoài việc nằm đó, chìm trong đồng nước bọt của chính mình.

Một xoáy nước màu đen dễ chịu bao trùm lấy anh, khi phổi anh dùng đến chút oxy cuối cùng.

Archie đã chiến đấu với nó. Anh muốn cơ thể mình thở, để sống thêm vài phút nữa. Anh vật lộn trong căng thẳng và giận dữ, cố ép phổi phải hút vào một luồng không khí mỏng.

Khi anh làm vậy, một đôi tay áp vào cơ thể anh và lật nghiêng anh lại.

## CHƯƠNG 57

Susan nắm chặt chiếc túi đặt trên đùi. Muốn sử dụng bình xịt hơi cay một cách hiệu quả nhất, thì cần phải giữ bình thẳng đứng và phun thành từng đợt ngắn nửa giây vào mặt kẻ tấn công. Mắt và mũi là mục tiêu đặc biệt hiệu quả. Phạm vi là mười đến mười hai feet (nhiều hay ít, tùy thuộc vào áp suất ống bơm và điều kiện gió). Xịt và di chuyển. Sau đó xịt lại. Nếu bạn di chuyển thì sẽ giảm được khả năng biến bản thân thành nạn nhân của cuộc tấn công hóa học do chính mình gây ra. Nếu thực hiện đúng cách thì bình xịt hơi cay gây dẫn mao mạch ngay lập tức, mù tạm thời và viêm các mô khí quản. Nó cũng gây bỏng cháy một cách khá tệ.

Henry liếc nhìn cô. “Cô vẫn đang ở trong xe đấy”, anh nói.

*Chết tiệt!* Susan nghĩ và siết chắc chiếc túi chứa đầy bình xịt hơi cay thêm một chút. “Đúng vậy”, cô đáp.

Nhóm của Jeremy đã tới Khu công nghiệp Tây Bắc Portland. Nhiều năm trước, nơi đây là một đầm lầy. Sau đó, một người nào đó đã nảy ra ý hay là đặt một ga đường sắt lớn, sau đó những người từ *Triển lãm Lewis & Clark* năm 1905 đã thấy được vùng đất này và họ nghĩ rằng tổ chức hội chợ ở đây là hoàn hảo, dù cho dòng nước tù đọng tại đây cao đến thắt lưng của họ. Hội chợ đã thu được thành công lớn, mọi người từ khắp nơi đã đến Portland để tham dự các gian hàng, đồng thời ở lại để uống bia giá rẻ và đóng đai gỗ. Bây giờ, khu hội chợ bị mục nát. Các xưởng gỗ quay trở lại trong rừng, khu vực này được xây dựng thành nơi tập trung các doanh nghiệp công nghiệp nhẹ không tạo ra được sản phẩm gì, nhưng lại đóng góp khá nhiều thứ khác.

“Ở đó”, Pearl nói với lên từ hàng ghế sau. Henry lái xe tới trước căn nhà ấy và dừng lại. Căn nhà màu xanh, một tầng, không có cửa sổ. Một bảng hiệu vẽ tay cũ nát của doanh nghiệp sập tiệm nào đó vẫn treo trên văn phòng cũ.

Pearl chỉ vào một chiếc xe kiểu cũ đậu trên đường. “Đó là xe của Jeremy”, cô nói.

Miệng Henry bè ra, anh giật bộ đàm khỏi bảng đi đầu khiến và gọi lực lượng hỗ trợ.

Cánh tay Susan nổi da gà. Dán dọc theo toàn bộ chiều dài của khoang bốc dỡ hàng của căn nhà là những áp phích quảng cáo cho tập phim *Kẻ giết người hàng loạt quyền rũ nhất nước Mỹ* sắp tới nói về Gretchen Lowell.

Henry cúp máy và nhìn qua Susan. “Để tôi vào trước. Ở trong xe, khóa cửa lại. Đừng chạm vào bất cứ thứ gì.” Sau đó, như thể dự đoán sự phản kháng của cô, anh liếc về phía Pearl. “Cô cần ở lại với cô bé này.”

Susan cầm chiếc túi chặt hơn và nhìn ra cửa sổ tòa nhà, mặt Gretchen hiện lên trên các tấm áp phích, rìu treo trên bảng hiệu cũ. Nếu Archie ở đó thì anh ấy cần sự giúp đỡ. Không có thời gian để tranh luận.

Cô cắn môi và gật đầu.

Henry rút súng ra, ném cho cô một cái nhìn nghiêm khắc, rồi ra khỏi xe.

Cô không rời mắt khỏi Henry khi anh cúi thấp người đi về phía tòa nhà, khẩu súng chúc xuống trước mặt mình. Cánh cửa khoang bốc dỡ hé ra khoảng một feet, cô dõi theo khi Henry đập mạnh vào nó và hét lên một câu gì đó, rồi anh liếc chiếc xe lần cuối và chen vào trong.

Chỉ còn lại hai người họ. Một tia sợ hãi nhích xuống cánh tay của Susan, cô thò tay vào túi xách và lấy ra một bình xịt rồi đẩy chiếc túi xuống sàn xe trước mặt.

Susan liếc nhìn gương chiếu hậu, tìm kiếm ánh sáng nhấp nháy xanh đỏ. Sẽ có còi báo động bất cứ lúc nào. Có lẽ có hàng chục xe cảnh sát ập tới ngã tư đó.

Henry sẽ bảo đảm tình hình. Nếu cần được bảo vệ thì bạn có thể tin tưởng vào Henry. Jeremy sẽ không có cơ hội. Cô gằn như mỉm cười. Cô muốn thấy cậu ta cố gắng đâm Henry.

“Jeremy có một khẩu súng”, Pearl ngẩng ở hàng ghế sau lên tiếng.

Susan quay phắt lại. “Gì cơ?”

Pearl ngẩng đó, hai tay khoanh lại, ngả người ra sau, cặp kính trên đỉnh đầu như một cặp kính râm. “Tôi vừa mới nghĩ ra”, cô bé nói. “Anh ấy đã cho tôi xem một lần. Bảo rằng cha anh ấy đã đưa nó cho anh ấy.”

Susan đưa tay che miệng và ng ẩ xuống ghế, không biết phải làm gì. Henry đã đi vào trong. Liệu cô có nên hạ cửa kính xuống và hét lên? Hay chạy ra khỏi xe? Có nên gọi cho anh bằng điện thoại di động không? Hoặc tìm hiểu xem làm thế nào để sử dụng bộ đàm?

Cô xoay người nhìn ra kính chắn gió phía sau. Lực lượng hỗ trợ đâu r ồi.

R ồi cô nghe thấy tiếng động đó.

Nếu tình cờ đi ngang qua thì cô sẽ không biết đó là một phát súng. Đó là một tiếng “độp” mờ đục, thứ tiếng động có thể dễ dàng giải thích bằng một cú phanh xe hoặc pháo nổ.

Nhưng đó không phải là một trong những đi ều ấy.

Ai đó bên trong đã bị bắn, hoặc ai đó cố gắng bắn kẻ khác.

“Chết tiệt”, cô nói.

“Có phải đó là tiếng súng không?”

Susan cần phải đi vào trong.

Lúc này cô không còn sự lựa chọn nào khác. Henry có thể đã bị bắn, nằm trong đó và chảy máu. Cô lấy chiếc túi bị bỏ trên sàn và ném lại cho Pearl. “Ở lại trong xe. Khi đội hỗ trợ đến đây thì nói với họ những gì đang xảy ra. Trong túi có bình xịt hơi cay nếu em cần. Đừng chạm vào bất cứ thứ gì khác trong túi của tôi.”

Pearl trông tái nhợt. “Vâng”, cô bé nói.

Susan bắt đầu đi đến cửa khoang bốc dỡ. Cô di chuyển nhanh, cần bình xịt bằng một tay, ngón tay cái đặt trên vòi phun. Toàn bộ sự tập trung của cô dồn vào cánh cửa. Đến cửa. Đi vào bên trong. Đừng để bị bắn.

Ở nước Mỹ mỗi giờ có bốn người bị giết bằng súng. Đi ều này làm cô cảm thấy tốt hơn. Tỷ lệ để một trong số họ là Henry hay Archie là bao nhiêu? Chỉ có bốn người. Trong một đất nước lớn. Hơn 300 triệu người. Ngay lúc này, có những kẻ đang đấu súng tại các thành phố lớn hơn ở đây nhiều, những kẻ yêu nhau, những cô cậu học sinh cấp ba điên cuồng, những tên cướp ngân hàng...

Cô đi đến cửa. Nó vẫn mở hé, nhưng bên trong tối om và cô không thể nhìn thấy gì. “Henry?” Cô gọi. “Anh ổn không?”

Không ai trả lời.

Cô nâng bình xịt lên và đi vào trong. Cô đang trở thành một người chuyên đột nhập vào những căn phòng bẩn thỉu, dơ dáy và cô dừng lại một lúc ngay khi vừa vào bên trong để mắt mình đi đầu chỉnh lại. Một vài cửa sổ bị vỡ làm ánh sáng xuyên vào thành từng mảnh, đến khi đèn tử của cô dần ra, Susan thực sự có thể phát hiện ra khá nhiều thứ. Những tấm gỗ mục nát nằm rải rác trên sàn nhà. Những thứ hàng hóa họ từng làm ở đây đã được đóng vào trong những chiếc hộp ở căn phòng này, sau đó được truyền qua cửa để đưa lên những chiếc xe tải và chuyển đến các khách hàng đã chết từ lâu.

Cô đứng yên hoàn toàn và lắng nghe. Từng sợi lông trên người cô dựng đứng lên.

Có tiếng ho. Đó là Archie. Susan không biết mình nhận ra đi đầu đó bằng cách nào. Cô không cần thắc mắc. Đó chính là tiếng ho của Archie. Cô chắc chắn đi đầu đó.

Susan tìm kiếm nguồn gốc của âm thanh và xác định một cánh cửa đang mở ở bức tường đối diện. Cô vội vã đi đến đó, thậm chí không cố né tránh những mảnh vụn gỗ trên đường đi.

Từ bên ngoài, một tiếng còi rền rĩ chạy tới gần, sau đó dường như có một ngàn chiếc còi cùng kêu một lúc.

Nhưng Susan đã băng qua phòng r ấi.

Phòng bên cạnh lớn hơn, là khu sản xuất cũ. Bóng đèn duy nhất được treo từ một sợi dây nối dài ở giữa phòng. Archie đang chống khuỷu tay vào đầu gối, cố gắng đứng dậy. Anh nhìn lên và thấy cô, cô liền chạy đến bên anh.

Khi đến gần hơn, cô nhìn thấy những dải băng trên người anh, màu trắng đã thấm đẫm máu. Anh cố gắng đứng dậy một lần nữa, đặt hai tay lên đầu gối để làm đòn bẩy, anh cố xoay xở để có thể đứng vững. Chân anh bị rách và chảy máu. Nhưng đây không phải là đi đầu khiến Susan bị sốc. Đi đầu khiến cô sốc là những vết sẹo trên ngực anh. Susan đã đọc hồ sơ vụ án, những mẫu báo trên các tờ báo. Thậm chí cô còn đọc cả *Nạn nhân cuối cùng*. Cô biết Gretchen đã làm gì với anh. Cô biết về việc lấy đi lá lách dưới tầng h ầi. Cô biết rằng Gretchen đã làm gãy xương sườn của anh, chơi trò bác sĩ với anh bằng lưỡi dao X-Acto và dao mổ. Cô biết ả ta đã xăm một trái tim vào ngực anh.

Nhưng cô chưa bao giờ thấy hậu quả. Thân thể của anh bị tàn phá. Đường như không có khoảng nào trên ngực anh không bị cô ta để lại dấu vết. Vết sẹo lớn nhất, cái đã chia anh thành hai phần như một sợi dây màu hồng thắt nút, trông như dây rốn. Nhưng thứ mà mắt cô chú ý tới, thứ cô buộc bản thân không được nhìn chăm chăm, là vết sẹo hình trái tim bên dưới xương vai trái của anh. Hai năm trôi qua mà trông nó như vẫn chưa lành hẳn, như thể anh đã dành hàng tháng trời để cạy nó ra.

Cô bước lại gần anh, khoắc một cánh tay của anh quanh vai cô và vòng tay quanh eo anh, tay cô vẫn nắm chặt bình xịt. Anh co rúm lại vì sự đụng chạm ấy, và cô nhìn thấy một vết bầm tím, hẳn anh đã bị giật điện ở đó, vì thế cô đặt tay ở vị trí thấp hơn trên hông anh. Anh lắc lư và cơ thể nghiêng ngả, nhưng đó là tất cả những gì cô có thể làm để giữ anh lại. Tuy vậy, đôi mắt anh vẫn tỉnh táo và tập trung. “Tôi nghe thấy một tiếng súng”, anh nói.

“Henry đã vào trước”, Susan đáp.

“Tôi không thấy anh ấy”, Archie nói. Anh gật đầu, giống như đang cố gắng hiểu mọi chuyện. “Chân tôi chưa cử động được.” Anh nhìn Susan. “Cô có thể đưa chúng ta ra khỏi đây không?”

Một chiếc loa cảnh sát bên ngoài kêu to và Susan có thể nghe thấy ai đó đang ra lệnh, nhưng cô không thể hiểu họ đang nói gì.

Cô tập trung vào cánh cửa. Archie hầu như không thể đi được nữa và cô phải nỗ lực hết sức để dìu anh, từng bước, hướng về phía cửa. “Họ sẽ vào đây chứ?” Cô hỏi.

“Họ cần phải bảo vệ vòng ngoài”, Archie nói. “Xác định con tin. Họ sẽ không vào trong trừ khi họ nghe thấy tiếng súng khác.”

Ở bên trái đường ra của họ, ngay bên rìa của vòng tròn ánh sáng, có một cái đe lớn. Đó là công cụ sản xuất duy nhất người ta để lại, giống như họ đã dọn sạch tòa nhà và thấy rằng nó quá nặng nên không thể mang đi.

“Đây là đâu?”, Susan hỏi.

“Một xưởng làm rìu”, Archie trả lời.

Cô nhìn thấy ánh sáng của thứ vũ khí ấy trước khi kịp nhìn thấy nó. Đầu thép có màu cam gỉ sét và tay cầm bằng gỗ đã phai màu xám nhạt. Jeremy đang di chuyển nhanh với một chiếc rìu giơ cao. Cậu ta đến bên họ nhanh như chớp. Susan nghĩ Jeremy đã hét lên, nhưng nó có vẻ vang quá to trong đầu cô, tiếng hét có thể là của chính cô.



Cô gỡ cánh tay ra khỏi thắt lưng của Archie, giờ bình xịt lên cao, nhắm nghiến mắt và ấn vòi phun xuống.

Xịt. Di chuyển.

Cô không thể di chuyển. Cô đã cố gắng, nhưng vẫn chôn chân xuống sàn, chuẩn bị nhận cú đánh bằng rìu. Cô vẫn có thể nghe thấy tiếng la hét.

Lizzie Borden cầm rìu.

Lizzie Borden đã giết mẹ kế chứ không phải mẹ ruột. Và cô ta đã thực hiện nó chỉ bằng một chiếc rìu.

Archie quăng cô xuống đất. Cô không biết anh làm đi đâu đó bằng cách nào khi chính anh gần như không đi nổi. Có lẽ anh chỉ từ bỏ việc cố đứng thẳng và kéo cô ngã cùng mà thôi.

Cô mở mắt ra khi chiếc rìu đập xuống sàn bê tông ngay bên cạnh đầu mình. Sàn nhà rung chuyển và có tia lửa phát ra từ lưỡi rìu.

Chiếc rìu lại nhấc lên và cô giờ tay che đầu.

Và sau đó, một phát súng khác vang lên, một phát súng rất gần, tiếp theo là tiếng một cơ thể va xuống sàn bê tông cùng tiếng kim loại va chạm của một chiếc rìu.

Susan nhanh chóng kiểm tra lại cảm giác trên tay chân mình. Không đau đớn. Đầu cô hình như vẫn còn dính chặt vào cổ.

Cô mở mắt ra và ngẩng đầu lên. Cô thở hổn hển. Archie nằm trên đầu cô, che chắn cho cô khỏi cú đòn từ chiếc rìu. Anh lăn khỏi người cô và ngã dẫy.

Henry đang tiến về phía họ, khẩu súng của anh vẫn chĩa vào Jeremy, kẻ đang nằm úp mặt trên sàn nhà.

Cảnh sát ủa vào từ khắp mọi nơi. Thật ấn tượng, bởi vì theo như Susan nhớ thì ở đây chỉ có hai cánh cửa. Họ đã rút súng ra và dường như tất cả đầu hét lên, chỉ có đi ầu, đầu Susan quay cu ồng đến nỗi cô vẫn không thể tiếp thu bất cứ chuyện gì.

“Mọi thứ vẫn ổn”, Henry hét lên với đám đông. Anh đặt súng xuống và giờ tay lên. “Chúng tôi vẫn ổn.” Anh nhìn chăm chăm vào Susan. “Tôi đã bảo cô đợi tôi cơ mà.”

Lần đầu tiên Susan không cãi lại.

“Cô ấy không nghe lời đâu”, Archie nói. Anh bò đến chỗ Jeremy nằm úp mặt trên sàn nhà. “Cô ấy không chờ đợi.”

“Jeremy đã chết chưa?” Susan hỏi.

“Đây không phải là Jeremy”, Archie nói.

Claire xông tới cùng bốn cảnh sát tuần tra, trông họ có vẻ lo lắng, đứng đó với súng ống sẵn sàng bên rìa quầng sáng. Cô dừng bước trước mặt Susan và nói đi đâu gì đó với cảnh sát tuần tra khiến họ hạ vũ khí xuống.

Sau đó, Claire di chuyển đến chỗ kẻ đang nằm kia.

Susan cũng bò lại gần hơn tới bên cạnh Archie, để cô có thể nhìn rõ hơn gã đàn ông suýt bám vằm cô. Đầu hắn bị ngoẹo sang một bên, đôi mắt mở to trống rỗng, và đôi môi trễ xuống, để lộ bộ răng sắc nhọn. Viên đạn đã bắn vào sau gáy. Chắc chắn hắn đã chết.

Archie liếc lên Henry. “Jeremy đi mất rồi”, anh nói. “Cách đây khoảng nửa tiếng. Tôi không biết gã Cá Mập này đến đây lúc nào.”

Susan thấy mặt Henry do dự. Anh nhìn xuống gã đàn ông mình vừa bắn hạ và hắng giọng. “Đây không phải là Jeremy sao?”

“Khi đó hắn ta đang vung rìu lên”, Claire nói. “Đây là tự vệ chính đáng.”

Khuôn mặt Henry chùng xuống một lúc, và rồi anh bắt đầu hành động. “Nghỉ phạm vẫn đang tự do”, anh hô lớn để mọi người tập hợp lại. “Xe của cậu ta vẫn đậu trước nhà. Vì thế có thể cậu ta đã đi bộ. Tản ra. Cậu ta đã đi trước chúng ta nửa tiếng.”

Ai đó đã nhấn một công tắc đèn và năm mươi đèn huỳnh quang công nghiệp bùng sáng, chiếu rọi mọi thứ và mọi người. Đôi mắt của Susan rung rung. Archie đưa tay lên lau vết máu trên trán.

## CHƯƠNG 58

Văn phòng lực lượng đặc nhiệm của Archie vẫn y như khi anh rời khỏi nó hai tháng trước. Bàn làm việc bằng gỗ anh đào của anh được thừa hưởng lại từ người quản lý ngân hàng - người ngồi ở văn phòng này trước anh, trên đó chất đầy những tập hồ sơ. Một lớp bụi mờ bao phủ bàn phím máy tính của anh. Văn phòng nhỏ, chỉ đủ lớn để đặt một chiếc bàn, một kệ sách phía sau và hai chiếc ghế bành bọc nỉ rẻ tiền ở phía trước. Màn được đóng trên cửa sổ nhỏ nhìn ra ngoài đường. Henry, người đã đi đầu hành trình này kể từ khi anh rời đi, đã khóa nó và dẫn dắt mọi người săn lùng Gretchen trên chiếc bàn riêng của mình ở phòng chính.

Archie dựa lưng vào ghế và ngay lập tức được nhắc về những vết thương trên lưng. Anh lưỡng lự rồi từ từ lùi lại. Anh được băng bó và mặc lại quần áo; anh rửa mặt sạch sẽ, khai báo và sẽ để các nhân viên y tế khẩn cấp khắc phục các vết thương.

Bức ảnh của Debbie và bọn trẻ vẫn được đặt bên chiếc đèn bàn của anh. Archie lướt một ngón tay dọc theo phần trên của khung hình, phủi đi lớp bụi mờ. Debbie trong ảnh mở miệng như đang nói gì đó, cánh tay khoác lên vai hai đứa bé. Đáng buồn thay, anh nhận ra rằng anh sẽ không kể cho cô nghe về ngày hôm nay. Cô không cần biết. Cô sẽ không bao giờ nhìn thấy những vết sẹo mới.

Nhìn vào bức ảnh, lần đầu tiên anh nhận thấy có một chiếc ghế đã ngoại ở phía sau. Archie cần bức ảnh lên và nheo mắt nhìn nó. Họ đã dừng lại ở một trạm nghỉ chân trên đường đến Timberline Lodge. Anh cười thầm thừa nhận. Bức chân dung gia đình tươi cười của anh chính là minh chứng độc nhất cho kỳ nghỉ duy nhất của họ trong năm đó, và nó được chụp tại trạm dừng chân nơi Jeremy Reynold gây ra vụ tàn sát của mình.

Hoàn hảo đến chết tiệt.

Archie mở ngăn kéo bên trái trên cùng của mình. Anh với tay vào và quàng tìm chai Vicodin mà anh bỏ trong đó, nhưng nó đã biến mất.

Văn phòng gần như y hết lúc Archie rời bỏ nó.

Henry xuất hiện ở ngưỡng cửa. Anh đã ở trong phòng họp với nhân viên Nội vụ suốt hai giờ qua và trông anh có vẻ mệt mỏi. Archie đóng ngăn kéo lại.

“Cậu biết Frank không có em gái”, Henry nói.

“Tôi cũng chỉ nghi ngờ thôi”, Archie nói.

“Một người phụ nữ gọi điện đến tòa soạn *Người đưa tin*, tự xưng là chủ một cửa hàng ở Hawthorne”, Henry nói. “Nói rằng Pearl đã làm việc cho cô ta. Nhưng khi Susan và tôi đến đó, cô ta lại nói mình không bao giờ gọi cuộc điện thoại đó. Nhưng cô ta vẫn dẫn chúng tôi đến chỗ Pearl, đó là cách chúng tôi tìm thấy anh.”

Archie dựa lưng vào ghế. “Bây giờ anh lại nghĩ Gretchen là thiên thần hộ mệnh của tôi đấy à?”

Henry đặt lòng bàn tay lên bàn và nhìn một giây, như thể sắp đẩy hết mọi thứ xuống sàn. “Anh có giữ chiếc điện thoại của cô ta không?”

Archie nhìn thẳng vào mắt Henry. “Không”, anh đáp.

Anh không nói dối. Theo như anh biết thì nó vẫn ở trong xe của Susan.

Henry lùi lại một bước và ngẩng xuống một chiếc ghế bành. “Claire nói rằng anh đã từ chối chăm sóc y tế.”

“Tôi đã từ chối đến bệnh viện”, Archie nói. “Tôi bảo họ xử lý vết thương ngay tại hiện trường. Đừng lo. Tôi có một cuộc hẹn với Rosenberg vào buổi sáng. Trong túi tôi còn có kế hoạch tham gia cuộc họp mặt của những người nghiện thuốc.”

Henry lờn hai bàn tay lại, đặt lên đùi và nhìn chúng. “Cậu ta đã làm gì với cậu?” Anh nói bằng giọng cộc cằn.

Archie lưỡng lự thần muốn bỏ qua một số chi tiết. Đến khi anh hồi phục đủ cử động để có thể ngẩng đầu lên thì bộ rùng rọc đã biến mất. Anh không chắc mình có muốn họ biết chuyện gì đã xảy ra giữa anh và Jeremy hay không. Nhưng anh thấy mệt mỏi vì phải giữ bí mật.

“Tôi đã khai báo với Claire”, Archie nói. “Anh đọc nó trước đi đã. Nhưng tôi không tố giác cậu ấy.”

Henry ngẩng đầu lên và liếc lên trần nhà như thể để tìm manh mối. “Có chuyện gì giữa cậu với đám người rối loạn nhân cách này vậy chứ?”

“Jeremy đã thú nhận”, Archie nói. “Cậu ấy chịu trách nhiệm trong vụ trạm nghỉ chân, Fintan English và ba người khác. Anh có thể bắt cậu ấy vì bốn vụ giết người, tất cả, trừ vụ Courtenay. Anh không cần đến tôi.” Archie ngả người về phía trước và khoanh tay trên bàn. “Cậu ấy nhớ lại được vụ chị gái mình bị sát hại. Cậu ấy kể cho tôi tất cả mọi thứ.”

“Cậu phải đánh đổi để biết đấy à?” Henry hỏi.

“Cậu ta biết về những hình tam giác, những vết va đập”, Archie nói. “Cậu ta vẫn nhớ. Jeremy đã nhìn rõ Gretchen giết chết chị gái mình. Cậu ta đã ở trong chiếc xe đó gần hai ngày.” Anh muốn Henry nhận ra chuyện này có ý nghĩa gì, rằng mọi thứ đã thay đổi. “Cô ta làm cậu ta trở nên như vậy.”

“Cậu đã trải qua những điều tồi tệ hơn nhưng có rạch vào người ai đâu.”

Archie lắc đầu. “Tôi chưa từng trải qua điều tồi tệ hơn”, anh nói. Jeremy đã chứng kiến Gretchen tra tấn chị gái mình. Archie cũng sống sót sau khi bị tra tấn. Nhưng Jeremy vô tội. Còn Archie là tự làm tự chịu. “Chỉ là tôi phải chịu một chuyện tồi tệ mà thôi.”

“Không”, Henry nói. “Anh không giống cậu ta.”

Jeremy đã phạm tội giết người. Archie chỉ đơn thuần giết chết cuộc hôn nhân của mình, cùng ý thức về bản thân và công việc. Anh làm mọi việc mà không dùng đến một viên đạn nào. Anh không thể tưởng tượng được cảm giác sẽ như thế nào nếu thực sự lấy đi mạng sống ai đó, thậm chí là chuyện gì xảy ra nếu chẳng may đụng xe vào một người qua đường.

Anh không thể tưởng tượng được. Nhưng Henry có thể.

“Anh vẫn ổn chứ?” Archie hỏi Henry.

Một nụ cười yếu ớt lướt qua môi Henry. “Cậu đang hỏi ngược lại tôi đấy.”

Cá Mập đã tấn công Henry khi anh bước vào, vì thế Henry đã bắn và đuổi theo hắn. “Hắn định giết chúng ta”, Archie nói.

Henry nhìn chằm chằm vào không gian một lúc, rồi cau mày. “Tôi đã chuyển sang làm bàn giấy, đang chờ giải ngũ chính thức”, anh nói. Tuy nhiên, đó chỉ là hình thức. Anh gãi gãi sau gáy. “Họ đã xác định được danh tính hắn. Tên hắn là Troy Lipton. Hai mươi bảy tuổi. Đầu bếp chuyên làm món chiên tại một nhà hàng ở Sherwood. Hắn từng có tiền án ở Idaho.

Cướp tài sản. Tấn công.” Henry ho khan và đứng dậy. “Anh nên về nhà”, anh nói và phất tay về phía Archie. “Nghỉ ngơi chút đi.”

Archie nhìn xuống bộ quần áo nhăn nheo, chiếc áo dính đầy máu. “Tôi sẽ dùng phòng tắm vòi hoa sen.”

“Tôi đang đi đầu động người đến ở cùng với cậu”, Henry nói. “Gretchen vẫn ở ngoài đó, bây giờ còn có cả Jeremy nữa.”

“Được thôi.”

Henry bước một bước và dừng lại ở ngưỡng cửa, quay lưng về phía Archie, cúi đầu xuống. “Trước đây tôi đã từng giết người”, anh nói.

## CHƯƠNG 59

Archie đứng trong phòng tắm của Henry, nhắm mắt lại, để nước nóng chảy xuống lưng. Băng gạc rơi xuống và quăn quanh cống của bồn tắm. Archie bật nước nóng lên. Anh cứ như vậy thêm vài phút nữa, cho đến khi da anh bị bỏng và hơi nước dày đặc đến mức anh không thể thở được, rồi anh mở mắt và bước ra khỏi dòng nước chảy từ vòi hoa sen. Anh mở tấm màn nhựa ra vài inch, để cho không khí trong lành rồi kiểm tra vết thương. Súng điện đã để lại một vết bầm có vẻ xấu xí trên hông. Nó có kích thước bằng một dấu tay, chạm vào thấy sưng lên, xuất hiện hai vòng tròn màu đỏ sẫm giống như dấu răng ở nơi dòng điện đã đi vào cơ thể anh.

Lưng và chân anh vẫn còn dấu vết do bị treo nhưng không còn chảy máu. Isabel là nạn nhân duy nhất từng bị Gretchen khắc hình dạng đó. Kỳ lạ thay, đó là điếu thu hút sự chú ý của Jeremy. Khiến cậu ta cũng khắc nó lên cơ thể mình. Cậu ta chưa thấy vết thương này trên thân thể những nạn nhân khác của ả. Cậu ta chẳng thể biết nó là một vết khắc đặc biệt.

Archie gạt một vảy máu nhỏ ra khỏi một trong những vết thương.

Hình tam giác.

Anh hạ mình xuống đáy bồn và ngửi đó. Phòng tắm đầy hơi nước. Chiếc gương bị mờ đi. Archie tiến về phía trước và tắt nước. Vết thương ở chân anh không sâu lắm, nhưng nó bắt đầu đau nhói.

Archie dựng mình dậy, trèo ra khỏi bồn tắm, lau khô người và quăn khăn quanh eo. Sau đó anh lau hơi nước ngưng đọng trên gương để có thể nhìn thấy bản thân mình. Nỗi khao khát thôi thúc anh. Anh đặt tay lên mép gương và đợi một lát, kế đó mở tủ thuốc và kiểm tra các kệ tủ. Anh không thấy thứ anh muốn. Anh nhìn xuống dưới bồn rửa. Ở đó không có thuốc. Anh tự hỏi không biết Henry thực sự không có thuốc giảm đau hay anh ấy chỉ giấu chúng đi thôi.

Archie vừa qua phòng khách để đi tìm tủ bếp thì nghe thấy giọng ả.

“Em rất vui vì thấy anh không sao cả”, Gretchen nói.

Anh quay lại và thấy ả ngồi trên ghế của Henry. ả đang ôm một trong những chú mèo của Henry, một chú mèo giống tabby màu xám mà Henry đã cứu khỏi hiện trường vụ án. Tóc ả màu đỏ và hất ra sau. ả mặc một chiếc váy cotton không tay màu đen, đôi chân trần bắt chéo. Trông ả có vẻ rám nắng. Anh từng thấy ả trong tâm trí nhiều lần đến nỗi phải mất một phút để hoàn toàn nhận ra đó thực sự là ả.

Anh ước rằng bản thân có thể tách rời và chôn vùi một phần chính mình, một phần nhớ về ả, một phần kết nối với ả, một phần ham muốn ả.

Archie bật cười. “Ước gì lúc đó tôi có thể giết chết cô”, anh nói.

Con mèo dụi đầu vào tay ả và kêu rừ rừ. “Em cũng nghĩ thế.”

“Chẳng có lý do gì cả”, Archie nói. “Tôi đã tìm một lý do khiến cô giữ lại mạng sống cho tôi. Như một chút nhân tính trong cô chẳng hạn. Nhưng không có lý do gì cả.”

Gretchen cau mày suy nghĩ. “Có lẽ đó là vì tình yêu.”

Archie mỉm cười. Anh ngoắc tay ra hiệu cho ả. “Tôi muốn cho cô xem thứ này”, anh nói.

Gretchen không hề do dự. ả huých con mèo trên đùi xuống sàn, đứng dậy và bước tới. ả đi giày cao gót nên mỗi bước chân khiến vòng hông lắc lư.

Gretchen đưa tay ra, đặt một tay ra sau đầu anh và kéo đôi môi anh đè lên môi ả. Anh để ả làm việc đó. Nhưng hai cánh tay anh vẫn buông thõng. ả hôn anh, đẩy lưỡi vào miệng anh. Và anh cảm thấy không có cảm giác gì.

Anh lại cười.

ả đẩy ra, lùi một bước và vuốt lại mái tóc. “Liệu pháp này đã có kết quả”, ả nói. “Anh là một bệnh nhân tốt. Em rất hài lòng.”

“Đừng gọi cho Frank nữa”, Archie nói. “Cô đã khiến anh ta tin rằng cô thực sự là em gái của anh ta.”

ả mỉm cười và nhướn đôi lông mày được tỉa gọn. “Biết đâu tôi là em gái anh ta thật.”

Henry và Claire ngồi hàng giờ trong văn phòng của lực lượng đặc nhiệm mà không có ý định trở về nhà. “Sao cô biết tôi ở đây?” Archie hỏi.



Henry giấu một khẩu súng sơ cua ở một chiếc hộp trong tủ quần áo. Archie sẽ phải lấy nó, mở hộp và tóm lấy nó.

Gretchen dựa khuỷu tay vào chạn bát. “Anh còn đi được đâu khác ngoài chỗ này chứ? Vancouver?” Ả đưa mắt nhìn anh. “Em nghĩ Debbie đã không chịu nổi thói lãng nhăng của anh.” Ả lướt ngón tay trên nóc chạn bát và nhìn nó. “Em có thể thấy bóng dáng Claire ở đây”, ả nói. “Càng ngày càng gọn gàng hơn.” Người ả quan hệ cùng là anh. Trước đây ả chưa từng đến nhà Henry.

Archie quấn chiếc khăn quanh eo. “Sao cô lại đến đây?” Anh hỏi.

Ả mỉm cười như một ngôi sao điện ảnh. “Em đến để cứu anh mà.”

Anh hy vọng đó không phải là sự thật. “Cô đã gọi cho *Người đưa tin* để dẫn họ tìm đến Pearl.”

“Jeremy Reynold sao rồi?” Gretchen nói. “Em thấy cậu ta giới thiệu cho anh xem hệ thống treo cơ thể.”

“Cậu ấy đã biến thành thứ cô muốn”, Archie nói.

“Em đang nghĩ tới việc kiện vì vi phạm thương hiệu. Em không thích bị bắt chước.”

“Nhưng cô đã bảo George Hay lấy đi đôi mắt của Courtenay Taggart.”

“Em bắt chước cậu Jeremy bắt chước em. Đó không phải là vi phạm bản quyền. Đó là lấy mẫu.”

Henry hẳn đã nạp đạn cho súng. Anh ấy không có con cái. Anh ấy không cần phải lo lắng về đi đâu đó. Súng được bỏ trong hộp, rồi lại đặt trong một tủ quần áo, cho nên nó phải được nạp đạn.

Gretchen liếc xuống hành lang. “Nó ở đâu?” Ả nói. “Khẩu súng mà anh định dùng ấy. Ở đây à? Anh sẽ không kịp đến đó đâu.” Ả bước tới trước mặt, nắm lấy một tay anh và đưa nó lên cổ mình. “Anh có thể dùng tay của mình”, ả nói. Ả giữ nó ở đó một lúc và anh có thể cảm nhận được nhịp tim đập. Rồi ả cúi xuống và hôn vào lòng bàn tay anh.

“Cô rất tự tin rằng tôi sẽ không làm việc đó”, Archie nói.

Ả mỉm cười và quay lưng lại với anh. “Anh sắp tới rồi, anh yêu. Đừng lo. Anh sẽ đến được chỗ đó. Nhưng trước tiên anh muốn hỏi em về Isabel Reynold. Điêu gì đang làm phiền anh nhỉ? Những hình tam giác à?” Ả chạm vào chiếc khăn trên đùi anh.

“Được rồi”, anh nói. “Tôi sẽ chơi với cô. Cô đã giết Isabel Reynold phải không?”

Gretchen nhấc ngón tay lên cảm suy nghĩ như đang xem xét câu hỏi. Rồi ả lắc đầu. “Không”, ả nói. “Em không giết trẻ vị thành niên.”

“Khốn kiếp”, anh nói.

“Tiếp đi”, Gretchen nói. “Đây là những gì anh cần. Sự phẫn nộ. Viện tâm thần đã lấy đi một số lợi thế của anh, đúng không? Chúng ta cần lấy lại chúng.”

“Cô nghĩ tôi sẽ không giết cô ư? Tôi luôn nghĩ đến việc giết cô.”

Ả rời khỏi chạn bát. “Nó ở trong ngăn kéo”, ả nói. “Tiếp đi. Em để nó ở đó cho anh mà.”

Archie đi đến chỗ ngăn kéo và kéo nó ra. Ở đó, nằm trên một đồng khăn ăn Giáng sinh, là khẩu súng của Henry.

Archie cầm nó lên và chĩa vào Gretchen.

Ả mỉm cười.

“Cô có giết Isabel Reynold không?” Archie hỏi lại.

Gretchen nhìn thẳng vào mắt anh. “Em không giết trẻ vị thành niên”, ả nói.

Ả đang nói dối. Ngoài Isabel Reynold ra còn có ba đứa trẻ vị thành niên trong danh sách nạn nhân của *Mỹ nhân đoạt mạng*. Tất cả đều bị tra tấn và bỏ lại với trái tim xăm trên ngực. “Tôi đã xem xét những thi thể”, Archie nói.

“Em đã có một người học việc”, Gretchen nói với một động tác vẩy tay tùy tiện. “Tên hắn là Ryan Motley. Em không thể kiểm soát hắn. Khi hắn rời khỏi quỹ đạo của em, hắn đã tự mình ra tay.”

Archie không tin ả. Đôi khi anh tự hỏi liệu mọi thứ ả nói ra có phải đều là dối trá không.

“Ý cô là hắn đã giết Isabel?” Archie hỏi tiếp.

“Không”, Gretchen đáp. “Hắn không giết Isabel Reynold.”

“Ai đã làm thế?” Archie hỏi. Và ngay khi anh nói ra câu đó thì ruột anh quặn lên, bởi từ tận đáy lòng, anh đã hiểu ra bằng cách nào đó.

“Em luôn cho rằng do chính cậu em của nạn nhân đã gây ra”, Gretchen nói.

Ả từng có quyền truy cập vào các hồ sơ vụ án bí mật khi tham gia quá trình điều tra với tư cách một bác sĩ tâm thần. Ả có thể đọc mọi thứ họ thu được từ Jeremy, thậm chí là báo cáo tâm lý của cậu ta.

“Cậu ta đã giết chị gái”, ả tiếp tục, “rồi xăm một trái tim lên, sau đó đổ cho *Mỹ nhân đoạt mạng*. Em không bận tâm khi phải chịu tiếng xấu vì việc làm của người khác. Nhưng Jeremy Reynold là một thằng nhóc tâm thần, nên nó đã giết chị mình và thoát tội.”

Archie đấu tranh với chuyện đó. Anh lắc đầu. “Không”, anh nói. “Không.” Ả đang bày trò với anh. Ả đang thao túng anh. Ả đang cố đẩy Jeremy rời khỏi anh.

“Tại sao lại là lúc này?” Archie hỏi. “Cô đã khiến chúng tôi nghĩ rằng cô đã giết hại những nạn nhân đó. Tại sao bây giờ cô lại phủ nhận chuyện đó? Cô mong tôi tin rằng có những ranh giới đạo đức mà cô không vượt qua ư? Rằng cô cũng có nguyên tắc?”

“Anh biết em đang nói sự thật mà. Bởi vì nếu em giết chúng thì trong lòng anh cũng hiểu rằng em cũng sẽ giết anh.”

Archie bóp cò. Cò súng rơi xuống một cách vô hại. Băng đạn trống rỗng.

“Vui lắm phải không?” Gretchen nói.

Archie phát cáu. Anh lao vào ả, xoáy nắm tay vào tóc ả và đẩy ả vào tường. Ả cười với anh, và chuyện đó làm tăng cơn thịnh nộ của anh. Anh dùng cơ thể làm đòn bẩy để ả xuống, ghim chặt. Rồi anh đặt bàn tay còn lại lên cổ Gretchen và ấn mạnh. Ả không phản kháng. Ả chỉ nhìn anh. Khuôn mặt đỏ lên và ả bất giác thở dốc trước sự ghìm giữ của anh. Nước bọt chảy ra ở khóe miệng. Đôi mắt ả mở to.

Anh có thể ngửi thấy mùi hương từ ả, mùi mồ hôi ngọt ngào của họ xen lẫn. Váy của ả bị rách ở vai vì bị anh tóm lấy. Tóc ả rối tung.

Ả trông không còn xinh đẹp nữa.

Ngực anh nóng lên, ả uốn lưng ra, ép ngực vào anh. Anh nhấc ả lên, đẩy ả dựa vào tường cho đến khi mặt đối mặt. Đôi môi Gretchen hé mở và hai tay ả nâng lên quấn quanh cổ tay anh. Anh biết đôi tay này.

Không phải Jeremy đã cứu anh khỏi sự ghệt thở, đó là Gretchen. Đôi bàn tay này. Ả đã từng ở đó. Ả đã lật anh lại. Ả đã dõi theo anh. Jeremy đã bỏ anh ở lại đến chết.

Archie ghét ả vì đi đầu đó, anh ấn mạnh tay hơn, cảm thấy cơ thể ả thả lỏng, gục xuống người anh, sự sống của ả dần tan biến.

Cảm giác lúc đó thật khó kiểm soát, nó khiến Archie suýt nôn ra.

Anh thả Gretchen xuống sàn và từ từ cách xa khỏi ả.

Ả đưa tay lên cổ và ho, khuôn mặt đỏ bừng. Trong đôi mắt xanh ánh lên sự vui vẻ khi ả ngược nhìn anh. Ả lau miệng bằng mu bàn tay và cười lớn. “Đừng lo”, ả nói, đưa ánh mắt thích thú. “Chuyện đó xảy ra với tất cả mọi người mà.”

Gretchen vuốt tóc và đứng dậy. Ả bước một bước nhưng vấp ngã, rồi đứng thẳng dậy và lại bước tới, nhặt chiếc túi bỏ trên sofa lên. Sau đó, ả bước tới chỗ anh và dùng một thứ gì đó gí vào bên dưới khung xương sườn của anh.

Cơ thể anh giật nảy rồi anh ngã xuống. Anh gượng cười khi cơ bắp co giật. Ả dùng súng điện.

“Bây giờ em phải đi đây”, ả nói rồi ném cho anh một cái túi màu đen. “Chiếc túi này chứa vài món quà đặc biệt, cộng thêm một ổ đĩa trên bàn với tất cả những gì em biết về Ryan Motley. Có thể anh sẽ muốn làm gì đó với hấn.” Ả bước vài bước về phía cửa rồi quay lại. “Anh nghĩ mình có một người bạn nhỏ, phải không anh yêu?”

Ả quỳ xuống bên cạnh anh, mùi hương và hơi ấm của ả lại lấp đầy các giác quan của anh. “Đây là một thứ để nhớ về cậu ấy.”

Cửa sau mở ra và đóng lại.

Archie dựa đầu vào kính, hít thở, rồi lão đảo vào phòng tắm, đưa tay xuống vòi nước bồn rửa, nước nóng ở mức có thể chịu đựng được.

Liệu có phải Jeremy đã giết Isabel?

Hay đây chỉ là một trong những lời nói dối của Gretchen?

Anh phải biết đi đầu đó. Archie bình tĩnh lại, nhịp tim ổn định dần. Dấu vết màu đỏ hằn lên ở nơi anh bị súng điện giật. Một vết bầm tím sẽ sớm xuất hiện thôi, tương ứng với phía đối diện.

Archie tắt nước và lau khô tay. Sau đó với cử động chậm chạp và đau đớn, anh mặc quần áo dài vào. Khi xong xuôi, anh cũng ngừng run rẩy.

Anh đi ra phòng khách. Mọi thứ dường như đã biến mất. Con mèo cũng vậy. Archie lấy chìa khóa xe của Claire ra khỏi tủ, nhặt khẩu súng

rống đạn lên và gọi điện bằng điện thoại cố định.

“Tôi đây”, Archie nói. “Tôi cần gặp cậu.”

Archie có thể nghe thấy nhịp nhạc của câu lạc bộ từ đầu máy bên kia. “Anh biết tôi đang ở đâu rồi đấy”, Leo Reynold nói.

Archie cúp máy và nhấc điện thoại lên lần nữa. Lần này anh ấn số của Henry. Anh mang ống nghe vào phòng ngủ của Henry và mở tủ quần áo.

“Jeremy chết rồi”, Archie nói khi Henry nhận điện thoại.

“Cậu đang ở đâu?” Henry hỏi.

Archie rà soát kệ tủ quần áo, tìm kiếm chiếc hộp chứa khẩu súng. “Ở nhà anh. Gretchen đã ở đây. Anh sẽ thấy nhãn cầu của Jeremy ở túi ở phòng khách.” Anh dừng lại. “Hoặc dưới sofa.” Anh nhìn thấy chiếc hộp và lập tức đổ úp nó ra sàn. Toàn là ảnh. “Anh giấu đạn ở đâu rồi?” Anh hỏi.

“Ở yên đó”, Henry nói. “Tôi đang trên đường về”

Archie đi đến tủ quần áo và bắt đầu kéo các ngăn kéo ra. Anh phải ra khỏi đây trước khi Henry đi đầu động cảnh sát tới. “Lạy Chúa, Henry. Mớ đạn chết tiệt đâu rồi?”

“Bàn cạnh giường ngủ”, Henry khẽ nói. “Ngăn kéo trên cùng.”

“Cảm ơn”, Archie nói. Anh cúp điện thoại và ném nó xuống giường, rồi đi đến chiếc bàn bên cạnh giường ngủ của Henry và mở ngăn kéo ra. Những viên đạn nằm trong một chiếc hộp đặt cạnh cặp kính đọc sách. Archie nạp đạn vào súng và lấy một ít đạn bổ sung. Anh cần một cái gì đó để chứa chúng, vì vậy anh quay lại phòng tắm, lấy túi du lịch xách ra từ bệnh viện và rút hộp thuốc bằng đồng anh vốn dùng để chứa thuốc giảm đau. Anh từng nhớ nó lắm.

Anh mở hộp thuốc, thả mấy viên đạn vào và đi ra cửa sau.

Anh sẽ không bao giờ để Gretchen bắt anh mà tay không tấc sắt nữa.

## CHƯƠNG 60

Gã bẽ mặt kê ở George's Dancin Bare vẫn gí mũi vào một cuốn sách. Phía sau gã, là một tờ quảng cáo về một cuộc thi thoát y bắt chước Gretchen Lowell, được ghim trên tường.

“Tôi muốn tìm Leo”, Archie nói.

“Phòng số ba”, gã nói mà không nhìn lên.

Câu lạc bộ bận rộn và rộng lớn hơn những gì Archie còn nhớ. Anh cố gắng đứng thẳng, để không nghiêng về phía vết bầm tím do bị điện giật vẫn đang đau rát. Khói thuốc lá ngưng đọng trong không khí. Sang năm, Portland sẽ cấm hút thuốc trong các quán bar, và dường như mọi người đang cố gắng hút càng nhiều nicotine càng tốt khi họ có thể.

Archie di chuyển như một người gù lưng, nhưng không ai chú ý. Khoảng chục người đàn ông tụ tập xung quanh sân khấu đầu tiên, trên đó có một phụ nữ mình trần. Đằng sau sân khấu là biển hiệu của câu lạc bộ, một con gấu nhảy múa, vắt chân lại, nằm phía trên hình vẽ một người phụ nữ đang ngả ngón. Bên cạnh biển hiệu đó là một tấm biển hiệu khác ghi *Sắp đến chỗ các cô gái* với một mũi tên chỉ sang bên phải.

Archie đi theo nó xuống một hành lang có bốn cánh cửa, tất cả đều được bọc bằng vải giả da màu nâu được ghim thêm mô hình chú hề đóng bởi đinh ghim bằng đồng. Archie đi đến cánh cửa được đánh dấu “3” và gõ cửa. “Tôi đây”, anh nói. Nếu Leo ở trong đó, Archie không chắc anh ta có thể nghe thấy giọng anh vì tiếng loa của câu lạc bộ quá lớn.

Anh thử mở cửa.

Nó không bị khóa.

Anh mở hé cánh cửa ra và ngó vào.

Căn phòng được gắn đầy gương. Tường gương, trần gương. Nếu họ có thể tìm ra cách để gắn gương trên sàn thì họ nhất định sẽ làm. Một chiếc sofa màu đỏ anh đào được đặt chạy dọc căn phòng.

Leo ngược lên và vẫy tay với Archie. Anh ta đang ngồi trên sofa, hai đầu gối tách, hai tay đặt lên đùi. Quần comple xám, áo sơ mi trắng mở khuy đến giữa ngực. Một cốc đựng thứ gì đó tối đen được đặt trên sofa cạnh anh ta.

Một vũ nữ có mái tóc vàng với hình xăm ngôi sao nhảy múa quanh cây cột ở giữa phòng.

Vũ nữ ấy ngược nhìn khi Archie bước vào. Cô ta đang quăn một cẳng chân dài quanh cột và chân kia giẫm lên sàn trên một chiếc giày cao gót, cô ta đang cúi xuống, ngực nhô cao trong không khí, mái tóc xòa trên sàn thành một mớ tóc vàng óng ả. “Chào”, cô ta nói.

“Đó là Star”, Leo lên tiếng.

“Chào, Star”, Archie nói.

Trong này cũng bật nhạc. Archie không biết nó là gì. Một bản nhạc điện tử đầy tâm trạng.

Archie ngồi xuống cạnh Leo trên sofa. Cảm giác nhẹ bẫng khi anh ngồi xuống.

“Lâu lắm rồi chúng ta không ngồi với nhau như thế này”, Leo nói.

Leo hai mươi một tuổi khi Archie gặp anh ta sau vụ em gái anh ta bị sát hại, chứng chạc hơn so với tuổi của mình và đang tiếp bước người cha. Anh ta có tất cả những đặc điểm tốt nhất của Jack: ngoại hình, sự tự tin về thể chất và cả sự thông minh. Anh ta được huấn luyện để tiếp quản công việc kinh doanh của gia đình, nhưng anh ta lại muốn tách ra.

Vì vậy Archie đã giới thiệu anh ta cho Raul Sanchez, người quen của anh tại FBI. Archie không ngờ rằng các đặc vụ lại thuyết phục Leo làm chính xác những gì cha anh ta muốn anh ta làm. Cuối cùng chuyện đó đã giúp ích cho Jack nhiều hơn so với Leo. Vì đã che giấu danh tính nên anh ta được phép tiếp tục kinh doanh. Leo đã tiếp cận với các hoạt động ma túy trên toàn thế giới. Và miễn là FBI và DEA nắm rõ các hoạt động của Jack Reynold thì họ vẫn tạm để yên như vậy.

Dù thế nào thì người ta vẫn sẽ có mối lấy heroin thôi.

Đó là một trong những lý do khiến Archie giữ liên lạc chặt chẽ như vậy với gia đình Reynold. Leo có quyền truy cập vào tất cả các loại liên hệ tội phạm mà Archie đã truy cập hơn một lần trong thời gian làm việc với tư cách là người đứng đầu lực lượng đặc nhiệm truy bắt *Mỹ nhân đoạt mạng*.

Star móc một đầu gối quanh cây cột và xoay tròn. Đó là một căn phòng nhỏ và Archie có thể ngửi thấy mùi mồ hôi trên cơ thể cô ta, mùi gel vuốt tóc trên tóc cô ta.

Leo nâng ly lên môi và nhấp một ngụm. “Thật xin lỗi về chuyện của em trai tôi”, anh ta nói. Mắt anh ta đỏ ngầu, đồng tử dần ra.

“Cậu đã ở đây bao lâu rồi?” Archie hỏi.

“Vài tiếng đồng hồ”, Leo đáp.

Gần như hết cả buổi chiều. “Cậu nghiện phải không”, Archie nói.

“Vâng.”

Vũ nữ xoay qua xoay lại trước mặt họ, lướt những ngón tay của cô ta trên bầu ngực.

“Cô ấy thật xinh đẹp phải không?”

“Trông cũng khỏe mạnh”, Archie nói.

Leo bật cười. “Anh không thích cô ấy sao?”

“Cô ta trông giống Gretchen”, Archie trả lời.

Leo vỗ tay lên đầu gối của Archie. “Đôi khi một cô gái tóc vàng chỉ là một cô gái tóc vàng.”

Archie đã cố gắng để đọc vị Leo. “Cậu tỉnh táo không đấy?”

“Cho chúng tôi nói chuyện riêng một chút, Star”, Leo nói. Cô vũ nữ ngừng nhảy múa, nhặt một chiếc áo choàng lụa nằm trong vũng nước trên sàn nhà, khoác nó lên và rời đi mà không nói một lời.

Leo nhíu mày. “Những hình tam giác làm phiền tôi.” Anh ta uống thêm một ngụm nữa, ngậm nó trong miệng một lát. “Jeremy luôn ghen tị với Isabel. Nó nghĩ Jack yêu con bé nhiều hơn. Khi Jack đặt tên cho Isabel cho chiếc thuyền, Jeremy đã mất kiểm soát, nó cố gắng phá hủy chiếc thuyền, xé buồm, cắt dây neo.” Leo giữ ấm ly nước trên đôi tay mình. “Tôi luôn tự hỏi liệu hình tam giác được xăm vào thân thể Isabel có phải là chiếc thuyền hay không.”

Có lẽ Jeremy đã tự thuyết phục mình rằng Gretchen thực sự giết chị gái mình. Hoặc có lẽ cậu ta đã luôn nói dối.

“Cậu chắc chắn được từ khi nào?” Archie hỏi.

“Từ nhỏ nó đã hay móc mắt những con búp bê của Isabel.” Leo nhìn chiếc ly trên tay. “Đôi mắt. Đó là khi tôi biết chắc chắn.”



“Tối nay, Gretchen đã đến gặp tôi”, Archie nói.

Leo rời mắt khỏi chiếc ly.

“Jeremy chết rồi. Cô ta đã giết cậu ấy.”

Leo im lặng một lúc lâu. Sau đó, anh ta uống một hơi hết sạch ly nước và đặt nó trên sofa. “Chỉ có đôi mắt thôi sao?” Anh ta hỏi.

“Lạy Chúa”, Archie thốt lên. “Cậu ấy vẫn còn sống.”

## CHƯƠNG 61

Mẹ của Susan đang dạy một lớp yoga tại Câu lạc bộ Arlington, còn Susan cố gắng tìm ra cách để xem *Project Runway* phát trực tiếp trên laptop của mình khi cô nhìn lên và thấy Archie Sheridan đang đứng trước cửa. Cô mặc quần thể thao màu đen và áo phong đại học Oregon dùng làm đồ ngủ, chân xỏ một đôi ủng bông. Đó không phải là trang phục cô nghĩ mình sẽ mặc khi thấy Archie Sheridan xuất hiện ở cửa trước lúc nửa đêm.

Cô đóng laptop và nhẹ nhàng đi ra cửa.

Lớp băng gạc của cô đã được gỡ ra, nhưng hai vết thương trên má cô vẫn bầm tím, chúng đang dần đóng vảy đen. Khi cô mở cửa, cô nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên tấm kính và nhãn mặt.

Đèn hiên nhà bật sáng, những con muỗi lao vào đồ vật. Tháng 8 là tháng duy nhất trong năm tại Portland khiến Susan cảm thấy thoải mái khi ra ngoài vào ban đêm mà không cần áo khoác.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Cô đốt hương lên. Là hoắc hương. Và một đám khói nhẹ như mây tản ra quanh cô dưới hiên nhà. Cô hy vọng Archie sẽ không chú ý đến nó.

“Tôi cần lấy chiếc điện thoại”, Archie nói.

Cô biết anh muốn nói đến điện thoại nào. Nhưng cô ngạc nhiên bởi sự tự tin của anh về việc cô vẫn đang giữ nó, rằng nó không còn nằm trong hộp găng tay của cô mà không được ai chú ý.

Cách duy nhất để anh biết rằng cô đã tìm thấy nó là khi anh biết cô đã dùng nó để cố gắng liên lạc với Gretchen. Và cách duy nhất để anh biết cô đã cố gắng liên lạc với Gretchen là sau đó anh đã liên lạc được với Gretchen.

“Được thôi”, cô đáp.

Cô để anh đứng ngoài hiên, đi vào phòng ăn, lấy chiếc túi màu đỏ cô treo trên lưng ghế và quay lại cửa trước. Rồi cô rút chiếc điện thoại ra và

đưa cho anh.

Archie c̣ần lấy nó, và trong một khoảnh khắc ngón tay họ chạm nhau. Archie kéo qua các tin nhắn. Anh chớp mắt hoài nghi. “Cô có nhắn tin cho cô ta không?”

Susan nhún vai và nhìn đi chỗ khác. “Lúc đó anh chẳng may xảy ra chuyện.” Cô cố gắng bao biện. “Tôi sặc ṛồi đấy”, cô nói. “Tôi cũng dùng bộ sặc như vậy.”

Archie kết thúc việc xem các tin nhắn. “Ở đây chẳng có gì cả”, anh nói. Anh bấm số và bước đi vài bước trên hiên nhà, điện thoại đặt bên tai. Ṛồi vai anh buông xuống và anh quay lại đối mặt với cô. “Số điện thoại cô ta gọi tới bị ngắt kết nối. Không còn cách nào tìm ra cô ta nữa.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Cô hỏi.

Archie đứng vững trên bệ cửa. “Gretchen đã bắt được Jeremy.”

Susan đã nhìn thấy vết thương của anh, hẳn anh đã phải chịu đau đớn. Có lẽ anh đã mê sảng. “Anh có muốn vào nhà ng̣ửi không?”

“Không có thời gian đâu”, Archie nói và lắc đầu. “Gretchen đã không giết Isabel Reynold”, anh nói thêm. “Chính Jeremy đã làm.”

Bàn tay của Susan vươn lên má cô theo phản xạ. Cô chợt nhớ ṿề Isabel, người bị tra tấn hai ngày trước khi chết. “Đó không thể là sự thật. Đứa trẻ nào có khả năng làm được việc đó chứ?”

“Làm sao anh biết?” Cô hỏi.

Archie áp trán mình vào khung cửa. “Cô ta sẽ giết cậu ấy, nếu như cậu ấy chưa chết”, anh nói. Ṛồi anh ngẩng đầu lên và đập nó vào khung gỗ. “Cậu ta chơi tôi. Cậu ta nói với tôi rằng cậu ta nhớ tất cả mọi thứ, rằng Gretchen đã giết Isabel trong rừng. Nhưng Isabel đã bị bịt miệng. Dù Jeremy đưa cô gái ấy đi đâu cũng không phải đi vào rừng.” Anh đập trán mình vào khung cửa gỗ một ḷần nữa, như thể cố gắng suy nghĩ với trí não choáng váng. “Nếu họ ở trong rừng thì cậu ta sẽ không phải bịt miệng cô gái ấy. Nhưng cậu ta sẽ phải đưa cô gái ấy tới chỗ nào đó riêng tư, một nơi có thể giấu chiếc xe. Một nơi mà mọi người không thể nghe thấy tiếng kêu của cô gái ấy dù không bị bịt miệng.”

Và đột nhiên Susan biết nơi ấy.

“Derek nói rằng ngôi nhà trên Fargo đã bị bỏ trống suốt mười lăm năm”, cô nói. Vườn Ḥồng. Biệt thự Pittock. Kho sản xuất cũ. Chúng đều là

hiện trường vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng*.”

Archie ngẩng đầu lên khỏi khung cửa và nhìn cô.

Susan nói tiếp. “Có một khu đất từng là nhà để xe. Có lẽ mười hai năm trước nhà để xe vẫn còn ở đó.”

“Cậu ta đã đỗ xe trong gara cũ và sát hại chị gái mình”, Archie chậm rãi nói. “397.” Anh nhắm mắt lại. “Tháng ba năm 1997. Cậu ta thực sự đã tiết lộ cho chúng ta.”

“Anh có nghĩ lúc này Gretchen đang ở đó không?” Susan hỏi. “Cùng với Jeremy?” Cô phất tay. “VẬY hãy gọi cho SWAT. Gọi tất cả mọi người. Thả một quả bom vào khu nhà chết tiệt đó.”

Archie chỉ đứng nhìn cô.

“Chúa ơi”, cô nói. “Anh định đi một mình phải không?”

Anh quay lại và bắt đầu bước xuống thềm, một tay giữ lấy hông, một tay bám trên lan can.

Susan tràn ngập nỗi kinh hoàng, một nỗi kinh hoàng do Gretchen gây ra, cô sợ rằng mình sẽ không bao giờ gặp lại Archie nữa.

Cô chạy vào nhà lấy chiếc túi và vội vã đuổi theo anh. “Tôi sẽ đi cùng anh”, cô nói. “Tôi đã vào trong đó. Tôi biết ngôi nhà đó.” Cô đỡ anh bằng khuỷu tay, để anh dựa vào cô. “Tôi sẽ không để anh một mình đối mặt với cô ta.”

## CHƯƠNG 62

Khi Archie bước vào phòng thẩm vấn bằng bê tông nguyên khối tại Tòa án bang Oregon, Gretchen đã ở đó, mặc đồ bộ đồ tù nhân màu xanh và tay bị khóa lại trên bàn.

Một tháng trong tình trạng hôn mê do thuốc, một tháng tập vật lý trị liệu và anh vẫn không thể đi hết một căn phòng.

Gretchen mỉm cười khi thấy anh và căn phòng trở nên ngọt ngào như thể ả dùng hết oxy trong đó.

Archie không thể nhìn ả. Anh liếc về phía chiếc kính một chiều nơi Henry đang đợi phía sau, nhưng chỉ thấy hình ảnh hai người họ phản chiếu lại.

Cánh cửa kim loại dày đóng lại phía sau Archie và bị khóa chặt. Đó là một ổ khóa điện tử, được điều khiển bằng một bộ liên lạc điện tử gần cửa và bảng điều khiển chính được đặt trong phòng quan sát liên kè. Hai lính canh có vũ trang đứng ở hành lang bên ngoài. Nhưng bên trong, giữa căn phòng đó, chỉ có hai người họ. Đó là yêu cầu của ả.

“Em rất nhớ anh, anh yêu”, ả nói.

Mùi của căn phòng khiến Archie nhớ đến tầng hầm mà ả giam giữ anh, đầy mùi bê tông và dung môi làm sạch. “Chính xác là cô nhớ cái gì?” Anh hỏi, giọng vẫn khàn khàn vì chất độc ả cho anh uống. “Mùi máu của tôi à?”

Gretchen khoanh tay trên bàn. “Em đã làm tổn thương cảm xúc của anh”, ả nói.

Archie bối rối nhìn ả. Anh không biết phải trả lời thế nào. “Cô đổ chất tẩy vào miệng tôi và lấy đi lá lách của tôi”, anh nói.

Cái nhìn quan tâm của ả mang một nỗi buồn chân thật. “Những vết sẹo lành đến đâu rồi?”

Ả vẫn đẹp. Ngay cả giữa môi trường xung quanh, trong nhà tù dị dạng, không trang điểm, cơ thể anh vẫn rung động. Anh ghét bản thân mình vì

đi đầu đó.

“Anh đang phê”, ả nói.

“Tôi đang dùng thuốc giảm đau”, anh đáp. Khi ở dưới tầng hầm, ả đã cho anh uống thuốc, thả chúng xuống cổ họng khi anh không thể ngẩng dậy để nuốt chúng.

Anh không còn chịu đựng nổi đau nữa.

Ả đưa cánh tay bị còng về phía ghế đối diện. “Anh có muốn ngẩng xuống không?”

Những dẻ xương sườn bị gãy của anh đang lành, chúng khiến việc ngẩng xuống trở nên khó khăn. Mặt vải của chiếc áo sơ mi anh mặc cọ vào những vết sẹo chưa lành, vết sẹo hình trái tim trên ngực anh thỉnh thoảng vẫn rỉ máu. “Tôi nghĩ tôi sẽ đứng”, anh nói.

Gretchen gật đầu hiểu ý. “Được thôi”, ả nói.

Trong phòng ấm áp, Archie mở cổ áo sơ mi ra. Anh ở đó vì các nạn nhân. Đó là những gì anh nói với chính mình, những gì anh nói với Henry, Debbie. Không ai ngờ anh sẽ nhận lời yêu cầu điên rồ của ả là xin được gặp anh. Ả suýt chút nữa đã giết anh. Nhưng anh đã lê thân mình đến đó để giúp đỡ công tác nhận dạng cho các nạn nhân.

Các nạn nhân.

Đó không phải là toàn bộ sự thật.

Đã hai tháng kể từ khi ả bị bắt giữ và anh thấy mệt mỏi vì phải há miệng chờ sung. ả chưa nói với ai về mối quan hệ của họ. Anh sẵn sàng phủ nhận nó. Anh có thể giải thích về thời gian họ ở bên nhau dưới vỏ bọc đi đầu tra vụ án. Nhưng ý nghĩ tại sao ả vẫn im lặng dần giết chết anh.

“Cô muốn gì ở tôi?” Anh hỏi Gretchen.

“Anh đã đọc thỏa thuận tố tụng rồi đấy”, ả nói. “Em sẽ tự thú. Em sẽ kể cho anh mọi thứ, về những nạn nhân mà em đã giết. Anh có thể giải quyết tất cả các vụ án đó.”

“Thế thôi sao.”

“Anh sẽ nắm được tất cả”, ả nói, và Archie cảm thấy lời cam kết này dần trở nên nặng nề

“Tại sao cô lại làm đi đầu đó?” Ý anh không phải việc giết người, mà là chuyện qua lại với anh.

“Cho vui”, ả nói. Nhưng anh không chắc cô ta đang trả lời câu hỏi nào.

Anh dựa lưng vào cửa, cảm thấy yếu đuối.

“Ngồi xuống đi”, ả nói. “Xin anh đây.”

Lần này anh nghe theo, đi đến bàn và hạ mình xuống ghế đầy đau đớn.

“Đừng buồn”, ả nói. “Anh bắt được em, anh là người hùng. Anh đã có chính xác những gì anh muốn.”

Một người hùng. Ngay từ đầu anh đã bị thao túng. Tính đa tình. Anh tự hỏi không biết nó có thật sự tèn tại hay không.

“Nêu tên một vụ mà anh muốn giải quyết đi, một vụ anh thấy quan trọng ấy.”

Archie quay đầu lại và nhìn lên trần nhà. Da đầu anh râm ran vì tác dụng của Vicodin. Anh chỉ muốn về nhà. Để cầu xin sự tha thứ. “Không sao đâu”, ả đã nói thế khi anh sắp chết trong vòng tay ả. Và anh lại tin tưởng Gretchen. Anh ngẩng đầu lên và liếc nhìn vào kính một chiếc. Dù sao trong những chuyện tởn tể này vẫn có điều tốt xuất hiện.

“Isabel Reynold”, anh nói.

Một thứ gì đó thay đổi trên khuôn mặt của Gretchen, ả khẽ nhăn mày, một nếp nhăn nhỏ hiện lên giữa đầu mày. Miệng ả mím chặt lại đến nỗi gần như không thể nhận ra.

“Cô bé rất đặc biệt”, Gretchen nói. “Cô bé sẽ là một giải thưởng. Em sẽ kể cho anh nghe về cô bé, anh yêu. Khi anh đã sẵn sàng.”

Archie rướn người dậy một chút. Khuôn mặt của Gretchen đã trở lại với một mặt nạ hấp dẫn. Nhưng trong một giây, anh đã nhìn thấu ả.

Ả đã thao túng anh, đùa giỡn với anh, hành hạ anh, nhưng trong quá trình đó, ả lại để anh hiểu được mình. Anh hiểu Gretchen, ít nhất là một phần nhỏ. Và nó có thể có tác dụng với lợi thế của anh.

“Matthew Fowler”, Archie nói.

Gretchen mỉm cười. “Người ta gọi nó là que thủy tinh”, ả nói. ả nhấc một bàn tay lên và xoay một ngón tay trong không trung. ả nhìn xa xăm, một nụ cười nhẹ treo trên khuôn mặt, như thể đang sống lại một kỷ ức đẹp. “Mất khoảng gần nửa giờ. Em đã phải làm rất tinh tế, rất chính xác.”

Archie thò tay vào túi, lấy hộp thuốc mới ra, đổ vài viên Vicodin vào lòng bàn tay và nuốt chúng.

Ả ngược lên. “Em có nên tiếp tục không?” Ả hỏi.  
“Tôi đang nghe đây”, anh nói.



## CHƯƠNG 63

**N**gôi nhà ở Bắc Fargo tối om. Trên phố có hai cột đèn, mỗi cây nằm ở một góc đường. Ngôi nhà bỏ hoang nằm giữa phố, với hai lô đất trống ở mỗi bên và một tấm bảng ghi chữ *Cần bán* còn mới, cắm trong sân. Một công ty biển quảng cáo táo bạo đã dựng một bảng quảng cáo ở bên trái, gần lối ra xa lộ nhất. Trên đó căng một bức ảnh lớn in hình một người phụ nữ đang chạy bộ. Khẩu hiệu *Tập luyện có thể cứu vãn cuộc sống của bạn* chạy dọc phía dưới.

“Mỗi tháng có một nghìn hai trăm người chết vì chạy bộ”, Susan nói.

Archie vẫn đặt súng của Henry trên đùi. Xung quanh ngôi nhà bị bao bọc bằng băng bảo vệ hiện trường giăng trên cọc gỗ. Cửa trước được niêm phong bằng nhiều băng bảo vệ hơn. Nhưng Archie không thể nhìn rõ. Trời quá tối.

“Hôm trước cô đã vào bằng cách nào?” Anh hỏi.

“Chui qua một cửa sổ tầng hầm bị hỏng”, Susan nói.

Archie nhướng mày nhìn cô.

“Có phải tôi làm vỡ đầu”, cô nói.

“Chỉ cho tôi.”

Họ ra khỏi xe. Chiếc Saab của Susan là chiếc xe duy nhất đậu trên khu nhà đó. Archie cầm khẩu súng bên hông, nhưng anh đã mở chốt an toàn. Anh đã ở đó. Anh có thể cảm thấy ả.

Susan dẫn anh lên những bậc thang bê tông rêu phong, xuyên qua khoảng sân mọc um tùm, đi vòng quanh nhà. Khi anh đi theo sự chỉ dẫn của cô, anh cố gắng đi trước một bước, đưa một tay ra trước mặt cô, như thể nỗ lực bảo vệ nhỏ bé đó sẽ tạo ra sự khác biệt.

Họ đến chỗ cửa sổ. Nó đã được phủ bằng một tấm ván ép mới. Archie khụy đầu gối xuống lớp bùn mềm trước cửa sổ.

Ván ép đã được vặn chặt, không có cách nào để cạy nó ra. Tất cả các cửa sổ có lẽ đã được gia cố. Cửa trước chắc chắn bị khóa.

“Ở đây”, Susan nói. Cô quỳ bên cạnh anh, lục lọi chiếc túi của mình và lấy ra con dao đa năng. Cô bật mở nó, lật tua vít ra và bắt đầu tháo các ốc vít giữ ván ép.

Anh kinh ngạc nhìn cô khi cô nhanh chóng vặn ốc vít, sau đó nhấc ván ép sang một bên.

Khuôn mặt của Susan đột nhiên tràn ngập màu sắc, mái tóc màu tím rực. Trong tầng hầm sáng đèn. Archie đẩy Susan sang bên trái cửa sổ, khuất tầm nhìn của kẻ khác và úp tấm gỗ lại.

“Cô ta đang ở đây”, Susan thì thầm trong bóng tối.

Archie đưa tay ra và bịt kín môi cô bằng ngón tay.

Anh đợi một lát, để nhịp tim chậm lại. Sau đó, anh chuyển ván ép sang một bên và nhìn vào bên trong cửa sổ. Anh có thể nhìn thấy kính vỡ bên dưới tầng hầm. Ánh sáng không đến từ phòng chính. Còn một căn phòng khác. Khuất dưới cầu thang tầng hầm. Một phòng lò hơi.

Archie nhét khẩu súng vào đai quàn, đặt hai tay vào hai bên cửa sổ và đu mình xuống.

Những mảnh kính vỡ nát dưới chân anh. Anh quay lại nhìn Susan, khuôn mặt lo lắng của cô đóng khung trong cửa sổ, anh bèn ra hiệu cho cô ở lại đó. Anh rút súng ra và tiến về phía ánh sáng.

Cánh cửa phòng lò hơi cũ đã mở và ánh sáng tràn vào tạo thành một hình chữ nhật cong vênh trên sàn bê tông. Căn phòng rộng, có thể đã chiếm một phần tư diện tích tầng hầm. Lò hơi đã biến mất từ lâu, thay vào đó là một lò sưởi phủ bụi. Có chân cố định của máy giặt, máy sấy và bình nước nóng. Một dây phơi kéo dài qua một góc, những chiếc kẹp quàn áo bằng gỗ được kẹp dọc theo nó thành một hàng gọn gàng.

Ở giữa phòng, Jeremy treo lơ lửng trên những chiếc móc của chính mình. Cậu ta nằm thẳng, úp mặt xuống, cách sàn nhà một khoảng bằng chiều cao một chiếc bàn, giống như một mẫu vật. “Tư thế Hôn mê”, Jeremy đã gọi nó bằng cái tên đó.

Đầu của Jeremy ngả ra sau, cổ cậu ta tái nhợt. Archie có thể nhìn thấy hốc mắt của cậu ta. Một miếng bịt miệng bằng cao su màu đen bịt kín

miệng Jeremy, nhưng trong sự im lặng của tầng hầm, Archie vẫn có thể nghe thấy tiếng rên rỉ đáng thương của Jeremy.

Gretchen đứng ở phía bên kia của Jeremy, đối mặt với Archie, khuỷu tay đưa ra, lông mày nhíu lại, một con dao mổ nằm trong tay ả. Những đốm máu bắn tung tóe trên cánh tay để trần của ả.

Archie nhét khẩu súng phía sau lưng và bước một bước đến ngưỡng cửa.

Cần dao kiểu Palmar. Trong suốt những năm đó, Archie và đội đặc nhiệm của anh đã săn lùng ả nhưng luôn chậm năm bước. Anh đã đứng ở rất nhiều hiện trường vụ án, nhìn thấy rất nhiều thi thể, xem xét rất nhiều cuộc khám nghiệm tử thi, cố gắng đặt mình vào khoảnh khắc kinh hoàng của nạn nhân. Sau đó, anh đã trực tiếp trải nghiệm điều đó.

“Xin chào, anh yêu”, ả nói với Archie nhưng không nhìn lên. ả chỉ biết anh ở đó. “Anh đến xem em làm việc đấy à?”

“Tôi đã nhìn thấy cô tại nơi làm việc”, Archie nói. “Còn nhớ không?” Một tiếng kính vỡ vụn khê vang lên khi chân Susan chạm sàn tầng hầm.

“Chuyện này thì khác”, ả nói, rồi mỉm cười với anh. “Nào. Lại đây.”

Archie muốn Gretchen chú ý đến mình để ả không quan tâm đến Susan, vì vậy anh đi về phía ả. Jeremy nghe thấy tiếng Archie, ngẩng đầu lên và vùng vẫy, việc đó khiến cơ thể cậu ta đứng đờ, nhưng Gretchen đưa một tay ra và giữ vững bộ ròng rọc.

Archie đứng đối diện với Gretchen, Jeremy lơ lửng giữa họ. Căn phòng tràn ngập nước tiểu.

“Anh là một người đặc biệt”, Gretchen nói với Archie. “Anh có cách đối xử đặc biệt.” ả cau mày nhìn làn da của Jeremy. “Chuyện này chẳng có chút niềm vui nào cả.” ả hất một lọn tóc đỏ rũ xuống trán bằng cách ngửa gáy ra sau. “Nhưng công việc không phải lúc nào cũng vui vẻ, phải không? Thế mới có kết quả.”

Sau đó anh nhận ra ả làm gì.

“Anh nghĩ Jack Reynold có để cậu ta ra tòa không?” ả nói trong khi vẫn tập trung vào con dao mổ. “Ông ta sẽ giết Jeremy. Trên đường. Trong tù. Ông ta sẽ tìm ra cách. Bởi vì Jeremy phải hầu tòa vì nhiều vụ giết người khác nhau, điều đó sẽ dẫn đến một số cuộc thảo luận về lợi ích kinh doanh của Jack Reynold.” ả nhắc con dao mổ lên và lướt nó dọc theo trái tim mà

Jeremy đã tự xăm. “Dù sao Jeremy cũng đã chết rồi. Anh hiểu chuyện đó mà.”

“Tiếp tục đi”, Archie nói. “Giết cậu ta đi. Tôi không đến đây để cứu cậu ta. Tôi đến đây vì cô.”

Jeremy bắt đầu nức nở, quả bóng bịt miệng phập phồng, trơn tuột vì nước bọt.

Gretchen ước m thử Archie từ xa. “Anh có định bóp cổ em lần nữa không?”

Anh có thể bắn ả. Nhưng ả có một con dao mổ trong tay và sẽ kết liễu Jeremy nếu có thể. Còn Susan đang ở đâu đó sau lưng anh. Anh không muốn mạo hiểm một viên đạn có thể dội lại từ một trong những bức tường bê tông. Chưa đến lúc.

Archie vuốt mái tóc ướt đầm mồ hôi của Jeremy. “Cậu ta nói với tôi rằng cậu ta tưởng tượng đến việc chúng ta yêu nhau”, Archie nói với Gretchen. “Cậu ta thích nghĩ đến việc tôi làm tổn thương cô.”

“Thì cậu ta là một kẻ tâm thần mà”, Gretchen nói.

Archie ng ẩ xồm xuống, để khuôn mặt mình ngang với Jeremy. Ng ẩ xuống có vẻ dễ chịu hơn. “Thật ra cậu rất nhạy cảm, Jeremy”, Archie nói. Jeremy nghiêng đầu đối mặt với Archie, một quả bóng đen nhét trong miệng. “Chúng tôi đã ngoại tình”, Archie nói với cậu ta. “Trước khi tôi biết cô ta là ai.” Thật là nhẹ nhõm khi có thể thực sự kể với người khác chuyện đó. “Hai tuần. Đó là thời gian diễn ra việc này. Cô ta xuất hiện với tấm bằng bác sĩ tâm thần giả và đề nghị giúp chúng tôi giải quyết vụ án.” Archie từ từ lắc đầu, đôi môi cong lên nụ cười tăm tối. “Mười lăm năm hôn nhân chung thủy đã bị tôi kết thúc trong hai tuần trước khi tôi ngã vào vòng tay của Gretchen Lowell.”

“Em là bạn tình tốt nhất anh từng gặp, anh yêu”, Gretchen ngọt ngào nói.

“Quả là không thể chối cãi”, Archie đáp. Anh tự hỏi Susan đang ở đâu, liệu cô có nghe thấy anh nói hay không.

Jeremy gặm nhấm cái bịt miệng và đẩy đầu về phía Archie, cầu xin sự giúp đỡ. Isabel có cầu xin sự giúp đỡ như vậy không? Có phải cô gái ấy đã cầu xin sự thương xót của em trai mình?

“Dù sao đi nữa”, Archie tiếp tục, “trong một tháng qua lại với nhau, cô ta đã đầu độc tôi, đưa tôi vào một tầng hầm như thế này và tra tấn tôi.” Anh tưởng tượng Susan đang đứng sau lưng anh, lắng nghe trong bóng tối. “Tôi đáng phải chịu như vậy. Tôi đã phản bội gia đình tôi. Và ngay cả sau khi tôi ra khỏi bệnh viện, còn cô ta ở trong tù, cô ta vẫn là tất cả những gì tôi nghĩ tới.” Anh liếc tới Gretchen. “Tôi cứ tự hỏi tại sao cô ta lại làm thế. Tại sao lại vậy? Kế hoạch của cô ta dành cho tôi là gì?”

Gretchen đứng bất động, con dao mổ vẫn nằm trong tay ả.

Anh bật cười. Tiếng cười nghe như điên dại. Có lẽ anh phát điên rồi.

Archie đưa miệng đến bên tai Jeremy. “Vấn đề là”, Archie thì thầm. “Tôi không nghĩ cô ta chỉ có một mình.” Anh nhìn lên Gretchen. “Tôi nghĩ rằng cô đã thâm nhập vào cuộc đi đầu tra để giải trí. Tôi nghĩ đến chuyện ngoại tình vừa xảy ra. Trong suốt thời gian dài, tôi nghĩ rằng cô ta tra tấn tôi vì tôi là người đứng đầu lực lượng đặc nhiệm truy bắt cô ta, để cho thế giới này thấy rằng cô ta là kẻ toàn năng. Nhưng tôi không nghĩ rốt cuộc lại như vậy. Tôi cho rằng cô ta hành hạ tôi vì chúng tôi ngoại tình với nhau và cô ta nghĩ tôi sẽ từ bỏ chuyện đó.”

Miệng của Gretchen thay đổi. Đó là đi đầu mà không ai khác trên thế giới sẽ chú ý. Nhưng đó là món quà dành cho anh. Không ai hiểu rõ cô ta như anh.

Archie đứng yên. “Tôi nói có đúng không, em yêu?”

Gretchen lùa con dao mổ vào ngực Jeremy. “Em không làm bất cứ đi đầu gì nếu không có kế hoạch”, ả nói.

“Cô có biết chuyện buồn cười là gì không?” Archie nói. Trong giọng anh không ẩn chứa chút niềm vui nào. “Tôi sẽ không rời xa cô.” Anh ngừng lời và nhìn ả, thực sự nhìn ả, cố gắng nhìn giống như trước khi anh thực sự biết ả là ai. “Tôi sẽ rời bỏ Debbie.”

Jeremy phát ra một tiếng rên nhỏ. Khẩu súng nhét trong thắt lưng của Archie áp vào lưng anh. Anh không nghe thấy tiếng Susan. Anh hy vọng rằng cô sẽ trôi ra khỏi tầng hầm.

“Tại sao anh đến đây?” Gretchen hỏi.

“Để giết cô”, Archie đáp.

“Anh muốn làm việc đó tới mức nào?”

“Cũng khá là mong muốn đấy”, Archie nói.

Gretchen ấn con dao mổ vào Jeremy. Jeremy hú lên dù miệng vẫn bị bịt kín, Gretchen nắm lấy bàn tay phải của Archie và áp những ngón tay của anh vào vết thương của Jeremy.

“Động mạch đùi là động mạch lớn thứ hai trong cơ thể”, ả nói. “Anh rút ngón tay ra khỏi đó cậu ta sẽ chảy hết máu trong khoảng một phút.”

Tất cả cảnh sát được yêu cầu mang theo một số loại thuốc khẩn cấp. Heimlich. CPR. Học cách làm thế nào để đi ầu trị một người bị sốc. Nhưng đi ầu cần đặc biệt chú ý là cách xử lý vết thương ngoài thực địa, bởi vì nếu bạn bị bắn thì nó có thể cứu mạng bạn. Archie không thể rời khỏi Jeremy. Nếu anh rút tay ra, cậu ta sẽ chết. Archie ấn tay lên phía trên bên phải của cậu ta để có đủ áp lực làm chậm dòng máu.

Gretchen lùi lại.

“Anh có thể cứu cậu ta”, Gretchen nói. “Cậu ta sẽ giữ được mạng sống. Anh có thể đưa cậu ta ra tòa.” ả đi vòng qua Jeremy để đến bên Archie và đặt dao mổ xuống sàn nhà dưới chân Archie.

“Hoặc anh có thể đi cùng em.”

Nhịp đập của mạch máu dưới ngón tay của Archie tăng lên khi nhịp tim của Jeremy tăng nhanh. Bàn tay của Archie nằm trên cơ thể Jeremy. Anh có thể cảm nhận được sức nóng và sự sống của cậu ta.

Anh nghĩ đến Isabel Reynold, về ba người vô gia cư mà Jeremy đã giết hại, về Fintan English đã chết trong chính ngôi nhà này. Anh ngược nhìn Gretchen. Rồi lại nhìn con dao mổ trên sàn nhà giữa bọn họ. Và anh thả động mạch của Jeremy ra, nhấc tay lên.

Jeremy hét ần lên. “Không.”

Archie bước hai bước về phía Gretchen và vùng con dao mổ trong bàn tay đầy máu của mình. Gretchen cứng người, lùi lại một bước, dựa vào tường. Anh áp ả vào trong giây lát, cơ thể họ chỉ cách nhau vài inch, lòng bàn tay anh nằm trên bức tường cạnh đầu ả.

Anh có thể nghe thấy Jeremy đang vật lộn với những sợi dây nylon, tạo ra những tiếng kêu lạ lùng.

Con dao mổ trong tay anh nhẹ bẫng, xinh xắn, giống hệt chiếc dao mà ả đã dùng để rạch vào người anh.

“Sao cô lại nghĩ rằng tôi không ủng hộ án tử hình?”

Anh đâm vào dưới lồng ngực trái của ả.

Và Archie giữ nó ở đó, ấn mạnh vào bụng ả. Anh nhìn xuống sàn nhà giữa họ và thấy máu đọng lại. Anh cố gắng phớt lờ tiếng thút thít của Jeremy.

“Nhìn tôi này”, anh nói với ả.

Ả ngược nhìn anh bằng đôi mắt xanh hoàn hảo. Anh đã muốn thấy sự bất ngờ. Anh đã muốn làm một chuyện, thực hiện một hành động mà ả đã không dự đoán được và sắp đặt từ trước.

Đôi môi ả hé mở. Ả cố gắng nói.

Jeremy phát ra một âm thanh bóp nghẹt cuối cùng và rồi im lặng.

“Xoay nó đi”, ả nói.

Archie xoay con dao mổ và ả mở miệng kêu lên, hai má đỏ ửng. Rồi ả dùng tay ôm lấy mặt anh.

“Đàn ông rất đơn giản.” Tay ả ấm áp và mềm mại. “Với Jeremy, em chỉ đơn giản là chọn đối tượng trẻ một chút. Em muốn xem liệu mình có thể bắt một đứa trẻ vị thành niên và biến nó thành một con quái vật hay không. Vì vậy, em đã đưa cậu ta và chị gái của cậu ta đến ngôi nhà này và giết chết cô chị trước mặt cậu ta.” Gretchen cười rạng rỡ.

Archie không thể nghĩ thông suốt. Ả lại nằm xuống. Jeremy là một kẻ tâm thần. Cậu ta sinh ra đã là một kẻ tâm thần. Cậu ta đã hại chết chị gái mình. Cậu ta sẽ tiếp tục giết chóc. Anh giữ chặt cán con dao mổ. “Không”, anh nói.

Tay ả run rẩy áp vào má anh khi anh đẩy lưỡi dao vào sâu hơn, và anh có thể cảm nhận được sức nóng từ máu của ả len lỏi giữa họ.

“Đây là một thí nghiệm”, ả nói, từ từ trượt tay xuống cổ rồi đến ngực anh. “Em muốn xem liệu mình có thể tạo ra thứ gì đó xấu xa không. Bất cứ ai cũng có thể là một kẻ giết người, chỉ cần đưa ra các tình huống phù hợp.”

Ả liếc nhìn Jeremy. “Em đoán em đã đúng.”

*Ôi, Chúa ơi. Archie nghĩ. Không. Làm ơn đi.*

Ả đẩy nhẹ ngực của Archie khiến anh lùi lại, con dao mổ trượt ra khỏi cơ thể ả dù bàn tay anh vẫn nắm chặt cán dao. “Jeremy đã không giết chị mình”, ả nói. “Cậu ta không giết ai trong số họ. Cậu ta chỉ là một cậu bé

đáng thương bị em thao túng. Em đã nói chuyện với cậu ta để cậu lạc bộ nhỏ của cậu ta thực hiện cuộc phẫu thuật lấy đi lá lách. Em đã treo anh lên bằng mấy cái móc. Lúc nào em cũng ở đó. Jeremy vô tội.” Nụ cười của Gretchen ngoác ra khi ả vui mừng trong chiến thắng của mình. “Còn anh bỏ mặc cậu ta đến chết.”

Archie mở tay ra và thả dao mổ rơi xuống. Nó va xuống bê tông một cách chát chúa và khi Gretchen liếc xuống theo âm thanh đó, Archie đưa ra sau lưng rồi rút súng ra. Khi ả liếc lên, họng súng đã ấn vào trán ả. Tay Archie run rẩy và anh phải ấn mạnh khẩu súng vào đầu ả để giữ nó ổn định. Anh chưa bao giờ khát khao bất cứ điều gì như việc muốn nã một cái lỗ trên đầu Gretchen Lowell.

“Cô đã đúng”, anh nói. “Tôi đã rời bỏ cô. Đêm đó tôi đến nhà cô. Tôi sẽ kết thúc mối quan hệ giữa chúng ta và kể cho Debbie mọi chuyện.”

Anh di chuyển họng súng xuống mặt ả, đặt giữa hai mắt ả, xuống dọc sống mũi và dừng nó ở đôi môi mím lại của ả. “Nhận lấy”, anh nói. “Nhận lấy đi.”

Anh có thể thấy mạch đập trong cổ họng Gretchen rung lên khi ả hé mở đôi môi và để anh ấn nòng súng vào miệng mình.

Kéo cò và anh sẽ đục thủng một lỗ sau đầu ả.

Ai sẽ buộc tội anh?

Sau đó anh sẽ trở thành một kẻ giết người. Giống như ả.

Anh sẽ không để ả chiến thắng.

Anh từ từ rút súng ra khỏi miệng ả và nhấc khẩu súng trở lại trán. Và trong nhịp tim đó, anh cảm thấy có gì đó lạ lẫm. Anh cảm thấy như gặp lại chính con người cũ của mình.

“Cô đã bị bắt giữ”, anh nói.

Archie chỉ thoáng thấy có dấu hiệu chuyển động tới bên trái của mình trước khi anh cảm thấy nòng súng áp lên tai.

“Em không đến một mình”, Gretchen nói.

Và rồi Archie phát hiện ra. Một làn hương thơm. Hoắc hương.

“Tôi cũng vậy”, anh nói.

“Nếu mày di chuyển”, Archie nghe thấy tiếng Susan nói. “Tao sẽ đâm vào cổ mày.” Cô bước về phía trước tầm nhìn của anh. Cô rút con dao ra



khỏi bộ dụng cụ bỏ túi và gí vào cổ Frank.

“Xin chào, Frank”, Archie nói. Cầm của Frank hạ xuống, đôi mắt không chớp, khuôn mặt nhợt nhạt của gã đỏ ửng và ướt đầm mồ hôi. Trước đây Archie đã nhìn thấy gã như thế này. Chuyện đó thường kết thúc bằng việc Frank ném bay một cái ghế.

“Xin chào, Archie”, Frank cũng đáp lại.

“Cô ta không phải là em gái của cậu”, Archie nói. “Cậu biết đi đâu đó đúng không?”

“Bắn anh ta đi”, Gretchen nói thẳng thừng.

Susan đi đầu chỉnh tư thế, càn gí sát con dao vào cổ Frank. “Đừng nghĩ đến chuyện đó”, cô nói.

“Anh vẫn còn giận tôi à?” Frank hỏi Archie.

“Không”, Archie nói. “Tôi không giận.”

“Bắn vào đầu anh ta”, Gretchen nhắc lại.

“Ừ”, Frank nói. “Được.”

Archie căng thẳng, chờ đợi phát súng, rồi anh nghe thấy nó. Trước đây anh chưa bao giờ bị bắn. Anh đã bị đóng đinh. Anh bị ép uống nước cống. Anh bị đâm. Nhưng bắn ư? Chưa từng.

Nó không đau. Người ta nói vậy. Mọi người đã bị bắn và mất mạng vài phút trước khi kịp nhận ra. Một số người mô tả nó bằng cảm giác nóng. Những người khác nói rằng bị bắn rất đau đớn.

Nếu bị bắn vào đầu thì có lẽ bạn sẽ không thể cảm nhận được đi đâu đó. Có lẽ bạn cứ thế mà chết đi.

Và anh đã không chết.

Là Frank.

Lính bắn tỉa SWAT đi qua ô cửa phòng lò hơi theo cặp, tất cả đều mặc đồ đen, đèn pha chiếu sáng. Có lẽ họ đã đi qua cửa sổ tầng hầm. Tiếng súng mà Archie nghe thấy không ảnh hưởng tới anh, đó là một viên đạn bắn tỉa dành cho Frank. Archie nghe thấy tiếng bước chạy nặng nề của quân tiếp viện khi họ bước lên tầng.

Tất cả vẫn mờ mịt.

Archie không di chuyển, không rời nòng súng ra khỏi đầu cho đến khi có năm thứ vũ khí khác được chĩa về phía ả.

“Thưa sếp?” Một trong những sĩ quan SWAT nói.

Archie dựa sát vào Gretchen. “Tôi chia tay với cô”, anh thì thầm vào tai ả. Rồi anh hạ súng xuống.

## CHƯƠNG 64

**A**rchie có thể nhìn thấy Sao Kim từ dưới hiên căn nhà ở Fargo. Đó là ánh sáng rực rỡ nhất trên bầu trời đêm. Venus, nữ thần tình yêu và sắc đẹp của La Mã. Được đặt tên cho cây bầy ruồi. Vì vậy, thường được miêu tả trong các bức tranh với mái tóc đỏ.

“Chúng ta có thể không bao giờ biết được chuyện gì đã thực sự xảy ra với Isabel”, Henry nói. “Hoặc với những người khác.”

Jeremy đã chết, Cá Mập cũng đã chết. Pearl đang trên đường trở về với bố mẹ. Còn hai kẻ ngốc khác có mặt trong phòng lò hơi có thể sẽ không bao giờ bị phát giác.

“Tôi biết”, Archie nói.

Henry đã đến ngay sau đội SWAT, không vũ trang, vì anh đã chính thức chuyển sang làm bàn giấy. Điều đó khiến Claire chịu trách nhiệm và cô đã tống cả hai ra ngoài hiên, nơi Henry lấy lời khai của Archie.

Xe của đám báo chí tràn ngập khắp con phố, những chảo vệ tinh của họ tranh nhau để giành tín hiệu tốt nhất. Các lô đất trống ở hai bên của ngôi nhà có đầy các phóng viên truyền hình tường thuật trực tiếp. Ánh sáng từ máy ảnh của họ trông giống như những ngôi sao.

Gretchen đã được đưa đi, bị trói vào cáng, được khiêng ra ngoài bởi bốn kĩ thuật viên y tế trông có vẻ lo lắng và sáu cảnh sát. Cảnh sát đã phải vật lộn để vượt qua đám đông truyền thông, những kẻ đã vây lấy Gretchen như những tay săn ảnh bao quanh một ngôi sao điện ảnh.

“Gretchen có thể có bằng chứng”, Archie đảm chiêu. “Bằng cách này hay cách khác.”

“Không”, Henry nói và lắc đầu. “Không nên phục hồi dự án nhận dạng nạn nhân. Nó không đáng. Cô ta không thể cung cấp cho chúng ta bất cứ thông tin đáng để anh gặp lại cô ta.”

Archie thò tay vào túi để lấy chiếc USB mà Gretchen đã đưa cho anh lúc ở nhà Henry và cầ n nó lên. “Cô ta đưa cho tôi cái này”, Archie vừa nói vừa kiểm tra thiết bị nhỏ ấy. “Trong này có thông tin về một chàng trai tên là Ryan Motley.” Anh không biết có nên tin ả rằng anh chàng này có t ần tại, hay đây chỉ là một trò chơi khác của Gretchen. “Cô ta nói rằng mình đã huấn luyện h ắn, rằng h ắn là một kẻ giết trẻ vị thành niên.”

Archie đưa chiếc USB ra cho Henry.

“Mẹ kiếp”, Henry nói r ồi nhận lấy nó.

Archie vỗ vai Henry và đứng dậy. Cả hai đều biết rằng Gretchen Lowell chưa xong chuyện với họ, nhưng ít nhất thì hiện tại Archie đã cắt đứt với ả.

Thực sự ngay bây giờ anh chỉ muốn gặp một người.

Anh thấy Susan đang dựa vào bên hông nhà, hút thuốc. Ánh sáng phát ra từ cửa sổ phòng khách cũ chiếu sáng khuôn mặt cô.

Nhóm SWAT đã xuất hiện đúng lúc. Và chỉ có một cách để họ mau chóng đến đó. “Cô đã gọi cho Henry”, anh nói.

“Anh là người gặp chuyện mà”, cô nói.

Archie dựa vào tường bên cạnh cô. Gretchen đã bị giam giữ. Họ đã an toàn. Anh ấy còn sống.

“Cảm ơn cô”, anh nói.

Susan rút một điếu thuốc. “Bốn trăm bốn mươi ngàn”, cô nói.

“Cái gì cơ?” Anh hỏi.

“Đó là số người chết mỗi năm vì những nguyên nhân liên quan đến thuốc lá ở Mỹ.” Cô nhìn vào điếu thuốc. “Tôi sẽ nghỉ việc.”

Cô không di chuyển để dập tắt điếu thuốc.

Một máy bay trực thăng báo chí bay lượn trên không để thu hình cảnh quay trên cao của ngôi nhà và họ im lặng cho đến khi nó lên cao dần và bay về hướng đông.

“Anh định bỏ vợ vì cô ta phải không?” Susan nói.

“Đúng thế”, Archie đáp.

Anh vẫn không biết cô đã nghe thấy được gì dưới t ầng hầm. Những gì cô biết về những đi ều anh đã làm. “Tên của súng điện được đặt theo tên của một cuốn sách về Tom Swift”, Archie nói. “Tom Swift và cây súng trường điện của nó. Họ đã thêm một chữ ‘a’ vào cái tên đó.”

Susan vuốt một lọn tóc màu tím ra sau tai. “Anh nói với tôi chuyện đó làm gì?”

“Vì tôi muốn nói với cô mọi thứ”, Archie trả lời.

Cô gật đầu và dường như đang suy nghĩ về điều đó. “Anh có biết câu nói thường thấy nhất trong phim là gì không?” Cô hỏi. “Hãy rời khỏi đây”, cô mỉm cười trong bóng tối. “Nghiêm túc mà nói”, cô nói. “Anh tìm nghe mà xem. Nó có trong mọi bộ phim. Bất kể là loại phim gì. Anh sẽ ngạc nhiên đấy.”

Những vết thương trên má cô đã thâm đen lại và mí mắt cô có màu tím sáng bóng. “Cô có một cái lỗ đen như mắt kìa”, Archie nói.

Susan rút một hơi thuốc và thổi khói vào mặt anh. “Còn anh có lỗ móc sau lưng”, cô đáp trả.

Một tiếng còi xe kéo dài vang lên và Archie quay lại thì thấy một chiếc xe buýt đang cố gắng vượt qua một số phương tiện cấp cứu để đến gần ngôi nhà. Chiếc xe gần như bị bao phủ bởi hình quảng cáo. Archie không thể nhìn thấy hết, nhưng dưới ánh đèn pha và đèn cấp cứu, anh có thể thấy khuôn mặt của Gretchen ở bên hông xe buýt và trên mũi xe bên dưới kính chắn gió có một con dao mổ.

“Cái quái gì vậy?” Archie nói.

Susan đáp lời, “Đó là chuyến tham quan *Mỹ nhân đoạt mạng* lúc nửa đêm. Giá vé ba mươi lăm đô la. Dừng lại ở hai mươi hiện trường vụ án. Không có hướng dẫn viên.” Miệng cô trở nên gượng gạo. “Tối nay họ bỏ ra đồng tiền xứng đáng đấy.”

Chiếc xe buýt lao lên vỉa hè bên kia đường và mọi người bắt đầu đổ ra và tràn ra đường. Những người bình thường, những người đã đọc *Nạn nhân cuối cùng*, xem một bài báo trên *Hội chợ phù hoa* và muốn tận hưởng chút thú vị. Họ hò reo và vùng nắm đấm lên không trung.

“Thả Gretchen ra”, họ hét lên.

Archie lùi lại vào trong bóng tối.

“Anh có đói bụng không? Tôi có một ít khoai tây chiên trong xe.”

Archie đột nhiên không thể nhớ lần cuối cùng anh ăn là lúc nào. Anh mở rộng cánh tay và Susan cần lấy nó.

“Chúng ta rời khỏi đây thôi”, anh nói.

[1] Al-Anon: tên một nhóm hoạt động toàn cầu cung cấp chương trình phục hồi cho gia đình và bạn bè của người nghiện rượu.

[2] Hội chứng Stockholm: thuật ngữ mô tả trạng thái tâm lý kỳ lạ, trong đó người bị bắt cóc, sau một thời gian, đã chuyển từ sợ hãi và căm ghét thành thông cảm và quý mến chính kẻ đã bắt cóc mình.

[3] Timberline Lodge: tên một nhà nghỉ ở phía nam núi Hood thuộc quận Clackamas, Oregon, Mỹ, khoảng 60 dặm về phía đông của Portland.

[4] Liti: một nguyên tố hóa học.

[5] Nancy Drew: tên một nhân vật nữ thám tử nổi tiếng.

[6] Một loại thuốc giảm đau mạnh.

[7] “John Doe” và “Jane Doe” là những cái tên nhĩều mục đích được sử dụng khi không biết tên thật của một người hoặc đang bị che giấu có chủ ý. Trong bối cảnh thực thi pháp luật tại Hoa Kỳ, những cái tên như vậy thường được sử dụng để chỉ một xác chết có danh tính không xác định hoặc chưa được xác nhận.

[8] Tường khô ở đây là tường ốp bằng những tấm thạch cao được ép dính khô giữa hai lớp bìa giấy cứng.

[9] Mononucleosis là bệnh truyền nhiễm, còn được gọi là bệnh “mono” hoặc “bệnh của những nụ hôn”, thường được gây ra bởi các Epstein-Barr (EBV). Epstein-Barr có mặt ở mọi nơi trên trái đất và trong cơ thể của 97% số người trưởng thành. Đường truyền chủ yếu của virus này là nước bọt nên các bệnh do nó gây ra được gọi là “bệnh của nụ hôn”. EBV rất phổ biến, và nhiều người đã tiếp xúc với virus này ngay từ khi còn bé.

[10] Tom Swift và cây súng điện: một cuốn sách được xuất bản năm 1911, có nhắc đến loại súng giết điện, được viết ở thời điểm loại súng này chưa được phát minh. 60 năm sau, súng điện mới thực sự được phát triển và lấy tên là Taser với cảm hứng từ chữ viết tắt của bộ truyện này, TSER thêm A.

## **TABLE OF CONTENTS**

Start

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28  
CHƯƠNG 29  
CHƯƠNG 30  
CHƯƠNG 31  
CHƯƠNG 32  
CHƯƠNG 33  
CHƯƠNG 34  
CHƯƠNG 35  
CHƯƠNG 36  
CHƯƠNG 37  
CHƯƠNG 38  
CHƯƠNG 39  
CHƯƠNG 40  
CHƯƠNG 41  
CHƯƠNG 42  
CHƯƠNG 43  
CHƯƠNG 44  
CHƯƠNG 45  
CHƯƠNG 46  
CHƯƠNG 47  
CHƯƠNG 48  
CHƯƠNG 49  
CHƯƠNG 50  
CHƯƠNG 51  
CHƯƠNG 52  
CHƯƠNG 53  
CHƯƠNG 54  
CHƯƠNG 55  
CHƯƠNG 56  
CHƯƠNG 57  
CHƯƠNG 58  
CHƯƠNG 59  
CHƯƠNG 60  
CHƯƠNG 61  
CHƯƠNG 62  
CHƯƠNG 63



CHƯƠNG 64